

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG NAI

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG NAI
1930 – 1955
TẬP II

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI - 2000

Chỉ đạo thực hiện:
BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY ĐỒNG NAI.

Chỉ đạo nội dung:

- **PHAN VĂN TRANG**, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai khóa V, Trưởng ban.
- **LÂM HIẾU TRUNG**, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai khóa V,
Phó ban
- **TRẦN ĐÌNH THÀNH**, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai khóa VI,
Phó ban thường trực
- **TRẦN BỬU HIỀN**, Phó Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai khóa VI, Ủy viên

Tổ chức thực hiện:
BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

Chủ biên:
LÂM HIẾU TRUNG

Người viết:
- **TRẦN QUANG TOẠI**
- **NGUYỄN THỊ HỒNG**

LỜI GIỚI THIỆU

Đồng Nai là tỉnh có truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng kiên cường. Đặc biệt từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhân dân Đồng Nai không phân biệt chủng tộc, tôn giáo thành phần xuất thân đã đoàn kết một lòng chiến đấu vì sự nghiệp giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc.

Trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đồng Nai là một chiến trường trọng điểm ở miền Đông Nam bộ, nơi có Chiến khu Đ, Chiến khu Rừng Sác, Phước An... nơi đứng chân của nhiều cơ quan chỉ huy của Miền, của Khu và nhiều lực lượng vũ trang. Đồng Nai cũng là nơi đế quốc Mỹ đặt các cơ quan đầu não đánh phá phong trào cách mạng miền Đông, nhiều căn cứ quân sự lớn. Do đó, Đồng Nai trong 21 năm là chiến trường đấu tranh rất ác liệt giữa lực lượng cách mạng và đế quốc Mỹ, tay sai.

Đảng bộ và quân dân Đồng Nai với lý tưởng “không có gì quý hơn độc lập, tự do”, mục tiêu giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc đã vượt qua mọi gian khổ hy sinh, thách thức, làm nên những chiến thắng có ý nghĩa lịch sử: phá khám Tam Hiệp, đánh Mỹ đầu tiên ở Nhà Xanh, đánh sân bay Biên Hòa, tổng kho Long Bình, thực hành cuộc tiến công nổi dậy Mậu Thân 1968, đợt tiến công xuân Kỷ Dậu 1969, chiến dịch Xuân Lộc mùa xuân 1975 tiến tới cùng cả nước “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, giải phóng miền Nam, giành thắng lợi trọn vẹn, đưa đất nước sang kỷ nguyên mới: Độc lập tự do, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là trang sử sáng ngời về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, là thắng lợi của đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, là thắng lợi của sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân toàn dân toàn diện.

Để giáo dục truyền thống cách mạng kiên cường của Đảng bộ và quân dân Đồng Nai, tỉnh ủy Đồng Nai quyết định biên soạn quyển “Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai” tập II (1954 – 1975). Đây là công trình nghiên cứu tiếp nối quyển “Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai” Tập I (1930-1954) đã được xuất bản năm 1997.

Để thực hiện công trình này, Ban biên soạn đã được sự giúp đỡ nhiệt tình đầy trách nhiệm của nhiều đồng chí cách mạng lão thành, nhiều cán bộ, đảng viên và cơ sở cách mạng từng lãnh đạo, chiến đấu trên chiến trường Đồng Nai các thời kỳ, đồng thời khai thác một số lượng tư liệu ở các kho lưu trữ Trung ương và địa phương.

Nhân kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai cho xuất bản quyển “Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai” tập II, với hy vọng đây là tài liệu giúp cho đảng viên, cán bộ, chiến sĩ, nhân dân Đồng Nai tìm hiểu, nghiên cứu về truyền thống ở địa phương, trên cơ sở đó nâng cao lòng tự hào về Đảng bộ, về quân đội và nhân dân anh hùng địa phương, ra sức phát huy sức mạnh truyền thống trong cuộc đời mới về mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh”.

Quyển sách chắc hẳn không tránh khỏi những thiếu sót, chúng tôi rất mong được đón nhận những góp ý của đồng đảo bạn đọc gần xa, trong và ngoài tỉnh để có thể chỉnh lý, hoàn thiện hơn trong lần tái bản sau.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai xin chân thành cảm ơn các đồng chí, các cơ quan, đơn vị đã giúp đỡ chúng tôi trong quá trình nghiên cứu biên soạn công trình này.

Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai tôi xin trân trọng giới thiệu quyển sách “Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai” tập II (1954-1975) cùng các bạn.

TRẦN THỊ MINH HOÀNG
Ủy viên Trung ương Đảng
Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai

Chương I

CỦNG CỐ TỔ CHỨC ĐẢNG – XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG, THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ (1954 - 1959)

I. Củng cố tổ chức, bố trí lực lượng cách mạng - Đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, đòi thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ.

Tháng 7 - 1954, cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp của nhân dân ta kết thúc thắng lợi, hòa bình được lập lại. Theo hiệp định Giơ-ne-vơ (Genève), miền Bắc (từ vĩ tuyến 17 trở ra) được hoàn toàn giải phóng và đi lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam còn tạm thời do thực dân Pháp kiểm soát. Sau 2 năm, đến ngày 20-7-1956 sẽ tổ chức tổng tuyển cử trong toàn quốc để thống nhất đất nước.

Chiến tranh kết thúc, nhưng thắng lợi chưa trọn vẹn. Nhân dân miền Nam nói chung, tỉnh Biên Hòa nói riêng vui mừng phấn khởi vì hòa bình được lập lại, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, nhưng rất băn khoăn vì miền Nam còn do thực dân, đế quốc và tay sai cai trị, địch sẽ khủng bố, trả thù thì cuộc chiến đấu mới sẽ ra sao?

Hồ Chủ tịch hiểu thấu nỗi lòng của nhân dân, trong thư gửi đồng bào miền Nam ngay sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, Bác viết : “*đồng bào miền Nam kháng chiến trước hết, giác ngộ rất cao. Tôi chắc rằng đồng bào sẽ đặt lợi ích đất nước lên trên lợi ích địa phương, lợi ích lâu dài lên trên lợi ích trước mắt mà ra sức cùng đồng bào toàn quốc phấn đấu để củng cố hòa bình thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ trong cả nước. Đảng, Chính phủ và tôi luôn luôn theo dõi sự cố gắng của đồng bào. Tôi tin rằng đồng bào sẽ thắng lợi...*”^(1[1]).

Đế quốc Mỹ âm mưu phá hoại Hiệp định, hắt chân thực dân Pháp, trực tiếp can thiệp vào miền Nam. Do đó, bước sang giai đoạn cách mạng mới, kẻ thù của nhân dân miền Nam và cả nước là đế quốc Mỹ, một tên đế quốc đầu sỏ và sen đầm quốc tế. Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (tháng 9-1954) đã vạch rõ: “Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới và hiện đang trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Đông Dương”. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 (tháng 8-1955) nhận định: “*quyền thống trị ở miền Nam Việt Nam hiện nay căn bản là quyền thống trị của đế quốc Mỹ và của phái thân Mỹ*”^(2[2]).

Ngày 7 tháng 7 năm 1954, đế quốc Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về miền Nam lập Chính phủ bù nhìn. Tiếp đó, tháng 11 năm 1954, chúng cử tướng Cô-lin (Colins) sang miền Nam làm đại sứ và thực hiện kế hoạch 6 điểm của chính quyền Ai-xen-hao nhằm áp đặt chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng ở vùng Đông Nam Á .

^(1[1]) Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975). Những sự kiện quân sự. Nxb Quân đội nhân dân Hà Nội 1980, trang 9.

^(2[2]) Một số văn kiện của Đảng về chống Mỹ cứu nước. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1985, trang 105.

Tỉnh Biên Hòa tiếp giáp và cách Sài Gòn 30 km, nơi có phong trào kháng chiến mạnh mẽ, có Chiến khu Đ, chiến khu Rừng Sác, Phước An, Bình Đa, Hồ Cạn (Tân Phong), nổi tiếng trong 9 năm chống thực dân Pháp. Chiến khu Đ là căn cứ địa cách mạng lớn ở miền Đông Nam bộ, nối liền với cực Nam Trung bộ... Thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đánh giá Biên Hòa có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, chúng khẳng định để mất Biên Hòa là mất Sài Gòn.

Trên chiến trường Biên Hòa, từ năm 1957, địch tách huyện Xuân Lộc thành lập tỉnh Long Khánh, bố trí lực lượng quân sự, chính trị mạnh nhằm xây dựng tuyến phòng ngự (tuyên đầu của tỉnh Biên Hòa). Cùng trong năm 1957, địch tập trung ủi phá rừng căn cứ Chiến khu Bình Đa để xây dựng xa lộ Biên Hòa - Sài Gòn (chuẩn bị xây dựng khu kinh tế “Khu kỹ nghệ Biên Hòa” (SONADEZI), và sau này từ 1965 xây dựng tổng kho Long Bình, kho bom đạn, xăng dầu phục vụ chiến tranh xâm lược lớn nhất Đông Nam Á).

Về bố trí lực lượng, địch tổ chức vùng 3 chiến thuật, Nha cảnh sát miền Đông, mở rộng sân bay Biên Hòa, xây dựng căn cứ sư đoàn 5 tại Bình Đa (sau đổi là sư đoàn 18), mở rộng kho đạn Thành Tuy Hạ (Nhơn Trạch)...

Lợi dụng Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, đất nước còn chia làm 2 miền, địch vu khống, nói xấu xuyên tạc Cộng sản, tác động hù dọa, mua chuộc, cưỡng ép đồng bào có đạo Công giáo ở Bùi Chu, Phát Diệm, đồng bào Hoa Nùng vùng Móng Cái, Yên Bái ở miền Bắc... đưa vào miền Nam và bố trí tại Biên Hòa dọc quốc lộ 1 (Hồ Nai lên Dầu Giây), quốc lộ 20 (Gia Kiệm, Gia Tân), quốc lộ 15 (từ Tam Hiệp, Tân Mai, Phước Tân, Phước Thái...), lập mới xã Vĩnh Thanh (công giáo ở Nhơn Trạch). Địch đưa đồng bào Hoa Nùng vào bắc Trảng Bom (Bàu Hàm, Cây Gáo...), An Viễn, sở cao su Bình Sơn (Long Thành), Bảo Vinh (Xuân Lộc)... Địch cho đồng bào Thiên Chúa giáo là lực lượng tin cậy của chúng, **thế bố trí** của chúng, nhằm tạo vành đai bảo vệ chế độ Sài Gòn.

Về quân sự, chúng tổ chức các tổng đoàn dân vệ những năm đầu sau tháng 7-1954, sau đó chuyển thành dân vệ xã, bảo an thuộc quận, tỉnh. Khi loại được Pháp và các thế lực thân Pháp ở miền Nam, Mỹ tiến hành củng cố tổ chức lại ngụy quân, loại bỏ số sĩ quan không ăn cánh, cho nghỉ những tên lớn tuổi thuộc các đơn vị ngụy binh của thực dân Pháp trước đây. Đế quốc Mỹ và tay sai ra sức bắt lính xây dựng đội quân bán nước gồm chủ lực, bảo an, dân vệ do Mỹ huấn luyện và trang bị, hoạt động theo ý đồ xâm lược của chúng.

Hệ thống đồn bót, căn cứ quân sự của địch trên địa bàn Biên Hòa nhanh chóng được xây dựng lại và mở rộng thêm.

Chỉ trong vòng chưa đầy 2 năm 1955-1956, Mỹ ngụy đã tổ chức bộ máy kìm kẹp các cấp ở hầu khắp các địa phương trong tỉnh. Riêng các đồn điền cao su trong tỉnh, trong giai đoạn tư bản Pháp đang dao động, một số chính sách, biện pháp bóc lột, đàn áp công nhân còn đang lơ lửng, thì Mỹ Diệm cấu kết với chủ đồn điền, cho tề ngụy gây chia rẽ tôn giáo, chia rẽ Nam - Bắc, đánh phá phong trào cách mạng công nhân.

Về cách mạng, khi có Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 còn tỉnh Thủ Biên (Biên Hòa - Thủ Dầu Một). Cùng với công tác tổ chức chuyển quân tập kết, Tỉnh ủy Thủ Biên chỉ đạo triển khai ngay việc sắp xếp lực lượng cán bộ ở lại miền Nam hoạt động^(1[3]). Tỉnh ủy xác định tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ: “Đi là thắng lợi, ở lại là vinh quang”, đi tập kết hay ở lại miền Nam đều là nhiệm vụ của Đảng giao. Tỉnh ủy triển khai học tập quán triệt các điều khoản của Hiệp Giơ-ne-vơ, các Nghị quyết mới của Đảng cho cán bộ ở lại miền Nam, kiện toàn lại tổ chức bộ máy lãnh đạo tỉnh, huyện, cơ sở Đảng ở các huyện, xây dựng căn cứ, chôn dấu một số vũ khí, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh cách mạng trong giai đoạn mới.

Trong Chỉ thị 43/CT.TWC ngày 11-8-1954 “về việc lãnh đạo đấu tranh chính trị sắp tới ở xã”, Trung ương Cục miền Nam nhấn mạnh trong tình hình mới: “*Phải dứt khoát không còn dùng những hình thức võ trang hoặc những hình thức đấu tranh võ trang khác như trong thời kỳ kháng chiến*”^(2[4]).

Tháng 10 năm 1954, Xứ ủy Nam bộ được thành lập. Xứ ủy quyết định thành lập Liên Tỉnh ủy miền Đông^(3[5]). Thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị, Trung ương Đảng tháng 9 năm 1954, Xứ ủy xác định “*cần phải nhận rõ quân thù chính của ta hiện nay là đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bè lũ tay sai*”, nhiệm vụ cụ thể của cách mạng miền Nam là: “*...gìn giữ củng cố hòa bình, tranh thủ thực hiện tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, tiến tới thực hiện thống nhất, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước...*”. Hội nghị nhấn mạnh để đạt được mục tiêu là thống nhất, độc lập dân chủ toàn quốc, “*phải động viên toàn thể nhân dân đấu tranh bắt buộc đối phương phải thực hiện đúng đắn Hiệp định đình chiến, thực hiện quyền tự do dân chủ, cải tạo dân chủ bộ máy chính quyền của đối phương...*”.

Về phương châm hoạt động, Xứ ủy nhấn mạnh: *phải nắm vững nguyên tắc bí mật, công khai và bán công khai. Kết hợp công tác bí mật với công tác công khai. Cơ sở bí mật là cơ sở căn bản của Đảng để lãnh đạo phong trào, cơ sở công khai, bán công khai là cơ sở căn bản của quần chúng để hoạt động mở rộng phong trào*^(4[6]). Hội nghị nhắc nhở: “*Phải khôn khéo công tác, không chủ quan khinh địch, tránh khiêu khích, đề phòng mật thám, luôn luôn phải biết giữ gìn lực lượng, củng cố xây dựng lực lượng*”^(5[7])

Cuối năm 1954, để phù hợp với tình hình mới, Xứ ủy Nam bộ và Liên Tỉnh ủy miền Đông đã quyết định tách tỉnh Thủ Biên, lập lại hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một.

Tỉnh ủy Biên Hòa được Thường vụ Liên Tỉnh ủy chỉ định, đồng chí Phạm Văn Thuận làm Bí thư, đồng chí Huỳnh Văn Lũy, Phó Bí thư^(6[8]). Đến đầu năm 1955, Thường vụ Xứ ủy quyết định điều động đồng chí Vũ Ngọc Hồ (Bảy Hồng Vũ) từ Liên Tỉnh ủy miền Đông về làm Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa, đồng chí Phạm Văn Thuận làm Phó

^{1[3]} Theo số liệu báo cáo của Xứ ủy, tỉnh Biên Hòa số cán bộ được bố trí ở lại tiếp tục chiến đấu là 1958 người.

^{2[4]} Chỉ thị 43/CT.TWC ngày 11-8-1954. Tài liệu lưu Phòng Nghiên cứu của Lịch sử Đảng Đồng Nai

^{3[5]} Liên Tỉnh ủy miền Đông do đồng chí Phan Đức làm Bí thư.

(^{4[6]}) Báo cáo Hội nghị Xứ ủy Nam bộ tháng 10 – 1954. Tài liệu lưu Phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng Đồng Nai.

(^{5[7]}) Tài liệu đã dẫn

(^{6[8]}) Các đồng chí: Hoàng Tam Kỳ, Tỉnh ủy viên phụ trách Tuyên huấn, Ngô Bá Cao, Tỉnh ủy viên phụ trách giao thông căn cứ địa, Ngô Tiến, Bí thư Xuân Lộc, Vũ Hồng Phô, Bí thư Long Thành ...

Bí thư. Một thời gian ngắn sau đó, đồng chí Phạm Văn Thuận thay thế làm Bí thư Tỉnh ủy. Tháng 5-1955, đồng chí Huỳnh Văn Lũy hy sinh tháng 6 năm 1956 ở cù lao Mỹ Quới.

Tỉnh Biên Hòa gồm thị xã Biên Hòa và 5 huyện nông thôn. Tỉnh ủy Biên Hòa phân công các đồng chí chủ chốt: Thị xã Biên Hòa: đồng chí Nguyễn Văn Long (Sáu Long), Bí thư; Huyện ủy Vĩnh Cửu, đồng chí Phạm Văn Bính (Hai Bính), Bí thư; Huyện ủy Long Thành, đồng chí Vũ Hồng Phô (Sáu Khánh), Bí thư; Huyện ủy Tân Uyên, đồng chí Huỳnh Văn Đính (Hai Đính) Bí thư; Huyện ủy Xuân Lộc, đồng chí Ngô Tiên (Ba Tiên) Bí thư; huyện Bà Rá, đồng chí Ba Phú làm Trưởng ban cán sự Đảng.

Hầu hết các xã trong tỉnh đều có đảng viên. Một số xã trong vùng căn cứ xây dựng chi bộ có đến 20 - 30 đảng viên. Nhiều xã ở các huyện có chi bộ từ 5 đến 10 đảng viên. Vùng yếu, thị xã, thị trấn có chi bộ từ 3 đến 5 đảng viên và có xã có đảng viên lẻ, có xã còn trắng. Các đoàn thể cách mạng trong thời kỳ này chỉ còn lại tổ chức Đoàn Thanh niên Lao động.

Sau khi ổn định xong bộ máy lãnh đạo các cấp, Tỉnh ủy Biên Hòa lường trước âm mưu thâm độc của kẻ thù. Tỉnh ủy có nghị quyết quy định tổ chức hoạt động của các cán bộ Đảng từ tỉnh, huyện, xã phải thực hiện đúng nguyên tắc bí mật, công khai, bán công khai. Mỗi cán bộ được bố trí công tác ở đâu đều phải tạo việc làm hợp pháp, hòa mình trong dân, xây dựng cốt cán quần chúng, qua đó mà tuyên truyền, vận động tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Xây dựng các tổ chức công khai, bán công khai và lợi dụng tổ chức tự nhiên đã có của quần chúng, đưa đảng viên vào nắm để tập hợp, lãnh đạo quần chúng đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, bảo vệ quyền lợi của quần chúng.

Tỉnh ủy chỉ đạo cần khắc phục 3 sai lạc về tư tưởng là: *Không nhận thức được thắng lợi của Hiệp định đình chiến; tư tưởng sợ Mỹ, không tin tưởng vào khả năng đấu tranh chính trị của quần chúng; không thấy rõ công tác chính trị hiện nay là khí giới duy nhất của Đảng để bảo vệ quyền lợi của nhân dân, tranh thủ thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ.* Đồng thời Tỉnh ủy chỉ rõ cần khắc phục 3 tư tưởng ngăn cản sự thực hiện đúng đắn đường lối chính sách của Đảng là: *Tư tưởng cầu an dao động, sợ gian khổ, sợ nguy hiểm đến sinh mạng của mình; tư tưởng phiêu lưu khinh thường khủng bố của địch, thiếu cảnh giác trước âm mưu khiêu khích của địch; tư tưởng công thân, cá nhân anh hùng trong Đảng.*

Tỉnh ủy nhấn mạnh về tác phong công tác trong tình hình mới, cán bộ, đảng viên phải tránh: thiếu bí mật, thiếu tinh thị báo cáo, thiếu điều tra nghiên cứu học tập đầy đủ chỉ thị nghị quyết của Đảng, kém ý thức cảnh giác đề phòng mật thám. Các bài học chủ yếu là *“Tình hình nhiệm vụ mới”, “Năm bước công tác”, “Đạo đức cách mạng và khí tiết người cộng sản”.*

Tỉnh ủy đề ra chủ trương đấu tranh cách mạng trong giai đoạn mới: Các cán bộ bố trí ở lại phải bám trụ trong dân, tạo thế công khai hợp pháp, dựa vào pháp lý của Hiệp định Giơ-ne-vơ để lãnh đạo quần chúng đấu tranh chính trị, đòi dân sinh dân chủ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước; bảo vệ cán bộ bảo vệ tính mạng và tài sản, quyền lợi của nhân dân, chống chiến dịch bắt bớ khủng bố của cán bộ kháng chiến

cũ (điều 14C Hiệp định). Tỉnh ủy chỉ đạo các cuộc đấu tranh dù nhỏ hay lớn, đều phải tranh thủ lôi kéo gia đình binh sĩ đứng về phía nhân dân; xây dựng gia đình binh sĩ thành ngòi pháo trong các cuộc đấu tranh, đấu tranh phải có lý có lẽ và đúng mức. Thời kỳ này, Tỉnh ủy chủ trương xây dựng người đưa vô làm nội tuyến trong lòng địch, xây dựng chọn người đưa vào làm tề (xã trưởng, ấp trưởng), đưa người vào dân vệ, bảo an, chủ lực của địch.

Để đảm bảo cho việc lãnh đạo, chỉ đạo, Tỉnh ủy tổ chức các Ban chuyên môn: Ban căn cứ giao liên, đồng chí Ngô Bá Cao trưởng ban; Ban Tuyên huấn, Hoàng Tam Kỳ trưởng ban; Ban địch tình kiêm tài chính, Bảy Hồng Vũ trưởng ban, Huỳnh Việt Thắng phó ban; Ban binh vận, Phạm Văn Thuận trưởng ban...

Các cơ quan của Tỉnh ủy, Huyện ủy đều phải xây dựng quần chúng, đảm bảo hoạt động an toàn trong dân. Cơ quan của tỉnh ủy Biên Hòa lúc đầu đóng ở xã Tân Triều (Vĩnh Cửu), sau dời về các xã như Bình Hòa, Thạnh Hội, Thái Hòa, Khánh Vân (Tân Uyên) và Hiệp Hòa (Cù lao Phố), Bửu Hòa (Vĩnh Cửu)

Địch xây dựng hệ thống bộ máy nguy quyền từ Trung ương đến tỉnh, quận, xã, ấp. Đồng thời, chúng tổ chức bộ máy công an (Trung ương xuống tỉnh, quận, xã), xây dựng nhà tù (khám đường Biên Hòa, nhà lao Tân Hiệp) và đưa bọn công dân vụ, công an chìm, nổi, bọn tình báo trá hình trong các đoàn “xây dựng hương thôn”, “diệt trừ sốt rét”... luôn về các xóm ấp, vào sâu vào các vùng đồng bào dân tộc, các sở cao su... điều tra thăm dò tình hình, lập danh sách những gia đình có người kháng chiến, có người tập kết, những gia đình có người thân đang hoạt động cách mạng. Hàng ngày bộ máy tuyên truyền của địch hoạt động rất mạnh bằng truyền đơn, áp phích, tranh ảnh, loa phóng thanh tuyên truyền xuyên tạc nói xấu Cộng sản, nói tốt cho chế độ tay sai bán nước. Chúng phát triển các tổ chức chính trị phản động như “đảng Cần lao nhân vị”, “phong trào Cách mạng quốc gia”, “Thanh niên cộng hòa”, “Phụ nữ liên đới”... và lập ra tổ chức “ngũ gia liên bảo” (cứ 5 hộ gia đình tổ chức một liên gia, có liên gia trưởng) để kiểm soát mọi hoạt động, sinh hoạt của mỗi người dân, theo dõi, cô lập hăm dọa đủ điều với gia đình có người thân là cán bộ tập kết, cán bộ đang hoạt động ở địa phương. Mục tiêu của Mỹ Diệm là tạo thực lực cả về quân sự và chính trị, xã hội để đánh phá cách mạng, triệt hạ mọi cơ sở hạ tầng của Đảng ta từ các thị xã, thị trấn cho đến tận các vùng đồn điền cao su, các vùng nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh.

Cuối năm 1954, hầu hết số cán bộ, đảng viên đều được bố trí về các địa phương công tác. Nhiều chi bộ ở nông thôn, thị xã, thị trấn trong tỉnh chuyển được nhanh về phương thức hoạt động và tổ chức, lợi dụng được tổ chức công khai, bán công khai sẵn có của quần chúng như hội nhà vàng, hội chùa, hội đình, hội miếu, hội vắn đội công..., đưa đảng viên luôn vào hoạt động, che dấu mình. Có nhiều đảng viên được quần chúng tín nhiệm bầu vào các chức danh trưởng, phó hội, có điều kiện hoạt động, hướng dẫn, gợi ý quần chúng bàn bạc hướng vào việc đấu tranh chống địch khủng bố, đòi quyền lợi thiết thân.

Giữa năm 1955, Tỉnh ủy quyết định chỉ định Huyện ủy Xuân Lộc do đồng chí Ngô Tiên (Ba Tiên) làm Bí thư; Phạm Văn Bính (Hai Bính) làm Phó Bí thư; các Huyện

ủy viên có: Nguyễn Nại Sơn, Nguyễn Minh Chiêu, Nguyễn Thị Minh, Ba Nghĩa. Đồng chí Nại Sơn được phân công phụ trách vùng cao su.

Cũng trong thời gian này, Tỉnh ủy Biên Hòa quan tâm đúng mực công tác binh vận và chỉ đạo rút cán bộ tăng cường cho công tác này; phân công theo dõi đối tượng chủ lực, bảo an, dân vệ, tề. Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy tuyên truyền giáo dục, lôi kéo binh sĩ nguy, vạch trần tội ác của đế quốc Mỹ xâm lược và bọn tay sai bán nước; vận động gia đình binh sĩ cùng nhân dân đấu tranh bênh vực quyền lợi cho quần chúng. Các huyện ủy chỉ đạo trực tiếp các xã xây dựng người đưa vào lòng địch. Nhiều xã trong tỉnh thực hiện tốt, đưa được người vào làm tề như xã trưởng hoặc cảnh sát trưởng. Các nội tuyến được giao nhiệm vụ: những chủ trương nào của địch có lợi cho dân thì làm; hoãn hoặc không thực hiện những chủ trương nào hại cho dân; đưa tài liệu của địch cho ta để nghiên cứu đối phó; đưa giấy thông hành ra để cán bộ sử dụng công khai, hợp pháp. Huyện ủy Long Thành chỉ đạo xây dựng người đưa vào làm nội tuyến trong dân vệ như ở các xã Phú Hữu, Tam Phước, Phước An, An Hòa, Long Bình... Ở xã Phú Hữu, ta quan hệ với gia đình nắm được các đồn phó bảo an “Châu Văn Phú”, sau đó vì hoạt động bị lộ, địch tình nghi, Huyện ủy quyết định cho Châu Văn Phú dẫn đội dân vệ về với cách mạng. Đêm 23-9-1955, đơn vị diệt tên đội Lạc, đồn trưởng ác ôn khét tiếng, đốt đồn Phước Khánh, thu toàn bộ vũ khí và trở về với nhân dân. Thường vụ huyện ủy Long Thành trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện lực lượng này. Ở huyện Vĩnh Cửu, các xã như Tân Hiệp, Tân Vạn, Bình Trị, Tân Hạnh, Hiệp Hòa, Hóa An, Bửu Hòa, Tân Vạn, Bình Ý, Bình Hòa, Tân An, Bửu Hòa, Tân Vạn, Bình Ý, Bình Hòa, Tân Triều, Bình Phước, Tam Hiệp... ta xây dựng đưa được người vào nội tuyến trong dân vệ đã phục vụ tích cực theo yêu cầu của cách mạng.

Vùng đồn điền cao su, công nhân đa phần là dân công tra lâu năm, suốt đời làm thuê bán sức lao động, làm nô lệ cho dân chủ Tây, bị đánh đập, bị chà đạp nhân phẩm, Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo phong trào đấu tranh đòi quyền sống. Xứ ủy đã cử hai đồng chí Trần Văn Kiêu và Sáu Dân về trực tiếp chỉ đạo phong trào. Khi địch cho tổ chức nghiệp đoàn (Liên đoàn Lao công và Liên đoàn Lao động) trong các đồn điền cao su, Tỉnh ủy chỉ đạo chọn đưa các đồng chí cán bộ đảng viên vào các ban chấp hành nghiệp đoàn như ở các sở Cẩm Mỹ, Ông Quế, Bình Sơn, An Lộc, Bình Lộc... Nơi nào chưa có nghiệp đoàn thì lãnh đạo công nhân đấu tranh, kiến nghị với nguy quyền cho thành lập để bảo vệ quyền lợi công nhân. Tại Long Thành, đồng chí Lê Minh Chiêu dưới lớp áo “thầy dòng” bám về các đồn điền cao su Bình Sơn, Sihp, Kho Bạc, Đờ -la... xây dựng cơ sở, tổ chức được chi bộ Đảng gồm 3 đồng chí: Năm Chiêu (Bí thư), Bảy Điệp, Ba Bi.

Những tháng cuối năm 1954 đầu năm 1955, công nhân cao su các đồn điền trong tỉnh đã đấu tranh sôi nổi. Ngày 1 tháng 5 năm 1955, cùng với toàn miền, công nhân cao su Suối Tre, Bình Lộc, Hàng Gòn, Cẩm Mỹ, Bình Sơn, An Viễn... dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các huyện ủy Xuân Lộc, huyện ủy Long Thành đã đồng loạt đình công 24 giờ, tổ chức mít tinh tại các trung tâm đồn điền An Lộc, Bình Sơn... với các yêu sách, đòi:

Tăng lương từ 17 đồng lên 24 đồng /ngày.
Ngày chủ nhật đi làm phải hưởng lương gấp đôi.
Đòi thành lập nghiệp đoàn.
Hàng năm được cử ban đại diện công nhân.

Đặc biệt là đòi chính quyền Sài Gòn thi hành điều 14C của Hiệp định Giơ-ne-vơ, không được bắt bớ, khủng bố những người kháng chiến.

Thực hiện ngày làm 8 giờ.

Ban hành luật lao động.

Bỏ cúp phạt, đánh đập công nhân.

Sửa chữa nhà, cấp gạo tốt cho công nhân.

Chia lại phần cây cao cho công nhân.

Cuộc đấu tranh giành được thắng lợi, 5 ngày sau bọn chủ nhận giải quyết một số yêu sách của công nhân. Qua phong trào đấu tranh thắng lợi, uy tín của các cán bộ, đảng viên trong các đơn điền được nâng lên, tạo được niềm tin trong quần chúng công nhân.

Phát huy khí thế thắng lợi, liên tiếp sau đó nhiều cuộc đấu tranh chính trị của công nhân cao su nổ ra để bảo vệ quyền lợi dân sinh dân chủ, bảo vệ cán bộ, đảng viên, phát triển phong trào đấu tranh cách mạng. Trong đó tiêu biểu là cuộc đấu tranh 40.000 công nhân cao su ở Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh kéo dài trong hai tháng 9, 10 - 1955. Cuộc đấu tranh quy mô này đã buộc giới chủ đơn điền phải ký thỏa ước lao động với công nhân, là tiền đề để năm 1960, ngụy quyền Sài Gòn ban hành bản “Cộng đồng khế ước cao su” đầu tiên ở Việt Nam, bảo vệ quyền lợi của công nhân cao su miền Nam.

Đến đầu năm 1956, ở Xuân Lộc, Long Khánh, ta đã xây dựng được 10 chi bộ Đảng với trên 40 đảng viên: Chi bộ thị trấn Xuân Lộc, Gia Ray, Rừng Lá, Túc Trung, Hưng Lộc, Võ Đông (Bình Lộc) Bình Lộc Sờ, Cẩm Mỹ, Suối Tre, chi bộ văn phòng huyện ủy Xuân Lộc .

Thực hiện chỉ thị của Xứ ủy Nam bộ về việc: “*mở rộng và đẩy mạnh công tác đô thị, phối hợp chặt chẽ công tác đô thị và nông thôn..*”, Tỉnh ủy Biên Hòa ra Nghị quyết : *ở đô thị phải lợi dụng tính hợp pháp của quân chúng, lợi dụng báo chí công khai, những tin tức có lợi cho cách mạng để tổ chức các trạm bình báo công khai rộng rãi. Sử dụng các tổ chức công khai như nghiệp đoàn, các hội ái hữu trong trí thức, học sinh, lao động, lớp nghèo thành thị bàn bạc về thời sự, về đời sống. Qua đó nghiên cứu, hướng dẫn quân chúng đấu tranh trực diện hoặc không trực diện chống thuế khóa, phạt vạ, chống bắt lính, đòi tự do dân chủ. Ở nông thôn thì đấu tranh chống bắt trâu, chống vào khu trừ mật...*

Đảng viên cốt cán quần chúng đã lợi dụng mọi hình thức tổ chức hợp pháp để lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị trên địa bàn các thị xã, thị trấn. Ở thị xã Biên Hòa, các nghiệp đoàn xe xích lô, nghiệp đoàn xe đò, nghiệp đoàn tạp phẩm chợ Biên Hòa, nghiệp đoàn nhà máy của BIF ... đã được thành lập. Thị ủy Biên Hòa đã xây dựng cốt cán quần chúng nắm các tổ chức này để khéo léo hướng dẫn nghiệp đoàn đấu tranh đòi các quyền dân sinh dân chủ. Trong hai năm 1954-1955, Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các huyện ủy, chi bộ đảng huy động hàng ngàn quần chúng phối hợp chặt chẽ phong trào nhân dân Sài Gòn tổ chức nhiều cuộc đấu tranh chính trị, đòi hòa bình, thực hiện dân sinh dân chủ, đòi hiệp định thương theo tinh thần hiệp định Giơ-ne-vơ.

Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo chặt chẽ, xây dựng cơ sở bí mật “tổ nông cốt rễ chuỗi” cả ở vùng nông thôn và đô thị. Mỗi cán bộ đảng viên trực tiếp nắm tổ cốt cán quản chúng. Mỗi tổ cốt cán nắm từ 5 đến 7 quần chúng tích cực. Một quần chúng tích cực lại quan hệ xây dựng một số quần chúng tốt, cảm tình. Từ đó cán bộ, đảng viên lãnh đạo theo hệ thống xuyên chuỗi, bám được quần chúng tuyên truyền giáo dục, giác ngộ và hướng dẫn quần chúng đấu tranh chống địch, bảo vệ bênh vực quyền lợi nhân dân. Nhiều xóm ấp trong tỉnh xây dựng được những lổm chính trị, dân bảo vệ cán bộ công khai đi lại hoạt động.

Tết Đinh Mùi (1955), Tết hòa bình đầu tiên, Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ tổ chức hoạt động văn hóa truyền thống như đua thuyền, múa lân, cúng đình, cúng miếu... ở một số vùng căn cứ kháng chiến cũ, có cơ sở mạnh như Tân Uyên, Xuân Lộc, Long Thành, Vĩnh Cửu..., lồng vào đó nội dung ca ngợi kháng chiến, mừng hòa bình, thể hiện tinh thần đoàn kết, tình hữu ái trong các tầng lớp nhân dân. Một vài nơi có treo cờ Đảng, cờ Tổ quốc, căng biểu ngữ. Tại một số cuộc mít tinh, cán bộ đứng lên kêu gọi quần chúng nhân dân đoàn kết đấu tranh đòi các quyền lợi dân sinh dân chủ, đòi Mỹ Diệm thực thi các điều khoản của hiệp định Giơ-ne-vơ để sớm thống nhất đất nước.

Cũng trong khoảng thời gian này, chi bộ Đảng ở các xã nông thôn lãnh đạo nông dân đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, chống bọn cường hào, tư sản và nguy quyền cướp đất như: Ở cù lao Ông Cò (Xã Đại Phước - Long Thành) địch cướp 300 ha đất của nông dân để mở rộng vành đai kiểm soát bảo vệ kho đạn Thành Tuy Hạ. Huyện ủy Long Thành đã chỉ đạo cho chi bộ vận động tổ chức hàng trăm nông dân kéo xuống quận lý đấu tranh quyết liệt với quận trưởng bằng lý lẽ: nông dân nghèo nhờ có đất làm ruộng mới có ăn, nếu mấy ông lấy 300 ha đất thì nông dân lấy gì sống? Chính phủ nói lo cho dân, sao lại lấy đất ruộng của nông dân? Kết quả địch không đo đạc, không làm được hàng rào và nông dân giữ được ruộng để sản xuất.

Phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân đô thị trong tỉnh cũng diễn ra sôi động. Ở thị xã Biên Hòa, công nhân các nghiệp đoàn liên tục tổ chức đấu tranh đòi các quyền lợi dân sinh. Nghiệp đoàn xích lô đấu tranh đòi cảnh sát không được phạt vô cớ, đòi có bến, bãi đậu xe, đòi hạ giá thuê xe. Nghiệp đoàn tạp phẩm chợ Biên Hòa đấu tranh đòi giảm thuế hoa chi, đòi được tự do buôn bán, vận chuyển hàng hóa... Ở nhà máy cưa BIF, công nhân đấu tranh đòi chủ Pháp phải cho vay tiền để cho công nhân lập hợp tác xã mua bán, đấu tranh đòi tăng lương, tăng tiền phụ trội, xây dựng trường học cho con em công nhân đang làm cho nhà máy. Kết quả, chủ nhà máy chấp nhận giải quyết hầu hết yêu cầu của công nhân và xây dựng được một trường tiểu học.

Từ tháng 6 năm 1955, thực hiện sự chỉ đạo của Xứ ủy, Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp giáo dục, xây dựng cốt cán, tổ chức tập hợp lực lượng quần chúng đấu tranh đòi Mỹ Diệm phải thi hành nghiêm chỉnh hiệp định Giơ-ne-vơ, phải hiệp thương với miền Bắc để tiến tới tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Các huyện ủy lãnh đạo nhân dân làm hàng chục bản kiến nghị vận động được hàng ngàn chữ ký của quần chúng, cử đại biểu mang về Sài Gòn, vào trụ sở Ủy hội quốc tế để đấu tranh, bày tỏ nguyện vọng chính đáng của đồng bào.

Ngày 20 tháng 7 năm 1955, kỷ niệm một năm ngày ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy cho in hàng ngàn bản công hàm của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phân phát, rải dán khắp nơi, tỏ rõ thiện chí của cách mạng, đòi lập quan hệ bình thường giữa 2 miền Nam – Bắc.

Ngày 25 tháng 10 năm 1955, đế quốc Mỹ, tay sai Ngô Đình Diệm tổ chức cái gọi là “trung cầu dân ý” truất phế Bảo Đại, đưa Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống. Cũng trong tháng 10 năm 1955. Ngô Đình Diệm đưa ra dụ số 2, dụ số 57 ban hành chính sách “cải cách điền địa”, tước quyền sở hữu ruộng đất của nông dân, buộc nông dân phải làm khế ước ruộng đất với địa chủ, truy nộp đủ thuế trong những năm kháng chiến, thu hồi số ruộng đất của cách mạng đã cấp phát cho nông dân thời kỳ chín năm. Tỉnh ủy Biên Hòa đã chỉ đạo cấp ủy Đảng giáo dục vạch cho quần chúng biết dụ số 2, số 57 của Ngô Đình Diệm đã thể hiện bản chất phản động của chế độ tay sai, đối lập với lợi ích của nhân dân lao động; kiên quyết lãnh đạo nông dân đấu tranh giữ ruộng đất đã được cách mạng cấp; chống không ký khế ước với địa chủ, chống truy thu thuế. Phong trào này diễn ra quyết liệt ở Long Thành, Vĩnh Cửu.

Ngày 4 tháng 3 năm 1956, Mỹ Diệm lại tiến hành bầu cử Quốc hội bù nhìn. Đây là một hành động trắng trợn vi phạm Hiệp định Giơ-ne-vơ, đi ngược lại nguyện vọng thiết tha của đồng bào ta là hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Tỉnh ủy Biên Hòa chủ trương phát động quần chúng bằng mọi hình thức công khai, bán công khai, bí mật tẩy chay trò hề bầu cử giả hiệu, đơn phương của bọn tay sai. Chi bộ các xã, chi bộ các đồn điền cao su lãnh đạo, hướng dẫn nhân dân tẩy chay tìm mọi cách lẩn trốn không đi bầu, nếu bị bắt ép, thì đến phòng phiếu tìm cách xé phiếu hoặc bôi lem rồi gắp nhỏ bỏ vô thùng.

Tỉnh ủy cho in hàng ngàn truyền đơn kêu gọi nhân dân đoàn kết đấu tranh, kêu gọi binh sĩ ngụy không đàn áp nhân dân, đồng tình với nhân dân chống Mỹ; vạch trần bộ mặt phản động của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Truyền đơn phân phát rộng rãi khắp các làng xã, đồn điền, trường học trong tỉnh. Cơ sở ta dùng khoai từ viết trên đường nhựa quốc lộ 1, quốc lộ 15, các khẩu hiệu đã đảo cuộc bầu cử, vạch trần bản chất mị dân và tay sai của Ngô Đình Diệm (khoai từ còn tươi viết trên đường nhựa, khi khô hiện chữ rất rõ và khó tẩy xóa). Đội vũ trang của ta lấy danh nghĩa giáo phái Bình Xuyên đã bắn đạn cối vào thị trấn Long Thành, gây nổ, cô vũ phong trào chống bầu cử của nhân dân.

*

Giữa năm 1955, Tỉnh ủy Biên Hòa họp Hội nghị mở rộng tại Thái Hòa (Tân Uyên) để kiểm điểm tình hình, kiện toàn lại một bước công tác tổ chức, bổ sung đồng chí Phạm Văn Bính, Lê Văn Long vào Ban Chấp hành Tỉnh ủy, đồng chí Hoàng Tam Kỳ được bầu cử làm Bí thư Tỉnh ủy thay đồng chí Phạm Văn Thuận được Xứ ủy cử làm Bí thư Đảng ủy trong lực lượng Bình Xuyên.

Hội nghị ra Nghị quyết *khẳng định bản chất ngoan cố, phản động của đế quốc Mỹ và tay sai. Để bảo tồn lực lượng cách mạng, cán bộ, đảng viên phải tạo điều kiện hòa mình vào trong dân, lãnh đạo đấu tranh giành giật bảo vệ quyền lợi cho quần chúng. Tỉnh ủy, Huyện ủy, Thị ủy phải xây dựng căn cứ trong dân, tổ chức giao liên công khai,*

đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt của các cấp ủy. Yêu cầu đấu tranh có lý, có lợi, đúng mức tránh khiêu khích, tránh manh động, không tạo sơ hở để địch khủng bố đánh phá phong trào. Các cấp ủy thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, trước nhất cần củng cố tổ chức cơ sở Đảng, giáo dục tổ chức, hướng dẫn quần chúng đấu tranh đòi các quyền lợi dân sinh dân chủ, kết hợp chặt chẽ với khẩu hiệu đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ. Tỉnh ủy phân công hai đồng chí Tỉnh ủy viên: đồng chí Hai Thắng về Long Thành, đồng chí Nguyễn Việt Trai (Ba Tạo) về Xuân Lộc cùng với Huyện ủy chỉ đạo, lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân.

Phong trào đấu tranh chính trị của các tầng lớp nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng ngày càng quyết liệt bằng các hình thức trực diện, không trực diện.

Ngày 7 tháng 7 năm 1956, Huyện ủy Xuân Lộc tổ chức vận động hàng ngàn công nhân cao su ở các đồn điền: Cẩm Mỹ, Ông Quế, Hàng Gòn, Bình Lộc, An Lạc, Dầu Giây... và nông dân ở các xã Bảo Vinh, Bình Lộc, Gia Ray, Bảo Chánh... kéo về ngã ba Tân Phong biểu tình tuần hành, biểu dương lực lượng đòi hiệp thương tổng tuyển cử, phân đổi Mỹ Diệm khủng bố nhân dân, bắt bớ, tù đầy những người yêu nước. Ngụy quyền quận Xuân Lộc huy động lính, công an, cảnh sát đến đàn áp, nhưng đồng bào vẫn hiên ngang hô vang các khẩu hiệu đấu tranh, các tổ binh vận tranh thủ được binh lính đồng tình không đàn áp nhân dân, buộc địch phải rút lực lượng về, cố thủ trong các đồn bốt, công sở.

Trong thời gian từ khi có Nghị quyết Xứ ủy Nam bộ tách tỉnh Thủ Biên, hình thành lại tỉnh Biên Hòa, Tỉnh ủy Biên Hòa đã kiên toàn củng cố hệ thống các cấp bộ Đảng, xây dựng được cơ sở, cốt cán quần chúng trong công nhân, nông dân và trí thức. Các chi bộ Đảng hoạt động rất tích cực, quan hệ chặt chẽ với quần chúng, tuyên truyền, giáo dục, phát động quần chúng đấu tranh chính trị mạnh mẽ với khẩu hiệu trung tâm là đòi các quyền lợi dân sinh chủ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử. Đây là nguyện vọng thiết tha của tầng lớp của nhân dân trong tỉnh.

Cũng trong thời gian này, địch tập trung xây dựng bộ máy ngụy quyền các cấp, các huyện ủy, thị ủy chỉ đạo chặt chẽ công tác binh tề vận, xây dựng người đưa vào làm nội tuyến trong lòng địch làm vô hiệu hóa bộ máy chính quyền cơ sở ngụy, nắm chắc tình hình để kịp thời đối phó với địch, bảo đảm quyền lợi về dân sinh, dân chủ cho nhân dân.

Tuy nhiên, khi chuyển qua thực hiện nhiệm vụ mới, các Đảng bộ trong tỉnh chưa đánh giá hết âm mưu, thủ đoạn nham hiểm của địch. Những chi bộ ở vùng căn cứ chưa chuyển kịp, còn hoạt động theo kiểu bất hợp pháp, một số đồng chí ăn ở, đi lại chưa hòa được vào dân, không tạo được thế hợp pháp. Phương châm hoạt động hợp pháp, bán hợp pháp và bí mật thực hiện chặt chẽ, lộ liễu, địch nắm được đánh phá gây thiệt hại cho ta.

II. VƯỢT QUA SỰ KHỦNG BỐ CỦA ĐỊCH, TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ XÂY DỰNG CĂN CỨ, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG LÀM NỀN CHO QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN NỔI DẬY.

Thực hiện âm mưu xâm lược Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, đầu năm 1956, đế quốc Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm thanh toán triệt hạ các lực lượng giáo phái thân Pháp, các Đảng phái đối lập, không ăn cánh; xây dựng củng cố bộ máy thống trị từ Trung ương đến các địa phương. Đế quốc Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm đơn phương tuyên bố không thi hành Hiệp Định Giơ-ne-vơ, ban hành quốc sách “đả thực, bài phong, diệt cộng” trên toàn miền Nam.

Địch tổ chức các đoàn “công dân vụ”, “dân ý vụ” đưa về các xã ấp, lập các ban tổ cộng từ tỉnh xuống quận, xã. Chúng mở chiến dịch tuyên truyền rầm rộ xuyên tạc nói xấu Đảng Cộng sản Việt Nam, đề cao chính phủ bù nhìn tập đoàn tay sai Ngô Đình Diệm. Mặt khác chúng tiến hành ủi phá rừng khu vực lộ 1, 15... phá căn cứ của ta, mở đường vào sâu vùng căn cứ chiến khu Đ (đường 322, 323, thường gọi là đường Trần Lệ Xuân) để lập đồn bót, cài cắm dân di cư, khai thác lâm thổ sản. Chúng o ép, xúc tác dân lập các dinh điền như dinh điền Bình Phú, Thừa Đức (Xuân Lộc)... mở rộng địa bàn kiểm soát, hình thành những “pháo đài chống cộng” ở sâu trong vùng căn cứ kháng chiến của ta.

Lực lượng quân sự nguy kết hợp với bọn công an, mật vụ chỉ điem ngày đêm tiến hành càn quét, truy lùng cán bộ, đảng viên, những người kháng chiến cũ. Chúng đột nhập các hang cùng ngõ hẻm từ thị xã, thị trấn, các vùng nông thôn đến các đồn điền cao su các buôn sóc, các đồng bào dân tộc.

Địch khủng bố đàn áp nhân dân khắp nơi trên địa bàn tỉnh. Chúng bắt dân đi học tổ cộng liên miên, hết học ngày lại học đêm, cấm dân không được nói đến hiệp thương tổng tuyển cử. Địch gây tâm lý sợ Cộng sản, gây nghi ngờ trong dân, chia rẽ tôn giáo, dân tộc, bằng cách tố giác lẫn nhau, cha tố con, vợ tố chồng. Bắt được cán bộ cách mạng, chúng đưa ra buộc quần chúng phải tố, nếu ai không tố thì bị ghép vào tội thân cộng và bị bắt bớ giam cầm.

Thâm độc nhất là thủ đoạn phân loại dân. Chúng chia làm 3 loại : loại A gồm gia đình cán bộ tập kết, cán bộ hoạt động cách mạng, loại B là những gia đình dân bình thường, loại C là những gia đình theo chính phủ Việt Nam cộng hòa.

Đối với những gia đình theo loại A, chúng bắt chụp ảnh, lập sổ bìa đen để theo dõi, khủng bố. Những gia đình này luôn sống trong cảnh “chim treo trên lửa, cá nằm dưới dao”. Chúng bắt những cán bộ, đảng viên mất khí tiết đầu hàng phải tuyên bố ly khai Đảng, đưa họ ra trước công chúng buộc họ phải xé cờ Đảng, xé ảnh Bác Hồ. Số này đã chỉ cho địch truy lùng bắt cán bộ, đảng viên. Từ những tháng đầu năm 1956, nhiều đồng chí cán bộ lãnh đạo của tỉnh, huyện đã sa vào tay giặc như đồng chí Nguyễn Việt Trai (Ba Tạo), Tỉnh ủy viên; đồng chí Nguyễn Văn Quảng, Bí thư huyện ủy Vĩnh Cửu và hàng chục đồng chí cấp ủy huyện, bí thư các xã Mặc dù bị tra tấn dã man, các đồng chí vẫn một lòng không khai báo, giữ lòng trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân.

Một bầu không khí ngột ngạt đen tối bao trùm khắp các địa phương trong tỉnh.

Trước tình hình so sánh lực lượng bất lợi cho cách mạng, cuộc đấu tranh một mất một còn giữa Đảng bộ, nhân dân Biên Hòa với địch để bảo vệ Đảng, để bảo vệ phong trào cách mạng diễn ra vô cùng quyết liệt.

Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo cho các huyện, các cơ sở Đảng giáo dục, lãnh đạo tổ chức nhân dân đấu tranh chống chiến dịch tố cộng, đấu tranh chống địch bắt bớ giết hại cán bộ đảng viên, quần chúng yêu nước.

Ở nhiều địa phương trong tỉnh, những cuộc tố cộng diễn ra bị bà con ta tố ngược trở lại, vạch trần bộ mặt bán nước hại dân của Ngô Đình Diệm và bè lũ tay sai .

Tết trung thu năm 1956, Ngô Đình Diệm bày trò gởi thư cho thiếu nhi. Cũng ngay trong thời gian này, ở các xã Phú Hữu, Phước Khánh (Long Thành) xuất hiện một bài vè, trẻ con hát khắp nơi :

*“Thiếu nhi là cháu Bác Hồ
Ai thêm làm cháu thẳng Ngô bao giờ”*

Địch kẻ khải hiệu “diệt Cộng là yêu nước”, bà con bí mật sửa lại “Việt cộng là yêu nước”. Nhân dân sáng tạo nhiều hình thức đấu tranh khéo léo chống lại những thủ đoạn nham hiểm của kẻ thù, bảo vệ uy danh của Đảng, bảo vệ cán bộ, đảng viên.

Tại thị trấn Long Thành vào một buổi sáng khi chợ còn đông, đồng chí Bé giao liên mật từ Phước Nguyên xuống chợ hút tót. Bọn chỉ điểm phát hiện báo cho địch, một tiểu đội cảnh sát từ chi khu ủa lên. Thấy chúng, Bé vội rời khỏi tiệm chạy vào trong chợ. Bọn cảnh sát đuổi theo, hò hét, huýt còi inh ỏi. Nhưng đồng chí Bé chạy tới đâu, đám đông giã ra tới đó rồi lấp lại cản đường, làm cho bọn địch không dám nổ súng, cũng không truy đuổi được. Được quần chúng bảo vệ, đồng chí Bé đã thoát khỏi vòng vây của giặc.

Liên tiếp thất bại về mặt chính trị, địch ngày càng điên cuồng thẳng tay đàn áp nhân dân, khủng bố dã man những người yêu nước.

Tháng 7 năm 1956, Mỹ - Diệm mở chiến dịch Trương Tấn Bửu nhằm tiêu diệt cán bộ, đảng viên và cơ sở cách mạng. Chúng dùng quân chủ lực kết hợp với bọn bảo an, dân vệ, công an, cảnh sát ruồng càn, chà đi xát lại các xã ấp, các đồn điền cao su, các vùng kháng chiến ở Tân Uyên, Vĩnh Cửu. Chỉ trong vòng 2 tháng (từ tháng 7 đến tháng 9 năm 1956) chúng đã giết hại 58 người, bắt giam 108 người ở các huyện thị trong tỉnh ⁽¹⁹⁾.

Chúng giết hại hàng chục các cán bộ của ta trong các cơ sở cao su. Tại đồn điền Cẩm Mỹ, chúng chặt đầu đồng chí Hai Phong đưa ra cắm ở ngã ba Tân Phong. Dã man hơn, địch lòng bắt ông cai Quân ở sở Hàng Gòn rồi cho bọn ác ôn thọc tiết, mổ bụng moi gan trước mặt hàng trăm công nhân đồn điền để trấn áp tinh thần cách mạng của quần chúng công nhân.

(¹⁹) Tài liệu tổng kết về địch trên chiến trường B2. Ban Tổng Kết chiến tranh B2. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.

Tồn thất nặng nề nhất là Đảng bộ huyện ủy Xuân Lộc. Tên Trãi – liên lạc của huyện ủy đã đầu hàng, chỉ điểm cho địch bắt các đồng chí trong cấp ủy huyện như đồng chí Năm Chiêu, Năm Minh Mạng lưới cơ sở cách mạng từ huyện đến các xã bị thiệt hại, gây nhiều khó khăn cho phong trào của huyện. Đồng chí Ngô Tiến, Bí thư huyện ủy phải ra hoạt động bí mật ở Gia Ray.

Không khí đau thương uất hận bao trùm khắp thôn xóm. Một tiếng chó sủa, một tiếng súng nổ bâng quơ cũng làm cho bà con nơm nớp lo âu. Tai họa có thể ập đến với bất cứ người dân nào. Bọn ác ôn, công an ngầm, chỉ điểm ngày càng lộ hành, tàn ác. Nhân dân Biên Hòa sục sôi căm thù, nguyên rủa các tên Sáu Tầng ở Vĩnh Cửu, Mười Hiếm ở Long Thành, cùng hàng trăm tên ác ôn khác. Máu của cán bộ, chiến sĩ và đồng bào ta không ngày nào là không nhuộm đỏ bàn tay chúng. Nhà tù, trại giam ở trong tỉnh chật ních người. Trung tâm cải huấn Biên Hòa (nhà lao Tân Hiệp) đến giữa năm 1956 đã lên đến hơn 2.000 tù chính trị bị giam giữ. Cảnh khủng bố, bắt bớ, tra tấn, tù đầy, chết chóc diễn ra hàng ngày .

*

Đầu năm 1956, Tỉnh ủy Biên Hòa được kiện toàn tổ chức: Đồng chí Hoàng Tam Kỳ, Bí thư; Ngô Bá Cao, Phó Bí thư; đồng chí Huỳnh Văn Lũy, Phó Bí thư; Lê Quang Chử, ủy viên thường vụ. Hai đồng chí Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu phạm sai lầm bị cách chức và chuyển công tác khác^(1[10]), bổ sung đồng chí Năm Nhiều, Bí thư Thị ủy Biên Hòa; đồng chí Trịnh Văn Dục vào Ban chấp hành Tỉnh ủy. Tỉnh ủy thành lập Ban công tác dân tộc, cử đồng chí Ba Dục - Tỉnh ủy viên - cùng một số cán bộ lên vùng Bù Cháp, Lý Lịch (Chiến khu Đ) xây dựng căn cứ địa, vận động cách mạng trong đồng bào Choro, Xtiêng, Mạ.

Cuối năm 1956, thực hiện chỉ thị 4HBC của Xứ ủy Nam Bộ, Tỉnh ủy Biên Hòa chủ trương “điều lắng”, đưa cán bộ, đảng viên còn ở trong rừng ra ở hợp pháp bám dân và chuyển những vùng cán bộ bị địch phát hiện. Chủ trương này đáp ứng với nhiệm vụ của giai đoạn đấu tranh chính trị: cán bộ, đảng viên hòa nhập được vào dân, sống sát dân, vừa được che chở, bảo vệ, lại vừa lãnh đạo quần chúng đấu tranh bảo vệ quyền lợi. Cán bộ ra hợp pháp tạo được điều kiện như người dân bình thường qua mắt địch để hoạt động cách mạng. Đa số cán bộ, đảng viên thực hiện tốt chỉ thị này thì tồn tại. Số không hòa vào được với dân, lộ liễu bị địch bắt, gây tổn thất cho phong trào cách mạng của quần chúng. Liên tỉnh ủy miền Đông ra Chỉ thị: “*chủ yếu là lãnh đạo đấu tranh chính trị, tuyệt đối không được dùng vũ trang, tránh manh động*”.

Các cấp ủy Đảng từ tỉnh, huyện, xã ở Biên Hòa đều chấp hành tuyệt đối đường lối đấu tranh chính trị của Đảng, thể hiện cao ý thức tổ chức kỷ luật của Đảng.

Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai rất ác độc, dã man trong đánh phá phong trào cách mạng. Chúng bắt bớ giam cầm cán bộ, đảng viên cộng sản, triệt hạ cơ sở cách mạng. Hàng chục cơ sở Đảng trong tỉnh bị phá vỡ. Đồng chí Huỳnh Văn Lũy, Phó bí thư tỉnh

^(1[10]) Các đồng chí Hai Bình, Hai Đỉnh bị cách chức Tỉnh ủy viên.

ủy Biên Hòa bị giặc phục kích hy sinh tại cù lao Mỹ Quới (Tân Uyên) vào tháng 6 năm 1956. Hàng chục đồng chí cán bộ cốt cán bị địch bắt đày đi các nhà tù trong và ngoài tỉnh

Địch ngày càng khủng bố trắng trợn, bắt người vô cớ, đàn áp phong trào cách mạng. Bọn công an, cảnh sát, tề ác ôn, mỗi loại đều có những thủ đoạn thâm độc hăm dọa quần chúng gây căng thẳng trong xóm ấp, nhất là những nơi chúng cho là có quan hệ với cách mạng. Cán bộ, đảng viên, quần chúng cách mạng rất uất ức, căm thù muốn trừng trị bọn ác ôn đó. Các cụ già chí cốt với cách mạng gặp cán bộ ta cứ đề nghị cho diệt ác ôn. Do chấp hành chủ trương của Đảng, đa số cán bộ đảng viên không dám manh động. Nhưng quá bức tức, một vài nơi như Thiện Tân, Tam Hiệp, cán bộ, đảng viên tại chỗ đã bắt diệt vài tên công an ngầm. Những trường hợp này khi phát hiện, Đảng cho tổ chức kiểm điểm, kỷ luật, vì tình hình chưa thuận lợi, nếu ta hoạt động không khéo, địch lấy cớ đàn áp phong trào.

Trong lúc địch đang ráo riết tiến hành khủng bố phong trào cách mạng ở bên ngoài thì ở bên trong lao tù của giặc, các chiến sĩ cách mạng và những người yêu nước tại nhà tù Tân Hiệp (Biên Hòa) tích cực chuẩn bị nổi dậy vượt ngục trở về với cách mạng.

Nhà tù Tân Hiệp tại thị xã Biên Hòa, địch gọi là “Trung tâm cải huấn”, nơi Ngô Đình Diệm bắt giam cầm hàng ngàn cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước. Tính đến tháng 11 năm 1956, số tù nhân trong nhà tù lên đến 2.368 người, trong đó có các nhân sĩ trí thức có tiếng tăm ở Nam bộ như: kỹ sư Lê Văn Thả; nhà báo, nhà văn Dương Tử Giang, Trần Ngọc Sơn, Lý Văn Sâm, Ái Lan, Nguyễn Văn Mại, Phạm Thị Lạng....

Qua đấu tranh thử thách trong nhà tù, tháng 3 năm 1956, chi bộ nhà tù Tân Hiệp được tổ chức lại. Chi bộ đã lãnh đạo tù nhân đấu tranh chống chà đạp, chống học “tổ cộng”..., rèn luyện giữ vững khí tiết của người cách mạng.

Lãnh đạo Đảng trong nhà tù đã báo cáo ý đồ vượt ngục và được liên Tỉnh ủy Miền Đông, Tỉnh ủy Biên Hòa đồng ý, lãnh đạo Đảng trong nhà tù quyết định tổ chức cuộc nổi dậy phá khám giải thoát cán bộ đảng viên để anh em trở về với nhân dân, tiếp tục hoạt động cách mạng. Tổ chức lực lượng xung kích bí mật được thành lập, công tác binh vận được tiến hành để theo dõi quy luật hoạt động của địch, ta nắm chắc hàng tuần ngày chủ nhật bọn lính về nhà, việc tuần tra canh gác lơ lửng.

Vào lúc 17 giờ ngày chủ nhật 2 tháng 12 năm 1956, tù nhân tập trung ở sân nhà tù cách cổng ra vào 50 m để nghe nhạc phát ra từ các loa phóng thanh như thường lệ. 18 giờ, sau tiếng kèn gom “phạm nhân” vào trại, theo kế hoạch, 3 đồng chí xung kích Sỏi, Nhàn, Ngà nhanh chóng diệt bọn gác cổng, vừa hô xung phong uy hiếp địch, vừa mở cổng chính. Cùng lúc đó, các tổ xung kích phá kho súng lấy súng địch vượt ra sân banh bắn kèm chế; đồng thời một bộ phận khác tiến công nhà tên giám đốc, cắt dây điện thoại. Mặc dù bị địch tra tấn, bệnh tật nhưng với tinh thần quyết tâm cao, ngay những phút đầu, gần 500 tù nhân đã được thoát ra ngoài. Lực lượng lính bảo vệ của địch ở các vọng gác hoảng hốt bắn như vãi đạn để cản ngăn đoàn tù nhân vượt ngục. 22 đồng chí và đồng bào trúng đạn hy sinh tại cửa nhà tù, trong đó có nhà báo Nguyễn Tấn Sĩ (tức Dương Tử

Giang). Khi đoàn chạy đến rừng Tân Định (Vĩnh Cửu), Đảng ủy quyết định mỗi tỉnh thành lập một chi bộ và tìm cách về địa phương. Đường về của các đoàn hết sức gian khổ vì chiến dịch Trương Tấn Bửu của địch đang đánh phá ác liệt. Tỉnh ủy Biên Hòa đã chỉ đạo các huyện ủy Tân Uyên, Vĩnh Cửu, Long Thành, tổ chức các tổ liên lạc, dẫn đường cùng nhân dân các xã quanh vùng tận tình giúp đỡ, cung cấp lương thực, che giấu, dẫn đường cho anh em tù vượt ngục tránh né vượt khỏi vòng vây truy lùng gắt gao của địch. Với 462 cán bộ, đảng viên mang theo trên 40 khẩu súng trở về địa phương tiếp tục chiến đấu, các Đảng bộ có thêm nguồn bổ sung, đó là những cán bộ đảng viên, chiến sĩ kiên cường từ “cõi chết” trở về.

Cuộc phá khám ở nhà tù Tân Hiệp gây tiếng vang khắp nơi trong nước, là lời tố cáo đanh thép đế quốc Mỹ và nguy quyền bán nước, là biểu tượng lòng dũng cảm, ý chí quật cường, tinh thần đoàn kết, thà hy sinh không khuất phục kẻ thù, không chịu bó tay chờ chết. Sự kiện vĩ đại đó là tấm gương sáng cho lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng.

Tháng 8 năm 1956, đồng chí Lê Duẩn, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Xứ ủy Nam bộ căn cứ vào quy luật đấu tranh cách mạng và thực tiễn cuộc đấu tranh ở miền Nam đã viết bản: “*Dự thảo Đường lối cách mạng miền Nam*” làm phương hướng chỉ đạo cho các cấp bộ Đảng.

Tháng 12 năm 1956, Xứ ủy họp và quyết nghị: “*Do nhu cầu của cách mạng miền Nam, trong chừng mức nào đó cần có lực lượng tự vệ và vũ trang tuyên truyền để hỗ trợ cho đấu tranh chính trị và tiến tới sau này dùng lực lượng vũ trang đó để làm cách mạng đánh đổ Mỹ - Diệm... Tích cực xây lực lượng vũ trang bí mật, xây dựng căn cứ rừng núi, tranh thủ vận động, cải tạo, tập hợp lực lượng giáo phái bị Mỹ Diệm đánh tan đứng vào hàng ngũ nhân dân, lấy danh nghĩa giáo phái ly khai để diệt ác ôn*”.⁽¹¹¹⁾

Đầu năm 1957, các tài liệu “*Đường lối cách mạng miền Nam*” và nghị quyết của Xứ ủy được liên tỉnh ủy miền Đông triển khai cho cấp ủy viên và cán bộ chủ chốt của Biên Hòa.

Đến lúc này, nhiều nơi trong tỉnh đã xuất hiện những cuộc diệt ác ôn, trừ khử bọn mật thám chỉ điểm. Huyện ủy Vĩnh Cửu, Tân Uyên chỉ đạo diệt tên Phở cảnh sát ở Tân Triều, tên Bảy Xây ở Bình Ý, tên cảnh sát trưởng và tên cai Đảng ác ôn khét tiếng ở các xã vùng chiến khu Đ, tên Sự ở ấp Bình Đa (Tam Hiệp, Vĩnh Cửu). Ở Long Thành, Xuân Lộc, một số tên ác ôn cũng bị nhân dân trừng trị vẫn tiếp tục phát triển bằng các hình thức trực diện và không trực diện chống vợ vét thuế khóa, chống phạt vạ, chống tố cộng, khủng bố đàn áp. Trong đấu tranh, quần chúng biết tranh thủ binh sĩ địch, phân hóa hàng ngũ lính nguy đồng tình với quần chúng. Nhiều cuộc đấu tranh của quần chúng có tổ chức, lãnh đạo chặt chẽ như tổ chức hàng trăm đồng bào các xã Phước An, Phước Thọ, Long Phước, công nhân cao su ở Bình Sơn, Sihp... kéo vào quận lỵ Long Thành đấu tranh với quận trưởng, đấu tranh chống địch bắt lính, đòi trả chồng con em của họ về với gia đình.

⁽¹¹¹⁾ Trích nghị quyết Xứ ủy Nam bộ tháng 12-1956. Lưu phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng.

Giữa năm 1958, đế quốc Mỹ cho xe ủi, ủi phóng đường rừng Bình Đa (căn cứ kháng chiến cũ), ủi phóng đường khu vực ấp Bình Dương, An Hảo để mở xa lộ Biên Hòa, nối trung tâm đầu não Sài Gòn. Đầu năm 1959, Mỹ tập trung làm đường, làm cầu Đồng Nai, đến tháng 10 -1959 thành đường giáp Hồ Nai và giáp đường Thị Nghè, Sài Gòn lên.

Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định thành lập Ban chỉ đạo chống làm xa lộ Biên Hòa – Sài Gòn do đồng chí Hai Nam, tỉnh ủy viên làm trưởng ban; đồng chí Phan Văn Trang, ủy viên Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Cửu làm ủy viên và trực tiếp lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống địch phá ủi địa hình, phá mỏ mả ở ấp An Hảo thuộc xã Tam Hiệp và ấp Bình Dương thuộc xã Long Bình. Với khẩu hiệu “*Sống có nhà, thác có mỏ*”, “*Mỏ mả của tổ tiên, kẻ nào ủi phá thì phải đền tội*”, nhân dân đã cắm vải đỏ lên từng ngôi mộ, kiên quyết đấu tranh với địch không cho chúng ủi phá. Khi bọn thâu Mỹ ồ ạt đưa xe cơ giới đến san mặt bằng, dùng xáng thổi cát dưới sông lên lấp ruộng, hàng trăm bà con tay cầm dao, rựa, cuốc, xẻng kéo đến vây chặt bọn chúng và cản đầu các xe ủi. Trước thái độ hống hách của bọn Mỹ, một bác nông dân tức giận cầm mác xóc tới đâm. Tên Mỹ hoảng sợ bỏ chạy, cầu cứu với tên thông ngôn, hứa ngưng ủi phá. Bọn chúng phải tạm ngưng kế hoạch phá ủi mỏ mả 3 tháng. Cuộc đấu tranh quyết liệt và liên tục làm bọn địch phải nhượng bộ, cử đại diện thương lượng với nhân dân chấp nhận bồi bồi thường phí tổn bóc mỏ mả, mỗi mộ 3.000 đồng.

Nhân dân vùng Bình Đa, An Hảo, Bình Dương trong cuộc đấu tranh chính trị đã tự trang bị cho mình những vũ khí thô sơ để chống lại kẻ thù hung bạo.

Suốt mấy năm liền đấu tranh cách mạng đầy máu và nước mắt, Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa ngày càng nhận thức rõ hơn âm mưu thủ đoạn thâm độc của kẻ thù, đồng thời cũng thấy rõ đấu tranh vũ trang, sử dụng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng là vấn đề bức bách có ý nghĩa sống còn đối với phong trào cách mạng trong tỉnh.

Với nhận thức đó, theo chỉ đạo của Xứ ủy Nam bộ, Tỉnh ủy Biên Hòa nắm thời cơ khi nội bộ chính quyền nguy ở Sài Gòn xảy ra khủng hoảng trong việc tranh giành quyền lực chính trị, để khoét sâu mâu thuẫn kẻ thù, xây dựng phát triển thực lực. Ngô Đình Diệm dùng các biện pháp mua chuộc, lôi kéo, phân hóa các giáo phái thân Pháp ở miền Nam như Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên. Ngày 28-4-1955, cuộc xung đột giữa lực lượng Bình Xuyên thân Pháp và Diệm nổ ra, gây nhiều thiệt hại cho nhân dân Sài Gòn - Gia Định. Tháng 5 năm 1955, lực lượng Bình Xuyên gồm 3 tiểu đoàn bị đánh bật ra khỏi nội thành Sài Gòn, phải rút chạy về rừng Sác ở Long Thành.

Ban Binh vận Xứ ủy đã cử đồng chí Nguyễn Trọng Tâm, cán bộ binh vận, về rừng Sác liên hệ cùng huyện ủy Long Thành, các chi bộ Phước Khánh, Phước Lý... nắm tình hình lực lượng Bình Xuyên, trước mắt vận động binh sĩ Bình Xuyên không đánh phá, không cướp bóc nhân dân và bằng mọi cách vận động lực lượng Bình Xuyên để chống lại chính quyền bù nhìn Ngô Đình Diệm. Tháng 7-1955, Xứ ủy cử một đoàn cán bộ do đồng chí Võ Văn Khánh, Xứ ủy viên dự khuyết làm trưởng đoàn; đồng chí Phạm Văn Thuận nguyên Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa làm phó đoàn xuống Rừng Sác tiếp xúc làm việc với Bảy Viễn để chuyển lực lượng Bình Xuyên về căn cứ chiến khu Đ. Tháng 8-

1955, địch mở chiến dịch Hoàng Diệu tấn công vào Rừng Sác, nên việc vận động lực lượng Bình Xuyên hoàn toàn tan rã. Tiểu đoàn 3 do trung tá Võ Văn Môn chỉ huy được huyện ủy Long Thành và các chi bộ cơ sở giúp đỡ đã vượt vòng vây của địch, vượt lộ 15 về đứng chân ở Mã Đà (Chiến khu Đ) với 220 cán bộ, chiến sĩ.

Tranh thủ, phân hóa, lôi kéo đưa được tiểu đoàn 3 Bình Xuyên về căn cứ chiến khu Đ để thêm lực lượng chống kẻ thù đế quốc Mỹ và tay sai bán nước, thể hiện sự nhạy bén của Đảng bộ Biên Hòa và cơ sở cách mạng ở địa phương.

Huyện ủy Long Thành đã xây dựng được một trung đội do Châu Văn Phú^(1[12]) chỉ huy, tuyển chọn 18 thanh niên cốt cán (trong đó có 5 đảng viên) của các xã Phú Hội, Phú Hữu, Phước Khánh, Tam An... đưa vào đơn vị này. Đơn vị vũ trang sau đó chuyển về đứng chân ở Hắc Dịch, trở thành trung đội vũ trang của tỉnh Bà Rịa do đồng chí Nguyễn Quốc Thanh (Ba Thanh) chỉ huy.

Thời kỳ từ tháng 9-1955 đến tháng 3 -1957, đơn vị Châu Văn Phú do Đảng ta lãnh đạo và tổ chức nhưng trong hoạt động vẫn lấy danh nghĩa là lực lượng Bình Xuyên ly khai đấu tranh chống Mỹ Diêm (vì thời kỳ này còn thực hiện đường lối đấu tranh chính trị).

Tháng 3-1957, Xứ ủy ra Chỉ thị số 15, chủ trương tổ chức lực lượng vũ trang tuyên truyền. Tháng 3-1957, Tỉnh ủy Biên Hòa đã thành lập đội vũ trang tuyên truyền lấy phiên hiệu C250 gồm 60 chiến sĩ là những cán bộ, chiến sĩ, bộ đội, du kích thời kỳ 9 năm còn lại, một số đồng chí vượt ngục từ nhà tù Tân Hiệp (gần 3 trung đội), trong đó có 10 đồng chí từ Long Thành lên làm nòng cốt. Đơn vị do đồng chí Huỳnh Văn Viên (Ba Viên) làm đội trưởng, Nguyễn Văn Hoa (Năm Hoa), Bảy Phú làm đội phó, chính trị viên là đồng chí Nguyễn Văn Luông (Sáu Phát). Lực lượng đóng quân, luyện tập tại xã Tân Tịch, Mỹ Lộc (Tân Uyên, Chiến khu Đ). Tổ quân nhu, quân trang do đồng chí Dương Đình Ngụ (Tư Đức) phụ trách; tổ quân khí do Trần Văn Quý (Chín Quý) và Bảy Thăng phụ trách. Đến tháng 7-1958, Xứ ủy rút C250 về thuộc Ban quân sự Miền. Đồng chí Sáu Phát được bổ sung vào Tỉnh ủy Biên Hòa (Tỉnh ủy viên), Tỉnh ủy phân công về làm Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu thay thế đồng chí Nguyễn Văn Tô về làm Phó ban Binh vận tỉnh.

Tháng 1 năm 1958, đại đội 60, đại đội vũ trang tập trung đầu tiên của miền Đông Nam Bộ chính thức ra đời. Tiếp theo đó, các đại đội 50,70 cũng được thành lập. Đại đội 50 xây dựng căn cứ ở vùng Bù Cháp, Lý Lịch. Trong buổi đầu khó khăn thiếu thốn, đồng bào các dân tộc Choro, Xtiêng đã hết lòng đùm bọc cứu mang đơn vị. Họ san sẻ từng củ khoai, trái bắp và chỉ cách cho cán bộ cách mạng đào củ chup (Mã Đà) làm lương thực; cùng với bộ đội khai phá nương rẫy, tăng gia sản xuất, đóng góp một phần lương thực nuôi cán bộ chiến sĩ các cơ quan của Xứ ủy và Liên Tỉnh ủy miền Đông.

Đối phó với phong trào và lực lượng cách mạng đang phát triển ở các tỉnh miền Đông Nam bộ, địch ngày càng lao sâu vào những hành động tội ác vô cùng man rợ.

^(1[12]) Châu Văn Phú là nội tuyến của trong báo an, do bị lộ, đã tổ chức diệt tên đội Lạc và đưa đơn vị thoát ly tham gia cách mạng.

Ngày 1 tháng 12 năm 1958, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm dùng thuốc độc gây ra vụ thảm sát ở nhà tù Phú Lợi. Hàng trăm cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước bị giết hại. Làn sóng căm phẫn dâng lên mạnh mẽ khắp trong cả nước.

Thường vụ Tỉnh ủy thông báo sự kiện đau thương đến các cấp ủy, chỉ đạo các cấp ủy phải lãnh đạo, giáo dục, tổ chức quần chúng và gia đình có người thân bị địch bắt giam ở nhà tù Phú Lợi đấu tranh. Ta tổ chức hàng trăm quần chúng đội khăn tang kéo đến Tỉnh trưởng Biên Hòa, tỉnh trưởng Thủ Dầu Một, các quận trưởng Long Thành, thị xã Biên Hòa, Xuân Lộc... khóc để tố cáo tội ác dã man của Mỹ ngụy. Quần chúng đã tranh thủ binh sĩ ủng hộ cuộc đấu tranh, hạn chế sự khủng bố, đàn áp của bọn công an, cảnh sát.

Ở Vĩnh Cửu, đồng chí Nguyễn Thị Bảy Bê tổ chức vận động hàng chục chị em phụ nữ xã Hiệp Hòa đội khăn tang kéo đến dinh tỉnh trưởng kêu gào khóc lóc đòi trả chồng con em của mình đang bị chúng giam giữ.

Không khuất phục được ý chí và tinh thần cách mạng của nhân dân, địch càng thẳng tay khủng bố, bắt bớ, tra tấn dã man, chém giết cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước. Tháng 5 năm 1959, Ngô Đình Diệm ban hành luật 10/59 “*đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật*”. Chúng lê máy chém đi khắp nơi, hành quyết cán bộ, đảng viên không cần xét xử. Tại Xuân Lộc, địch bắt giết đồng chí Phong, bêu đầu tại ngã ba Tân Phong, không cho gia đình chôn cất để khủng bố tinh thần quần chúng. Khắp nơi, địch tổ chức tố cộng, diệt cộng, bọn chỉ điểm, công an rình rập bắt người, bắt cán bộ kháng chiến gây ra không khí ngột ngạt, căng thẳng bao trùm cả thôn xóm, làng xã.

Đảng ta lãnh đạo nhân dân ta thực hiện hiệp định Giơ-ne-vơ một cách nghiêm túc, nhưng đế quốc Mỹ ngày càng thể hiện rõ âm mưu xâm lược miền Nam. Năm 1959, Mỹ đưa cố vấn quân sự xuống chỉ huy huấn luyện ngụy quân tới cấp tiểu đoàn. Tại thị xã Biên Hòa, đoàn cố vấn quân sự Mỹ (MAAG) đóng tại văn phòng nhà máy cưa BIF Tân Mai. Tháng 2- 1959, Liên Tỉnh ủy miền Đông và Tỉnh ủy Biên Hòa, đồng chí Nguyễn Văn Hoa (Năm Hoa) đội phó đội C250 cùng số trinh sát quen thuộc địa hình được Ban quân sự Miền cử vào nội thành, nghiên cứu trụ sở đoàn cố vấn MAAG ở BIF. Được đồng chí Dương Văn Lễ (Ba Lễ) Bí thư Thị ủy Biên Hòa và các gia đình cơ sở ở nội ô thị xã như gia đình bà Sáu Tơ, Nguyễn Thị Vết, Lê Thị Xuân giúp đỡ che giấu, các đồng chí cán bộ, chiến sĩ trinh sát đã điều nghiên, chuẩn bị suốt mấy tháng trời, nắm rõ hệ thống bố phòng và quy luật đi lại sinh hoạt của bọn cố vấn Mỹ ở đây.

Đêm 7 tháng 7 năm 1959, một bán đội thuộc đơn vị C250 do đồng chí Nguyễn Văn Hoa (Năm Hoa) chỉ huy từ chiến khu Đ vượt sông Đồng Nai, kết hợp với lực lượng tự vệ mật được vũ trang của thị xã Biên Hòa đột nhập vào nội ô thị xã, tiến công trụ sở phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ, diệt tại chỗ hai tên cố vấn Mỹ (thiếu tá Bael Buis và trung sĩ Chester Ovmand) và làm bị thương một số tên khác.

Trận đánh bọn xâm lược Mỹ tại thị xã Biên Hòa là trận đánh đầu tiên diễn ra ở miền Nam, vạch trần bộ mặt xâm lược của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam, gây tiếng vang khắp cả nước và thế giới.

Sau tiếng súng diệt Mỹ tại nhà máy cưa BIF, Đảng bộ Biên Hòa gặp một thử thách nghiêm trọng do sự phản bội của một số cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất .

Tháng 5 năm 1959, tên Trần Xuân Hà (Hà Tư), Bí thư huyện ủy Tân Uyên, rồi chuyển làm Bí thư Long Thành đã đầu hàng, dẫn địch bắt cán bộ, đảng viên ở hai huyện Tân Uyên, Long Thành. Ở Long Thành, hấn dẫn bắt 4 Huyện ủy viên Trần Tấn Lộc, Năm Khôi, Châu Minh Sĩ... Tên Hai Giò, Bí thư chi bộ Phú Hữu cũng phản bội đầu hàng, dẫn địch bắt hầu hết các đảng viên, cơ sở của xã. Cùng trong tháng 5 – 1959, Tư Cường (Đoàn Trị) cán bộ binh vận của tỉnh, được phân công theo dõi vận động lính sư đoàn 5 tại Bình Đa (Tam Hiệp) đầu hàng giặc. Hấn dẫn lính bắt hết cơ sở nội tuyến trong lòng địch và bắt cơ sở quần chúng đã từng đã từng nuôi giấu hấn ở Bình Đa, An Hảo, Hiệp Hòa. Ngày 20 tháng 8 năm 1959, Ba Chánh, Trưởng ban giao liên tỉnh Biên Hòa phản Đảng, đầu hàng địch. Ngay hôm sau (21-8-1959), Chánh dẫn công an về ban bắt đồng chí Ngô Bá Cao, Bí thư Tỉnh ủy tại nhà chị Hai Xuân ở ấp Tân Bản, phường Bửu Hòa. Tiếp đó, y dẫn địch bắt tiếp đảng viên, cơ sở cốt cán, quần chúng giao liên và các đầu mối giao liên công khai do y xây dựng. Sau đó Mười Lỗi, cán bộ Huyện ủy Tân Uyên cũng ra hàng giặc, dẫn địch bắt đảng viên, cơ sở mà hấn biết.

Như vậy, chỉ trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 8- 1959, tại Biên Hòa 5 tên mất lập trường ra đầu hàng giặc, phản bội Tổ quốc, phản Đảng, dẫn địch bắt trên 300 cán bộ, đảng viên, đoàn viên, cơ sở cốt cán quần chúng ở Long Thành, Tân Uyên, thị xã Biên Hòa. Có người bị địch bao bắt tại nhà, có người chúng đón trên đường để bọn đầu hàng nhìn mặt, vì hầu hết cán bộ, đảng viên đều ở công khai hợp pháp. Tình hình lúc bấy giờ hết sức căng thẳng, Đảng bộ bây giờ chỉ còn chi bộ Thái Hòa, chi bộ Bù Cháp - Lý Lịch và một số đảng viên lẻ. Cán bộ lãnh đạo tỉnh ủy, huyện ủy không còn ở công khai nữa, phải tránh né để bảo tồn và móc nối liên lạc để chỉ đạo đối phó tình hình.

Ngày 29 tháng 12 năm 1959, địch mở tòa án quân sự đặc biệt kết án tử hình đồng chí Ngô Bá Cao, Bí thư Tỉnh ủy; Nguyễn Văn Thái (Tu Xường), Huyện ủy viên Vĩnh Cửu; đồng chí Ba Đảo, Bí thư xã Tam Hiệp; Nguyễn Văn Khon (Bảy Lang) cán bộ binh vận tỉnh... về tội chủ mưu đánh Mỹ ở nhà máy cưa BIF (mặc dù các đồng chí này không tham gia trận đánh). Trước tòa án quân sự đặc biệt của Mỹ ngụ ở thị xã Biên Hòa, các đồng chí đã nêu cao khí tiết của người cộng sản, danh thếp tô cáo âm mưu xâm lược và tội ác của đế quốc Mỹ và tay sai: “Chúng tôi yêu nước, chúng tôi không có tội. Kẻ có tội chính là Hoa Kỳ cướp nước Việt Nam. Kẻ có tội là bọn tay sai bán nước cho Hoa Kỳ, giày xéo dân Việt Nam”. Các đồng chí đã biến tòa án quân sự đặc biệt của kẻ thù thành cuộc vạch trần bọn xâm lược và tay sai bán nước. Cuộc đấu tranh của những người cộng sản Biên Hòa đã có tác động mạnh mẽ với quần chúng nhân dân, với báo chí và dư luận tiến bộ trong và ngoài nước. Mọi người, kể cả bọn nguy có mặt tại phiên tòa đều phải khâm phục ý chí của người cộng sản.

Liên sau đó, nhân dân Biên Hòa, Sài Gòn và khắp nơi trong cả nước đã cực lực đấu tranh phản đối, đòi Mỹ Diệm phải xóa án tử hình. Trước khí thế đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân buộc địch phải xóa án tử hình và đày các đồng chí ra Côn Đảo.

Phong trào cách mạng Biên Hòa lúc bấy giờ gặp muôn vàn khó khăn. Liên Tỉnh ủy miền Đông chỉ định đồng chí Lê Quang Chữ làm Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa, căn cứ tỉnh chuyển về chiến khu Đ. Huyện ủy Vĩnh Cửu do đồng chí Sáu Phong, Phó Bí thư thường trực điều hành, căn cứ chuyển về đóng ở Suối Nước, ấp Tân Triều, xã Tân Hiệp.

Để khôi phục lại phong trào, Huyện ủy Vĩnh Cửu tổ chức một bộ phận huyện ủy gồm đồng chí Phan Văn Trang, Lê Văn Trọng, Nguyễn Đông Châu do đồng chí Năm Trang, Thường vụ Huyện ủy làm trưởng nhóm phụ trách 6 xã. Đồng chí Nguyễn Văn Châu (Ba Xược) phụ trách các xã Hóa An, Bình Trị; đồng chí Lê Văn Trọng (Hai Rộng) phụ trách các xã Tân Vạn, Bửu Hòa; đồng chí Phan Văn Trang (Năm Trang) phụ trách các xã Tân Hiệp, Tân Hạnh. Mỗi tuần, các đồng chí họp nhau tại Cồn Thỏ ở đồng Bà Nghè. Để bảo tồn lực lượng, các đồng chí phải đào hầm bí mật bám trụ để móc ráp cơ sở, tổ chức huấn luyện, đào tạo cán bộ và lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Các đồng chí đã được cơ sở, nhân dân đùm bọc và bảo vệ. Đồng chí Năm Trang bám trụ hầm bí mật tại cụm vườn thơm gần đình thần Tân Hiệp đã được ông Chính Chiêu (ông từ giữ đình) hàng ngày mang cơm đến cúng bàn thờ thần rồi tiếp tế cho đồng chí. Đồng chí Sáu Trọng bám ấp Tân Bản, Bửu Hòa; đồng chí Đông Châu bám xã Hóa An ở hầm bí mật. Đầu năm 1960, chi bộ Đảng xã Tân Hiệp được thành lập. Các xã Tân Vạn, Bửu Hòa, Hóa An, Bình Trị, Tân Hạnh phát triển được đảng viên, đoàn viên lẻ.

Từ năm 1956 đến năm 1959 là một thời kỳ cực kỳ ác liệt gian khổ của cách mạng. Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa đã vượt qua những thử thách khắc nghiệt đầy máu và nước mắt. Suốt thời gian đó, tuyệt đại bộ phận cán bộ đảng viên vẫn kiên định lập trường, giữ vững ý chí chiến đấu. Hàng trăm đồng bào, đồng chí đã anh dũng hy sinh, số đảng viên còn lại thực sự là những hạt gạo cội được trui rèn trong màu lửa và chính họ là những hạt nhân trung kiên lãnh đạo phong trào vũ trang nổi dậy ở địa phương trong giai đoạn cách mạng đầy sôi động sau này .

CHƯƠNG II

ĐẢNG BỘ BIÊN HÒA LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐÁNH BẠI QUỐC SÁCH ÁP CHIẾN LƯỢC, MỞ RỘNG VÙNG GIẢI PHÓNG, CÙNG TOÀN MIỀN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA MỸ NGỤY (NĂM 1960 – 1965)

I. ĐẢNG BỘ BIÊN HÒA LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 15 TRUNG ƯƠNG – ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ KẾT HỢP ĐẤU TRANH VŨ TRANG.

Mỹ Diệm gây ra muôn vàn tội ác đối với nhân dân miền Nam. Sự căm hờn và phẫn nộ của nhân dân đã lên đến tột đỉnh. Đau thương uất hận đè nặng khắp mọi gia đình, khắp xóm ấp, đồn điền cao su, phố thị. Đã đến lúc đứng lên cầm vũ khí chiến đấu giải phóng quê hương. Nguyên vọng thiết tha, bức xúc đó thực sự trở thành ý nguyện của toàn Đảng, toàn dân.

Tháng 1 năm 1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị thứ 15 (khóa II) đề ra đường lối cách mạng miền Nam Việt Nam trong giai đoạn mới. Sau khi phân tích tình hình phong trào đấu tranh cách mạng ở miền Nam trong những năm qua, xác định rõ bản chất độc tài, hiếu chiến, quân phiệt và tàn bạo của chính quyền Ngô Đình Diệm, Nghị quyết khẳng định: “*Con đường phát triển cơ bản của miền Nam là dùng bạo lực, theo tình hình cụ thể và theo yêu cầu hiện nay của cách mạng thì đường lối dùng bạo lực là: lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang nhiều hoặc ít, tùy theo tình hình, để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân*”^(1[13])

Tháng 11 năm 1959, Xứ ủy Nam bộ họp hội nghị lần thứ 4 để quán triệt Nghị quyết 15, đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ cụ thể cho Đảng bộ Nam bộ trong thời kỳ mới là: *Giữ vững và đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng, lấy đấu tranh chính trị rộng rãi và mạnh mẽ của quần chúng làm chính, đồng thời kết hợp với hoạt động vũ trang tuyên truyền để chống chính sách khủng bố tàn bạo, chính sách bóc lột vơ vét của Mỹ - Diệm, ngăn chặn và đẩy lùi từng bước mọi chính sách của địch, đẩy địch vào thế bị động, cô lập hơn nữa về chính trị, tạo điều kiện thuận lợi tiến tới đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm, ra sức xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng cách mạng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chuẩn bị sẵn sàng nắm lấy thời cơ đánh bại hoàn toàn kẻ thù*”.

Nghị quyết 15 đã thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng đang được nhen nhóm ở miền Nam. Phong trào đấu tranh như ngọn thủy triều mỗi ngày một dâng lên cuộn cuộn, nhanh chóng chuyển sang thế tấn công.

^(1[13]) *Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975). Những sự kiện quân sự.* Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội 1980, trang 49.

Từ ngày 17 tháng 1 năm 1960, Tỉnh ủy Bến Tre phát động tuần lễ toàn dân “*Đông khởi*” phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở nông thôn, xây dựng chính quyền cách mạng ở xã ấp.

Tiếp theo là chiến thắng Tua 2 (Tây Ninh) ngày 26 tháng 1 năm 1960 đã tác động mạnh mẽ đến phong trào cách mạng ở Biên Hòa.

Đầu tháng 2 năm 1960, tại rừng Thái Hòa (Tân Uyên), Tỉnh ủy Biên Hòa họp hội nghị mở rộng để triển khai Nghị quyết 15 và Nghị quyết của Xứ ủy Nam bộ. Sau khi quán triệt Nghị quyết 15, Tỉnh ủy Biên Hòa ra Nghị quyết: Đế quốc Mỹ đã chuyển hướng từ chiến tranh không tuyên bố sang chiến lược chiến tranh đặc biệt. Đường lối cách mạng của Đảng ta là đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, đấu tranh vũ trang hỗ trợ đắc lực cho đấu tranh chính trị, binh vận. Nhiệm vụ đầu tiên của Đảng bộ Biên Hòa là phát động quần chúng nổi dậy phá tan bộ máy kìm kẹp của địch, diệt ác phá kềm, trấn áp bọn phản cách mạng, hạ uy thế địch, nâng cao uy thế quần chúng, chọn người xây dựng, phát triển thực lực cách mạng, phát triển lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang.

Thực hiện nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, Biên Hòa gặp nhiều khó khăn. Ban chấp hành Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ còn 5 đồng chí do đồng chí Lê Quang Chử (Năm Chử) làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Đắc, Phó Bí thư. Tỉnh ủy viên có các đồng chí Nguyễn Văn Luông (Sáu Phát), Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu; Ba Tình, Bí thư huyện ủy Tân Uyên. Huyện Long Thành và Xuân Lộc bị đứt liên lạc với tỉnh.

Tuy vậy, tỉnh cũng có những thuận lợi là được Liên Tỉnh ủy cho trở lại một trung đội vũ trang do đồng chí Huỳnh Văn Viên (Ba Viên) làm đội trưởng, hỗ trợ cho nhân dân nổi dậy diệt ác phá kìm giành quyền làm chủ.

Căn cứ vào tình hình cụ thể trong tỉnh, thực hiện Nghị quyết Trung ương, Tỉnh ủy chỉ đạo: *Cần sử dụng ngay lực lượng vũ trang của tỉnh tiến hành một đợt vũ trang tuyên truyền, trọng điểm là các vùng chiến khu Đ thuộc huyện Tân Uyên. Đồng thời khẩn trương chuẩn bị lực lượng mở rộng địa bàn hoạt động xuống vùng giáp ranh huyện Vĩnh Cửu, bắt liên lạc với Huyện ủy Long Thành.* Tháng 2- 1960, Tỉnh ủy Thủ Biên quyết định cắt 6 xã thuộc huyện Vĩnh Cửu: Tân Hiệp, Tân Hạnh, Bình Trị, Hóa An, Bửu Hòa, Tân Vạn giao về huyện Tân Uyên, bổ sung đồng chí Năm Trang vào Thường vụ Huyện ủy Tân Uyên phụ trách các xã này. Sau ba tháng, Tỉnh ủy lại quyết định tách và đưa 6 xã nói trên về huyện Lái Thiêu, đồng chí Năm Trang được bổ sung vào Tỉnh ủy làm Bí thư huyện ủy Lái Thiêu.

Đầu tháng 3 năm 1960, với sự hỗ trợ của bộ đội tỉnh, nhân dân các xã Thường Lang, Tân Tịch, Tân Hòa, Mỹ Lộc do đồng chí Ba Tình, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Tân Uyên trực tiếp chỉ đạo đã đồng loạt nổi dậy đột phá trụ sở tề ngụy, diệt bọn ác ôn. Làn sóng khởi nghĩa nhanh chóng lan rộng khắp vùng. Chỉ trong một thời gian ngắn, nhân dân đã nổi dậy cùng lực lượng vũ trang đập tan bộ máy tề xã, áp, trấn áp bọn phản cách mạng giành quyền làm chủ trên một vùng rộng lớn, tạo được bàn đạp để tiến xuống vùng sâu. Hàng chục nam nữ thanh niên hăng hái thoát ly gia nhập bộ đội tỉnh, huyện và du kích các xã .

Ở xã Phước An, “trọng điểm” bình định của chúng ở khu lòng chảo Nhơn Trạch, địch không chế, rún ép nhân dân ở 2 ấp Vũng Gấm và Bào Bông phải dồn về khu trù mật “Hang Nai”. Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo chi bộ xã Phước An xây dựng kế hoạch kết hợp 3 lực lượng chính trị, vũ trang, binh vận, quyết tâm tập trung nỗ lực phá vỡ kế hoạch lập khu trù mật của địch; chỉ đạo lực lượng vũ trang huyện tập trung hỗ trợ tích cực đánh bọn ruồng càn. Các cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân các ấp nổ ra liên tục. Đồng bào đưa yêu sách đòi tự do đi lại làm ăn, viện lý do là bà con trong vùng đều làm nghề chài lưới nên không thể tập trung vào khu trù mật, không đi sớm về tối dân sẽ chết đói. Địch khủng bố rất ác liệt. Chúng sử dụng lính ở đồn Gò Cát, đồn Vũng Gấm, chi khu Nhơn Trạch đến bao vây từng nhà, quăng đồ đạc lên xe trước rồi thúc người lên sau. Cuộc đấu tranh chống xúc tác dân diễn ra quyết liệt. Nay địch bắt dân lên, mai nhiều gia đình lại chở đồ đạc về đất cũ. Có gia đình bỏ luôn đồ đạc, về người không. Ta kết hợp rất chặt chẽ, vừa đấu tranh chính trị rất quyết liệt, lại vừa tích cực làm công tác binh vận, vận động binh lính không đàn áp nhân dân, vận động gia đình binh sĩ cùng chung cảnh ngộ bị gom dân, bị khủng bố tranh thủ lôi kéo con em không đàn áp đồng bào. Lực lượng vũ trang tỉnh, huyện, du kích xã Phước An bao vây bót Phước An, bắn tỉa, chặn đánh khi chúng đi ruồng càn xúc tác dân, kêu gọi bức rút, bức hàng suốt thời gian 3 tháng. Tháng 6 năm 1960, ta bức hàng đồn Gò Cát. Khu trù mật Hang Nai bị phá tan .

Cùng với thắng lợi bức hàng đồn Gò Cát (Phước An, phong trào du kích chiến tranh ở các xã Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai (lộ 19) và các xã Phú Hội, Phước Thiên, Long Tân (lộ 17)... phát triển mạnh. Mỗi xã đều có chi bộ, xã đội du kích và các đoàn thể hoạt động mạnh, bám dân làm chủ ấp, xóm, đánh địch thun co lại.

Huyện Vĩnh Cửu, một huyện bao quanh thị xã Biên Hòa, Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai một trung đội lực lượng vũ trang do anh Thước làm trung đội trưởng hoạt động phía đông nam sông Đồng Nai dọc liên tỉnh lộ 16 từ Tân Hiệp, Bình Trị, Tân Hạnh, Hóa An, Bửu Hòa, Tân Vạn, trọng điểm là Tân Hiệp, Bình Trị. Phối hợp với bộ phận Huyện ủy đang bám trụ ở đây (các đồng chí Năm Trang, Sáu Trọng, Đông Châu) nắm chắc tình hình, trong một đêm ta diệt tên Báo công an ngầm ở ấp Tân Thiệu, xã Tân Hiệp, diệt tên Phiến xã trưởng Bình Trị. Ngay trong đêm, ta diệt hai tên này và bắt một số tên chỉ điểm tề ấp khác ra trước cuộc họp của dân đọc bản án vạch trần tội ác của chúng, buộc chúng phải nhận tội và xin quần chúng tha tội. Sau cuộc họp này, bọn ác ôn còn lại ở vùng này đều hoảng sợ bỏ chạy về Sài Gòn hoặc thị xã Biên Hòa. Những ngày sau ta tiếp tục họp dân ở các xã còn lại, bắt số tình nghi, hồng hách nhưng chưa tới tội phải chết, trấn áp trước cuộc họp quần chúng hạ uy thế địch, nâng khí thế của cách mạng quần chúng lên. Bộ máy tề xã, ấp vùng này bị phá rã, ta xây dựng du kích các xã. Ở xã Bình Trị, nhờ xây dựng được hai nội tuyến trong dân vệ cung cấp tình hình, Huyện ủy Vĩnh Cửu quyết định tổ chức đánh đội dân vệ, thu được súng và tổ chức được một tiểu đội vũ trang của huyện để hoạt động.

Tại Xuân Lộc, khi đồng chí Ngô Tiên, Bí thư Huyện ủy bị địch bắt tại Gia Ray, huyện đứt liên lạc với Tỉnh ủy Biên Hòa. Huyện chỉ còn lại một số đảng viên, cơ sở ở Gia Ray, Rừng Lá, sở Ông Quế, Hàng Gòn. Liên Tỉnh ủy miền Đông quyết định giao huyện Xuân Lộc về cho tỉnh Bà Rịa chỉ đạo. Tỉnh ủy Bà Rịa phân công đồng chí Lê Văn Thâm (Chín Sanh) cùng hai tiểu đội vũ trang do đồng chí Chín Nhẫn chỉ huy về phụ trách Xuân Lộc.

Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban cán sự Đảng huyện Xuân Lộc vào tháng 7-1960, chỉ định đồng chí Chín Sanh làm Bí thư Ban cán sự, hai ủy viên là đồng chí Chín Nhẫn và Mai Hiền Thái (Ba Thái, đang phụ trách vùng cao su). Ban cán sự huyện Xuân Lộc đứng chân ở khu rừng Trảng Táo và liên lạc với đội công tác vùng cao su do đồng chí Phan Thành Phụ (Tám Phụ) phụ trách hoạt động khu vực Cẩm Mỹ các Đảng viên ở cơ sở cao su Ông Quế như đồng chí Tư Quy, Út Lan.... Trong khi đó, ở huyện Định Quán, đội công tác ở Liên Tỉnh ủy miền Đông do đồng chí Võ Tấn Vịnh (Sáu Vịnh) phụ trách có 2 tiểu đội phụ trách vũ trang làm công tác tuyên truyền ở đông tây quốc lộ 20 và vùng đồng bào dân tộc ở Tà Lài.

Để khôi phục lại phong trào, Ban cán sự Đảng huyện Xuân Lộc đã họp kiểm điểm đánh giá tình hình địch, ta: Những năm qua địch đánh phá phong trào cách mạng của quần chúng, kèm kẹp gặt gao, quần chúng rất căm thù địch, mặc dù thiếu sự lãnh đạo của ta, công nhân cao su vẫn tự động đấu tranh giành chén cơm manh áo. Ban cán sự quyết định tổ chức 4 đội công tác như sau :

- + Đội 1 phụ trách vùng Trảng Táo, Gia Huynh
- + Đội 2 phụ trách vùng Gia Ray
- + Đội 3 phụ trách vùng Cao Su
- + Đội 4 phụ trách Xuân Lộc.

Các đội vũ trang liên tục đột áp điều tra, tìm liên lạc với các cơ sở bị mất liên lạc. Hướng lộ 20, đội vũ trang tuyên truyền liên tục bám khu vực Tà Lài, Lý Lịch ngăn chặn bọn phá rừng, thu lương thực, diệt ác hạ uy thế địch. Tại Cẩm Mỹ, đội 3 diệt tên Năm Miên, cảnh sát ác ôn. Đến cuối năm 1960, phong trào huyện Xuân Lộc phát triển khá tốt, xây dựng được cơ sở tại xã, sở cao su Ông Quế, Hàng Gòn, Bảo Bình, Suối Cát, Tân Phong...

Tháng 9 năm 1960, Xứ ủy Nam bộ quyết định sáp nhập hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một thành tỉnh Thủ Biên do đồng chí Lê Quang Chử làm bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Tư Đức (Nguyễn Văn Đợi), Phó Bí thư; Ủy viên Thường vụ Ba Ân phụ trách vũ trang; Ba Đắc, Ủy viên Thường vụ, phụ trách dân vận; các Tỉnh ủy viên: chị Phạm Thị Nghĩa (Mười Nghĩa); Nguyễn Văn Luông; Ba Tình (Ba Thuần), Tỉnh ủy viên đóng tại chiến khu Đ (Tân Uyên). Tỉnh ủy Thủ Biên tổ chức hội nghị kiểm điểm tình hình hai tỉnh vừa sáp nhập và đề ra nghị quyết: Tiếp tục phát động quần chúng nổi dậy diệt ác phá kèm kẹp của địch, mở ra vùng tranh chấp mạnh; bung mạnh ra vùng yếu thị xã, thị trấn; giáo dục, vận động quần chúng rút thanh niên xây dựng lực lượng vũ trang huyện, du kích xã; xây dựng cơ sở Đảng, Đoàn, Mặt trận, các đoàn thể quần chúng, tập hợp lực lượng đấu tranh bảo vệ quyền lợi của dân.

Tỉnh ủy Thủ Biên nhận định: Âm mưu của Mỹ ngụy bố trí đồng bào miền Bắc di cư là nhằm tạo vành đai ngăn chặn cách mạng ở Biên Hòa, xây dựng hậu thuẫn chính trị cho chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, bảo vệ đầu não ở Sài Gòn. Do vậy để phá âm mưu này, Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban vận động di cư của tỉnh gồm 3 đồng chí Văn Công Văn (Năm Văn) phó Ban Dân vận tỉnh làm trưởng ban, Nguyễn Văn Chặng (Bảy Chặng), Nguyễn Văn Danh (Ba Rịch). Căn cứ của ban vận động di cư ở Bùng binh xã Thiện Tân và Tân Định. Nhiệm vụ của Ban là tuyên truyền thâm nhập chính sách cách

mạng ở khu vực đông đồng bào di cư Công giáo, đồng bào dân tộc Nùng như Đồng Lách, Sông Mây, Hồ Nai.

Được Xứ ủy tăng cường một trung đội vũ trang, kết hợp với lực lượng địa phương, Tỉnh ủy Thủ Biên xúc tiến ngay việc thành lập đơn vị vũ trang tập trung của tỉnh. Đại đội 240 chính thức ra đời.

Mặt khác, Tỉnh ủy cũng chỉ đạo các huyện rút thanh niên các xã, khẩn trương tổ chức bộ đội địa phương huyện để có lực lượng vũ trang hỗ trợ quần chúng đấu tranh chống địch.

Tháng 11 – 1960, đồng chí Nguyễn Văn Luân (Sáu Phát) Tỉnh ủy viên, được Tỉnh ủy phân công về làm Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu, đồng chí Ba Tú làm Phó Bí thư. Căn cứ huyện ủy Vĩnh Cửu đóng tại căn cứ Đại An. Tỉnh ủy đưa trung đội vũ trang do đồng chí Huỳnh Văn Viên (Ba Viên) và Nguyễn Văn Đạm (Hai Đạm) chỉ huy về Vĩnh Cửu để hoạt động mở địa bàn khu vực Đại An, Trị An, Tân Định, Thiên Tân... dọc tỉnh lộ 24 ở phía nam sông Đồng Nai, xây dựng cơ sở, hỗ trợ quần chúng nổi dậy đấu tranh. Để hỗ trợ cho tỉnh, Ban chỉ huy quân sự Miền tăng cường một đại đội vũ trang xuống hoạt động khu vực Đại An, Tân Định. Đồng chí Mười Thái được bổ sung vào huyện ủy Vĩnh Cửu.

Đêm 29 tháng 12 năm 1960, Huyện ủy Vĩnh Cửu tổ chức cuộc mít tinh ở xã Thiên Tân để chào mừng Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, giới thiệu Cương lĩnh của Mặt trận, kêu gọi đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân đấu tranh dưới ngọn cờ Mặt trận để kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Cùng đêm, Ban binh vận huyện rải rác hàng trăm truyền đơn dọc theo lộ 24 và trước các đồn bót giặc, tuyên truyền Cương lĩnh của Mặt trận, kêu gọi binh lính nguy quay súng trở về với nhân dân.

Những đợt vũ trang tuyên truyền rầm rộ đã tạo được một bầu không khí phấn khởi trong nhân dân. Hàng chục thanh niên nam nữ các xã hăng hái thoát ly tham gia kháng chiến. Cán bộ huyện phân công tập trung xuống xã giáo dục, phát động quần chúng và chọn người xây dựng cơ sở cốt cán, rút thanh niên xây dựng du kích xã.

Đối phó với phong trào cách mạng đã và đang phát triển mạnh mẽ, khắp các huyện trong tỉnh, địch tập trung lực lượng chủ lực, bảo an, dân vệ bung ra phản kích một số nơi. Chúng dùng phi pháo bắn phá bừa bãi vào xóm ấp, đưa lính chủ lực đóng thêm một số đồn bót dọc theo tuyến giáp ranh, các trục lộ giao thông chiến lược và địa phương trọng yếu ở Long Thành, Vĩnh Cửu và ven thị xã Biên Hòa .

Tháng 3 – 1961, đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Đắc) - Phó Bí thư Tỉnh ủy Thủ Biên - về căn cứ đốc Giá Râu (Đại An) triển khai quyết định của Khu ủy thành lập các Ban cán sự: Ban cán sự di cư Hồ Nai do đồng chí Văn Công Văn làm Bí thư, ủy viên có đồng chí Nguyễn Văn Chặng, Chín Ninh.

Để đẩy mạnh công tác tuyên truyền xây dựng cơ sở vùng đồng bào dân tộc và di cư Công giáo, Ban cán sự di cư thành lập đội vũ trang tuyên truyền gồm đồng chí

Nguyễn Văn Danh (Ba Rịch) Bảy Chặng, Năm Triết. Đội được trang bị một khẩu súng Mas, 1 ca bin, 1 lựu đạn. Khu vực hoạt động chủ yếu của đội là các ấp Thanh Bình, Long Vinh, (Đồng Lách, Sông Mây), Thanh Hóa, Bùi Chu... Ban ngày, các đồng chí ra sát rừng tìm gặp bà con gồm những người dân (từ Bình Dương) qua làm cây. Ban đầu, khi gặp cán bộ, dân đều bỏ chạy không dám trò chuyện. Nhưng bằng lòng kiên trì, nhẫn nại, các đồng chí âm thầm giúp dân chặt cây, đánh tranh, xấn mặng tia đậu... gây được lòng tin trong quần chúng. Đến cuối năm 1961, chi bộ đã xây dựng được 7 cơ sở trong các ấp, việc đi lại vào ấp thuận lợi.

Cũng trong thời gian này, đồng chí Ba Đắc, Phó bí thư Tỉnh ủy cùng với một tiểu đội vũ trang cất rừng, mở đường xuống Long Thành. Tại khu rừng Bàu Bông (Phước An) đồng chí Ba Đắc phổ biến tình hình, triển khai nội dung Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, Nghị quyết của Tỉnh ủy Bà Biên quyết định thành lập Ban cán sự huyện Long Thành. Sau đó, đồng chí Ba Đắc tổ chức học tập cho cán bộ, đảng viên trong huyện.

Mũi đầu tranh vũ trang được mở ra đã tạo nên một niềm phấn khởi to lớn trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Ban cán sự huyện chỉ đạo khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang huyện và du kích các xã để làm nòng cốt cho phong trào quần chúng nổi dậy. Đơn vị 19/5 (bộ đội địa phương huyện) được thành lập. Số vũ khí được chôn giấu từ năm 1954 tại cánh đồng Bàu Bùng, kênh Ngọn Bát, kênh Cá Tròn, rạch Cầu Cỏ... được đào lên để trang bị cho bộ đội. Trong một thời gian ngắn, các xã đều xây dựng được đội du kích từ ba đến năm đồng chí, cá biệt có một số xã như Phước An, Phước Thọ đã phát triển một tiểu đội.

Sau ba tháng hoạt động và phát triển lực lượng cách mạng, Ban cán sự huyện Long Thành quyết định phát động nhân dân các xã nổi dậy diệt ác phá kềm, trấn áp bọn phản cách mạng, nâng khí thế quần chúng lên. Giữa tháng 8 năm 1961, lực lượng vũ trang huyện kết hợp với du kích xã Phước An tổ chức diệt tên Mười Hiếm (đại úy an ninh đặc cảnh miền Đông). Tiếp sau đó, du kích xã Phú Hội diệt tên giáo Lưu, một tên công an ngầm chỉ điểm nguy hiểm ở vùng ven tỉnh lộ 17. Diệt đúng đối tượng ác ôn, quần chúng phấn khởi vui mừng, tạo thế cho quần chúng nổi dậy, mở ra được nhiều sở, xã khác trong huyện Long Thành.

Tháng 7 năm 1961, Xứ ủy Nam bộ quyết định tách tỉnh Thủ Biên. Tỉnh Biên Hòa được tổ chức lại bao gồm các huyện Vĩnh Cửu, Long Thành, Tân Uyên, Nhơn Trạch, thị xã Biên Hòa. Tỉnh được thành lập trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Ban chấp hành Tỉnh ủy được Xứ ủy chỉ định : đồng chí Lê Quang Chử làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Đắc) Phó Bí thư. Nữ đồng chí Mười Nghĩa, đồng chí Nguyễn Văn Luông, Tỉnh ủy viên. Ban quân sự tỉnh: đồng chí Nguyễn Thanh Bình (Tư Bình) trưởng ban; Nguyễn Văn Luông, chính trị viên. Tỉnh ủy đóng ở khu vực Bàu Sinh, bắc lộ 1 (bắc Trảng Bom).

Các ban chấp hành Huyện ủy, Thị ủy được củng cố. Huyện Long Thành được tách làm hai huyện: Huyện Long Thành, đồng chí Vũ Hồng Phô (Sáu Khánh) làm Bí thư Ban cán sự. Nguyễn Văn Tư (Ut 12) làm Phó Bí thư, Nguyễn Văn Đông (Ba Đông), Nguyễn Văn Hoàn (Mười Cơ), Nguyễn Thị Hồng (Sáu Hồng) Ủy viên. Huyện ủy Nhơn Trạch, đồng chí Võ Văn Lượng (Tư Định) làm Bí thư, Nguyễn Văn Thông (Hai Thông),

Phó Bí thư; các ủy viên Thường vụ: Nguyễn Văn Sơn (Hai Sơn), Phạm Minh Chính, Nguyễn Văn Liêm; các ủy viên: Trần Văn Thọ, Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Văn Bè. Bí thư Huyện ủy Biên Hòa, đồng chí Trương Văn Lễ. Huyện ủy Vĩnh Cửu, đồng chí Ba Tú làm Bí thư. Ban cán sự di cư Hồ Nai do đồng chí Văn Công Văn làm Bí thư.

Đại đội 240 bộ đội tập trung của tỉnh được thành lập do đồng chí Tư Ủ làm đại đội trưởng, đồng chí Chiến và đồng chí Năm Lâm làm đại đội phó, đồng chí Tư Bé làm chính trị viên. Tháng 9 năm 1961, bộ đội chủ lực khu miền Đông Nam bộ đánh trận Phước Thành giành thắng lợi lớn. Lần đầu tiên ở miền Nam, ta đánh chiếm được một tỉnh lỵ, đập tan ý đồ bao vây chia cắt chiến khu Đ của địch, mở rộng địa bàn hoạt động, mở rộng căn cứ địa cách mạng. Chiến thắng Phước Thành đã tác động trực tiếp đến địa bàn tỉnh Biên Hòa, nhất là vùng giáp ranh Vĩnh Cửu.

Các xã từ Bình Long đến Tân Phú, Lợi Hòa, Tân Triều, Bình Phước, Bình Ý... bộ đội tỉnh, huyện liên tục mở các đợt vũ trang tuyên truyền, diệt ác phá kềm, tiến công các đồn bót địch. Hàng chục tên ác ôn bị cách mạng trừng trị. Bọn tề xã áp, dân vệ nguy co lại. Thế làm chủ ở các ấp được dâng lên. Đến cuối năm 1961, ta xây dựng được các chi bộ Đảng ở Hiệp Hòa, Hóa An, Tam Hiệp, xây dựng được cốt cán quần chúng và phát triển được cơ sở công nhân, học sinh, tiểu thương và các tầng lớp lao động khác. Truyền đơn, cờ Mặt trận thường xuyên xuất hiện ở các phố chợ, trường học và các cơ quan, công sở của Mỹ nguy.

Ở thị xã Biên Hòa, mạng lưới cơ sở cũng dần được củng cố và phát triển trở lại. Đồng chí Trương Văn Lễ (Ba Lễ), Bí thư Thị ủy và các cấp ủy viên khác thường xuyên bám trụ nội ô và các xã ven, các ấp Núi Đất, Gò Me, Tân Mai, Lân Thành (xã Bình Trú) đều xây dựng được cơ sở.

Ở Long Thành và Nhơn Trạch - hai huyện điểm của tỉnh - hoạt động đấu tranh vũ trang kết hợp đấu tranh chính trị, binh vận khá chặt chẽ. Được bộ đội tỉnh, huyện hỗ trợ, nhân dân và du kích xã Tam An, An Lợi, Tam Phước, mặc dù đồn bót địch còn, nhưng do hoạt động 3 mũi quân sự, chính trị, binh vận mạnh, địch co cụm trong đồn, bót, ta nâng được thế làm chủ.

Từ năm 1960, mặc dù chưa liên lạc được với Tỉnh ủy Biên Hòa, nhưng sau hai trận đánh Tủa 2 ở Tây Ninh, những đảng viên ở Long Thành đã học tập kinh nghiệm, du kích kết hợp với lực lượng chính trị, binh vận tại chỗ của quần chúng bao vây, bức hàng đồn Giồng Cát xã Phước An, tiêu diệt đồn Phước Thọ. Năm 1961, đại đội C240 của tỉnh phối hợp với một số bộ phận bộ đội chủ lực Khu (tiểu đoàn 800), du kích sở cao su Bình Sơn tiến công tiêu diệt một trung đội bảo an nguy, tịch thu 11 súng, thu lương thực thực phẩm của chủ đồn điền, lấy 2 máy tiện, nguyên vật liệu chuyển ra căn cứ xây dựng binh công xưởng sản xuất vũ khí.

Từ một huyện cơ sở hầu như bị mất trắng trong những năm địch tiến hành chiến dịch “tổ cộng, diệt cộng”, đến cuối năm 1961, ta đã chuyển lên làm chủ được một số ấp ở các xã Tam An, xã Phước Nguyên (huyện Long Thành), các xã Phước An, Phước Thọ, Phú Hội, Phú Hữu (huyện Nhơn Trạch). Tại Bình Sơn, Tỉnh ủy tăng cường 11 cán bộ lập hai đội công tác: Đội công tác Bình Sơn gồm các đồng chí Tư Ân (C240), nữ đồng chí

Khanh (Hai Hương), Huỳnh Thị Phương, Ba Sơn, Sáu Lực do đồng chí Tư Thê Nhân phụ trách (giữa năm 1961, Tỉnh ủy đưa đồng chí Tư Liêm thay đồng chí Thê Nhân); Đội công tác đồn điền Sihp (sở Bà Đầm) gồm các đồng chí Thanh, Nghĩa, Hải, Luân do đồng chí Thành phụ trách.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Long Thành và Nhơn Trạch, trực tiếp là các chi bộ Đảng các xã, nhân dân hăng hái tham gia công tác cách mạng, đóng góp nhân tài vật lực cho kháng chiến.

Ở phía đông bắc lộ 1 và vùng nam lộ 20, các đội vũ trang tuyên truyền do đồng chí Chín Sanh, Sáu Vinh, Chín Nhẫn chỉ huy cũng nhiều lần tập kích vào bọn lính bảo vệ trại bé Trần Lệ Xuân, thu được một số vũ khí.

(Để bảo đảm lãnh đạo cách mạng Miền Nam giành thắng lợi, thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng, ngày 23/01/1961, Hội nghị lần thứ 3 (Khóa III) Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định giải thể Xứ ủy Nam bộ, thành lập Trung ương Cục Miền Nam “là một bộ phận của Ban Chấp hành Trung ương, gồm một số Ủy viên Trung ương được Ban Chấp hành Trung ương cử ra và được ủy nhiệm chỉ đạo toàn bộ công tác của Đảng ở Miền Nam. Trung ương Cục Miền Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, do Bộ Chính trị thường xuyên thay mặt Trung ương chỉ đạo”.

Ngày 10/10/1961, tại Mã Đà thuộc Chiến Khu Đ, Hội nghị lần thứ I Trung ương Cục Miền Nam được tổ chức dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Văn Linh, ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Trung ương Cục Miền Nam. Hội nghị đã quán triệt chỉ thị của Bộ Chính trị, đánh giá một cách toàn diện phong trào cách mạng trong những năm qua, nghiên cứu sâu phương châm đấu tranh của Trung ương Đảng đề ra: “Đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị, tấn công địch bằng cả hai mặt trận chính trị và quân sự” và xác định phương hướng tiến lên của cách mạng Miền Nam. Đề ra 10 nhiệm vụ cụ thể đối với các cấp Đảng bộ Miền Nam.

Tại nơi đây đã hình thành và kiện toàn các cơ quan tham mưu của Trung ương Cục gồm Văn phòng Trung ương Cục Miền Nam, Bộ Chỉ huy quân giải phóng Miền Nam, Ban Bảo vệ An ninh Trung ương Cục Miền Nam, Ban Tuyên huấn Trung ương Cục Miền Nam, Ban Tổ chức Trung ương Cục Miền Nam, Ban Thông tin liên lạc Trung ương Cục Miền Nam, Đài phát thanh và Thông tấn xã Giải phóng Miền Nam, Ban Giao bưu vận Trung ương Cục Miền Nam đồng thời hình thành các đơn vị Quân chủ lực Giải phóng miền Nam đầu tiên; nơi xuất phát các chỉ đạo toàn diện của Trung ương, Trung ương Cục về công tác xây dựng Đảng, đào tạo cán bộ, về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân xây dựng sức mạnh tổng hợp đánh bại chiến lược chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ. Tại căn này, Trung ương Cục miền Nam đã chỉ đạo mở hành lang chiến lược từ miền Đông Nam Bộ nối thông với tuyến đường từ miền Bắc vào, tiếp nhận sự chi viện to lớn của miền Bắc xã hội chủ nghĩa cho Đảng bộ và quân dân miền Nam trên tuyến đầu chống Mỹ, cứu nước. Trung ương Cục và các cơ quan tham mưu, phục vụ Trung ương Cục đóng ở căn cứ Chiến khu Đ chỉ gần 2 năm (1961-1962) nhưng căn cứ được xây dựng, phân bố rất chặt chẽ và khoa học, tạo nên một hệ thống phòng thủ chắc chắn, bảo

đảm an toàn tuyệt đối cho Trung ương Cục lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng toàn Miền Nam trong thời kỳ đầu đồng khởi; làm chuyển biến tình thế cách mạng từ khởi nghĩa từng phần sang chiến tranh cách mạng.)¹

Tuyến hành lang liên lạc của ta từ chiến khu Đ qua Xuân Lộc về Bà Rịa – Vũng Tàu được nối thông. Phong trào cách mạng vùng nông thôn, vùng đồn điền cao su đã được nhen nhóm, mạng lưới cơ sở đã được xây dựng trở lại ở nhiều nơi trong huyện.

Trước tình hình đó, tháng 12 năm 1961, sau khi khai thông tuyến đường Trường Sơn, Nam bộ, đồng chí Phạm Lạc (Tu Lạc), một đồng chí đã từng lăn lộn với phong trào cách mạng ở Xuân Lộc trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp được Khu ủy miền Đông giao nhiệm vụ về cùng đồng chí Sáu Vĩnh phụ trách đơn vị vũ trang tuyên truyền C150, lãnh đạo phong trào cách mạng ở khu vực Định Quán.

Như vậy là từ khi có nghị quyết 15, đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, lực lượng vũ trang tỉnh, huyện, xã phát triển nhanh, thật sự là đòn xeo đánh địch ruồng càn, diệt ác phá kềm hỗ trợ cho phong trào quần chúng nổi dậy, xoay chuyển tình thế, từng bước xây dựng cơ sở, phát triển lực lượng cách mạng bao gồm lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang; kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang và công tác binh vận tấn công địch giành nhiều thắng lợi trên khắp các địa bàn huyện, thị trong tỉnh, giành quyền làm chủ hàng loạt ấp và đồn điền cao su.

Thắng lợi đó chính là kết quả sức mạnh vĩ đại của lực lượng quần chúng các tầng lớp nhân dân trong tỉnh dưới sự lãnh đạo của Đảng trực tiếp là các Đảng bộ địa phương, được biểu hiện sinh động trong thực tế là ý Đảng hợp với lòng dân sẽ tạo thành sức mạnh vô địch.

II. ĐÁNH BẠI KẾ HOẠCH BÌNH ĐỊNH, GOM DÂN LẬP ÁP CHIẾN LƯỢC CỦA MỸ NGUY.

Thắng lợi của phong trào quần chúng nổi dậy với khí thế sôi nổi cùng với phong trào Đồng khởi toàn miền Nam đã tạo nên một chuyển biến nhảy vọt của phong trào cách mạng. Cách mạng miền Nam đã thoát ra thời kỳ đen tối và chuyển sang thế tiến công.

Thực tế đó đã buộc đế quốc Mỹ phải đánh giá lại tình hình một cách khách quan, chúng phải thừa nhận: “*Tình hình Việt Nam hết sức nghiêm trọng hoạt động quân sự của Việt Cộng dưới các hình thức đột kích, tập kích, công đồn liên tiếp xảy ra, đấu tranh chính trị phát triển đến mức đáng lo ngại*” và “*vấn đề Nam Việt Nam sau đồng khởi không còn là vấn đề đơn thuần về chính trị và tình báo cảnh sát nữa mà đã trở thành vấn đề chứa nhiều nhân tố quân sự. Cuộc chiến tranh ở Việt Nam thực chất là cuộc nổi dậy nên hướng chiến lược mới của Mỹ là phải chống nổi dậy.*”^(2[14])

Do đó để cứu vãn tình thế, ngay khi bước chân vào Nhà Trắng, Tổng thống Mỹ J.Ken-nơ-dy đã quyết định chuyển hướng từ chiến lược chiến tranh không tuyên bố sang chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*”.

¹ Phần này được bổ sung sau khi khôi phục căn cứ Trung ương Cục Miền Nam tại Chiến khu Đ (1961-1962).
Khôi công ngày 13-3-2004, khánh thành ngày 10-10-2004)

^(2[14]) Tài liệu mật Bộ Quốc phòng Mỹ, lưu Phòng nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh.

Tháng 11 năm 1961, kế hoạch Stalây Tâylơ (Staley – Taylor), kế hoạch đầu tiên để thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt” được Tổng thống và Hội đồng an ninh Mỹ chính thức thông qua.

Để thực hiện kế hoạch trên, chúng sử dụng nhiều biện pháp chiến lược, nhiều âm mưu thâm độc, mà trong đó chương trình “bình định” và lập “ấp chiến lược” được nâng lên thành “quốc sách” nhằm bình định miền Nam trong vòng 18 tháng .

Sự chuyển hướng chiến lược chiến tranh của Mỹ - Diệm còn thể hiện rõ qua việc tổ chức lại chiến trường và điều chỉnh thế bố trí lực lượng trên phạm vi toàn miền.

Ngày 13 tháng 4 năm 1961, Ngô Đình Diệm ra sắc lệnh giải tán các quân khu, thành lập các vùng chiến thuật. Vùng I chiến thuật bao gồm các tỉnh giáp vĩ tuyến 17 như Trị Thiên – Huế, Quảng Nam – Đà Nẵng. Vùng II chiến thuật bao gồm miền Trung và Tây Nguyên. Vùng III chiến thuật bao gồm toàn bộ Nam bộ. Trong vùng III có 3 khu chiến thuật là khu chiến thuật 31 bao gồm các tỉnh miền Đông, khu chiến thuật 32 bao gồm các tỉnh miền Trung Nam bộ. Riêng tại Sài Gòn là biệt khu thủ đô.

Thời kỳ này, quân ngụy có 9 sư đoàn quân chủ lực và một số tiểu đoàn quân tổng trừ bị (lính dù và thủy quân lục chiến). Vùng III chiến thuật được ưu tiên bố trí gần một nửa lực lượng quân chủ lực ngụy.

Ở Biên Hòa và Long Khánh, địch phân bố lại địa giới hành chính các quận xã, thành lập thêm một số quận mới, một số đặc khu, yếu khu quân sự trên những địa bàn trọng yếu như yếu khu Trảng Bom, Thành Tuy Hạ, yếu khu Gia Ray, yếu khu Cẩm Mỹ và đặc khu Rừng Sác.

Chúng thành lập biệt khu Phước Biên bao gồm 3 tiểu khu Biên Hòa, Phước Tuy và Long Khánh thuộc vùng III chiến thuật, tạo thành thế “chân kiềng” Biên Hòa - Long Khánh - Vũng Tàu. Chúng củng cố và mở rộng hàng chục căn cứ, hậu cứ, các trung tâm đào tạo, huấn luyện sĩ quan, hạ sĩ quan, thám báo, biệt kích, cán bộ bình định... Tỉnh Biên Hòa nằm sát nách Sài Gòn, tiếp giáp với Chiến khu Đ – căn cứ địa cách mạng miền Đông Nam bộ. Mỹ - ngụy tập trung lực lượng mạnh, xây dựng hệ thống các căn cứ quân sự như Bộ chỉ huy quân đoàn 3 ngụy, Nha cảnh sát miền Đông ... xây dựng hệ thống đồn bót kiên cố dày đặc trên các trục lộ giao thông 1, 15, 20, 24... và các địa bàn xung yếu, từng bước mở rộng sân bay Biên Hòa thành căn cứ không quân chiến lược, sân bay quân sự của Mỹ - ngụy lớn nhất ở miền Nam. Đi đôi với việc mở rộng, xây dựng các căn cứ, hậu cứ, đồn bót, các trung tâm huấn luyện, chúng tăng cường đông quân bắt lính, phát triển quân chủ lực, bảo an, dân vệ và thanh niên chiến đấu ở các xã, ấp.

Tháng 3 năm 1962, Mỹ - Diệm mở chiến dịch “Mặt trời mọc” đánh vào các tỉnh miền Đông Nam bộ nhằm đánh bật các lực lượng cách mạng ra bên ngoài dân, giành thế chủ động chiến trường, thực hiện kế hoạch bình định, gom dân lập ấp chiến lược.

Chúng tung lực lượng chủ lực kê cả lực lượng quân tổng trừ bị, bảo an, dân vệ ... liên tiếp mở hàng chục cuộc hành quân càn quét vùng căn cứ cách mạng với quy mô từ

cấp đại đội đến cấp trung đoàn, khủng bố bắn giết nhân dân, “giẫm lên căm hờn” quyết gom dân, khoanh dân vào các ấp chiến lược.

Ở tỉnh Biên Hòa, Long Khánh, tùy theo địa hình, đặc điểm dân cư, chúng xây dựng nhiều loại hình ấp chiến lược khác nhau: vùng nông thôn, vùng đồn điền cao su, vùng di cư Thiên Chúa giáo... Chúng tuyên truyền xây dựng ấp chiến lược là “Thực hiện dân chủ pháp trị, dân tự quản, được hiến pháp công nhận, đảm bảo cộng đồng đồng tiến, thực hiện công bằng, cải thiện dân sinh, tách dân ra khỏi cộng sản, xây dựng cơ sở hạ tầng của Việt Nam Cộng hòa là quốc sách...”.

Phần lớn các ấp chiến lược ở nông thôn địch gom dân, xúc tát dân về trên các trục lộ giao thông, các khu định cư chung quanh căn cứ quân sự, rồi cưỡng ép nhân dân đào hào, dựng rào, đắp lũy. Những người dân trong ấp từ 18 tuổi trở lên đều phải nộp cây, chông tre, phải đào từ 3 đến 5 mét hào giao thông sâu 2 mét, rộng 5 mét, đáy 3 mét. Khối lượng đất đào lên được đắp thành một bờ đê cao từ 1 mét đến 1 mét 5. Bên trên các bờ đê, chúng xây dựng các ô ụ chiến đấu. Bao quanh giao thông hào là hàng rào gần 2 mét, mặt bên trong là hàng rào bằng cây hoặc tre đan chéo thành hình mắt cáo cao 3 mét, chĩa mũi nhọn lên trời, mặt ngoài là hàng rào cọc sắt và dây kẽm gai kiên cố. Có nơi địch còn thả thêm loại kẽm gai bùng bùng và trồng tre xung quanh ấp. Ở phía dưới giao thông hào địch cắm chông tre, gài mìn, lựu đạn. Mỗi ấp chỉ chừa 2 hoặc 3 cổng ra vào, có nhiều vọng gác để kiểm soát chặt chẽ việc đi lại của nhân dân. Bên trong ấp, địch tổ chức bộ máy kèm kẹp bao gồm những tên tề nguỵ ác ôn, bọn cán bộ bình định nông thôn... Chúng xây dựng mạng lưới mật vụ, lực lượng thanh niên chiến đấu có vũ trang và nhiều tổ chức phản động khác. Chúng tiếp tục phân loại dân, phân ô, phân vùng, cài những tên mật vụ vào các liên gia để kèm chặt, theo dõi sát mọi sinh hoạt của nhân dân. Ở một số nơi, chúng tách riêng các gia đình cách mạng vào tập trung một khu vực gọi là “khu biệt lập” để dễ bề khống chế, đồng thời làm “hàng rào” che chắn cho chúng mỗi khi lực lượng ta tiến công vào ấp. Mỗi ấp có 1 đồn được xây dựng kiên cố, do một tiểu đội đến một trung tâm dân vệ chốt giữ. Ở những ấp “trọng yếu” chúng tăng bọn bình định nông thôn và mật vụ, cài người của chúng vào cơ sở ta (làm việc 2 mặt) và theo đường thanh niên tòng quân luồn sâu vào các đơn vị của ta.

Riêng các sở cao su, Mỹ Diệm buộc chủ sở phải gom công nhân các sở nhỏ về các trung tâm đồn điền để xây dựng ấp chiến lược. Toàn bộ các kho gạo, kết tiền phải giữ ở Sài Gòn hoặc các thị xã. Một số đồn điền như Cẩm Mỹ, An Lộc, Trảng Bom... xây dựng thành các yếu khu quân sự. Ở các vùng di cư Thiên chúa giáo như Hồ Nai, Trảng Bom, Gia Kiệm, Mỹ Diệm dùng chiêu bài “chống cộng bảo vệ đạo” để mê hoặc lừa bịp đồng bào. Chúng tổ chức thanh niên chiến đấu có trang bị vũ khí để canh gác ấp, biến các ấp chiến lược thành điểm tựa chống cách mạng một cách cuồng tín.

Địch kiểm soát gắt gao việc đi lại, lục xét kỹ lưỡng từng đôi quang gánh, giỏ sách... bắt bớ, đánh đập, tù đầy những cơ sở cách mạng. Đồng bào ta sống trong ấp chiến lược như bị giam, không đi lại tự do.

Trước âm mưu và thủ đoạn mới của Mỹ nguỵ, tháng 2 năm 1962, Bộ chính trị Trung ương Đảng họp ra Nghị quyết về công tác trước mắt của cách mạng miền Nam; kiên quyết đẩy mạnh đấu tranh chính trị, quân sự, giành và giữ thế chủ động đầy địch vào

thể bị động hơn nữa, tích cực xây dựng lực lượng từ mọi mặt, ra sức đánh bại kế hoạch Staley – Taylor, mở rộng hơn nữa phong trào giải phóng dân tộc, khơi sâu hơn nữa mâu thuẫn nội bộ của địch, tranh thủ mạnh mẽ sự ủng hộ và đồng tình của lực lượng nhân dân thế giới chống chiến tranh vì hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên thế giới, chống sự can thiệp vũ trang quy mô của đế quốc Mỹ vào miền Nam Việt Nam, tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa.

Ngày 15 tháng 3 năm 1962, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra lời kêu gọi và nêu rõ lập trường của mình: *“Nếu đế quốc Mỹ ngoan cố điên cuồng vũ trang quy mô xâm lược miền Nam Việt Nam để thực hiện mưu đồ nô dịch nhân dân ta, thì nhân dân ta quyết đoàn kết một lòng, hy sinh chiến đấu đến cùng để giữ vững nền độc lập, giành quyền sống, tự do dân chủ cho mình”*

Tháng 4 năm 1962, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam ra Nghị quyết về phương hướng tiến lên của cách mạng miền Nam: *“Đẩy mạnh chiến tranh chính trị và vũ trang lâu dài, đánh lui địch từng bước, giành thắng lợi từng phần, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Xác định 3 công tác trọng yếu là kiên quyết phá áp chiến lược gom dân của địch, ra sức mở rộng căn cứ địa toàn diện vững mạnh, khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân. Trong 3 nhiệm vụ, phá áp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng nhất.*

Tháng 1- 1962, Tỉnh ủy Biên Hòa được chấn chỉnh lại. Khu ủy miền Đông rút đồng chí Lê Quang Chũ về Khu công tác, ra quyết định chỉ định đồng chí Nguyễn Trọng Cát làm Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Sơn Hà (Năm Trị) từ ban Tuyên huấn khu về làm Phó Bí thư phụ trách tuyên huấn. Đồng chí Phan Văn Trang, Tỉnh ủy viên tỉnh Thủ Dầu Một về làm Ủy viên thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban quân sự tỉnh. Năm tháng sau, đồng chí Ba Cát về Khu, Thường vụ Khu ủy chỉ định đồng chí Năm Trị làm Bí thư, đồng chí Năm Trang làm Phó Bí thư Tỉnh ủy. Các Tỉnh ủy viên: Nguyễn Thanh Bình, Phó ban quân sự; Nguyễn Văn Luông, Thư ký Nông hội tỉnh, nữ đồng chí Phạm Thị Nghĩa phụ trách khối vận và Hội trưởng phụ nữ, **đồng chí Lê Văn Trọng...**

Tỉnh Biên Hòa bây giờ gồm các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Dĩ An, vùng di cư Hồ Nai, huyện cao su Bình Sơn do đồng chí Nguyễn Thành A làm Bí thư, thị xã Biên Hòa. Bí thư huyện ủy Nhơn Trạch, đồng chí Nguyễn Văn Thông; Bí thư ban cán sự huyện Long Thành, đồng chí Vũ Hồng Phô (sau đó, Thường vụ Tỉnh ủy điều đồng chí Thái Văn Thái, Bí thư chi bộ Trảng Bom về làm Bí thư Long Thành thay đồng chí Sáu Khánh); Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu, đồng chí Ba Nguyễn; Bí thư ban cán sự di dân cư, đồng chí Văn Công Văn; Bí thư Thị ủy Biên Hòa, đồng chí Trương Văn Lễ; Bí thư Huyện ủy Dĩ An, đồng chí Sáu Trọng (đến cuối năm 1962, Dĩ An thuộc tỉnh Thủ Dầu Một). Ban cán sự tỉnh được Thường vụ Khu ủy và tư lệnh miền Đông quyết định gồm :

- Trưởng ban quân sự: đồng chí Phan Văn Trang.
- Phó ban quân sự: đồng chí Nguyễn Thanh Bình.
- Phó ban quân sự tham mưu trưởng: đồng chí Nguyễn Hồng Phúc.

Từ giữa năm 1962, phong trào đấu tranh 3 mũi được phát động rộng khắp trên địa bàn 2 huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Mũi đấu tranh vũ trang luôn đi đầu để làm đòn

bầy phong trào. Phong trào tòng quân diễn ra sôi nổi, nhất là vùng đồn điền cao su như Bình Sơn, An Viễn, Kho Bạc, Đờ-la, Hê-lê-na, Trảng Bom, Vườn Ngô, Thành Tuy Hạ... Các sở đều xây dựng được các đội công tác từ 3 đến 5 người. Bộ đội và du kích tổ chức diệt ác ôn, trấn áp bọn phản cách mạng, bắt bọn tề nguy phản động đưa ra quần chúng giáo dục, đồng thời, đẩy mạnh công tác binh vận giáo dục gia đình binh sĩ gọi con em vác súng trở về với cách mạng, hoặc bỏ ngũ về nhà làm ăn; đêm phát loa, rải truyền đơn kêu gọi binh lính nguy ở các đồn bót “Cầm súng Mỹ giết hại đồng bào là phản quốc, có tội với nhân dân, hãy bỏ súng về nhà làm ăn, Mặt trận Dân tộc Giải phóng sẽ khoan hồng”. Mặt khác, phát động quần chúng ở các xã Tam An, Tam Phước, Phước Nguyên (huyện Long Thành); Phú Hội, Phú Hữu...(huyện Nhơn Trạch), đấu tranh đòi giảm tô 25%. Liên tiếp 3 tháng (từ tháng 6 đến tháng 9 năm 1962) hàng chục cuộc đấu tranh chính trị của các xã nổ ra chống địch gom dân, lập ấp chiến lược. Ngoài ra, huyện ủy Long Thành, Nhơn Trạch chỉ đạo đấu tranh chống bắt lính, đã vận động gia đình binh sĩ, bà già, chị em phụ nữ kéo lên huyện lỵ Long Thành, Nhơn Trạch đấu tranh với quận trưởng đòi trả chồng, con, em bị bắt đi lính.

Giữa năm 1962, Tỉnh ủy quyết định rút 1 tiểu đội lực lượng vũ trang của huyện Nhơn Trạch do đồng chí Cẩm làm tiểu đội trưởng, đưa sang Long Thành để xây dựng lực lượng tập trung huyện. Huyện ủy đã lãnh đạo chỉ đạo các chi bộ, du kích các xã, các đoàn thể phát động quần chúng nổi dậy diệt ác phá kềm làm chủ ấp Hưng Định xã Tam An, ấp Phước Khánh xã Tam Phước và các ấp xã Long An, Lộc An, Bà Ký (Long Phước) vận động thanh niên đi bộ đội. Chỉ trong một thời gian ngắn trong năm 1962, vừa đánh địch lấy súng trang bị cho lực lượng huyện, vừa vận động thêm tân binh, huyện Long Thành xây dựng được một lực lượng vũ trang.

Phong trào đã mở ra cho các huyện Long Thành và Nhơn Trạch, cho tỉnh Biên Hòa hướng chỉ đạo sát đúng trong việc vận dụng sáng tạo 3 mũi giáp công đánh địch, phá ấp chiến lược, giải phóng xã ấp.

Cùng lúc, hai Huyện ủy Long Thành và Nhơn Trạch chủ trương đào địa đạo, làm nơi đứng chân chỉ đạo của huyện, nơi bám trụ của các lực lượng vũ trang. Công tác đào địa đạo được triển khai khẩn trương. Địa đạo của huyện Long Thành ở khu vực Tam An, Tam Phước, hoàn thành vào cuối năm 1962. Địa đạo Long Thành cách quốc lộ 15 khoảng 1000 mét, gồm 3 nhánh thông nhau, bề ngang địa đạo từ 0,8 đến 1 mét, cao 1,6 mét, sâu dưới mặt đất 4-5 mét, có nhiều lỗ thông hơi, nhiều góc ngách, bên trên và xung quanh là rừng tre gai rậm rạp. Địa đạo huyện Nhơn Trạch được đào ở khu vực xã Phước An, gồm một đường xương sống và nhiều đường nhánh, có chiều cao rộng và độ sâu tương đương địa đạo Long Thành. Bên dưới địa đạo có nhiều đoạn mở rộng làm bệnh viện, kho hàng, hội trường. Hai huyện ủy Long Thành, Nhơn Trạch nhờ bám trụ địa đạo, đã chỉ đạo phong trào sâu sát, kịp thời. Suốt nhiều năm địch bao vây đánh ác liệt, huyện ủy hai huyện vẫn tồn tại lãnh đạo phong trào không bị động, không chạy dạt.

Tháng 6-1962, Tỉnh ủy Biên Hòa điều động đồng chí Võ Văn Lượng (Tu Định), Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch về làm Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu. Vĩnh Cửu là một huyện giáp thị xã Biên Hòa, nằm dọc tả ngạn sông Đồng Nai, hữu ngạn là chiến khu Đ (huyện Tân Uyên), là địa bàn địch tập trung lực lượng, xây dựng nhiều đồn bót để bảo vệ vành

đại sân bay Biên Hòa và các căn cứ, hậu cứ của chúng. Huyện ủy chủ trương tập trung lực lượng phá áp chiến lược điểm ở Đại An rồi từ đó phát động dần ra toàn huyện.

Đại An là một xã nằm bên bờ sông Đồng Nai, dọc tỉnh lộ 24 có vị trí quan trọng, phía bắc là Chiến khu Đ, phía nam là rừng Đại An căn cứ cách mạng. Địch chọn Đại An làm điểm để xây dựng áp chiến lược kiểu mẫu. Địch tập trung lực lượng, loa phóng thanh tuyên truyền về áp chiến lược kiểu mẫu, làm áp chiến lược là bảo vệ tài sản tính mạng của dân; làm áp chiến lược là chống Việt cộng, bao vây cô lập kinh tế Việt cộng. Chúng tập trung bảo an, dân vệ, công an ruồng càn trong xã khủng bố nhân dân, bắt nhân dân đi đào hào, đắp đê, vót chông tre rào áp chiến lược. Ai không đi chúng dí súng bắt làm trâu. Ai chống lại, chúng bắt đánh đập, bắt giam ngay.

Huyện ủy Vĩnh Cửu có nghị quyết quyết tâm kết hợp chính trị, vũ trang, binh vận phá áp chiến lược Đại An. Huyện ủy tăng cường nhiều cán bộ các ngành của huyện xuống giúp chi bộ Đại An xây dựng kế hoạch cụ thể phá áp chiến lược, tuyên truyền giáo dục rút thanh niên bổ sung cho đội du kích mật, an ninh mật, tạo địa bàn đứng chân để lực lượng vũ trang huyện bám trụ, hỗ trợ tích cực đánh phá áp chiến lược.

Cuối tháng 6 năm 1962, bộ đội huyện Vĩnh Cửu (C270) phục kích đánh địch ở Gò Chùa xã Đại An, diệt và làm bị thương 6 tên. Liên tục nhiều đêm, bộ đội huyện bố trí bao bố địch quanh áp chiến lược hỗ trợ cho cán bộ, du kích đột vào áp tháo gỡ trái, phát động nhân dân bung ra phá áp chiến lược.

Tháng 7 năm 1962, được cơ sở bên trong phục vụ nắm tình hình, bộ đội huyện và du kích xã tấn công đồn dân vệ Đại An. Ta đánh rã đội dân vệ, thu được nhiều súng.

Các xã Thiện Tân, Tân Định, Lợi Hòa... phong trào quần chúng chống địch gom dân lập áp chiến lược diễn ra quyết liệt. Địch bắt ép nhân dân làm áp chiến lược, ta bám theo phát động quần chúng nổi dậy phá banh các áp. Địch phải tập trung lực lượng để đối phó.

Ở khu vực di cư Hồ Nai, vùng đồng bào dân tộc, để mở rộng hoạt động, đầu năm 1962, Ban cán sự di cư thành lập thêm hai đội vũ trang tuyên truyền (ngoài đội vũ trang tuyên truyền ở Đồng Lách thành lập tháng 3 – 1961). Đội vũ trang tuyên truyền phụ trách khu vực Thanh Hóa, Bùi Chu, Bách Hòa, Tân Bách do đồng chí Chín Ninh phụ trách cùng các đồng chí Bảy Chặng, anh Chiến. Đội vũ trang tuyên truyền phụ trách Bàu Hàm do đồng chí Ba Rịch phụ trách cùng các anh Ba Quang, anh Vầy, anh Dũng.

Ban cán sự di cư xác định 4 nhiệm vụ của các đội vũ trang tuyên truyền gồm :

- + Tuyên truyền thâm nhập 10 chính sách của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, đặc biệt là chính sách tôn giáo và dân tộc.
- + Xây dựng lực lượng bên trong (bí mật) và lực lượng lộ bên ngoài.
- + Diệt ác phá kềm, hỗ trợ quần chúng đấu tranh.
- + Lãnh đạo quần chúng đấu tranh, nhất là đấu tranh chống vào áp chiến lược, chống làm áp chiến lược, chống bắt lính, chống đóng thuế, chống phạt vạ vô cớ.

Trong nội bộ Ban cán sự Đảng tổ chức học tập cho các đội vũ trang tuyên truyền về đường lối, chính sách tôn giáo, xác định đối tượng công tác mà Đảng giao là vận động đồng bào có đạo Công giáo, đồng bào dân tộc Nùng. Các cán bộ, chiến sĩ phải kiên trì, nhẫn nại, phương pháp công tác khéo léo đi từng bước như quan hệ làm quen, khơi gợi tình cảm quê hương, cùng cuốc đất, đánh tranh, làm rẫy với dân, hướng dẫn đồng bào dân tộc cách làm đất, thuê trâu từ Tân Định (Vĩnh Cửu) qua Đồng Lách giúp dân cày đất... Ban đêm, các đồng chí đến từng chòi đồng bào ở lại để tuyên truyền chính sách, từng bước giác ngộ cho dân, đến giữa năm 1962, Ban cán sự di xã đã xây dựng, đưa được một số cơ sở cốt cán ra lực lượng lộ bên ngoài như anh Vi Văn Vĩ, chị Sáu Mỹ, ông Vày A Xám; xây dựng được các cơ sở cốt cán bên trong như anh Vi Văn Xuân, vợ chồng anh Cai Phí, chị Đém, vợ chồng anh Quả, chị Mây (giáo dân Công giáo ở Đồng Lách); kết nạp Đảng anh Vi Văn Chôm ở Đồng Lách; đồng thời tổ chức hơn 60 đồng bào Nùng Bàu Hàm vào Hội nông dân. Nhờ những cơ sở cốt cán này, Ban cán sự di cư giải quyết được vấn đề lương thực cho lực lượng tại chỗ và đóng góp cho lực lượng tỉnh. Để hỗ trợ phong trào quần chúng, cuối năm 1962, các đội vũ trang đã tiến hành diệt tên Hứa, trưởng ấp Thanh Bình (Đồng Lách), tên Hôi (người Nùng) công an chỉ điểm cho địch bắt đồng chí Vi Văn Chôm.

Xây dựng được cơ sở ở khu vực đồng bào giáo dân Công giáo và dân tộc Nùng là một thắng lợi rất lớn của sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, của ban cán sự di cư và nỗ lực kiên trì, to lớn của cán bộ chiến sĩ các đội vũ trang tuyên truyền; thể hiện đường lối, chính sách tôn giáo, dân tộc đúng đắn của Đảng đã thâm nhập được trong dân. Trong số cơ sở đồng bào dân tộc Nùng, có ông Vày A Xám (Ba Bằng) sau này được bầu vào Mặt trận Dân tộc giải phóng của tỉnh Biên Hòa và mặt trận Khu miền Đông Nam bộ.

Ở vùng đồn điền, tháng 3- 1962, Tỉnh ủy rút đồng chí Tư Liêm. Huyện thành lập đội vũ trang tuyên truyền ở Bình Sơn, An Viễn, Kho Bạc, Sihp. Đầu tháng 7- 1962, Tỉnh ủy đưa đồng chí Nguyễn Thành A (Hai A) về và thành lập ban cán sự cao su gồm: đồng chí Hai, bí thư; nữ đồng chí Huỳnh Thị Phương và đồng chí Ba Sơn, tiếp tục đưa phong trào lên và lập các đơn vị công tác ở hầu hết các đồn điền. Mỗi đội công tác từ 3 đến 5 người.

Trong quá trình công tác, chiến đấu gian khổ, lực lượng các đội vũ trang tuyên truyền Ban cán sự di cư cũng trải qua những thiệt hại nặng. Cuối năm 1962, đội vũ trang tuyên truyền khu vực Thanh Hóa, Bùi Chu và Bàu Hàm bị địch phục kích, các đồng chí chủ chốt trong đội đều hi sinh. Tháng 6- 1963, đồng chí Văn Công Văn về tỉnh nhận nhiệm vụ mới, đồng chí Lê Văn Triết làm Bí thư Ban cán sự di cư. Ban cán sự đã tăng cường các đồng chí Ba Hương, anh Thành, Vui... về xây dựng lại hai đội này.

Ở thị xã Biên Hòa, từ năm 1962, tuy còn gặp nhiều khó khăn, nhưng thực lực cách mạng bên trong (cơ sở, tự vệ mật) và lực lượng lộ bên ngoài (cán bộ, lực lượng vũ trang) vẫn quan hệ nhau hỗ trợ hoạt động. Sau các đợt địch khủng bố nặng nề trong các năm 1959, 1960, 1961, đảng viên, cơ sở cốt cán phải tạm lánh đi các địa phương khác nay lần lượt trở về bắt liên lạc với tổ chức tiếp tục hoạt động cách mạng. Đội vũ trang tuyên truyền thị xã được tổ chức gồm các đồng chí Nguyễn Văn Hải, Phạm Hòa, Nguyễn Văn Nghĩa... đứng chân khu vực Bàu Hang vừa đánh địch, diệt ác, vừa tuyên truyền xây dựng cơ sở. Riêng xã Hiệp Hòa, một trong những cái nôi cách mạng của huyện Vĩnh

Cửu, thị xã Biên Hòa, từ giữa năm 1959 bị Tư Cường (Đoàn Trị), Ba Chánh đầu hàng chỉ điểm cho địch bắt hết đảng viên, đoàn viên, nhưng đến cuối năm 1961 đầu năm 1962 đã có hơn 10 đảng viên và cơ sở bị địch bắt trả về quan hệ móc nối với chi bộ Đảng, sau khi được Đảng cho kiểm điểm, và giao công tác như: Bảy Hoa, Bảy Bê, Năm Cánh, Tám Bông, Tám Quang, Ba Tron, Chín Hùng, Ba Bảo, Năm Quắc, Ba Thụ, Tư Kiệt...

Không chỉ ở Hiệp Hòa mà hầu hết các xã ở ngoại ô thị xã, mạng lưới cơ sở cách mạng cũng được khôi phục trở lại. Số cán bộ ở mỗi xã bám địa bàn móc ráp xây dựng cơ sở mật, tự vệ mật, an ninh mật từng khu phố trong nội ô, hoạt động theo phương châm ngăn cách bí mật, để đảm bảo tồn tại, hoạt động lâu dài. Ở nội ô, nhiều gia đình cơ sở cốt cán đã xây dựng hầm bí mật để nuôi giấu cán bộ vào bám trụ hoạt động dài ngày. Bà con công nhân ở sở cao su Phủ Thanh, cơ sở cao su Bàu Hang mặc dù địch khủng bố kèm kẹp gắt gao vẫn thường xuyên tìm cách liên lạc với cán bộ cách mạng, tiếp tế lương thực, thực phẩm, thuốc men cho cán bộ kháng chiến. Các má, các chị như má Ba Xuân, Tám Dạn, chị Tư Xinh... là những cơ sở chí cốt của Thị ủy Biên Hòa. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, dù khó khăn đến mấy, các má, các chị vẫn đưa được lương thực, thuốc men ra căn cứ đồng thời đảm bảo đường giây liên lạc giữa các cánh của Thị ủy, giữa cơ sở bên trong và cán bộ chiến sĩ bên ngoài.

Trong hai năm 1961, 1962, quần chúng trong nội ô thị xã Biên Hòa ngoài việc tiếp tế nuôi quân, ủng hộ cách mạng, còn có hàng chục nam nữ thanh niên ở thị xã Biên Hòa và các xã vùng ven đã tự giác thoát ly gia đình theo cách mạng, được bố trí làm việc ở cơ quan, các đơn vị vũ trang cách mạng. Cơ sở trong nội ô bị lộ không thể hoạt động hợp pháp, Thị ủy rút ra bên ngoài công tác. Các đồng chí này đã được tăng cường cho các cánh (mũi) và đội vũ trang thị xã. Cho đến cuối năm 1962, tất cả 3 cánh của thị xã (CZ1, CZ2, CZ3) đều được tăng cường lực lượng mỗi cánh có từ 10 đến 15 đồng chí cán bộ chiến sĩ. Đồng chí Trương Văn Lễ (Ba Lễ) và các đồng chí khác thường xuyên bám trụ trong nội ô để lãnh đạo, chỉ đạo phong trào đấu tranh.

Thực lực cách mạng tỉnh Biên Hòa cho đến những tháng cuối năm 1962 đã được củng cố và phát triển. Các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, huyện cao su Bình Sơn, thị xã Biên Hòa đều xây dựng được một trung đội. Nhiều xã, sở cao su xây dựng được chi bộ xã, chi đoàn thanh niên lao động và đoàn thể phụ nữ, nông dân. Các xã, sở cao su đều xây dựng được đội du kích mật, an ninh bí mật.

Đầu năm 1962, đồng chí Nguyễn Việt Hồng, Chính ủy Quân khu thay mặt Khu ủy xuống căn cứ Bung Kè phổ biến quyết định thành lập ban cán sự tỉnh Long Khánh. Huyện Định Quán được chuyển giao về trực thuộc tỉnh Long Khánh. Đồng chí Lê Văn Thận được Khu ủy chỉ định làm bí thư ban cán sự, các ủy viên có đồng chí Võ Tấn Vịnh, Mai Hiến Thái (Ba Thái), Chín Nhẫn. Ban cán sự đã phân công cán bộ bám xã, bám dân tuyên truyền giáo dục phát động quần chúng nổi dậy diệt ác phá kiềm, phá áp chiến lược, rút thanh niên xây dựng lực lượng vũ trang và tổ chức cơ sở trong dân để lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống địch khủng bố, chống bắt lính. Đại đội vũ trang tỉnh Long Khánh được thành lập do đồng chí Ba Thái phụ trách, nhưng chỉ mới xây dựng được một trung đội. Du kích các xã, các đội vũ trang tuyên truyền các huyện Xuân Lộc, Định Quán, Cao su từng bước được xây dựng. Đến tháng 10 năm 1962, trung đội địa phương huyện Xuân Lộc được thành lập với quân số 22 đồng chí.

Các đội vũ trang huyện, tỉnh tổ chức đánh địch, diệt ác ôn, phá kềm kẹp ở vùng nông thôn, tạo thế làm chủ cho quần chúng ở từng ấp, giáo dục thanh niên ở các xã và cao su Ông Quế, Hàng Gòn, Cẩm Mỹ... xây dựng lực lượng vũ trang tập trung tỉnh, huyện và du kích xã, đồn điền.

*

Phong trào cách mạng trong tỉnh có những chuyển biến thuận lợi, nhằm tăng cường khối đoàn kết toàn dân, tập hợp mọi lực lượng trong tỉnh thực hiện nhiệm vụ đánh bại chiến lược chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, tỉnh ủy Biên Hòa quyết định triệu tập Đại hội thành lập mặt trận Dân tộc giải phóng tỉnh Biên Hòa .

Đại hội được tổ chức từ ngày 21 đến 27-7-1962 ở căn cứ Suối Cả, Bình Sơn (Long Thành). Tham dự Đại hội thành lập Mặt trận tỉnh Biên Hòa có 86 đại biểu đại diện các giai cấp, tầng lớp, các giới trong tỉnh: công nhân, nông dân, trí thức, học sinh, tư sản dân tộc, Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Cao Đài, đại biểu dân tộc Hoa, Nùng, đại biểu lực lượng quân giải phóng, các hội Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Công đoàn giải phóng, Hội văn nghệ giải phóng, Hội mẹ chiến sĩ, các gia đình cách mạng, đại diện Đảng Nhân dân Cách mạng tỉnh Biên Hòa.

Báo cáo chính trị của Đại hội do đồng chí Nguyễn Văn Trí, đại biểu Đảng Nhân dân cách mạng đọc trước Đại hội nêu: *“Nhìn vào thành tích phong trào đấu tranh của đồng bào tỉnh nhà trong thời gian qua, tuy có nhiều gian khổ gay go trước sức đàn áp, khủng bố của Mỹ Diệm, nhưng đồng bào đã vượt qua và giành từng bước thắng lợi vững chắc. Các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã đoàn kết một lòng hướng về cách mạng, mỗi người mỗi việc góp sức đánh địch.. Trong tình hình đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh, chiến trường Biên Hòa còn nhiều khó khăn, đại biểu các giới đồng bào trong tỉnh vượt qua muôn vàn khó khăn về dự Đại hội đã thể hiện tấm lòng của mọi người hướng về Tổ quốc. Đại hội Mặt trận Dân tộc tỉnh lần này đánh dấu một bước trưởng thành lớn mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong tỉnh ”* chung sức chung lòng đánh bại mọi âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà, Bắc – Nam sum họp.

Ngày 27 tháng 7 năm 1962, Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu ra Ban chấp hành Mặt trận Dân tộc Giải phóng tỉnh Biên Hòa gồm các ông:

1. Chủ tịch: Tô Văn Thanh (Tư sản dân tộc)
2. Phó chủ tịch: Nguyễn Văn Luông (Nông dân giải phóng)
3. Phó chủ tịch: Đô-mi-ni-cô Đỗ Tấn Minh (Thiên chúa giáo)
4. Phó chủ tịch : Nguyễn Văn Trí (Đảng Nhân dân cách mạng)
5. Tổng thư ký: Nguyễn Văn Vinh (Nông dân giải phóng)

6. Ủy viên: Phạm Thị Nghĩa (Phụ nữ giải phóng)
7. Ủy viên: Nguyễn Thành A (Công nhân giải phóng)
8. Ủy viên: Vày A Xám (Hoa Nùng)
9. Ủy viên: Phạm Văn Trắng (Thanh niên giải phóng)
10. Ủy viên: Nguyễn Thanh Bình (Giải phóng quân)
11. Ủy viên: Nguyễn Trung Tâm (Học sinh giải phóng)
12. Ủy viên: Nguyễn Văn Thạch (Hội văn nghệ giải phóng)

Đại hội đã ra kiến nghị gồm 5 điểm:

1. Kịch liệt lên án đế quốc Mỹ vũ trang xâm lược miền Nam Việt Nam.

2. Kịch liệt lên án việc kết án tử hình giáo sư Lê Quang Vịnh và xử tù khổ sai một số sinh viên khác. Đòi chính phủ Mỹ - Diệm phải hủy bỏ ngay lập tức bản án phát xít này.

3. Đòi Ủy ban quốc tế kiểm soát và giám sát việc đình chiến ở Việt Nam lập tức bãi bỏ báo cáo sai trái và yêu cầu Ủy ban quốc tế phải làm tròn nhiệm vụ của mình thi hành đúng đắn Hiệp nghị Giơ-ne-vơ, góp phần bảo vệ hòa bình ở Việt Nam và Đông Nam Á.

4. Đòi đế quốc Mỹ phải đình chỉ xâm lược ở miền Nam, giải tán bộ chỉ huy quân sự, rút hết quân đội và vũ khí ra khỏi miền Nam để cho các phái hữu quan giải quyết vấn đề nội bộ của mình.

5. Đòi thành lập một chính phủ liên hiệp ở miền Nam, ban hành tự do, dân chủ cho mọi đảng, mọi nhóm chính trị và tự do cho tất cả tù chính trị, đình chỉ xây áp chiến lược và bắt lính, quân sự hóa phụ nữ, đình chỉ các cuộc càn quét đẫm máu.

Thành công của Đại hội thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam tỉnh Biên Hòa thể hiện tinh đoàn kết Quân - Dân - Đảng, sức mạnh của khối đại đoàn kết các giai cấp, tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo trong tỉnh. Đại hội đã biểu thị được ý chí và quyết tâm của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Biên Hòa vì độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc, nguyện đoàn kết chung quanh ngọn cờ Mặt trận dân tộc Giải phóng miền Nam đánh bại đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai, giải phóng miền Nam^(1[15]).

(^{1[15]}) Trước đó, ngày 1 và 2-6-1962, huyện Nhơn Trạch tiến hành đại hội thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng của huyện tại căn cứ Lòng Chảo với gần 100 đại biểu. Đại biểu đã bầu ra Ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng huyện Nhơn Trạch gồm các ông: Tô Văn Thanh (tư sản dân tộc Phước Thọ) chủ tịch, các phó chủ tịch Nguyễn Văn Bền, Nguyễn Văn Thông (Đảng Nhân dân cách mạng), các ủy viên Võ Văn Công (Hội Thanh niên giải phóng), Lê Thị Huyền Tâm (Hội phụ nữ giải phóng)... và 8 ủy viên khác.

Sau thắng lợi Đại hội thành lập Mặt trận tỉnh, Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo xây dựng các cơ quan Đảng, Mặt trận và Đoàn thể Công nhân, Nông dân, Phụ nữ, Thanh niên từ tỉnh xuống huyện, xã, đảm bảo lãnh đạo nhân đấu tranh thắng lợi theo 5 chương trình Mặt trận đã đề ra.

Ban tổ chức, Ban tuyên huấn: Đồng chí Nguyễn Văn Trị, Bí thư Tỉnh ủy kiêm nhiệm. Đồng chí Tư Nhơn (Tư Râu), Phó ban tổ chức Tỉnh ủy. Đồng chí Nguyễn Hoàng Nam (Chín Nam), phó Ban Tuyên huấn, Nguyễn Văn Thạch (Tám Thạch), ủy viên Ban Tuyên huấn, phụ trách Hội văn nghệ giải phóng. Để đào tạo cán bộ, Tỉnh ủy đã thành lập trường Đảng tỉnh đóng tại Cẩm Đường. Trường do đồng chí Nguyễn Hoàng Nam, Phó ban Tuyên huấn tỉnh phụ trách. Năm 1964, ban Tuyên huấn được tăng cường thêm hai ủy viên ban là Nguyễn Thị Thanh (Năm Thanh) và Tạ Hồng Sinh (Mười Sinh). Từ năm 1962, trường Đảng tỉnh đã liên tục mở các lớp đào tạo huyện ủy viên, Bí thư chi bộ cơ sở, chi ủy viên, sơ cấp chính trị đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng với phong trào đấu tranh cách mạng trong tỉnh. Tỉnh ủy Biên Hòa đã cho xuất bản tờ báo Biên Hòa – tiếng nói của Đảng bộ, Mặt trận Dân tộc giải phóng tỉnh và nhân dân Biên Hòa, củng cố đội Văn công tỉnh. Báo và Đội Văn công tỉnh do ban Tuyên huấn phụ trách. Tờ báo tiếng nói của Đảng bộ, mỗi tháng ra một số, phản ánh được tình hình hoạt động quân sự, Chính trị, binh vận và hoạt động của của các đoàn thể cách mạng, rèn luyện và xây dựng Đảng, nâng cao sức chiến đấu của Đảng. Ngoài tờ báo, hàng ngày ban Tuyên huấn ra bản tin Biên Hòa phục vụ cho các ngành, các chi bộ, Đảng bộ sinh hoạt. Đoàn văn công tỉnh do đồng chí Nguyễn Văn Ri (Sáu Ri) phụ trách, đã tổ chức nhiều xuất diễn tốt, mang tính chiến đấu cao, được nhân dân trong huyện, tỉnh hoan nghênh.

Ban Binh vận tỉnh Biên Hòa do đồng chí Phan Văn Trang làm trưởng ban, đồng chí Ba Tấn phó ban và 9 cán bộ có năng lực công tác.

Ban Kinh tài tỉnh do đồng chí Võ Văn Lượng (Tư Định) làm Trưởng ban. Tháng 6-1962, khi đồng chí Tư Định về làm Bí thư huyện ủy Vĩnh Cửu, đồng chí Lê Dân làm trưởng ban. Năm 1964, đồng chí Tư Định trở lại làm Trưởng ban Kinh tài; Lê Kim, Phó ban; Nguyễn Văn Y, ủy viên ban. Đồng chí Lê Dân về phụ trách chánh văn phòng tỉnh ủy Biên Hòa.

Ngày 28-8-1962, Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định thành lập Ban An ninh, gồm đồng chí Phan Văn Trang, Trưởng ban; Nguyễn Hải, Phó ban; Nguyễn Văn Xiêu (Năm Xiêu), ủy viên và 13 cán bộ, chiến sĩ khác. Ban đã liên tục mở lớp đào tạo cán bộ an ninh tăng cường cho các huyện, xã, đảm bảo các nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ dân, bảo vệ căn cứ và phục vụ cho lực lượng vũ trang đánh địch có hiệu quả.

Ban chấp hành Hội Phụ nữ giải phóng có 13 đồng chí, do nữ đồng chí Phạm Thị Nghĩa làm Hội trưởng, Phan Thị Chi (Ba Chi), Hội phó.

Tỉnh đoàn Thanh niên Nhân dân cách mạng do đồng chí Phạm Trọng Hiếu (Út Hiếu) làm Bí thư Tỉnh đoàn, cùng các cán bộ Tâm, Cang, Thanh Tuyền...

Hội Nông dân giải phóng do đồng chí Nguyễn Văn Luông làm thư ký, đồng chí Ba Đô làm phó thư Hội Liên hiệp Công nhân giải phóng do đồng chí Nguyễn Thành A (Hai A) làm thư ký.

Cuộc đấu tranh chống địch gom dân, lập ấp chiến lược của quân và dân Biên Hòa, Long Khánh diễn ra giằng co quyết liệt trong suốt những tháng cuối năm 1962, đã làm phá sản một bước kế hoạch bình định nông thôn của Mỹ - Diệm, kẻ địch tuy có tiêu hao, tiêu diệt một số sinh lực nhưng lực lượng ta cũng bị tổn thất không ít, nhất là một số cơ sở bên trong. Phong trào đấu tranh chính trị, vũ trang, binh vận tuy có bước phát triển, nhưng có nơi kết hợp ba mũi chưa đồng bộ. Ấp chiến lược của địch, ta phá đi, phá lại nhiều lần, nhưng do tương quan lực lượng, ta vẫn chưa phá dứt điểm. Địch vẫn tập trung mọi nỗ lực, mọi biện pháp hết sức thâm độc, tàn bạo quyết thực hiện cho bằng được “quốc sách ấp chiến lược” ở các vùng trọng điểm, nhất là trên các tuyến hành lang chiến lược, các trục lộ giao thông quan trọng.

Cho đến đầu năm 1963, tỉnh Biên Hòa, địch xây dựng được 162 ấp chiến lược và tỉnh Long Khánh 43 ấp chiến lược. 70% nhân dân các làng xã nông thôn, công nhân các đồn điền cao su bị dồn vào các ấp chiến lược, “trại tập trung” sống nghệt thở dưới đầu lê, mũi súng của Mỹ - ngụy. Vùng làm chủ của ta bị thu hẹp vùng giáp ranh nhiều nơi là vùng trắng không có dân cư. Địa bàn hoạt động của cán bộ, bộ đội các cấp bị chia cắt. Cán bộ, du kích các xã sống, chiến đấu trong hoàn cảnh hết sức khó khăn. Nhiều xã, chi bộ, du kích ở ngoài rừng, tối mới vào ấp chiến lược bị địch phục kích đánh thương vong. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy chủ trương cho xây dựng hai loại chi bộ: chi bộ lộ và chi bộ mật. Chi bộ mật ở trong dân làm nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục giác ngộ quần chúng và lãnh đạo quần chúng đấu tranh; chi bộ lộ lãnh đạo phát động công tác nổi, tạo điều kiện cho lực lượng bên trong hoạt động. Nhiều đồng chí đào hầm bí mật trong dân, trong ấp chiến lược để trụ lại. Tiêu biểu nhất là vùng cao su Bình Sơn, đảng viên, cơ sở mật đào hầm bí mật để đồng chí Huỳnh Thị Phương (Bảy Phương) vào bám trụ giữa ấp chiến lược Bình Sơn hoạt động. Phong trào đấu tranh chính trị, đấu tranh chống làm xấu, chống vào ấp chiến lược diễn ra quyết liệt trong năm 1963. Tại Đại hội thi đua cấp tỉnh cuối năm 1963, Bình Sơn vinh dự đón nhận Huân chương giải phóng hạng II của Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Các má Chín Chu, Chín Ngạc, chị Phạm Thị Lệ được công nhận là chiến sĩ đấu tranh chính trị. Tỉnh ủy Biên Hòa đã rút kinh nghiệm ở Bình Sơn để chỉ đạo rộng ra.

Tháng 3-1963, Trung ương Cục và Khu ủy miền Đông quyết định sáp nhập 2 tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa thành tỉnh Bà Biên, nhằm tạo điều kiện khắc phục những khó khăn về địa bàn, tập trung lực lượng, phối hợp mở hành lang chiến lược, xây dựng và phát triển căn cứ địa cách mạng, mở mang, mở vùng đông và tây lộ 2; khu Lòng Chảo Nhơn Trạch, khu vực Trảng Bom, Gia Kiệm... Ban Chấp hành Tỉnh ủy gồm các thành viên của hai tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa. Khu ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Sơn Hà (Năm Kiệm) làm Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Phan Văn Trang (Năm Trang), Phó Bí thư, phụ trách Chính trị viên Tỉnh đội; đồng chí Lê Nhị Thành (Tám Hà), Phó Bí thư, phụ trách Tuyên Huấn, kiêm trưởng ban An ninh^(1[16]). Ban chỉ huy tỉnh đội: đồng chí Nguyễn Thanh Bình (Tu

^(1[16]) Đồng chí Nguyễn Hải, phó ban An ninh; Ba Đông, ủy viên; Bùi Đình Kiêm, ủy viên; Năm Xiêu, ủy viên.

Bình), Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh đội trưởng; đồng chí Nguyễn Hồng Phúc, Tỉnh đội phó, Tham mưu trưởng; đồng chí Ba Úc, Tỉnh đội phó.

Hưởng ứng phong trào “*thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công*” do Trung ương Cục phát động, Tỉnh ủy Bà Biên chủ trương: *Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống phá kế hoạch bình định nông thôn của địch bằng hai lực lượng: chính trị và quân sự, kết hợp với ba mũi tiến công chính trị, binh vận, vũ trang phá ấp chiến lược giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, xây dựng căn cứ cách mạng, xây dựng và phát triển lực lượng về mọi mặt, phát động phong trào du kích chiến tranh, xây dựng làng xã chiến đấu, đẩy mạnh sản xuất tự túc, giải quyết cơ bản vấn đề lương thực cho cán bộ và chiến sĩ trong tỉnh. Tỉnh ủy còn đề ra nhiệm vụ cho các lực lượng vũ trang trong tỉnh là: Ra sức củng cố, nâng cao sức chiến đấu của đại đội tập trung của tỉnh, vận động thanh niên bổ sung các trung đội vũ trang huyện, bổ sung đội biệt động ở thị xã, thị trấn, phát triển ở mỗi xã một bán đội đến một tiểu đội du kích. Tích cực xây dựng du kích mật, tự vệ mật bên trong các ấp chiến lược.*

Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban chỉ đạo phá ấp chiến lược tỉnh và các huyện do đồng chí Phó Bí thư phụ trách quân sự làm trưởng ban. Đứng chân trên địa bàn tỉnh có hai đại đội C.240, C.245, và C4 quân khu. Phong trào đấu tranh ba mũi quân sự, chính trị, binh vận phát triển ở hầu hết các huyện xã trong tỉnh.

Tháng tư năm 1963, Tỉnh ủy chỉ đạo kiên quyết các ngành của tỉnh phải tăng cường cán bộ xuống huyện, xã, cùng với xã chỉ đạo phá ấp chiến lược. Phá ấp chiến lược phải kết hợp với 2 lực lượng bên trong và bên ngoài. Trong tháng, ta tổ chức tiến công tiêu diệt đồn dân vệ, phá banh ấp chiến lược Hưng Nghĩa ở huyện Xuân Lộc, bắt sống toàn bộ bọn tề ấp và bọn cầm đầu các tổ chức chính trị phản động gồm 13 tên, thu 13 súng các loại. Cùng thời gian này, tại xã Bảo Vinh vùng ven thị xã Long Khánh, du kích và tự vệ mật liên tục tổ chức đánh, phá ấp chiến lược Bảo Vinh C. Ta vận động nhân dân ban đêm lấy kim cắt dây kềm gai, phá từng đoạn rào gần chỗ ở của mình để mở lối đi, sau đó dùng chân giẫm nát cỏ chung quanh, rồi tung tin quân giải phóng về phá ấp chiến lược rất đông. Sáng hôm sau, địch bắt quân chúng rào lại, đồng thời địch tăng cường gài mìn, lựu đạn dày đặc ở bờ rào kềm gai. Chi bộ lãnh đạo nhân dân quyết tâm phá dứt điểm ấp chiến lược và tạo thế cho nhân dân đấu tranh. Du kích bằng mọi cách gỡ hàng chục trái mìn, lựu đạn địch cài, lực lượng lộ bên ngoài đột vào ấp phát động nhân dân tiếp tục phá ấp chiến lược. Sau nhiều lần bị đánh phá, địch phải bỏ luôn ấp chiến lược Bảo Vinh C. Bà con phần khởi gọi ấp này là “*ấp giải phóng độc đáo*”.

Hơn 3 tháng (từ tháng 3 đến tháng 6 năm 1963), do sự chỉ đạo xuyên suốt, tập trung cán bộ, lực lượng, bộ đội tinh, huyện cùng du kích các xã liên tục tấn công bọn lính ruồng càn, phục kích và phối hợp chặt chẽ sự nổi dậy của quần chúng, ta phá banh 3 ấp chiến lược Bảo Bình 1, Bảo Bình 2, Bảo Bình 3 và các ấp chiến lược Bàu Sen, Gia Ray, Bảo Chánh. Quần chúng tự do đi lại làm ăn, thanh niên nô nức vào bộ đội, du kích.

Tháng 6 năm 1963, trung đội vũ trang tuyên truyền 150 Xuân Lộc cải trang giả lính bảo an nguy tập kích ở xã Suối Cát giữa ban ngày, diệt và bắt sống, làm tan rã hoàn toàn một trung đội dân vệ, thu 13 súng các loại. Tại các sở cao su Cẩm Mỹ, Dầu Giây, An Lộc, Bình Lộc, Túc Trung, Bình Sơn... phong trào đấu tranh của công nhân cao su

chống địch khủng bố kìm kẹp, phá áp chiến lược rất quyết liệt. Giữa năm 1963, nắm chắc tình hình sơ hở của địch, đội vũ trang cao su Biên Hòa (C207) kết hợp với C4 chủ lực quân khu và du kích tổ chức đánh tiêu diệt một trung đội dân vệ đóng chốt ở áp chiến lược sở cao su Bình Sơn. Chi bộ và lực lượng vũ trang đồn điền cao su Bình Sơn vận động công nhân chỉ trong một đêm phá banh hoàn toàn áp chiến lược này, hàng chục thanh niên công nhân tham gia cách mạng, gia nhập lực lượng vũ trang đồn điền. Mở ra cùng Bình Sơn, An Viễn đã làm chỗ dựa cho các cơ quan tỉnh Biên Hòa. Bình Sơn trở thành cửa khẩu đảm bảo hậu cần cho các cơ quan tỉnh Biên Hòa .

Được Tỉnh ủy chỉ đạo sâu sát, giữa năm 1963, phong trào phá áp chiến lược diễn ra rất mạnh. Ở Vĩnh Cửu, ta phát động quần chúng nổi dậy phá áp chiến lược Tân Định, Đại An, Thiện Tân, Lợi Hòa. Ở Nhơn Trạch, các xã dọc lộ 19 như Phước An, Phước Thọ, Phước Long...; lộ 17 như Phú Hội, Phú Mỹ, Long Tân, Phước Thiện... Ở Long Thành, các xã này, ta vận động cơ sở mua hàng chục nghìn kiềm “mỏ két” (tức kiềm cộng lực cắt kềm) đưa về cắt hàng rào dây kềm gai, tổ chức các em thiếu nhi đi chăn bò, chăn trâu dò tìm chỗ địch gài trái bom cho du kích tháo gỡ. Hàng đêm, lực lượng ta đột nhập vào áp phát động nhân dân phá rào. Trong thời gian đầu, mỗi lần ta phá, địch khủng bố bắt nhân dân rào lại. Rút kinh nghiệm những đợt sau đó, ta huy động phá hàng loạt ở các áp và khi phá ta không chỉ cắt đi kềm gai mà còn bê cong hoặc nhổ hết các trụ sắt. Bị phá nhiều đoạn, không thể sửa chữa hoặc rào ngay lại được, bọn tề nguỵ ác ôn điên cuồng khủng bố nhân dân, bắt những người tình nghi đưa về đồn bót, ty công an Biên Hòa giam giữ, đánh đập tra tấn dã man. Nhưng bà con ta không hề run sợ, vẫn đấu tranh trực diện với chúng. *“Giải phóng về đây đông như kiến, các ông có đủ sức canh giữ? Chúng tôi là dân không làm sao được, trách nhiệm giữ áp chiến lược là của các ông”*. Lý lẽ đó vừa hạn chế sự khủng bố của giặc, vừa có tác dụng hù dọa địch. Tại Bàu Hàm, Ban cán sự di cư chỉ đạo cơ sở chị Tư Mùi, anh Ba xi đề... vận động đồng bào chống không cho địch gom vào áp chiến lược. Cơ sở Xi Phúc Dí, là người có uy tín với đồng bào dân tộc, ông làm nòng cốt vận động nhân dân vạch trần bản chất tay sai của tên Chương Kinh Xướng, kiên quyết bám ruộng rẫy không vào áp chiến lược của địch. Nhiều cuộc đấu tranh, ta tập hợp 50-70 quần chúng kéo đi đấu tranh. Địch cho lính đi ngăn chặn ở Sông Thao, cơ sở lãnh đạo quần chúng theo đường rẫy ra Trảng Bom, về tòa hành chánh tỉnh Long Khánh đấu tranh. Cuộc đấu tranh với địch giằng co đến năm 1964, địch mới gom được một số dân vào áp chiến lược Bàu Hàm do chúng phát xít, tàn bạo bắn pháo bừa bãi, bắt người tra tấn. Mặc dù bị gom vào áp chiến lược nhưng quần chúng vẫn đấu tranh đòi đi sớm về tối, dần dần ở luôn trong rẫy.

Để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của quần chúng, lực lượng du kích các xã phối hợp với bộ đội huyện liên tục tổ chức tập kích bọn lính bảo an, dân vệ, đánh phá các tua bót trên các trục lộ giao thông như trục lộ 16, lộ 24 diệt hàng chục tên địch. Ngày 26 tháng 9 năm 1963, lực lượng du kích xã Bình Sơn, Tân Hạnh, Hóa An đánh diệt một tiểu đội dân vệ, gây thổi động mạnh bọn tề nguỵ trong vùng.

Qua phong trào quần chúng nổi dậy cùng lực lượng vũ trang, binh vận phá áp chiến lược, lực lượng cách mạng ngày càng trưởng thành, lớn mạnh. Hầu hết các xã nông thôn trong tỉnh đều phát triển được đảng viên, đoàn viên, nhiều xã xây dựng được chi bộ Đảng, chi đoàn Thanh Niên. Các đoàn thể quần chúng được phát triển rộng khắp như Hội mẹ chiến sĩ, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội nông dân... thanh niên thoát ly tham gia

cách mạng ngày càng đông. Chỉ riêng ở đồn điền cao su Cẩm Mỹ (Long Khánh), số lượng công nhân chỉ có khoảng 5.000 người mà trong vòng một năm từ cuối năm 1963 đến cuối năm 1964 đã có hơn 100 thanh niên công nhân tòng quân gia nhập lực lượng vũ trang tỉnh, huyện, du kích. Du kích lộ, mật các xã lớn lên nhanh chóng. Có một số xã ở huyện Long Thành như Tam An, Tam Phước...; ở Nhơn Trạch như Phước An, Phú Hội...; ở Vĩnh Cửu như Thiện Tân, Tân Định, Đại An... phát triển đến một tiểu đội. Thực lực chính trị, quân sự... lớn mạnh nhanh chóng, tạo cơ sở vững chắc để quân dân ta tiến lên đánh bại “quốc sách chiến lược”, đánh bại chiến tranh đặc biệt của Mỹ - ngụy.

Cuộc đấu tranh quyết liệt chống địch gom dân lập ấp chiến lược của quân và dân ta trong năm 1963 đã làm phá sản cơ bản kế hoạch “bình định miền Nam trong vòng 18 tháng” của Mỹ ngụy. Ngô Đình Diệm và bè lũ tay sai bắt lực trong việc thực hiện ý đồ của quan thầy, từ đó buộc đế quốc Mỹ phải “thay ngựa giữa dòng”. Ngày 1 tháng 11 năm 1963, Diệm bị lật đổ bằng một cuộc đảo chính quân sự do Mỹ chủ mưu. Trong khi đó, nội bộ nước Mỹ cũng bị mâu thuẫn gây gât. Chưa đầy một tháng sau khi Diệm chết, Tổng thống Mỹ Ken-nơ-đi cũng bị ám sát. Ngụy quyền Sài Gòn bước vào thời kỳ khủng hoảng nghiêm trọng với nhiều cuộc đảo chính quân sự liên tiếp nổ ra.

Để phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời nhân thời cơ Mỹ làm đảo chính Ngô Đình Diệm, tháng 12 năm 1963, Trung ương Cục, Khu ủy miền Đông quyết định tách tỉnh Bà Biên, tổ chức lại tỉnh Biên Hòa, tỉnh Bà Rịa. Đồng chí Nguyễn Sơn Hà (Năm Kiệm) làm Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa; đồng chí Phan Văn Trang, Phó bí thư, Chính trị viên Tỉnh đội; Nguyễn Thanh Bình, Thường vụ tỉnh ủy, Tỉnh đội trưởng. Đồng chí Lê Nhị Thành (Tám Hà), Bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa; đồng chí Phạm Văn Hy làm Bí thư Ban cán sự Long Khánh (hay đồng chí Chín Sanh); đồng chí Phạm Lạc, Phó bí thư, Tỉnh đội trưởng Long Khánh.

Việc tách tỉnh phù hợp với tình hình và nguyện vọng cán bộ. Tỉnh ủy Biên Hòa nhanh chóng trở về căn cứ Sông Cà, vừa triển khai lo đào hầm trú ẩn, đồng thời nghiên cứu lại chiến trường để đánh địch, vừa lo Tết nguyên đán cho cán bộ, chiến sĩ. Tỉnh ủy Biên Hòa họp mở rộng kiểm điểm tình hình cụ thể, đề ra nhiệm vụ năm 1964. Năm lấy thời cơ nguy quân, ngụy quyền từ trung ương đến địa phương đang có những dao động mạnh, Tỉnh ủy Biên Hòa chủ trương *khẩn trương phát động một phong trào đấu tranh quân sự, chính trị kết hợp với công tác binh vận rộng khắp, mạnh mẽ trong toàn tỉnh, kiên quyết đánh phá “bình định”, phá ấp chiến lược của địch, phá ban, phá rã tạo điều kiện cho dân bung ra sản xuất, làm ăn, đồng thời tích cực phát triển lực lượng về mọi mặt, phát động phong trào du kích chiến tranh, xây dựng xã, ấp chiến đấu, mở rộng vùng giải phóng.*

Thực hiện quyết tâm đó, ở hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch, với sự hỗ trợ đặc lực của đại đội 240 tỉnh, các đơn vị vũ trang huyện, các đội du kích cùng quần chúng nhân dân đã nổi dậy bao bố đồn bót địch, giải phóng các ấp của các xã Phước An, Phú Thọ, Phước Thiện, Phước Nguyên, Phú Hội, Phú Hữu, Tam An, Tam Phước, đồn điền cao su An Viễn, Hê-lê-na... đồng thời phá rã hàng chục ấp chiến lược ở các xã khác.

Để lãnh đạo chỉ đạo kịp thời phong trào, Huyện ủy Long Thành, các ban ngành chuyển vào bám trong dân ở Tam An, Phước Nguyên. Huyện ủy Nhơn Trạch, các ban

ngành chuyên về bám trụ Phú Hội, Phước Thiện. Đảng ủy cao su trụ ở Bàu Ngỗng, xóm Đình Bình Sơn. Nơi nào cũng xây dựng hầm bí mật gắn với ô, ụ chiến đấu.

Tháng 3 năm 1964, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Biên Hòa cử một đoàn cán bộ của tỉnh do đồng chí Phan Văn Trang, Phó bí thư tỉnh ủy và Nguyễn Hải lãnh đạo về kiểm tra, chỉ đạo hai huyện Long Thành, Nhơn Trạch. Sau khi nghe Huyện ủy và các ban ngành hai huyện Long Thành, Nhơn Trạch báo cáo tình hình, đồng chí Phan Văn Trang thay mặt đoàn kết luận và chỉ đạo: hai huyện đã chuyển thể tấn công đánh phá âm mưu bình định của địch, mở rộng vùng giải phóng gắn với xây dựng ta toàn diện. Nhưng thắng lợi trên chỉ là bước đầu. Tỉnh ủy chỉ đạo hai huyện phải khẩn trương quán triệt và tổ chức thực hiện nghị quyết của tỉnh ủy, mở rộng diện đánh phá bình định trong hai huyện.

Tại Vĩnh Cửu, Huyện ủy chọn Đại An làm điểm phá ấp chiến lược. Bộ đội huyện, du kích và nhân dân tổ chức thu gom rơm rạ buộc lại thành từng bó, ban đêm bí mật tẩm dầu chất quanh ấp chiến lược. Chiều ngày 24 tháng 11 năm 1963, bộ đội huyện bố trí sẵn sàng trong ấp. Đêm 24, lệnh tấn công ban ra, rơm chất quanh ấp chiến lược được châm lửa. Hàng rào ấp chiến lược Đại An lửa cháy sáng một góc trời. Bọn lính bảo an, dân vệ, thanh niên chiến đấu bị bất ngờ, hốt hoảng nổ súng bắn loạn xạ. Lựu đạn, mìn gài trong hàng rào gặp lửa nổ liên tục. Bọn lính địch càng hoảng loạn tìm đường trốn chạy. Ngay trong đêm, cán bộ, du kích và nhân dân dùng cuộc xéng bang phá hào giao thông. Toàn bộ ấp chiến lược Đại An bị phá banh.

Phát huy thắng lợi, Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo huyện Vĩnh Cửu tiếp tục đẩy mạnh tiến công 3 mũi bức hàng, bứt rút đồn Trị An.

Chiều ngày 2 tháng 2 năm 1964, bộ đội địa phương Biên Hòa do đồng chí Phan Văn Trang và đồng chí Nguyễn Thanh Bình trực tiếp chỉ huy kết hợp với bộ đội Vĩnh Cửu và du kích xã, đồng thời giao nhiệm vụ cho đồng chí Ba Xê, bí thư chi bộ vận động gia đình binh sĩ đồn Trị An bao vây, bứt rút đồn Trị An. Chi bộ vận động hàng chục người thuộc gia đình có con em đi lính đóng ở đồn Trị An. Trên trục lộ 24, du kích chốt trên và dưới cầu 20 đọi lệnh, 8 giờ đêm, tiếng loa phóng thanh vang lên: “*Chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm đã sụp đổ. Anh em binh sĩ hãy trở về với nhân dân*”. Tiếng kêu gọi của gia đình binh sĩ, cha gọi con, vợ gọi chồng, anh gọi em hãy quay súng trở về với cách mạng liên tục vọng vào đồn, tác động mạnh tinh thần binh lính nguy. Lực lượng vũ trang, cùng với cha mẹ, vợ con binh sĩ ở đồn Trị An đứng xen kẽ nhau dưới chân đồn (lộ 24). Bọn lính trên đồn rơi đèn pin xuống thấy rõ vợ con và bộ đội ta. Tiếng loa cứ vang lên, vợ con, cha mẹ binh sĩ liên tục gọi chồng con bỏ súng đầu hàng quân giải phóng về với gia đình, quân giải phóng đông lắm. Bộ đội ta thì gọi binh sĩ đầu hàng, hàng thì sống. Đến 11 giờ đêm, bọn lính kêu lớn: “Chúng tôi đầu hàng, quân giải phóng có giết chúng tôi không?”. Đại diện lực lượng quân giải phóng trả lời: “Các anh buông súng đầu hàng về với vợ con, cha mẹ, quân giải phóng không giết mà còn tạo điều kiện cho sum họp gia đình”. Bọn lính lần lượt kéo xuống, đưa hai tay đầu hàng. Tới chân đồi, ta cho bọn lính ngồi một bên, để nghe giáo dục về chính sách khoan hồng của cách mạng, sau đó gọi gia đình đến nhận lãnh về nhà. Còn lại 4 tên gồm tên Châu đồn trưởng và 3 tên an ninh quân đội thoát ra ngoài nhưng không đầu hàng. Ta tiếp tục gọi hàng, nếu không hàng, đến sáng bị bắt sẽ bị cách mạng trừng trị. Sáng hôm sau, cả 4 tên đều bị bắt đưa vào căn cứ Trị An

trùng trị. Ta thu toàn bộ vũ khí, quân trang, quân dụng của địch. Nhân dân Trị An vô cùng phấn khởi trước thắng lợi đã tự nguyện làm thịt trâu để mừng chiến công của lực lượng vũ trang huyện, tỉnh.

Phát huy thắng lợi, đêm mùng 3 tháng 2 năm 1964, lực lượng huyện và du kích triển khai lực lượng bao vây tiến công đồn Kim Liên. Đêm 4 tháng 2 năm 1964, toàn bộ lính đồn Kim Liên rút chạy về Đại An. Cùng ngày, bọn lính đóng ở các bót cầu 18, 19, 20 cũng tháo chạy. Nhân dân dùng cuốc, xẻng đào phá móng, giật sập cầu, cắt đứt giao thông nhiều đoạn trên lộ 24.

Chiếm đồn Trị An, giải phóng xã Trị An, ta mở thông đường dây giao liên từ tỉnh về khu và xuyên suốt đến căn cứ Tỉnh ủy Bà Rịa ở Hắc Dịch, tạo bàn đạp cho lực lượng chủ lực tiến vào hoạt động ở vùng sâu yếu, trực tiếp là sân bay, thị xã Biên Hòa

Trên địa bàn tỉnh Long Khánh, đầu tháng 2 năm 1964, được cơ sở mật Nguyễn Văn Hương phục vụ tình hình, đại đội vũ trang tỉnh đột nhập vào ấp Bảo Vinh B (Vùng ven thị xã Long Khánh) bắt gọn 21 tên tề nguỵ đang họp ở trường học của ấp bàn kế hoạch gom dân lập ấp chiến lược. Trước thắng lợi này, quần chúng rất phấn khởi loan truyền nhanh bộ đội giải phóng về, tác động mạnh, tạo không khí phấn khởi trong nhân dân. Bọn địch, nhất là những tên tề xã, dân vệ, công an ngầm rất lo sợ và hoang mang. Cũng trong tháng 2 năm 1962, để hỗ trợ cho đồng bào ấp Hưng Nghĩa đấu tranh chống địch gom dân, đội vũ trang tuyên truyền huyện Xuân Lộc do đồng chí Tám Phụ chỉ huy đội nhập ấp Hưng Nghĩa, diệt tên trưởng ấp ác ôn, phát động quần chúng nổi dậy phá thế kềm kẹp, vận động 10 thanh niên theo cách mạng gia nhập bộ đội huyện. Ngày 27 tháng 2 năm 1962, một bộ phận của tiểu đoàn 800 (bộ đội quân khu) phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh Long Khánh tập kích tiêu diệt gọn một đại đội biệt động quân của địch đang đóng dã ngoại ở Tà Lú (núi Mây Tàu), thu 43 súng (có 3 trung liên). Trận đánh gây ảnh hưởng lớn, quần chúng rất hả dạ vì bấy lâu nay bị địch khủng bố. Tháng 3 năm 1962, được cơ sở nội tuyến phục vụ, đội vũ trang tuyên truyền huyện Xuân Lộc cải trang giả lính bảo an nguỵ ban ngày đột nhập vào dinh điền Bình Phú đánh bất ngờ diệt trung đội địch, thu 27 súng, phá đồn và rút về căn cứ an toàn.

Những thắng lợi liên tiếp của ta tại Long Khánh, đánh đúng đối tượng đã bẻ gãy âm mưu xây dựng, củng cố bộ máy tề nguỵ xã ấp để thực hiện kế hoạch gom dân lập ấp chiến lược của địch. Ta mở đường dây liên lạc từ Xuân Lộc về Bà Rịa – Vũng Tàu và về Chiến khu Đ.

Cho đến cuối năm 1963 và đầu năm 1964, thế và lực của cách mạng ở Biên Hòa và Long Khánh đã có những bước phát triển đáng kể. Các cấp bộ Đảng được kiện toàn và củng cố. Tổ chức cơ sở Đảng được củng cố, phát triển đảng viên lẻ, đoàn viên, cơ sở cốt cán quần chúng các vùng nông thôn và đô thị. Lực lượng quân sự, lực lượng chính trị lớn mạnh nhanh chóng.

III. LÃNH ĐẠO CAO TRÀO TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY, ĐÁNH BẠI QUỐC SÁCH ÁP CHIẾN LƯỢC, LÀM PHÁ SẢN CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA MỸ NGỤY.

Trước những thất bại nặng nề trên chiến trường miền Nam, kế hoạch Staley-Taylor hoàn toàn bị phá sản, nguy quyền Sài Gòn có nguy cơ sụp đổ. Để cứu vãn tình hình, tháng 3 năm 1964, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn đưa ra một kế hoạch chiến lược mới: “kế hoạch Giôn-xơn – Mắc Namara” với âm mưu “bình định” có trọng điểm miền Nam trong vòng 2 năm (1964 -1966). Tỉnh Biên Hòa là một trong những tỉnh nằm trong phạm vi trọng điểm “bình định” của địch.

Để thực hiện kế hoạch chiến lược trên, đế quốc Mỹ tăng thêm viện trợ cho nguy quyền Sài Gòn, tăng thêm cố vấn Mỹ đến cấp tiểu đoàn và cấp tỉnh để nắm chặt về quân sự và bộ máy hành chính, tăng cường bắt lính, mở rộng chiến tranh xâm lược, chuẩn bị kế hoạch leo thang chiến tranh, đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân.

Trên chiến trường miền Đông Nam bộ, đế quốc Mỹ và tay sai tập trung quân chủ lực kể cả lực lượng tổng trừ bị nguy (lính nhảy dù và thủy quân lục chiến) tổ chức nhiều cuộc hành quân, đánh phá sâu vào vùng căn cứ cách mạng, lấn chiếm vùng giải phóng. Ở phía đông bắc và đông nam Sài Gòn, địch tập trung lực lượng mở nhiều cuộc càn quét lớn vào chiến khu Đ, các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu... Chúng tăng cường lực lượng, mở rộng và xây dựng kiên cố các đồn bót cả hai phía tả và hữu ngạn sông Đồng Nai, hỗ trợ cho bọn tề nguy địa phương khôi phục các ấp chiến lược bị ta phá trước đây, tạo vành đai để bảo vệ căn cứ, hậu cứ, sân bay, kho tàng của chúng ở Biên Hòa và Sài Gòn.

Ngay từ đầu năm 1964, Bộ tư lệnh quân đoàn 3 sử dụng sư 18 mở cuộc càn quét lớn vào căn cứ của Tỉnh ủy Biên Hòa ở Suối Cả (Long Thành). Ngày 28 tháng 1 năm 1964, 3 cánh quân của nguy có cố vấn Mỹ tiến vào căn cứ của ta. Chúng tập trung hỏa lực phi cơ, pháo binh bắn phá ác liệt vào các mục tiêu, dọn đường cho bộ binh tiến quân. Suốt 3 ngày đêm liên bao vây, càn quét vào căn cứ ta, mục tiêu là nhằm tiêu diệt được bộ máy lãnh đạo của Đảng, của quân và dân Biên Hòa. Do chủ động từ trước, Tỉnh ủy chỉ đạo Ban chỉ huy Tỉnh đội bố trí lực lượng chốt chặn đánh càn, tiêu hao, tiêu diệt, bẻ gãy trận càn. Đến ngày thứ tư, bọn đầu sỏ chỉ huy ra lệnh rút quân. Cuộc hành quân với quy mô lớn của địch hoàn toàn thất bại. Ở thời điểm này, nội bộ bọn nguy quyền Sài Gòn mâu thuẫn gay gắt, liên tục làm đảo chính lẫn nhau.

Ở phía bắc Biên Hòa, ngày 14 tháng 2 năm 1964, địch đồ quân chiếm lại đồn Kim Liên (Vĩnh Cửu). Tiếp theo, ngày 30 tháng 2 năm 1964, chúng tiếp tục điều một tiểu đoàn lính bảo an với sự yểm trợ của phi cơ và xe tăng từ tiểu khu Biên Hòa lên chiếm Trị An. Chiếm lại Trị An, địch bố trí một đại đội lính bảo an và một đại đội lính biệt động quân đóng giữ.

Từ đó, chúng bung ra càn quét đánh phá, khôi phục các đồn bót dọc lộ 24 và vùng giáp ranh huyện Vĩnh Cửu.

Tháng 3 năm 1964, Trung ương Cục miền Nam họp Hội nghị lần thứ 3. Hội nghị đã nhận định và đánh giá tình hình trong 2 năm qua và xác định nhiệm vụ năm 1964 là: “... Giữ vững xây dựng, mở rộng các khu căn cứ rừng núi và đồng bằng theo kịp sự phát triển của cách mạng, nhất là trên các địa bàn chiến lược... Đẩy mạnh công tác phá ấp

chiến lược của địch để tạo ra vùng giải phóng rộng lớn, liên hoàn tiếp giáp với vùng căn cứ”⁽¹⁾

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Cục, Thường vụ Khu ủy và Bộ tư lệnh quân khu miền Đông quyết định mở rộng hoạt động hè thu nhằm đánh bại hoàn toàn âm mưu bình định lập ấp chiến lược của địch, phá thế bao vây căn cứ, mở rộng địa bàn đứng chân và hành lang chiến lược từ chiến khu đi các hướng.

Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo các lực lượng vũ trang địa phương *nhANH chóng củng cố tổ chức, phát triển cơ sở quần chúng, kết hợp ba mũi vũ trang, chính trị, binh vận liên tục tấn công bức rút đồn bót địch, kết hợp chặt chẽ với chủ lực và tạo điều kiện cho chủ lực tác chiến; phát triển phong trào du kích chiến tranh phá rã, phá lỏng, phá banh áp chiến lược, giải phóng và mở rộng quyền làm chủ của dân.*

Giữa tháng 5 năm 1964, chiến dịch bắt đầu. Từ ngày 13 tháng 5 đến ngày 15 tháng 6 năm 1964, lực lượng vũ trang miền, quân khu kết hợp với bộ đội địa phương các tỉnh miền Đông và du kích đã diệt gọn tiểu đoàn 37 biệt động quân nguy, giải phóng các xã dọc liên tỉnh lộ 16 thuộc huyện Tân Uyên, chiến khu Đ (bắc sông Đồng Nai).

Sau khi giành thắng lợi lớn, mở vùng giải phóng ở chiến khu Đ, Bộ Tư lệnh chiến dịch điều tiểu đoàn 800 (bộ đội quân khu) vượt sông Đồng Nai về Vĩnh Cửu.

Đầu tháng 7, bộ đội quân khu phối hợp với bộ địa phương huyện Vĩnh Cửu và du kích tấn công tiêu diệt hoàn toàn đồn Cây Gáo, tiêu diệt đại đội lính bảo an trong đồn, bắt sống 19 tên, tịch thu hơn 40 khẩu súng các loại. Được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, công nhân cao su đồn điền Cây Gáo nổi dậy phá banh áp chiến lược, giải phóng đồn điền. Ta bắt số tề ấp, tề xã Cây Gáo và bọn tình nghi điếm chỉ trấn áp trước quần chúng và để quần chúng quản chế. Sau khi đồn điền được giải phóng, công nhân vẫn ở lại làm ăn, sở cao su vẫn tiếp tục khai thác mỏ, chủ sở đóng thuế cho cách mạng. Từ đây, Cây Gáo trở thành cửa khẩu hậu cần quan trọng của tỉnh và quân khu.

Trên quốc lộ số 20, kết hợp với một bộ phận của lực lượng D800, bộ đội địa phương huyện Xuân Lộc và tổ chức đánh vào ấp chiến lược Đồng Hiệp xã Túc Trung, bắt sống 10 tên tề nguy, thu vũ khí và phát động kêu gọi quần chúng nổi dậy phá banh áp chiến lược.

Được sự hỗ trợ tích cực của bộ đội chủ lực quân khu, lực lượng vũ trang địa phương và du kích cùng với nhân dân đã nổi dậy tiếp tục phá banh các ấp chiến lược Thanh Giang, Thanh Bình, Phú Cát, Bàu Đôi... tạo thành một vùng giải phóng rộng lớn từ bờ bắc sông Đồng Nai đến Túc Trung, Bàu Hàm, tiếp giáp quốc lộ 1 và quốc lộ số 20.

Bước vào đợt 2 của chiến dịch, đêm 12 tháng 9 năm 1964, tiểu đoàn 800 kết hợp với bộ đội địa phương tiến công tiêu diệt chi khu Hiếu Liêm, làm chủ hoàn toàn quận lỵ Hiếu Liêm. Bộ đội địa phương huyện Vĩnh Cửu và du kích các xã liên tục tổ chức đánh

¹ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 của Đảng, Trung ương Cục tháng tháng 3 - 1964. Tài liệu lưu trữ Phòng Lịch sử quân sự quân khu 7.

địch, hỗ trợ quần chúng nhân dân phá áp chiến lược Thiện Tân, Bình Long, Lợi Hòa, Tân Phú, tạo điều kiện cho quần chúng bung ra sản xuất làm ăn.

Phát triển thế tiến công, lực lượng bộ đội quân khu phối hợp với bộ đội địa phương và dân quân du kích tổ chức bao vây, tiêu diệt đồn Trị An. Sau 57 ngày đêm bao vây đồn và chặn đánh viện binh của địch, đêm 19 tháng 11 năm 1964, bọn lính địch còn sống sót bỏ đồn tháo chạy. Lần thứ 2, xã Trị An được hoàn toàn giải phóng.

Liên tiếp những tháng sau đó, lực lượng vũ trang ta tiêu diệt đồn bót bảo an và dân vệ, kết hợp với phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân và công tác binh vận, ta đã phá rã, phá banh từng mảng lớn áp chiến lược ở huyện Vĩnh Cửu, huyện Xuân Lộc, Trảng Bom. Căn cứ địa chiến khu Đ được mở rộng về phía nam, tạo bàn đạp cho các lực lượng vũ trang giải phóng tiến vào hoạt động vùng sâu yếu, vùng thị xã, thị trấn.

Hòa nhịp với những hoạt động mạnh của bộ đội quân khu ở vùng giáp ranh, vùng rừng núi, đại đội 240 lực lượng vũ trang tỉnh Biên Hòa phối hợp với lực lượng vũ trang huyện, du kích xã tập trung đánh địch trên trục lộ số 15, hỗ trợ cho phong trào phá áp chiến lược của nhân dân huyện Long Thành, Nhơn Trạch.

Đêm 5-7-1964, một trung đội của C240 tỉnh cùng với du kích Long Tân phục kích đánh 3 xe chở đạn từ Thành Tuy Hạ về Long Thành, diệt 2 xe và 5 lính bảo vệ. Cùng ngày trên tỉnh lộ 19, hai trung đội của C240 cùng với du kích Phước Thọ, Phước An phục kích đánh địch hành quân đi càn quét. Ta diệt gọn 1 tiểu đội địch, thu hàng chục súng, có 1 trung liên⁽¹⁾. Tiếp đó, ngày 7-7-1964, lực lượng C240, bộ đội huyện, du kích xã cùng với đại đội 2 tiểu đoàn 800 quân khu bao vây tấn công đồn Phước Thọ, đánh viện binh địch từ Phước Lai xuống. Kết quả, ta diệt 1 trung đội viện binh, thu 27 súng; diệt đồn Phước Thọ, nối liền Phước Long đến Phước An.

Đêm 20-7-1964, tiểu đoàn 800 quân khu kết hợp với lực lượng vũ trang tỉnh C240, trung đội vũ trang cao su Bình Sơn tấn công tiêu diệt đại đội bảo an đồn An Viễn, mở được cửa khẩu Bình Sơn.

Bộ đội, du kích và nhân dân các xã ven trục lộ 15 liên tục tổ chức đắp mô, gài trái, đánh giao thông địch, có trận đại đội công binh tỉnh phục kích diệt một lúc 16 xe quân sự, buộc địch phải luôn luôn bị động đối phó, tập trung lực lượng bảo vệ tuyến giao thông chiến lược này.

Để căng kéo, phân tán lực lượng địch, Huyện ủy các huyện Long Thành và Nhơn Trạch phát động một đợt phá áp chiến lược, yêu cầu của đợt là phá rã, phá banh áp chiến lược của địch. Chỉ trong vòng 6 tháng đầu năm 1964, hầu hết áp chiến lược trên địa bàn 2 huyện đều bị phá banh.

Trên tuyến đường sắt xuyên qua địa bàn tỉnh Biên Hòa, đội biệt động tỉnh (C22) cũng liên tục tổ chức đánh địch. Từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 5 tháng 5 năm 1964, ta đã 5

¹ Trong trận đánh này, đồng chí Bảy Ung, cán bộ tham mưu tỉnh tăng cường đã hy sinh.

lần đánh các đoàn tàu quân sự, gây cho địch nhiều thiệt hại về sinh lực và phương tiện chiến tranh. Đặc biệt, ngày 14 tháng 5 năm 1964, tại đoạn giữa Hồ Nai và Trảng Bom, ta đánh lật đoàn tàu quân sự chở lương thực và nhiên liệu của địch, phá hủy hàng trăm tấn xăng dầu. Trung tuần tháng 10-1964, đại đội C240 tỉnh Biên Hòa cùng với du kích xã Trảng Bom có nội tuyến phục vụ tấn công đồn Hưng Lộc, diệt 1 trung đội bảo an, giải tán 2 trung đội phòng vệ dân sự, thu hơn 20 súng các loại và 2 máy HT1.

Tháng 4-1964, Thường vụ Khu ủy miền Đông quyết định cắt thị xã Biên Hòa thành đơn vị riêng trực thuộc Khu ủy miền Đông. Khu ủy điều động đồng chí Nguyễn Sơn Hà (Nguyễn Văn Trị), Ủy viên dự khuyết Khu ủy, Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa về nhận nhiệm vụ Bí thư Thị ủy Biên Hòa. Khu ủy chỉ định đồng chí Phan Văn Trang, quyền Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa. Tỉnh Biên Hòa còn lại các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, huyện Cao su, Ban cán sự di cư, Tỉnh đội, các ban ngành ở Sông Cả khu vực Cẩm Đường, cửa khẩu là vùng cao su Bình Sơn. Ở thời điểm này, Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo quyết tâm bám dân, bám địa bàn, quyết phá banh áp chiến lược, dồn địch trong đồn bót mở ấp, xã giải phóng, làm chủ; giáo dục phát động quần chúng xây dựng ấp chiến đấu, rút tân binh xây dựng du kích xã và đưa về xây dựng lực lượng huyện, tỉnh, vận động tài chánh, lúa gạo nuôi quân.

Khi chuyển lên thực hiện Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, kết hợp chính trị với vũ trang, tỉnh, huyện, xã đều tập trung xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng và đào tạo hàng loạt các bộ, các ngành, các cấp. Lực lượng mỗi ngày thêm lớn mạnh thì vấn đề hậu cần đảm bảo nuôi quân là rất quan trọng. Đồng bào trong tỉnh với tấm lòng yêu nước “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng” đã cho con em vào bộ đội cầm súng đánh địch, vừa làm nhiệm vụ tiếp tế nuôi cách mạng bằng tiền, lúa gạo, thuốc men, quần áo... Đặc biệt, các chi bộ Đảng, du kích và cán bộ các ngành ở xã đều được nhân dân tiếp tế, giúp đỡ hết lòng. Có thể nói các Huyện ủy, Huyện đội, các ban ngành, lực lượng vũ trang tập trung ở huyện nào, thì đều được đồng bào trong huyện đó nuôi. Đồng bào các huyện nông thôn Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Trảng Bom, đồng bào thị xã Biên Hòa, công nhân các sở cao su Bình Sơn, Síp... mọi nhà ít, nhiều đều đóng góp nuôi cách mạng. Tiêu biểu ở Long Thành có gia đình ba má Sáu Chắc, nhà nghèo phải đi vay mượn, nhưng làm được lúa bao nhiêu đều cho bộ đội huyện; nuôi được con gà, con heo không bán chỉ để cho bộ đội. Cán bộ, đảng viên, chiến sĩ huyện Long Thành, ai cũng thân thương gọi “Ba má Sáu”.

Đến tháng 7-1964, Khu ủy miền Đông mở hội nghị mở rộng tại Suối Linh, quán triệt tình hình nhiệm vụ mới. Theo nghị quyết của Trung ương, Trung ương Cục đánh giá: Đế quốc Mỹ bị ta tấn công khắp nơi, do đó có thể xảy ra hai khả năng: 1. Ta đánh mạnh, Mỹ có thể chịu thua, chấm dứt chiến tranh. 2. Đế quốc Mỹ có thể ngoan cố leo thang chiến tranh, chuyển sang chiến lược chiến tranh cục bộ. Trung ương, Trung ương Cục chỉ đạo ta quyết tâm mở mang, mở vùng, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, quyết tâm đánh thắng chiến lược chiến tranh đặc biệt. Nếu đế quốc Mỹ liều lĩnh gây chiến tranh cục bộ, quân và dân ta chủ động thừa thắng xông lên đánh bại chiến tranh cục bộ.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ, từ ngày 12 đến 15-10-1964, Ban Chấp hành Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định triệu tập Đại hội đại biểu toàn tỉnh Biên Hòa. Đây là đại hội đầu tiên của Đảng bộ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Đại hội đã kiểm điểm tình hình phong trào kháng chiến của tỉnh thời gian qua, đồng thời tiến hành bầu cử dân chủ Ban Chấp hành Tỉnh ủy mới. Ban Chấp hành Tỉnh ủy gồm 8 đồng chí:

1. Phan Văn Trang (Bí thư tỉnh ủy)
2. Phạm Thị Nghĩa (Hội Phụ nữ giải phóng)
3. Võ Văn Lượng (Bí thư Vĩnh Cửu)
4. Nguyễn Văn Thông (Bí thư Nhơn Trạch)
5. Thái Văn Thái (Bí thư Long Thành)
6. Lê Dân (Trưởng ban Bình vận)
7. Nguyễn Hồng Phúc (Tỉnh ủy viên, Tỉnh đội phó, Tham mưu trưởng)
8. Nguyễn Hải (Tỉnh ủy viên, Trưởng ban An ninh)

Sau Đại hội, Khu ủy miền Đông bổ sung thêm ba đồng chí vào Ban Chấp hành Tỉnh ủy Biên Hòa: Châu Văn Lòng (Tỉnh đội trưởng), Nguyễn Hoàng Nam (Trưởng ban Tổ chức), Nguyễn Văn Thuán (Tỉnh đội phó).

Ban Chấp hành Tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ trung tâm hàng đầu của Đảng bộ là *tập trung lực lượng chính trị, vũ trang, binh vận phối hợp lực lượng trên đánh bại quốc sách chiến lược của địch, cùng toàn miền đánh bại chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ nguy. Mở rộng vùng giải phóng nông thôn, đi đôi xây dựng căn cứ vững mạnh; xây dựng cơ sở quần chúng, tạo địa bàn đứng chân vùng ven thị xã Biên Hòa cùng lực lượng trên tấn công các căn cứ quân sự lớn của địch trong thị xã; tích cực xây dựng các cửa khẩu hậu cần, đảm bảo nguồn cung ứng cho các lực lượng cách mạng địa phương. Trên cơ sở đánh bại chiến tranh đặc biệt, nếu đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh gây chiến tranh cục bộ, ta cũng chủ động phát động toàn quân, toàn dân đánh bại chiến tranh cục bộ.*

Cuộc chiến tranh nhân dân trên địa bàn tỉnh Biên Hòa, Long Khánh được đẩy mạnh. Hàng chục làng xã chiến đấu được xây dựng. Xã Phước An tại huyện Nhơn Trạch được chọn làm điểm tập trung chỉ đạo của tỉnh Biên Hòa.

Với khẩu hiệu “*cán bộ du kích bám dân, dân bám đất*”, bộ đội địa phương huyện, tỉnh, cán bộ du kích và nhân dân xã Phước An khẩn trương bắt tay vào việc xây dựng ô, ụ chiến đấu. Ụ đầu tiên của du kích xã Phước An được xây dựng tại dốc đầu ấp Bà Trường.

Ụ chiến đấu Bà Trường nằm giữa lộ 19, đường xương sống dài chừng 150 mét, xuyên sâu vào rừng chồi, Đường này đào theo kiểu chiến hào dích dắc hình chữ W, sâu 1,2 mét, rộng 0,8 mét, trên mặt gác cây, lấp đất dày và nguy trang kỹ lưỡng. Cửa đường hầm là 3 ụ chiến đấu, mỗi ụ đều có lỗ châu mai. Ụ này cách ụ kia chừng 20 mét, có đường hào giao thông nối liền nhau. Phía trước và hai bên ụ chiến đấu là một hệ thống hầm trong, hố đinh và bãi mìn dày đặc. Trên cơ sở các ụ chiến đấu, ta tiến hành đào các ngách hào, liên kết các ụ với nhau, kết hợp với hầm chông, hố đinh, bãi mìn xung quanh, tạo thành những trận địa liên hoàn vững chắc.

Dựa vào hệ thống ụ chiến đấu, kết hợp với phong trào quần chúng nhân dân trong xã, đội du kích xã Phước An do đồng chí Tâm, xã đội trưởng chỉ huy đã bám trụ đánh địch, bẻ gãy các cuộc hành quân càn quét, giữ vững vùng giải phóng.

Ngày 8 tháng 11 năm 1964, địch huy động 2 tiểu đoàn quân chủ lực, 2 đại đội lính bảo an do cố vấn Mỹ chỉ huy với sự yểm trợ tối đa của phi pháo, tiến hành càn quét xã Phước An nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang của tỉnh, huyện, và du kích xã, đồng thời khai thông lộ 19 tạo bàn đạp để tiến chiến khu căn cứ Lòng chảo Nhơn Trạch .

Bộ đội và du kích xã Phước An đã kiên cường bám trụ chiến đấu hai ngày đêm diệt 72 tên địch, trong đó có một tên cố vấn Mỹ. Trong trận này, đồng chí Nguyễn Văn Minh là du kích xã đã diệt 21 tên địch và đã anh dũng hy sinh cứu đồng đội. Huyện ủy Nhơn Trạch quyết định truy tặng đồng chí Minh đảng viên Đảng Nhân dân cách mạng .

Những trận đánh ở Phước An đã đẩy lùi các cuộc hành quân càn quét của giặc từ cấp đại đội đến cấp trung đoàn, đã chứng minh sự chỉ đạo đúng đắn của tỉnh Đảng bộ, các huyện đã tập trung phát động phong trào chiến tranh nhân dân, đẩy mạnh du kích chiến tranh. Xây dựng xã ấp chiến đấu, lấy ít đánh nhiều, lấy thô sơ đánh hiện đại, đồng thời bảo tồn lực lượng để chiến đấu lâu dài. Trên cơ sở kinh nghiệm của xã Phước An, Tỉnh ủy Biên Hòa đã phát động lực lượng vũ trang và nhân dân các xã khác trong toàn tỉnh tích cực xây dựng xã ấp chiến đấu, bảo vệ vững chắc vùng giải phóng.

Xã Phú Hội (huyện Nhơn Trạch) chỉ bộ và các đoàn thể xã, du kích xã học tập kinh nghiệm xã Phước An, xây dựng ụ chiến đấu trên một ngọn đồi ở ấp Đất Mới có lợi thế chiến đấu rất tốt. Dựa vào ụ chiến đấu, đội du kích xã Phú Hội do đồng chí Thắng là xã đội trưởng chỉ huy đã chiến đấu rất kiên cường, đánh bẻ gãy nhiều cuộc càn của địch cấp tiểu đoàn, trung đoàn. Hai ụ chiến đấu của du kích xã Phước An, Phú Hội khu Lòng chảo Nhơn Trạch đã đánh thắng kẻ địch đông hơn ta gấp trăm lần. Đặc biệt, phong trào chiến tranh nhân dân nổi rõ ở chỗ du kích là con em đồng bào tại xã; du kích chiến đấu, gia đình nấu cơm mang lên tiếp tế, đảm bảo cho anh em ăn no đánh thắng. Có thể nói ở Phước An, Phú Hội, cả làng đã đánh giặc.

Tại Long Khánh, Tỉnh ủy do đồng chí Phạm Văn Hy làm Bí thư, Tỉnh đội do đồng chí Phạm Lạc làm Tỉnh đội trưởng xây dựng căn cứ Rừng Lá, Mây Tàu. Tỉnh ủy chỉ đạo *đẩy mạnh hoạt động vũ trang trên các trục lộ giao thông, các đồn điền cao su, các vùng nông thôn, kết hợp tiến công vũ trang với đấu tranh quần chúng phá ấp chiến lược, mở vùng giải phóng, tạo thế và lực mới phối hợp chiến trường chung đánh bại chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ngụy.*

Trong năm, bộ đội địa phương tỉnh Long Khánh đã tổ chức đánh địch tại ngã ba Tà Lú, tịch thu nhiều lương thực, tài chính bổ sung cho cách mạng. Tại các đồn điền, ta tấn công các đồn bót Hàng Gòn, Cẩm Mỹ, bao vây làm chủ các đồn điền cao su buộc chủ Tây sở Hàng Gòn đóng thuế cho Mặt trận Dân tộc Giải phóng, có tác động dây chuyền toàn bộ các đồn điền dọc theo lộ 2, hỗ trợ cho hậu cần cách mạng. Các sở Ông Quế, Hàng Gòn, Cẩm Mỹ, Suối Tre... đều tổ chức được chi bộ lộ và chi bộ mật, thành lập các đội du kích công nhân, vận động gần một trăm thanh niên công nhân các sở tình nguyện gia nhập bộ đội giải phóng. Trên lộ 1, bộ đội huyện Xuân Lộc (K8) cùng du kích, nhân

dân bung ra phá rã các ấp chiến lược Bảo Định, Bảo Thị, Bảo Hòa, Suối Cát, Gia Ray. Đọc lộ 3 từ ngã ba Ông Đồn đến Trà Tân 1, Trà Tân 2, 3... thế ta làm chủ mạnh.

Cuối tháng 9 năm 1964, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp, chủ trương đẩy mạnh hơn nữa tiến công và nổi dậy, tiến lên giành một bước thắng lợi quyết định ở miền Nam trong một vài năm tới.

Ngày 10 tháng 10 năm 1964, Quân ủy Trung ương chỉ thị cho các chiến trường: Mở một đợt hoạt động mùa khô 1964-1965 trên khắp chiến trường miền Nam nhằm tiêu diệt một bộ phận chủ lực ngụy, kết hợp tiêu hao rộng rãi, thúc đẩy thêm sự tan rã của quân ngụy, phá ấp chiến lược, phá thế kìm kẹp, giành thêm nhiều nhân vật lực, mở rộng vùng giải phóng của ta, thu hẹp vùng kiểm soát của địch, đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, làm tăng thêm sự khủng hoảng chính trị và mâu thuẫn nội bộ địch .

Bộ chỉ huy quân sự Miền (B2) chủ trương mở chiến dịch tấn công tiêu diệt địch, mở rộng vùng giải phóng ở các tỉnh miền Đông Nam bộ. Hướng tập trung là các tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh .

Trước tình hình mới của cách mạng và khả năng đế quốc Mỹ tăng cường chiến tranh, đưa quân trực tiếp tham chiến ở miền Nam Việt Nam, Khu ủy miền Đông mở hội nghị Khu ủy mở rộng học tập Nghị quyết Trung ương Cục, Bộ chỉ huy Miền tiếp tục tấn công địch trên 3 vùng, kết hợp chặt chẽ 3 mũi chính trị, vũ trang, binh vận; xây dựng quyết tâm của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong Khu đánh đế quốc Mỹ xâm lược leo thang chiến tranh thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ”. Tình hình đó đặt ra cho Đảng bộ, quân dân tỉnh Biên Hòa, Long Khánh một trách nhiệm rất vinh quang nhưng hết sức nặng nề. Tỉnh ủy Biên Hòa, Tỉnh ủy Long Khánh đã tiến hành quán triệt nhiệm vụ mới cho tất cả cán bộ, đảng viên và cơ sở cốt cán trong toàn tỉnh, đồng thời hạ quyết tâm hoàn thành xuất sắc mọi công tác chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tiến lên giành thắng lợi to lớn, góp phần đánh bại chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ - ngụy .

Để đánh thắng Mỹ trên chiến trường Biên Hòa, Long Khánh, lực lượng cách mạng phải áp sát vào thành phố, thị xã, kéo căng địch ra, động viên toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân đánh Mỹ đều khắp bằng mọi thứ vũ khí hiện có. Kết hợp chặt chẽ 3 mũi giáp công: chính trị, quân sự, binh vận để tiến công địch trên mọi mặt trận, mọi lúc, mọi nơi .

Từ đầu tháng 10 năm 1964, phối hợp với các lực lượng trinh sát Miền, Tỉnh ủy, Thị ủy Biên Hòa đã cử cán bộ tổ chức điều nghiên địa hình, cách bố phòng và hệ thống doanh trại, khu máy bay, kho bom của sân bay Biên Hòa và chuẩn bị trận địa cho lực lượng pháo binh Miền và quân khu. Các cơ sở nội tuyến bên trong sân bay đã cung cấp nhiều tư liệu quan trọng về lực lượng, sơ đồ hệ thống canh gác của địch ở sân bay cho Bộ chỉ huy quân sự Miền. Huyện ủy Vĩnh Cửu huy động lực lượng vũ trang, cán bộ huyện, xã tham gia công tác vận tải đạn từ chiến khu Đ về phục vụ cho trận đánh .

Sân bay Biên Hòa cách Sài Gòn 30km về phía đông bắc, là một trong những sân bay quân sự lớn nhất của Mỹ - ngụy ở miền Nam, rộng khoảng 40 km² với 2 đường băng dài 3.600 mét và 1.000 mét. Sân bay được trang bị hệ thống radar, hệ thống chỉ huy liên

lạc tối tân, máy bay cất cánh và hạ cánh bất cứ ngày đêm và thời tiết nào. Bên trong sân bay có 6 khu rộng cho từ 170 -190 máy bay cùng đậu, thường xuyên có 5.000 sĩ quan, phi công, nhân viên kỹ thuật và hàng trăm binh lính Mỹ - nguy đôn trú bảo vệ. Dịch bố trí phòng thủ sân bay kiên cố và nghiêm ngặt gồm nhiều lớp kẽm gai với chiều rộng gần một km, gài mìn, lựu đạn dày đặc và lô cốt, bốt gác xung quanh. Ban đêm, sân bay được soi sáng bằng một hệ thống đèn pha cực mạnh. Lực lượng bảo vệ sân bay gồm đại đội pháo binh, một đại đội xe tăng, một tiểu đoàn quân khuyên (100 con chó bec-giê). Bên cạnh sân bay là sở chỉ huy quân đoàn 3 nguy.

Địch rất tin tưởng vào hệ thống phòng thủ này. Từ đây, nhiều loại máy bay giặc cất cánh mang bom đạn đi gây tội ác khắp nơi ở miền Nam và miền Bắc.

Thực hiện chỉ thị của cấp trên, Thị ủy Biên Hòa, Huyện ủy Vĩnh Cửu giao nhiệm vụ cho các đội công tác đặc biệt hướng dẫn trinh sát pháo binh, bộ đội đặc công vào điều nghiên sân bay, chọn địa hình bố trí trận địa pháo .

Bộ chỉ huy Miền chỉ định các đồng chí Lương Văn Nho (Hai Nhã) đoàn trưởng đoàn pháo binh U80 và Nguyễn Văn Bứa (Hai Hồng Lâm) chỉ huy tổ chức trận đánh .

Lực lượng tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu gồm một đại đội cối 81 (7 khẩu), một đại đội ĐKZ 75 (2 khẩu) của Miền đưa xuống, kết hợp với đại đội cối 81 (3 khẩu), một trung đội đặc công tiểu đoàn 800 của quân khu miền Đông (T1), đại đội bộ đội địa phương tỉnh Phước Thành, đội vũ trang và du kích các xã thuộc huyện Vĩnh Cửu, đội vũ trang thị xã Biên Hòa làm nhiệm vụ dẫn đường và chốt chặn .

Chiều 31 tháng 10 năm 1964, từ căn cứ chiến khu Đ, các đơn vị xuất phát. Không khí ra quân lần đầu của lực lượng pháo binh Miền và Quân khu thật náo nức. Cán bộ, chiến sĩ, ai cũng hăng hái, biểu thị quyết tâm cao, bằng mọi giá phải giành được thắng lợi để trả thù cho đồng bào, đồng chí đã bị tàn sát trong các trận oanh kích mà trực tiếp nhất là trả thù cho gần 500 đồng bào vừa bị giặc ném bom giết hại ở Giồng Sắn ngã ba sông Ông Kèo xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch (Biên Hòa) ngày 25 tháng 10 năm 1964¹, để đáp lại lời kêu gọi của hậu phương lớn, các đồng bào miền Bắc ruột thịt đang ngày đêm anh dũng chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Các đội trinh sát, biệt động thị xã Biên Hòa, bộ đội, du kích huyện Vĩnh Cửu và cơ sở mật phục vụ, hướng dẫn các đơn vị pháo cối của ta đã bí mật vượt sông Đồng Nai hành quân đến vị trí tập kết, bố trí trận địa tại Hóc Bà Thức, Tân Phong (nay thuộc phường Trảng Dài) cách sân bay Biên Hòa 1km về phía đông bắc.

23 giờ 30 đêm 31 tháng 10 năm 1964, đạn pháo ta bắt đầu bắn vào sân bay. Từng cụm lửa bốc cháy sáng rực cả một góc trời. Cả thị xã Biên Hòa và các vùng phụ cận bị chấn động vì những tiếng nổ long trời lở đất. Chỉ trong vòng 15 phút, 130 quả đạn cối rơi gọn và chính xác xuống các mục tiêu, phá hủy 59 máy bay, trong đó có 21 máy bay B57,

¹ **Cập nhật:** Theo Báo Nhân dân, số 3842 - Tin Thông tấn xã Giải phóng đưa ngày 4-10-1964; sự kiện giặc ném bom giết hại đồng bào ở Giồng Sắn, ngã ba sông Ông Kèo, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch (Biên Hòa) diễn ra ngày 27/9/1964

loại máy bay tối tân của Mỹ lúc bấy giờ mới đưa từ Philippin sang chuẩn bị gây tội ác ở miền Bắc, 11 máy bay AD 6, 1 máy bay do thám (U2), diệt và làm bị thương 293 tên địch, thiêu hủy và làm nổ tung hoàn toàn 2 kho đạn lớn, một kho xăng, một đài quan sát và 18 căn trại lính.

Địch không kịp phản kích lực lượng ta rút về căn cứ an toàn.

Sáng 1 tháng 11 năm 1964, đại sứ Mỹ Taylor từ Sài Gòn tức tốc đến sân bay Biên Hòa, nhìn thấy xác máy bay cháy nằm ngổn ngang, ngao ngán trước thảm bại, hẩn than thở: “Rõ ràng Việt Cộng làm một việc chưa hề có...” và “Tôi không muốn nhìn thấy cảnh tượng này nữa”. Báo Thế giới Tây Đức đã nhận xét rằng: “Trận đòn của Việt Cộng đánh vào sân bay của Mỹ ở Biên Hòa làm cho các nhà quân sự Hoa Thịnh Đốn rất đau đầu, Việt Cộng cũng có khả năng lập lại cuộc tấn công như vậy vào các vị trí chiến lược quan trọng khác mà không bị thương vong một người nào. Việt Cộng ở Biên Hòa đã thực hiện một điều lý tưởng về chiến thuật quân sự là dùng phương tiện tối thiểu để thu được kết quả tối đa và gây tác hại hàng chục triệu đô la cho không quân Mỹ” .

Đây là một trận đánh táo bạo bất ngờ. Lần đầu tiên, pháo binh miền đã tận dụng yếu tố bí mật, kết hợp với lực lượng địa phương và phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân, luồn sâu vào lòng địch, dùng một lực lượng nhỏ đánh một mục tiêu lớn và quan trọng, đồng thời khắc phục được những nhược điểm, những hạn chế của vũ khí đạn dược, cơ động, nhanh chóng, bám sát mục tiêu, đánh tập trung đạt hiệu suất cao, mở đầu cho những trận pháo kích tập kích vào các vị trí mục tiêu chiến lược quan trọng của Mỹ ngay sau này .

Chiến thắng sân bay Biên Hòa làm nức lòng quân dân cả nước và bè bạn khắp năm châu. Lực lượng pháo binh Miền được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng nhất, là Huân chương cao quý lần đầu tiên được tặng thưởng cho một đơn vị pháo binh ở miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bác Hồ kính yêu đã viết lời ca ngợi chiến thắng sân bay Biên Hòa:

*Uy danh lừng lẫy khắp năm châu
Đạn cối tuôn cho Mỹ bể đầu
Thành đồng trống thắng lay Lầu Trắng
Điện Biên, Mỹ chẳng phải chờ lâu. (Chiến sĩ)⁽¹⁾*

Chiến công to lớn này có phần đóng góp không nhỏ của Đảng bộ, quân và dân tỉnh Biên Hòa, trực tiếp là huyện Vĩnh Cửu và thị xã Biên Hòa.

Những thắng lợi to lớn dồn dập của quân và dân ta khắp nơi, đặc biệt là chiến thắng sân bay Biên Hòa đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh cách mạng của quân và dân trong toàn tỉnh. Phong trào đấu tranh chính trị của các tầng lớp nhân dân có những bước phát triển mới. Nổi bật là phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân, của nông dân nông thôn và các tầng lớp lao động ở thị xã Biên Hòa và công nhân cao su các sở dọc lộ 1, lộ 15, lộ 2.

¹ Chiến sĩ (CS) là bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bài viết đăng trên báo Nhân dân số 3878 ngày 12-11-1964

Tháng 10 năm 1964, hơn 250 công nhân nhà máy DOMYTEX (thuộc Khu kỹ nghệ Biên Hòa) đồng loạt bãi công chống bọn chủ sa thải công nhân. Tỉnh ủy Biên Hòa đã trực tiếp chỉ đạo cuộc đấu tranh, các đồng chí đảng viên mật và cơ sở ở nhà máy đã tổ chức cuộc đấu tranh chặt chẽ.

Các yêu sách của cuộc đấu tranh :

- Thu nhận và bồi thường cho 22 công nhân bị sa thải vô cớ
- Phụ cấp đất đồ cho toàn thể công nhân
- Phải có xe đưa rước công nhân đi và về.

Bọn chủ nhà máy ngoan cố, chúng cấu kết với ngụy quyền đưa lính bảo an ở quận Đức Tu xuống đàn áp, bắt một số công nhân. Không chịu khuất phục trước bạo quyền, công nhân kiên quyết bãi công suốt một tháng liền, buộc bọn chủ nhà máy phải chấp nhận những yêu sách .

Đây là cuộc đấu tranh với quy mô lớn, có tổ chức lãnh đạo chặt chẽ của Thị ủy Biên Hòa, kéo dài nhiều ngày và giành được thắng lợi. Chủ nhà máy chấp nhận những yêu sách của công nhân. Cuộc đấu tranh tạo được sự chuyển biến mới trong việc phát triển cơ sở cách mạng, thúc đẩy được phong trào đấu tranh của đội ngũ công nhân ở khu kỹ nghệ Biên Hòa – một khu kỹ nghệ lớn nhất ở miền Nam lúc bấy giờ .

Cũng trong thời gian này, Tỉnh ủy Long Khánh đã chỉ đạo tổ chức và đưa hàng trăm đại biểu công nhân cao su ở các đồn điền Dầu Giây, An Lộc, Bình Lộc, Cẩm Mỹ, Túc Trưng, Bình Sơn, An Viễn thuộc các tỉnh Biên Hòa và Long Khánh kéo về trụ sở Tổng liên đoàn Lao động ở Sài Gòn, đưa kiến nghị với các khẩu hiệu đấu tranh đòi phải trả đủ 25 kg gạo mỗi tháng cho công nhân, tăng lương từ 37 đồng lên 45 đồng/ngày, chống bắn pháo vào các lô cao su, các làng công nhân, đòi bồi thường thiệt hại nhà cửa tài sản trong các đợt hành quân càn quét của địch.

Phong trào đấu tranh chống địch bao vây kinh tế, chống khủng bố bắn giết bừa bãi cũng diễn ra quyết liệt ở các xã vùng nông thôn huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Định Quán...

Được sự hỗ trợ của bộ đội chủ lực quân khu, bộ đội địa phương các tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa-Long Khánh, bộ đội các huyện, du kích các xã liên tục bao vây phục kích diệt địch, buộc chúng co cụm về các đồn bót, căn cứ, hậu cứ.

Phát huy những thành quả đã đạt được, cuối năm 1964, Trung ương tiếp tục chỉ đạo: “*Liên tục tấn công, kiên quyết làm thất bại kế hoạch Mac Namara để tạo ra những điều kiện cần thiết cho năm sau có thể mở ra cục diện to lớn, thúc đẩy phong trào tiến lên giành thắng lợi quyết định*”⁽¹⁾

Thực hiện quyết tâm này, Thường vụ Trung ương Cục, Quân ủy và Bộ chỉ huy Miền quyết định mở chiến dịch Bình Giã lộ số 2 ở Bà Rịa từ cuối năm 1964 đến tháng 1 năm 1965 giành thắng lợi to lớn. Thường vụ Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định thành lập Hội

¹ Lê Duẩn, *Thư vào Nam*, Nxb Sự Thật Hà Nội 1985, trang 70.

đồng cung cấp tỉnh. Hội đồng cung cấp có 30 cán bộ chiến sĩ, căn cứ đóng tại Suối Cù, xã Long Phước (Long Thành). Ban lãnh đạo Hội đồng cung cấp tỉnh Biên Hòa gồm 5 đồng chí: Nguyễn Văn Thông, Chủ tịch; Huỳnh Văn Đạm, Phó chủ tịch, trưởng tiểu ban dân công; Lê Kim, ủy viên, trưởng tiểu ban kế hoạch và tân binh; Nguyễn Văn Hoàng, ủy viên, trưởng tiểu ban lương thực, thực phẩm; Nguyễn Văn Liên, ủy viên, trưởng ban căn cứ, kho tàng và đời sống. Nhiệm vụ của Hội đồng cung cấp là *phối hợp chặt chẽ với kinh tài, hậu cần của Đảng bộ cơ sở để động viên sức người, sức của, thu mua lương thực, thực phẩm, phát động phong trào tòng quân, phát động và tổ chức phong trào dân công... đáp ứng kịp thời các nhu cầu chiến trường và phục vụ chiến đấu*. Trước mắt, Hội đồng cung cấp huy động sức người sức của phục vụ cho chiến dịch Đông Xuân 1964-1965.

Ngay sau khi thành lập, Hội đồng cung cấp tỉnh đã kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể cách mạng Nông hội, Phụ nữ, Thanh niên, Công đoàn, tập trung xây dựng các cửa khẩu Bình Sơn, Phước Thái, Long Phước, Long An.

Hội đồng cung cấp các huyện Long Khánh. Nhơn Trạch tập trung mở các cửa khẩu Tam An, Phước Nguyên, An Lợi, Phước An, Phước Thọ, Phước Long, Phú Hội, Long Tân, Phước Thiện .

Để phục vụ cho chiến dịch Bình Giã, Hội đồng cung cấp tỉnh Biên Hòa đã vận động tòng quân gần 200 thanh niên, huy động gần 1.000 lượt dân công vận chuyển vũ khí từ Bình Châu - Xuyên Mộc về Bà Rịa, Biên Hòa, Chiến khu Đ cho lực lượng vũ trang .

Phối hợp với Bình Giã để đánh lạc hướng sự phán đoán địa bàn chủ yếu của chiến dịch, đồng thời thu hút lực lượng đối phó của chúng, đảm bảo bí mật cho việc di chuyển, tập kết các đơn vị bộ đội, Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định mở một hoạt động quân sự mạnh ở vùng Long Thành – Nhơn Trạch thuộc tỉnh Biên Hòa. Ngày 15 tháng 11 năm 1964, lực lượng quân khu phục kích đánh đoàn xe quân sự trên đường 15 (tại xã Phước Hòa) diệt 12 xe quân sự, có 4 xe thiết giáp, thu 52 súng các loại. Đại đội công binh tỉnh Biên Hòa kết hợp với đội vũ trang tuyên truyền của tỉnh do đồng chí Văn Công Văn làm đội trưởng liên tục tổ chức đánh giao thông địch, diệt hàng chục tên giặc, bắt sống 4 tên cố vấn Mỹ, thu hàng chục tấn gạo và quân trang quân dụng.

Được sự hỗ trợ của bộ đội chủ lực quân khu, bộ đội tỉnh C240 và du kích các xã ở 2 huyện Long Thành và Nhơn Trạch thọc sâu đánh bọn bảo an và dân vệ khắp nơi, diệt hàng chục tên ác ôn, cảnh cáo trấn áp bọn tề xã, tề ấp. Chi bộ, cán bộ các ban ngành, đoàn thể cùng các xã Tam An, Tam Phước, An Lợi, Phước Nguyên (huyện Long Thành), Phước An, Phú Hội, Phú Hữu (huyện Nhơn Trạch) phát động tổ chức quần chúng, gia đình binh sĩ nguyện bao vây đồn bót địch, du kích bắn tỉa dân vệ không dám lộ đầu ra, lực lượng ta làm chủ các ấp.

Ở Xuân Lộc, Long Khánh, được sự hỗ trợ của bộ đội chủ lực ngay từ những ngày đầu chiến dịch Bình Giã, Tỉnh đội chỉ đạo du kích và bộ đội địa phương phối hợp tiến công địch ở các xã trên trục lộ số 1, 2 giải phóng xã Cẩm Đường, Thừa Đức, Bình Phú, bao vây bức rút một trung đội dân vệ đóng ở đồn Bảo Chánh, bắt sống hàng chục tên dân

vệ, tề xã, tề ấp. Sau khi ta giáo dục, số này đều hứa không làm việc cho địch, ta cho họ về sum họp với gia đình.

Để phục vụ chiến dịch, các huyện vận động hàng trăm nam nữ thanh niên đi dân công. Trong đó, công nhân cao su thực hiện “6 cạo, 3 trút, 1 đi”, tức công nhân ở nhà cạo thẻ, người đi dân công phục vụ chiến đấu vẫn đảm bảo lao động, lãnh đủ lương. Sau chiến thắng Bình Giã, phát triển thắng lợi của chiến dịch, quân và dân huyện Xuân Lộc với sự hỗ trợ của bộ đội chủ lực Miền đã nổi dậy phá tan các ấp chiến lược ngay sát thị xã Long Khánh và các khu vực trọng điểm bình định của địch ở Bảo Vinh, Bình Lộc, Cẩm Mỹ, Bảo Thị, Bảo Định... tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân bung ra sản xuất, làm ăn, không còn cảnh “cá chậu chim lồng”. Ta quan hệ hàng ngày với dân, xây dựng, phát triển cơ sở tại chỗ khá mạnh.

Tại Long Thành, đội vũ trang huyện cao su và du kích các đồn điền cùng bộ đội C240 cải trang lính biệt động quân nguy, giáo dục lái xe của sở (xe chở công nhân đi cạo mũ) đưa bộ đội tập kích đồn lính biệt kích A16 đóng tại sở cao su Bình Sơn. Địch bất ngờ không chống trả, ta diệt một số, bắt sống 19 tên, thu toàn bộ súng các loại. Nhân dân, công nhân ở sở rất phấn khởi. Phát huy thắng lợi, bộ đội huyện Long Thành và du kích xã Tam An, bọn lính trong đồn không dám ra dân, dân trong xã làm chủ xã ấp ngày đêm. Ta tổ chức canh gác, hệ thống thông báo tin trong xã, ban ngày lực lượng ta vào ở trong dân.

Tại Bàu Hàm, Ban cán sự di cư chỉ đạo đội vũ trang tuyên truyền có một bộ phận lực lượng vũ trang huyện Vĩnh Cửu hỗ trợ đã đánh diệt tên Chu Cống trưởng ấp ác ôn, đánh bắt sống tên cai tổng Kim, hỗ trợ quần chúng đấu tranh chống không vào ấp chiến lược, chống địch bắt lính. Nhiều thanh niên trốn lính vào làm ăn ở luôn trong rẫy.

Đầu tháng 5 năm 1965, phối hợp với chiến dịch Đồng Xoài, quân và dân Biên Hòa, Long Khánh tiếp tục vươn lên tấn công tiêu diệt địch mở rộng vùng giải phóng.

Từ ngày 7 tháng 5 năm 1965, trung đoàn 4 (bộ đội chủ lực quân khu) liên tiếp đánh địch và giành thắng lợi lớn ở Tà Lài, Ba Sa, chi khu Định Quán. Ta hoàn toàn làm chủ quốc lộ 20 làm gián đoạn giao thông, địch phải dùng máy bay quân sự để tiếp tế từ Sài Gòn lên Đà Lạt. Địch đưa lực lượng từ Long Khánh lên ứng cứu giành lại con đường chiến lược quan trọng này. Trung đoàn 4 phục kích diệt địch trên đoạn cây số 109-111 (lộ 20) gần cầu La Ngà, nơi bộ đội Chi đội 10 đã lập nên chiến công oanh liệt trong kháng chiến chống Pháp (1 tháng 3 năm 1948). Ngày 15 tháng 5 năm 1965, toàn bộ quân cứu viện của địch lọt vào trận địa La Ngà. Tiến không được lùi không kịp, cả tiểu đoàn biệt động quân và một đại đội bảo an bị ta tiêu diệt. Trên tuyến đường dài 2 km, xác giặc chết la liệt, 26 xe quân sự gồm cả xe tăng thiết giáp bị bắn cháy. Ta tịch thu hơn 100 súng các loại. Chiến sĩ ta gọi trận này là chiến thắng “La Ngà 2”.

Cùng với các mũi tiến công của bộ đội chủ lực, bộ đội và du kích các huyện Xuân Lộc, Định Quán liên tiếp tấn công địch khắp nơi, hỗ trợ quần chúng nổi dậy giải phóng các xã nằm trên trục lộ số 1 từ Gia Ray đến Rừng Lá. Các ấp Trà Tân 1, Trà Tân 2, 3 (lộ 3) cũng hoàn toàn được giải phóng.

Đêm 8 rạng ngày 9 tháng 6 năm 1965, trung đoàn 4, bộ đội địa phương huyện Xuân Lộc tập kích vào yếu khu quân sự và trung tâm huấn luyện của địch ở Gia Ray, tiêu diệt 3 đại đội hạ sĩ quân nguy, một đại đội bảo an và một trung đội dân vệ. Ta tịch thu 150 súng các loại, 5 tấn đạn dược, 3 toa xe chở hàng quân sự, chiếm lĩnh hoàn toàn yếu khu quân sự và trung tâm huấn luyện của địch, giải phóng hơn 7.000 dân. Tiếp đó các xã Bảo Chánh, Bảo Bình, Suối Cát... cũng được giải phóng. Ta hoàn toàn làm chủ trục lộ số 1 từ Suối Cát, Bảo Vinh, đến Rừng Lá, Đá Mài (dài hơn 80 km), mở rộng vùng căn cứ đông tây lộ 2, mở ra cửa khẩu hậu cần, thu mua lương thực phục vụ cách mạng.

Tại thị xã Biên Hòa, trước tình hình mới, tháng 2 năm 1965, Bộ chỉ huy Miền điều động đồng chí Trần Công An (Hai Cà) về Biên Hòa phụ trách Thị đội trưởng. Đồng chí Hai Cà là một cán bộ quân sự lâu năm, một trong những đồng chí sáng tạo ra cách đánh đặc công ở Biên Hòa trong thời kháng chiến chống Pháp. Cùng về thị xã còn có 50 cán bộ chiến sĩ đặc công giỏi, quê ở Biên Hòa hoặc trước đây đã từng chiến đấu trên chiến trường này. Nhiệm vụ chủ yếu của đơn vị là tổ chức tiến công vào đầu não, các căn cứ quân sự, kho tàng của Mỹ - nguy tại thị xã Biên Hòa.

Ngày 2 tháng 2 năm 1965, Thị ủy Biên Hòa do đồng chí Trương Văn Lễ (Ba Lễ) làm Bí thư đã họp quán triệt và triển khai nhiệm vụ cả Trung ương Cục và Khu ủy miền Đông giao. Hội nghị đã quyết định: xây dựng củng cố các cơ sở vùng ven và trong nội ô thị xã, tạo bàn đạp cho lực lượng vũ trang tiến công vào các cơ quan đầu não, các căn cứ, sân bay kho tàng của Mỹ - nguy. Cũng trong hội nghị này, đồng chí Trần Công An (Hai Cà) được bổ sung làm phó Bí thư Thị ủy, đồng thời quyết định hợp nhất đội biệt động thị xã và lực lượng vừa được tăng cường thành một đơn vị đặc công dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Biên Hòa.

Song song với việc tổ chức và bố trí lực lượng vũ trang, Thị ủy chỉ đạo tăng cường cán bộ vào bám trụ hoạt động bí mật trong nội ô thị xã, đồng thời chuyển một số cơ sở nội tuyến cho Thị đội để phục vụ công tác nắm tình hình, điều nghiên đánh địch.

*

Bằng ba mũi giáp công đánh địch, được sự hỗ trợ đắc lực của bộ đội chủ lực Miền, Quân khu, cho đến giữa năm 1965, quân dân Biên Hòa, Long Khánh đã phá rã, phá banh phần lớn hệ thống áp chiến lược của địch, giải phóng nhiều xã ấp và chuyển 2/3 vùng nông thôn lên thế tranh chấp mạnh.

Thế lực của cách mạng phát triển nhảy vọt. Vùng giải phóng, làm chủ được mở rộng liên hoàn. Các cấp ủy Đảng hết sức chăm lo đời sống vật chất tinh thần của nhân dân. Hàng ngàn héc ta ruộng đất được phân cấp cho nông dân sản xuất. Trong một số ấp xã giải phóng, hệ thống trường học trạm xá được xây dựng, các đội văn nghệ, đội chiếu phim thường xuyên tổ chức trình chiếu để phục vụ nhân dân. Phong trào tòng quân xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng xã ấp chiến đấu sôi nổi đều khắp ở các huyện. Thế trận chiến tranh nhân dân ngày càng được củng cố và phát triển vững chắc, sẵn sàng đương đầu trực tiếp với quân xâm lược Mỹ và bè lũ tay sai.

CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ BIÊN HÒA, LONG KHÁNH NÊU CAO QUYẾT TÂM ĐÁNH MỸ, THẮNG MỸ GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH CỤC BỘ” (1965 - CUỐI 1968)

I. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO ĐÁNH BẠI HAI ĐỢT PHẢN CÔNG CHIẾN LƯỢC MÙA KHÔ, LÀM PHÁ SẴN KẾ HOẠCH TÌM DIỆT VÀ BÌNH ĐỊNH.

Bước vào năm 1965, đặc biệt từ sau chiến thắng Bình Giã, Đồng Xoài, Phước Long... tương quan trên chiến trường miền Nam có lợi cho cách mạng. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ cơ bản thất bại. Chế độ tay sai ở Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ. Trong bản báo cáo tháng 4 năm 1965 cho Nhà Trắng, phái đoàn Mác-na-ma-ra và Tay-lơ nói về sự nguy khốn của chế độ Sài Gòn như sau “*Tình hình Việt Nam nghiêm trọng và sẽ nghiêm trọng hơn nữa, quân đội Việt Nam cộng hòa không thể đương đầu với Việt cộng, tương quan lực lượng ở mức báo động, quyền chủ động đã quay về tay Cộng sản.*” Bản báo cáo của thủ tướng Oét-mo-rơ-len tháng 5 năm 1965 còn nói cụ thể hơn: “*Chính phủ Sài Gòn sắp sụp đổ... rối loạn về chính trị, yếu hèn về chính quyền, sa sút về quân đội.*”⁽¹⁾

“Chiến tranh đặc biệt” thất bại đã cổ vũ làn sóng chống chiến tranh xâm lược của Mỹ ở miền Nam Việt Nam trong các tầng lớp nhân dân Mỹ, làm phân hóa nội bộ trong giới cầm quyền Mỹ. Tuy nhiên, phe hiếu chiến ở Mỹ, đứng đầu là tổng thống Giôn-xơn vẫn rất ngoan cố. Thất bại với chiến lược chiến tranh đặc biệt, đế quốc Mỹ vẫn leo thang chiến tranh, thực hiện chiến lược chiến tranh cục bộ đưa quân viễn chinh Mỹ và quân chủ hầu vào miền Nam thay quân nguy trực tiếp xâm lược miền Nam Việt Nam⁽²⁾. Ngày 17 tháng 7 năm 1965, tổng thống Mỹ quyết định đưa 44 tiểu đoàn quân Mỹ vào miền Nam Việt Nam, thực hiện kế hoạch “tìm và diệt” của tướng Oét-mo-rơ-len, chính thức thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ”. Mục tiêu của chiến lược chiến tranh cục bộ là triển khai quân viễn chinh Mỹ, quân chủ hầu, tiến hành cuộc chiến tranh trên bộ ở Nam Việt Nam, dùng “phản công” tiêu diệt quân chủ lực ta, làm cho quân chủ lực cách mạng không tập trung được, mà phải phân tán nhỏ, đánh du kích; kết hợp với chiến tranh phá hoại bằng không quân ở miền Bắc, buộc ta phải thương lượng theo điều kiện của Mỹ.

4 TRANG HÌNH
TỪ SAU TRANG 160 ĐẾN 161

¹ Trích “*Báo cáo tổng kết về địch*”. Ban tổng kết chiến tranh B2 - 1984, trang 131

² Giôn – xơn đắc cử tổng thống Mỹ tháng 11 – 1964.

Biên Hòa, Long Khánh có vị trí quan trọng tiếp giáp Sài Gòn và chiến khu Đ – căn cứ địa cách mạng ở miền Đông; có địa hình liên hoàn với rừng núi cực Nam Trung bộ và căn cứ Dương Minh Châu. Đế quốc Mỹ và tay sai quyết tâm xây dựng tuyến phòng thủ Long Khánh – Biên Hòa và bố trí lực lượng mạnh đủ sức ngăn chặn mũi tiến công của lực lượng ta bảo vệ Sài Gòn, đầu não của chế độ tay sai. Ngày 5 tháng 5 năm 1965, lữ đoàn dù Mỹ số 173 và một tiểu đoàn lính Úc thuộc trung đoàn Hoàng gia đổ bộ vào Biên Hòa. Ngày 21 tháng 7 năm 1965, Mỹ lập Bộ Tư lệnh hậu cần số một, Bộ Tư lệnh lục quân Mỹ đóng tại Long Bình, xây dựng Long Bình thành một Tổng kho liên hợp có nhiệm vụ cung ứng toàn bộ các phương tiện chiến tranh của Mỹ ở miền Nam, mở rộng kho đạn bom Thành Tuy Hạ (Nhơn Trạch). Ngày 15 tháng 3 năm 1966, Mỹ lập Bộ tư lệnh dã chiến II ở Long Bình, Biên Hòa. Sau đó, chúng tiếp tục xây dựng, mở rộng căn cứ quân sự như: Hóc Bà Thước - Biên Hòa (căn cứ 101 Mỹ), Hoàng Diệu (Long Khánh)... Thị xã Biên Hòa, thị xã Long Khánh, Mỹ ngụy xây dựng thành căn cứ dày đặc của quân Mỹ, chư hầu và các dịch vụ sĩ quan binh lính viễn chinh.

Đối với vùng nông thôn, vùng cao su, địch tăng cường đánh phá, dùng quân ngụy mở rộng các cuộc càn quét để gom dân, dồn dân vào ấp chiến lược (địch gọi là ấp tân sinh, ấp đời mới), xây dựng đồn bót, bảo vệ giao thông⁽¹⁾, củng cố bộ máy tề ngụy, bảo an, dân vệ, cảnh sát cơ sở, bình định nông thôn để đẩy nhanh tốc độ bình định phân loại dân, đánh phá cơ sở cách mạng. Ở vùng thị trấn, thị xã Biên Hòa, Long Khánh, cảnh sát, công an, mật thám, chỉ điểm để kim kẹp dân, tuyên truyền tố cộng, chống cộng, khủng bố hăm dọa quần chúng. Địch cho ủi phá cây cao su hai bên đường 10 (Long Thành vào Bình Sơn), mỗi bên 20 mét để phát triển địa hình, chống du kích; mở thêm đường chiến thuật từ Sihp (lộ 25) lên An Viễn, Dầu Giây; lộ 10 từ Bình Sơn lên Cẩm Mỹ để chia cắt vùng căn cứ cách mạng ở vùng cao su với tỉnh.

Quân Mỹ và chư hầu đổ vào miền Nam thay quân ngụy trên chiến trường với những phương tiện giết người hiện đại đã tác động không ít đến tư tưởng, cuộc sống của tầng lớp nhân dân. Nhưng bọn chúng vào, trong lúc chiến trường tĩnh nhà sau chiến thắng Bình Giã đã có những bước phát triển mới: “... *Biên Hòa, Long Khánh đã tiêu diệt, tiêu hao sinh lực chủ yếu của địch, phá được ấp chiến lược, mở rộng và nối liền nhiều vùng căn cứ và kiểm soát của ta*”⁽²⁾. Phong trào chiến tranh du kích tiếp tục mở rộng và nâng cao ở các vùng nông thôn, cao su; trình độ du kích và bộ đội huyện đã được nâng cao.

Cuộc kháng chiến của nhân dân miền Nam luôn luôn được chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm, chỉ đạo. Trong cuộc họp Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tháng 4 năm 1965, Người đã khẳng định rõ quyết tâm của toàn quân toàn dân ta: “*Dù Mỹ đưa thêm mấy chục vạn binh sĩ Mỹ và cố lôi kéo thêm quân đội các nước chư hầu vào cuộc chiến tranh tội ác này thì quân dân ta cũng quyết đánh thắng chúng*”.

Ngày 20 tháng 7 năm 1965 (3 ngày sau khi Mỹ chuyển sang chiến lược “chiến tranh cục bộ”), Hồ Chủ tịch đã ra lời kêu gọi lịch sử: “*Đứng trước nguy cơ giặc Mỹ cướp*

¹ Trên chiến trường Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh, địch xây dựng củng cố 431 đồn, bót.

² Trích báo cáo phòng chính trị quân Giải phóng miền Đông số TK2154, lưu Phòng nghiên cứu lịch sử Đảng Đồng Nai.

nước, đồng bào miền Bắc và đồng bào miền Nam đoàn kết một lòng, kiên quyết chiến đấu. Dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn”.⁽¹⁾

Trước tình hình mới, Trung ương Cục miền Nam nhận định: *Miền Đông có vị trí chiến lược mà Biên Hòa, Long Khánh có vị trí đặc biệt quan trọng, với địch là trung tâm chỉ huy đánh phá cách mạng, một hậu phương trực tiếp của Sài Gòn, một hành lang vận chuyển quân sự quan trọng. Với cách mạng, miền Đông là địa bàn chuyển tiếp, nối liền cực Nam Trung bộ ra Trung ương, đồng thời là chiến trường tiêu diệt sinh lực địch có tính chất quyết định cho thắng lợi của toàn miền.* Để chuẩn bị đối đầu trực tiếp cùng quân Mỹ và chư hầu, ngày 2 tháng 9 năm 1965, Bộ Tư lệnh Miền quyết định thành lập sư đoàn 5 (công trường 5)⁽²⁾ đứng chân hoạt động trên địa bàn Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh vừa tiêu diệt sinh lực địch vừa hỗ trợ phong trào đấu tranh du kích ở địa phương.

Về tổ chức chiến trường, tháng 9 năm 1965, Trung ương Cục quyết định nâng thị xã Biên Hòa thành một đơn vị tương đương cấp tỉnh, lấy phiên hiệu là U1 (U1 có thị xã Biên Hòa và huyện Vĩnh Cửu). Ban chấp hành Tỉnh ủy U1 được Trung ương Cục chỉ định gồm 7 đồng chí:

- + Nguyễn Sơn Hà (Năm Kiệm), Khu ủy viên dự khuyết làm Bí thư Tỉnh ủy
- + Trương Văn Lễ (Ba Lễ), Phó Bí thư.
- + Trần Công An, Ủy viên Thường vụ, Tỉnh đội trưởng.
- + Tiêu Như Thủy, Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Tuyên huấn, Tổ chức.
- + Huỳnh Văn Nghi (Chín Hàm), Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu.
- + Nguyễn Văn Thắng, Tỉnh ủy viên.
- + Nguyễn Thanh Bình (Tư Bình), Tỉnh ủy viên, Tỉnh đội phó.

Nhiều đồng chí có kinh nghiệm công tác thị xã, hoặc từ miền Bắc vào được tăng cường vào U ủy⁽³⁾. Về lực lượng vũ trang, Bộ Tư lệnh Miền tăng cường thêm chiến sĩ đặc công thành lập đại đội 338 do đồng chí Tám Bảo làm đại đội trưởng, đồng chí Ba Hải làm chính trị viên. Căn cứ U ủy ở Bàu Sao, Bàu Sinh bắc Trảng Bom.

Nhiệm vụ của U ủy là lãnh đạo xây dựng cơ sở nội thành Biên Hòa, tạo điều kiện cho đặc công tiến công vào các cơ quan đầu não, sân bay, kho tàng, căn cứ quân sự của Mỹ ngụy, phá hủy phương tiện chiến tranh của địch, chi viện đặc lực cho chiến trường toàn Miền; xây dựng lực lượng Đảng, đoàn và nòng cốt quần chúng trong thị xã và vùng ven, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp trên giao. Lực lượng vũ trang của U được bố trí làm 3 chốt: Chốt 1 ở xã Thiện Tân, chốt 2 ở Bàu Hàm, chốt 3 ở Hóa An.

Theo sự chỉ đạo của Khu ủy miền Đông, Tỉnh ủy Biên Hòa, Long Khánh, Tỉnh ủy U1 tích cực chuẩn bị địa bàn, củng cố xây dựng lực lượng vũ trang, chính trị sẵn sàng tấn công quân Mỹ và chư hầu. Các đại đội địa phương tỉnh tăng cường và tổ chức thành các tiểu đoàn có nhiệm vụ chiến đấu cơ động trên địa bàn, làm nòng cốt cho phong trào chiến

¹ Hồ Chí Minh tuyển tập, tập II Nxb Sự Thật Hà Nội 1980, trang 376.

² Sư đoàn 5 gồm hai trung đoàn bộ binh số 4 và 5. Đồng chí Nguyễn Hòa là Sư trưởng.

³ Như các đồng chí Bảy Bình, Năm Thắng, Tư Minh...

tranh nhân dân. Long Khánh có đại đội K8, Biên Hòa có đại đội 240⁽¹⁾, đại đội 260 (có 2 trung đội), tỉnh U1 có đại đội C238. Bộ đội địa phương các huyện được tổ chức thành đại đội. Các xã, các đồn điền cao su đều xây dựng chi bộ Đảng lộ và chi bộ mật, đội du kích có từ một bán đội đến một tiểu đội. Căn cứ đứng chân của Tỉnh ủy Biên Hòa ở Suối Cả, Tỉnh ủy Long Khánh ở khu vực núi Mây Tàu, Rừng Lá. Căn cứ huyện Nhơn Trạch ở khu Lòng chảo Phước An; căn cứ huyện Long Thành ở rừng Tam Phước; huyện cao su Bình Sơn ở ven rừng Bình Sơn, An Viễn, Kho Bạc; huyện Vĩnh Cửu ở rừng Đại An; huyện Trảng Bom ở Sông Mây.

Như vậy, đến giữa năm 1965, trên địa bàn Biên Hòa – Long Khánh về tổ chức Đảng có 3 Tỉnh ủy (Biên Hòa do đồng chí Phan Văn Trang làm Bí thư Tỉnh ủy, Long Khánh do đồng chí Phạm Văn Hy làm Bí thư Tỉnh ủy, U1 do đồng chí Nguyễn Sơn Hà làm Bí thư Tỉnh ủy) với 10 tổ chức Huyện ủy, Thị ủy, Đảng ủy, Ban cán sự⁽²⁾, 3 Tỉnh đội: ban chỉ huy Tỉnh đội Biên Hòa gồm 5 đồng chí: Châu Văn Lòng, Tỉnh đội trưởng; Phan Văn Trang, Chính trị viên; Nguyễn Văn Thuấn, Tỉnh đội phó, Tham mưu trưởng; Nguyễn Công Hạnh, Phó chính trị viên. Quân khu tăng cường hai đồng chí Nguyễn Văn Thuấn (Ba Thuấn) về làm Tỉnh đội phó. Ban chỉ huy Tỉnh đội Long Khánh: đồng chí Phạm Lạc, Tỉnh đội trưởng; đồng chí Phạm Văn Hy, Chính trị viên; đồng chí Tư Nam, Tỉnh đội phó. Ban chỉ huy tỉnh đội U1: đồng chí Trần Công An, Tỉnh đội trưởng; đồng chí Nguyễn Thanh Bình, Tỉnh đội phó, cùng một hệ thống các ban ngành, đoàn thể cách mạng, lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu với các loại quân viễn chinh Mỹ, chư hầu, ngụy. Các ban Đảng tỉnh được bổ sung, tăng cường tương đối đầy đủ, đảm bảo nhiệm vụ chính trị được giao trong tình hình mới.

Các ban của tỉnh: Ban an ninh tỉnh: đồng chí Nguyễn Hải, Trưởng ban; Nguyễn Văn Xiêu, Phó ban và 9 cán bộ. Ban kinh tài: đồng chí Võ Văn Lượng, Trưởng ban; Lê Kim, Phó ban; đồng chí Nguyễn Văn Y (Năm Y)... và 10 cán bộ. Ban binh vận: đồng chí Lê Dân, Trưởng ban; Ba Tấn, phó ban và 8 cán bộ. Ban giao bưu: đồng chí Sáu Bằng, Trưởng ban; khi đồng chí Sáu Bằng về Khu, đồng chí Năm Khiết làm Trưởng ban. Ban giao bưu tổ chức các trạm giao liên với đầy đủ cán bộ, nhân viên đảm bảo nối liền đường dây về Khu miền Đông, tỉnh Bà Rịa và liên hệ chặt chẽ các huyện phục vụ kịp thời cho lãnh đạo chỉ đạo của Tỉnh ủy. Tỉnh đội Biên Hòa, U1, Long Khánh có đủ ban tham mưu, chính trị, hậu cần và trang bị phương tiện cơ yếu, điện đài đảm bảo phục vụ chiến đấu.

Nhiệm vụ chính trị của các Đảng bộ theo sự chỉ đạo của Khu ủy miền Đông là: *“Nhận thức rõ mục tiêu cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc tiến lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng quan điểm đánh lâu dài, giành thắng lợi cuối cùng, chủ động đánh địch trong mọi tình huống, đồng thời thấy rõ thời cơ chiến lược, nỗ lực tiến công tiêu diệt địch; khẩn trương xây dựng phát triển lực lượng ta về mọi mặt, nhằm giành một bước thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn”*.

Đặc biệt với chiến trường Biên Hòa, Long Khánh, U1, Khu ủy nhấn mạnh nhiệm vụ tiêu diệt lực lượng dự trữ của địch theo ý kiến của đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn

¹ Đến 1968 đại đội 240 phát triển thành tiểu đoàn, do đồng chí Tư Sang làm tiểu đoàn trưởng

² Tỉnh ủy Long Khánh gồm các Đảng bộ Xuân Lộc, Long Khánh, Định Quán, huyện Cao su. Tỉnh ủy Biên Hòa gồm các Đảng bộ Long Thành, Nhơn Trạch, Ban cán sự Cao su, Đảng ủy D240.U1 gồm thị ủy Biên Hòa, huyện Vĩnh Cửu, Đảng ủy C238

trong thư gửi Trung ương Cục tháng 5 năm 1965: “*Lực lượng dự trữ của địch không chỉ là các đơn vị bộ binh cơ động, mà còn bao gồm cả phi pháo, cho nên ta phải phát triển lực lượng và nâng cao chất lượng bộ đội đặc công vào các sân bay, các trận địa pháo, các kho bom đạn, xăng dầu, trì hoãn địch ngay tại căn cứ trước khi chúng hành động*”⁽¹⁾.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, Trung ương Cục, Khu ủy miền Đông, Tỉnh ủy Biên Hòa, Long Khánh tổ chức học tập thông suốt trong nội bộ từ Tỉnh ủy, các ban ngành tỉnh, Huyện ủy, chi bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhận thức rõ để quốc Mỹ leo thang gây chiến tranh cục bộ ở miền Nam Việt Nam, phát động toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh sẵn sàng đánh Mỹ, chur hầu theo khẩu hiệu: “Tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt”; phát động phong trào thi đua: “dũng sĩ diệt Mỹ, dũng sĩ diệt cơ giới”.

Theo sự chỉ đạo đó, từ giữa năm 1965, dưới sự lãnh đạo của các Đảng bộ, sự hỗ trợ của quân chủ lực Khu, Miền, phong trào chiến tranh nhân dân ở các huyện đã phát triển khá tốt, mở rộng thêm nhiều vùng giải phóng, vùng làm chủ liên hoàn, làm chủ các trục lộ giao thông huyết mạch, diệt yếu khu quân sự, phát triển các hình thức chiến đấu bằng ụ chiến đấu, chiến hào có hiệu quả cao⁽²⁾. Ở thị xã Biên Hòa, đội biệt động thị xã đã tạo mọi điều kiện từ điều nghiên đến chuẩn bị chiến trường để đoàn pháo của U1 và đoàn pháo binh Miền tấn công vào sân bay Biên Hòa đạt kết quả lớn: phá hủy 68 máy bay các loại, 8 dàn hỏa tiễn, 30 xe ô tô, 22 bồn dầu, tiêu diệt 300 quân Mỹ nguy⁽³⁾. Kết hợp cơ sở tại chỗ, tại thị xã Biên Hòa, ta vận động binh lính nguy đào rã ngũ, vận động thanh niên chống bắt lính thành phong trào quần chúng, chống phạt vạ vô cớ, chống bắt bớ vô cớ...

Tháng 8-1965, lực lượng vũ trang tỉnh C240 đã tổ chức công sự, đánh quân Mỹ (lữ 173 dù) càn quét vào rẫy K95 suốt ngày. Ta diệt hàng trăm tên Mỹ.

Những thắng lợi nói trên là đòn đánh phủ đầu quân viễn chinh Mỹ và chur hầu ngay khi chúng vừa đặt chân tới đất Biên Hòa. Đó là thắng lợi của đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng; là lời khẳng định cụ thể của Đảng bộ và quân dân Biên Hòa, Long Khánh: Nhân dân ta quyết tâm đánh để quốc Mỹ xâm lược và có khả năng đánh thắng quân Mỹ. Thắng lợi đó còn giúp cho Đảng bộ nhiều kinh nghiệm trong chỉ đạo xây dựng lực lượng tổng hợp, xây dựng thể chiến tranh nhân dân ở địa phương.

*

Chuẩn bị cho cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất (1965-1966), để quốc Mỹ và tay sai đã sử dụng nhiều biện pháp để hủy diệt địa bàn, phá rừng, ủi phá cao su dọc lộ số 2, khu rừng tam giác (lộ 1, lộ 15, lộ 2) nhằm đẩy lực lượng cách mạng ra xa.

¹ Lê Duẩn, *Thư vào Nam*. Nxb Sự Thật Hà Nội 1985, trang 109-110.

⁽²⁾ Từ ngày 7 đến 14-4-1965, trung đoàn 4 khu miền Đông đánh địch ở Tà Lài, Ba Sa, Định Quán làm chủ quốc lộ 20, địch phải thành lập cầu không vận Sài Gòn-Đà Lạt. Trận phục kích giao thông ngày 15-5-1965 trên quốc lộ 20, diệt 1 tiểu đoàn biệt động quân, 1 đại đội bảo an, bắn cháy 26 xe quân sự.

- Bộ đội huyện Xuân Lộc cùng bộ đội tỉnh, quân khu giải phóng lộ 1 từ Gia Ray đến Rừng Lúa, lộ số 3, các ấp Trà Tân 1, 2.

- Ngày 9 - 6 - 1965, trung đoàn 4 và bộ đội huyện Xuân Lộc diệt yếu khu quân sự và trung tâm huấn luyện Gia Ray, diệt 3 đại đội hạ sĩ quan, 1 đại đội bảo an, 1 trung đội dân vệ, thu 150 súng, 5 tấn đạn, 3 toa xe hàng quân sự.

⁽³⁾ Trận đánh do tiểu đoàn 34 pháo binh Miền và đội cối quân khu miền Đông thực hiện vào đêm 23 rạng 24-8-1965.

Song song chúng tiến hành bình định, ráo riết gom dân vào các ấp tân sinh, ấp đời mới, ấp bình định⁽¹⁾.

Mỗi một huyện, địch thành lập một đoàn cán bộ bình định nông thôn từ 50 đến 70 cán bộ làm nhiệm vụ xâm nhập vào quần chúng, tuyên truyền các chính sách lập ấp tân sinh, ấp đời mới... cùng với bộ máy nguy quyền xã, ấp phân loại quần chúng, làm lại tờ khai gia đình để kiểm soát dân; dùng các thủ đoạn tâm lý gây nghi ngờ chia rẽ trong nhân dân. Quân chủ lực nguy kết hợp chặt chẽ với bảo an, dân vệ, công an, cảnh sát hành quân khùng bố quần chúng, lục soát để phát hiện cơ sở cách mạng, cưỡng bức nhân dân dời nhà, dỡ nhà vào các ấp chiến lược.

Tỉnh ủy Biên Hòa, Tỉnh ủy Long Khánh chủ trương phát động phong trào chống phá ấp chiến lược, chống khoanh dân, gom dân tạo vành đai trắng; tổ chức đoàn cán bộ Đảng, cán bộ đoàn thể, các ngành và bố trí lực lượng vũ trang tập trung xuống xã hoạt động cùng với chi bộ, du kích xã tập trung lực lượng tổng hợp đánh phá kế hoạch khoanh dân, gom dân tạo vành đai trắng. Tỉnh ủy chỉ đạo đánh phá bình định phải kết hợp chặt chẽ ba mũi vũ trang, chính trị, binh vận. Tỉnh ủy Biên Hòa lấy 3 huyện điểm Long Thành, Nhơn Trạch, Xuân Lộc chỉ đạo rút kinh nghiệm. Các Huyện ủy chỉ đạo chặt chẽ các chi bộ xã có cán bộ tỉnh tăng cường, lập kế hoạch cụ thể lãnh đạo tổ chức quần chúng đấu tranh chống khoanh dân, gom dân lập chiến lược. Phong trào quần chúng nổi dậy phá ấp chiến lược diễn ra hết sức quyết liệt ở các xã nông thôn và đồn điền cao su, có cuộc tập trung kéo đến trụ sở nguy quyền quận, xã của địch đòi được tự do ra vào ấp, đòi được đi sớm về tối, chống xét hỏi. Phong trào đấu tranh mạnh mẽ ở khu vực cao su Bình Sơn, các xã Long Phước, Long An, Lộc An, Tam An, Tam Phước, Phước Nguyên, Phước Tân (Long Thành), Phước An (Nhơn Trạch), Cẩm Mỹ (lộ số 2)...

Tại Biên Hòa, Long Khánh, U1, Mỹ kết hợp máy bay B52 thả bom, pháo binh, trực thăng đổ quân càn quét đánh phá các vùng căn cứ của ta như bắc Trảng Bom (Giang Tới, Bàu Sao, Bàu Sinh), vùng Suối Cả, Cẩm Đường, Chòi Đồng (nam lộ 2), vùng Tam Bung, Rừng Lá (Long Khánh). Mục tiêu của chúng là đánh vào quân chủ lực ta, hậu cứ, kho tàng dự trữ của kháng chiến. Đồng thời địch tập trung lực lượng nguy gồm chủ lực, bảo an, dân vệ đánh vùng ven căn cứ Lòng chảo, bình định các xã dọc lộ 17, 19; đánh vùng Long Thành, bình định các xã cặp lộ 15 Long An, Lộc An, Long Phước, Phước Nguyên, Tam An, Tam Phước, Phước Tân, An Hòa; các xã Đại An, Tân Định, Thiện Tân dọc lộ 24 huyện Vĩnh Cửu.

Đi đôi với bình định lập ấp chiến lược, lữ dù 173 Mỹ và quân chư hầu Úc phối hợp đã mở hai cuộc hành quân đánh vào căn cứ cách mạng ở Biên Hòa và lộ số 1, 2.

Ngày 11 tháng 11 năm 1965, sau hàng loạt pháo từ các trận địa pháo sân bay Biên Hòa, Ba Dốc, Cây Gáo, Trảng Bom, cùng với máy bay B52, máy bay phản lực thả bom, trực thăng dọn bãi, lữ dù 173 Mỹ chia làm 3 mũi đánh vào căn cứ của Tỉnh ủy, Tỉnh đội U1 ở đồi C4 thuộc vùng Giang Tới. Đại đội 238 với công sự vững chắc đã bám trụ kiên cường đánh Mỹ quyết liệt bẻ gãy nhiều đợt xung phong của quân Mỹ, diệt chết và đánh

⁽¹⁾ Phân loại theo địch: ấp tân sinh có 6 tiêu chuẩn, ấp đời mới có 11 tiêu chuẩn, ấp bình định có 2 tiêu chuẩn.

bị thương 78 tên Mỹ. Lực lượng ta bám đánh Mỹ suốt ngày làm thất bại cuộc càn, giữ vững căn cứ.

Trận đánh quân viễn chinh Mỹ đầu tiên thắng lợi làm cho cán bộ, chiến sĩ rất phấn khởi. Nó động viên cổ vũ tinh thần, tư tưởng của Đảng bộ, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân địa phương có thêm bài học quyết tâm đánh Mỹ cứu nước. Trận đánh quân viễn chinh Mỹ ở Giang Tới của lực lượng vũ trang cách mạng đã chứng minh cho sự chỉ đạo đúng của Đảng: *“Cứ đánh Mỹ sẽ có cách thắng Mỹ”*.

*

Tháng 1 năm 1966, Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 12 (27/12/1966) đã được triển khai cho các Tỉnh ủy ở miền Đông Nam bộ. Nghị quyết đã phân tích âm mưu trước mắt và lâu dài của đế quốc Mỹ; khẳng định khi đế quốc Mỹ và tay sai càng ra mặt phát xít chính là lúc chúng đang ở thế yếu về chính trị. Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước hiện nay là nhiệm vụ của cả dân tộc từ Nam chí Bắc. Nghị quyết nhấn mạnh: *“... Cần ra sức tăng cường mọi mặt tiếp tục phát triển thế chủ động, liên tiếp tấn công địch”* với phương châm *“kiên trì đấu tranh quân sự kết hợp với chính trị, triệt để vận dụng ba mũi giáp công”*.

Tháng 1 năm 1966, Mỹ mở cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất với hai gọng kìm “tìm diệt và bình định” trọng điểm ở miền Đông Nam bộ.

Mỹ đổ quân vào trực tiếp xâm lược miền Nam, nhu cầu tăng cường phương tiện chiến tranh vào miền Nam rất lớn. Yêu cầu đó buộc đế quốc Mỹ phải mở tuyến tải từ biển Đông vào cửa ngõ sông Lòng Tàu để vào các cảng lớn Nhà Bè, Sài Gòn. Sông Lòng Tàu, Thị Vải trở thành đường giao thông thủy huyết mạch đối với địch. Đánh vào dự trữ địch không chỉ đánh các căn cứ quân sự, kho tàng, mà phải phá hủy ngay các phương tiện chiến tranh trên đường vận chuyển vào chiến trường miền Nam.

Ngày 16 tháng 4 năm 1966, Trung ương Cục, Quân ủy và Bộ Tư Lệnh Miền quyết định thành lập đặc khu Rừng Sác. Đồng chí Lương Văn Nho (Hai Nhã), Tư lệnh đoàn pháo binh Miền, được cử làm Tư lệnh kiêm Chính ủy Đặc khu; đồng chí Trần Việt Hoa (Mười Thà), Tỉnh đội phó Bà Rịa, Phó Tư lệnh; Trần Mân, Phó Tư lệnh. Đến tháng 6 - 1966, đồng chí Mười Thà thay đồng chí Hai Nhã làm Tư lệnh.

Lực lượng vũ trang của Đặc khu là Đoàn 10 đặc công nước hoạt động trên một địa bàn rừng ngập mặn, sinh lầy rộng hơn 60.000 héc ta nối liền các huyện Nhơn Trạch, Nhà Bè, Cần Giuộc, xã Long Sơn (Vũng Tàu). Nhiệm vụ của Đoàn 10 là đánh tàu quân sự địch di chuyển trên sông Lòng Tàu; đánh các kho tàng bến cảng quân sự địch ở Sài Gòn, Vũng Tàu..., xây dựng phong trào chiến tranh nhân dân tại chỗ.

Từ 8 tháng 1 năm 1966, đế quốc Mỹ mở cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất. Chúng mở 13 cuộc hành quân cấp sư đoàn, lữ đoàn tăng cường đánh vào các cơ quan, căn cứ đầu não của cách mạng, phá kinh tế, ngăn chặn hành lang vận chuyển của ta. Đợt I từ tháng 1 đến tháng 5 năm 1966, chủ yếu địch tập trung đánh vào Chiến khu Đ và Chiến khu C và vùng biên giới Bình Phước Long.

Quán triệt quyết tâm của Trung ương Đảng, Trung ương Cục, các Tỉnh ủy Long Khánh, Biên Hòa, U1 đã nhanh chóng triển khai chỉ đạo phối hợp chiến trường trọng điểm làm thất bại cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ I của đế quốc Mỹ.

Đặc điểm chiến trường địa phương đa dạng: vừa có rừng núi, đồng bằng, vừa có khu kỹ nghệ (Biên Hòa) đông công nhân, vùng cao su đồn điền, dân tộc. Ngoài quân nguy lại có quân viễn chinh Mỹ và các loại quân chư hầu; có nhiều căn cứ hậu cần, căn cứ quân sự lớn của địch. Từ đặc điểm này, Tỉnh ủy xác định nhiệm vụ của Đảng bộ và quân dân địa phương là: *quán triệt quyết tâm đánh Mỹ trong toàn quân toàn dân; xây dựng thực lực, bảo vệ vững chắc căn cứ, địa bàn; phát triển du kích chiến tranh; đặc biệt tăng cường xây dựng các vành đai để đánh phá vào các kho dự trữ của địch, diệt phương tiện chiến tranh và sinh lực cao cấp của chúng để kết hợp và hỗ trợ đắc lực cho các chiến trường, đánh bại cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ I của Mỹ.*

Phương châm hoạt động là kết hợp ba mũi đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang, đấu tranh binh vận. Trong tác chiến vũ trang chú trọng vận động chiến, du kích chiến, giao thông chiến và biệt động đặc công. Chú trọng xây dựng cơ sở và phong trào đấu tranh trong đội ngũ công nhân; tăng cường công tác dân tộc, tôn giáo, di cư ở những vùng trọng điểm (lộ 1, lộ 20, lộ 2).

Tháng 3 năm 1966, bộ đội địa phương huyện Nhơn Trạch, bộ đội tỉnh Biên Hòa C240, cùng du kích các xã thuộc Lòng chảo đã bám địa bàn, dựa vào thế ụ chiến đấu, chiến hào đánh địch bẻ gãy cuộc hành quân của lũ 199 Mỹ (có 40 xe tăng yểm trợ).

Sau trận chống càn Phước An, thực hiện chủ trương của Thường vụ Tỉnh ủy, đồng chí Châu Văn Lòng, Tỉnh đội trưởng Biên Hòa trực tiếp chỉ đạo đại đội 240 tinh nghiên cứu tổ chức đánh diệt gọn một đại đội bảo an quận Nhơn Trạch tại Phú Hội. Ta thu 1 đại liên, 9 trung liên, 1 cối 60 ly và nhiều súng trường. Sau đó, địch phản kích rất quyết liệt vùng Lòng chảo, liên tục bắn pháo bừa bãi gây thiệt hại sập đổ nhà dân. Chúng khủng bố, uy hiếp đồng bào Phú Hội, Phú Mỹ (lộ 17), xúc tác dân ra thị trấn Long Thành tạo vành đai trắng. Thường vụ Tỉnh ủy thành lập đoàn cán bộ các ngành tỉnh, phân công đồng chí Võ Văn Lượng phụ trách trưởng đoàn xuống cùng Thường vụ Huyện ủy Nhơn Trạch lập kế hoạch cụ thể lãnh đạo quần chúng đấu tranh để đưa dân về đất cũ. Đoàn đã bố trí du kích đào hào bao vây bắn tia đèn Phú Hội, ngăn chặn tiếp tế, không cho địch ra ngoài. Địch phải cho trực thăng lên thả thức ăn xuống hàng ngày. Một mặt, ta tấn công binh vận, rải truyền đơn, phát loa kêu gọi địch buông súng. Các đồng chí quan hệ với dân nắm sổ cốt cán ban ngày về thăm vườn, thăm nhà, quan hệ và giáo dục sổ gia đình binh sĩ nguy kéo đi đấu tranh với quận trưởng đòi về ở chỗ cũ. Bị bao vây tấn công suốt cả tháng, bọn lính đồn Phú Hội rút chạy. Nhân dân phấn khởi kéo về chốn cũ. Ta giải phóng hoàn toàn xã Phú Hội, Phú Mỹ, ấp Bến Cam, xã Phước Thiện, ấp Long Hiệu xã Long Tân, làm chủ đoạn đường 17 từ xã Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân.

Việc giải phóng một vùng rộng lớn ở sát nách địch giữa quận ly Nhơn Trạch và Long Thành bằng 3 mũi chính trị, vũ trang, binh vận, trong lúc chiến lược chiến tranh cục bộ của địch mới ở năm thứ hai (1966), là một thắng lợi có ý nghĩa chính trị rất lớn.

Theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Hải, Trưởng ban An ninh tỉnh đã xây dựng kế hoạch bảo vệ vùng giải phóng mới mở. Ban đã mở lớp cải tạo tề nguỵ tại xã, đồng thời xây dựng hầm bí mật ở các ấp xóm Hồ, xóm Vườn, Bến Cam để làm căn cứ của Huyện ủy. Đội du kích và đoàn thể cách mạng các xã, ấp đều được xây dựng mạnh.

Trong tháng 5 và tháng 6-1966, khi Mỹ mở cuộc hành quân lớn đánh vào khu vực căn cứ trên lộ số 2, Tỉnh ủy Long Khánh chỉ đạo lực lượng vũ trang tỉnh kết hợp cùng du kích các sở cao su Ông Quế, Hàng Gòn, Cẩm Mỹ liên tục đắp mô, gài trái, phá đường ngăn chặn địch. Đồng thời Tỉnh ủy chỉ đạo các chi bộ Cẩm Mỹ, Ông Quế, Hàng Gòn, Bình Lộc vận động công nhân đấu tranh quyết liệt chống gom tát dân, dồn dân lập ấp tân sinh, chống ủi phá cao su, chống dùng chất độc hóa học, chất khai hoang phá hủy địa bàn, phá vườn tược của dân. Nhiều bà con dũng cảm dang tay cản xe tăng địch, dùng lý lẽ vừa đấu tranh, vừa vận động giải thích, tranh thủ bọn lính nguỵ không khủng bố và dồn dân vào ấp tân sinh. Tiêu biểu cho phong trào là các đồn điền Ông Quế, ấp Bình Lộc (Xuân Lộc), Cẩm Đường, Thừa Đức, ấp Bảo Vinh C, ấp 4 Hàng Gòn, đồng bào đấu tranh rất quyết liệt và khéo vận động binh lính nguỵ đồng tình với đấu tranh với nhân dân.

Ở chiến trường huyện Vĩnh Cửu, lũ dù 173 Mỹ và quân bộ binh Úc đã liên tục càn quét khu vực này để bảo vệ sân bay và căn cứ quân sự trong thị xã Biên Hòa. Hầu hết các cán bộ, đảng viên lộ, du kích lộ tạm thời phải sang phía nam sông Đồng Nai, chiến khu Đ rồi tổ chức lộn về bám đất, bám dân đánh địch bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy U1 đã chỉ đạo tăng cường cán bộ về cùng với chi bộ Đảng và cán bộ huyện Vĩnh Cửu xây dựng cơ sở ở các xã ven sông Đồng Nai, tạo thế bám trụ trong dân bằng hầm bí mật, củng cố địa bàn đứng chân cho đặc công, ở chốt 2 và 3 đánh vào các kho dự trữ lớn của Mỹ.

Cán bộ, đảng viên của huyện Vĩnh Cửu, các xã bằng mọi cách vượt sông Đồng Nai, luồn lách qua các chốt, các đồn bót địch để về ở rừng lồm Thiên Tân, rừng mía ở Bình Long, Tân Phú, Lợi Hòa, Tân Triều, Bình Hòa, Bình Phước, Bình Ý. Rừng mía Vĩnh Cửu là nơi bám trụ để cán bộ, chiến sĩ Vĩnh Cửu chiến đấu và tồn tại. Cán bộ, du kích bám vào các đám mía đều được nhân dân đùm bọc. Từ đây, các đồng chí móc liên lạc với cơ sở, tiến hành vận động quần chúng đào hầm bí mật (có đồng chí dù không biết lộ cũng bám bè chuổi từ chiến khu Đ qua sông Đồng Nai). Qua quá trình kiên trì vận động, xây dựng cơ sở, chi bộ xã Thiên Tân đã xây dựng được 10 hầm bí mật. Các chi bộ Tân Phú, Bình Long tổ chức được đường dây thông báo tin.

Đầu năm 1966, để tạo điều kiện cho Ban cán sự di cư mở rộng địa bàn hoạt động, Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định chuyển hai xã Trảng Bom, Hưng Lộc về thuộc Ban cán sự di cư (gọi là ban cán sự di cư Trảng Bom). Ban cán sự di cư gồm các đồng chí Lê văn Triết, Bí thư; Ba Rịch, Phó Bí thư; Năm Lợi, Phó Bí thư Trảng Bom; Tư Chánh, Phó Bí thư Hưng Nghĩa. Tỉnh tăng cường đồng chí Mười Yên về phụ trách lực lượng vũ trang Ban cán sự gồm 1 trung đội (nhưng chỉ mới có hai tiểu đội) do các đồng chí Hải và Tuấn phụ trách.

Tháng 10-1966, Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định thành lập huyện Trảng Bom⁽¹⁾ trên cơ sở Ban cán sự di cư đã xây dựng được những chi bộ đủ điều kiện tổ chức nâng cấp Huyện ủy. Huyện ủy do đồng chí Thái Văn Thái làm Bí thư và các đồng chí Hai Kéo, Thường vụ, Huyện đội trưởng; Mười Yên, Huyện đội phó; Nguyễn Thị Ngọc Liên, Huyện ủy viên, Huyện đội phó; Sáu Lố. Đồng chí Lê Văn Triết, Huyện ủy viên sang làm Bí thư xã Gia Kiệm với chi bộ 7 đồng chí.

Cũng trong tháng 10-1966, Khu ủy miền Đông quyết định nhập hai huyện Long Thành, Nhơn Trạch lấy tên huyện Long Thành. Ban chấp hành Huyện ủy gồm 15 đồng chí do đồng chí Nguyễn Văn Thông làm Bí thư, Châu Văn Lòng làm phó Bí thư, Huyện đội trưởng⁽²⁾.

Ở thị xã Biên Hòa, Tỉnh ủy U1 rất chú trọng đến công tác vận động công nhân. Tỉnh ủy U1 Biên Hòa đã bố trí nhiều cán bộ, cơ sở nòng cốt vào các nhà máy như Eternit, Cogido..., trong đó có đồng chí Nguyễn Công Trung (Năm Trung) đảng viên vào làm thợ trong nhà máy Cogido.

Ngày 16 tháng 6 năm 1966. Tỉnh ủy chỉ đạo đồng chí Năm Trung và cơ sở trong nhà máy phát động toàn thể công nhân nhà máy giấy Cogido đấu tranh với hình thức đình công chiếm xưởng.

Yêu sách của cuộc đấu tranh là:

- + Chống sa thải công nhân vô cớ, thu hồi những công nhân bị sa thải.
- + Giải quyết bữa cơm trưa cho công nhân
- + Nhà máy phải có xe đưa rước công nhân
- + Tăng lương cho công nhân.

Cuộc đấu tranh chiếm xưởng diễn ra trong 7 ngày. Cuộc đấu tranh được tổ chức chu đáo, có ban chỉ đạo, ban âm thực, ban liên lạc, ban đối ngoại... để phục vụ cho công nhân đấu tranh trong sân hăng. Bọn chủ không giải quyết yêu sách của công nhân. Địch đưa một tiểu đoàn đến đàn áp, dùng vòi rồng xịt nước vào công nhân. Cuộc đấu tranh diễn ra giằng co quyết liệt. Ban chỉ đạo cho in truyền đơn, khẩu hiệu bằng ba thứ tiếng Anh, Pháp, Việt dán hai bên xe đò, xe khách liên tỉnh. Cuộc đấu tranh của công nhân Cogido đã được 36 nhà máy trong khu công nghiệp Biên Hòa, Thủ Đức, Sài Gòn lên tiếng ủng hộ, đồng thời quyên góp lương thực, thực phẩm, thuốc men lên tiếp tế cho công nhân Cogido. Nhân dân ấp Bình Đa, An Hảo tổ chức bàn bạc về cuộc đấu tranh, tiếp tế hàng hóa vào nhà máy cho công nhân.

Ngày 23-6-1966, chủ nhà máy xin gặp đại diện công nhân, có đại diện Ty lao động Biên Hòa để giải quyết cuộc đấu tranh. Cuộc đấu tranh đầu tiên của công nhân

⁽¹⁾ Thường vụ Tỉnh ủy lấy tên huyện Trảng Bom vì thị trấn Trảng Bom có nhiều chiến tích hào hùng trong chín năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Công nhân cao su Vườn Ngó, Trảng Bom phần nhiều là dân công tra, bị bóc lột nặng nề có tinh thần đấu tranh bền bỉ kiên cường.

⁽²⁾ Ban chấp hành còn có các đồng chí: Phạm Minh Chính (UVTV), Nguyễn Công Hạnh (UVTV), Huỳnh Văn Sang, Dương Văn Thà, Lê Văn Sanh, Trần Trung Tấn, Nguyễn Thanh Minh, Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Văn Đức, Trương Văn Bông, Trần Văn Nhiệm (Mười Thọ), Nguyễn Nghi Phát, Nguyễn Văn Bền.

Cogido trong khu kỹ nghệ Biên Hòa giành được thắng lợi. Các yêu sách của công nhân được chủ hãng giải quyết. Kết thúc cuộc đấu tranh, đại diện công nhân đã làm biên bản và chủ hãng kí tên xác nhận nhà máy không hư hao mất mát một thứ gì (để bọn chủ không có cớ trả thù công nhân). Thắng lợi cuộc đấu tranh của công nhân một hãng lớn, chủ hãng có thể lực với chính quyền Sài Gòn, được tổ chức chặt chẽ, có kỷ luật, được nhiều nhà máy trong khu kỹ nghệ và Thủ Đức, Sài Gòn, nông dân ấp An Hảo, Bình Đa ủng hộ, là kinh nghiệm quý cho lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy.

Ngày 25 tháng 6 năm 1966, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh gây thêm tội ác với nhân dân ta khi cho máy bay oanh kích và ném bom vào thủ đô Hà Nội, thành phố cảng Hải Phòng gây chết chóc, thiệt hại cho đồng bào miền Bắc. Mục đích các cuộc ném bom của Mỹ là nhằm uy hiếp tinh thần của nhân dân ta, ngăn chặn sự chi viện cho hậu phương lớn miền Bắc cho chiến trường miền Nam.

Thủ đoạn tàn ác và sự leo thang chiến tranh của đế quốc Mỹ không ngăn được ý chí và quyết tâm sắt đá giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Ngày 17 tháng 7 năm 1966, từ thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi lịch sử, Người nói: *“Giôn - xon và bè lũ phải biết rằng: Chúng có thể đưa 50 vạn, một triệu quân hoặc nhiều hơn nữa để đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam, chúng có thể dùng hàng ngàn máy bay tăng cường đánh phá miền Bắc. Nhưng chúng ta không lay chuyển được ý chí sắt đá, quyết tâm chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng”*. Hồ Chủ Tịch khẳng định: *“Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc kéo dài lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá song nhân dân Việt nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do”*.

Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được Tỉnh ủy Biên Hòa, Long Khánh, U1 triển khai học tập. Ban Tuyên huấn tỉnh in tài liệu và phổ biến cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trong tỉnh, giáo dục phát huy lòng căm thù, nâng cao quyết tâm chống đế quốc Mỹ xâm lược, cứu nước, cứu nhà và tự cứu mình.

Tỉnh ủy, Biên Hòa, Long Khánh chỉ đạo: *đẩy mạnh tấn công địch bằng 3 mũi chính trị, vũ trang, binh vận, tiêu diệt, tiêu hao nhiều sinh lực địch, phá hủy làm thiệt hại phương tiện chiến tranh của địch; tấn công binh vận phá vỡ tinh thần tư tưởng và tổ chức quân đội địch (cả lính Mỹ và chư hầu). Tỉnh ủy cho in truyền đơn bằng tiếng Anh kêu gọi binh sĩ Mỹ chống chiến tranh; giáo dục lãnh đạo quân chúng đấu tranh chống địch khủng bố, chống bắn pháo bừa bãi, chống phá bình định, gỡ kềm kẹp cho dân bung ra sản xuất.*

Tỉnh ủy, Tỉnh đội U1 chỉ đạo đặc công nhanh chóng nghiên cứu, tổ chức đánh vào kho Long Bình.

Khu kho liên hợp Long Bình nằm trên 2 trục quốc lộ 1 và 15, cách Sài Gòn 30 km về hướng bắc, rộng hơn 40 cây số vuông, là tổng kho hậu cần lớn nhất của quân đội Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Nhiệm vụ của kho là tàng trữ cung cấp đủ loại bom, đạn, khí tài phục vụ cho chiến tranh xâm lược của quân viễn chinh Mỹ - ngụy và chư hầu. Kho được phòng thủ rất chặt chẽ, kiên cố với hàng chục lớp rào kẽm gai, đèn cao áp, lô cốt và nhiều đơn vị tuần tra, canh gác cẩn mật.

Tổng kho liên hợp Long Bình là mục tiêu quan trọng mà Thường vụ Trung ương Cục, Quân ủy, Bộ chỉ huy Miền giao trách nhiệm cho Tỉnh đội U1. Tỉnh ủy, Tỉnh đội U1 xác định rõ trách nhiệm nặng nề do cấp trên giao, đã giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ nhận thức sâu sắc đánh kho Long Bình không chỉ cho tỉnh mà cho toàn Miền, không chỉ đánh vào “dạ dày” địch, mà còn bằng mọi cách xây dựng một vành đai diệt phương tiện chiến tranh của Mỹ ở Long Bình.

Rạng sáng ngày 22 tháng 6 năm 1966 (2 giờ sáng), các chiến sĩ đặc công U1 do đồng chí Nguyễn Tấn Vàng, Nguyễn Văn Thái (Tur Già), Bùi Văn Hòa... chỉ huy đã vượt qua mọi chướng ngại phòng thủ, dùng mìn hẹn giờ đánh vào khu đồi 53 trong tổng kho Long Bình. Tiếng nổ đã làm chấn động cả thị xã Biên Hòa và thành phố Sài Gòn, phá hủy 40.000 quả đạn pháo 155 ly của Mỹ chưa kịp đem đi gây tội ác đã bị nổ tung.

Trận đánh đầu tiên vào kho Long Bình thắng lợi, hủy diệt một lượng đạn pháo lớn của địch đã hỗ trợ đắc lực và kết hợp cùng các chiến trường đánh bại cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ I của đế quốc Mỹ.

Trên địa bàn rừng Sác Biên Hòa, Đoàn 10 đặc công với sở trường đánh sông nước đã thực hiện thắng lợi trận đánh tàu trên sông Lòng Tàu có hiệu quả cao. Ngày 23 tháng 8 năm 1966, bằng thủy lôi K5 (còn gọi thủy lôi sừng chạm của Liên Xô), Đoàn 10 đã đánh chìm chiếc tàu hậu cần Baton-Rugio-Victory của sư đoàn 4 Mỹ. Trên tàu gồm có 45 thủy thủ, 100 chiếc thiết giáp M113, 3 máy bay phản lực và một khối lượng lương thực đủ cho một sư đoàn Mỹ ăn trong một tháng. Đó là chiến công lớn mở màn cho hàng loạt trận đánh thắng lợi sau này của Đoàn 10 xuất phát từ địa bàn Rừng Sác - Nhơn Trạch vào các bến cảng, kho tàng, căn cứ quân sự Mỹ.

Vào những tháng cuối năm 1966, cuộc phản công chiến lược mùa khô của đế quốc Mỹ ở miền Nam hoàn toàn thất bại⁽¹⁾. Đảng bộ Biên Hòa, Long Khánh đã lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân tinh nhà tổ chức những trận đánh theo mục tiêu mà Trung ương Cục, Quân ủy, Bộ chỉ huy Miền giao cho. Các trận đánh đều đạt hiệu quả cao, đóng góp nhất định trong thắng lợi chung, bẻ gãy những cuộc hành quân của địch, bảo vệ các căn cứ; tiến công và tiến công liên tục vào các đường giao thông huyết mạch, kho tàng của Mỹ, hủy diệt một khối lượng lớn vũ khí và phương tiện chiến tranh cao cấp của Mỹ, chi viện đắc lực cho chiến trường toàn miền.

*

Thất bại của cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ I đã làm ảnh hưởng lớn đến thế bố trí chiến lược của Mỹ trên toàn chiến trường, nhưng Mỹ vẫn không từ bỏ “kế hoạch 3 giai đoạn” mà tổng thống Mỹ thông qua từ tháng 11 năm 1965. Đế quốc Mỹ tiếp tục tăng quân, nâng tổng số quân viễn chinh Mỹ lên 395.000 để mở cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ II. Mục tiêu chúng đặt ra là: tiêu diệt quân chủ lực của ta, làm cho chủ lực ta phải phân tán đánh nhỏ lẻ, không đủ sức tập trung chống trả với quân Mỹ; phá dự trữ của ta và bình định mở rộng vùng kiểm soát. Đồng thời, Mỹ tiếp tục tăng cường

⁽¹⁾ Trong cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất, đế quốc Mỹ đã mở 13 cuộc hành quân cấp lữ đoàn, sư đoàn tăng cường, chủ yếu vào các căn cứ địa ở miền Đông.

đánh phá miền Bắc bằng không quân, hòng gây thêm sức ép để tìm một giải pháp có lợi cho chúng⁽¹⁾.

Trong cuộc phản công chiến lược mùa khô lần II, địch tập trung một lực lượng binh lực lớn hơn và tập trung một hướng chủ yếu là miền Đông Nam bộ, đánh vào 3 nhóm căn cứ ở Tây Ninh – Bình Dương – Long An - Hậu Nghĩa - Phước Tuy; trọng điểm là căn cứ Dương Minh Châu. Đồng thời triển khai mạnh mẽ công tác bình định nông thôn các vùng trọng điểm⁽²⁾.

Lực lượng địch bố trí thành 3 cánh quân, trong đó cánh thứ 2 gồm lữ đoàn 3 thuộc sư 9, lữ 196 Mỹ, trung đoàn Hoàng gia Úc được sự phối hợp của sư 18 ngụy triển khai khu vực quốc lộ 15, đánh vào các căn cứ Bà Rịa.

Tại Biên Hòa, Long Khánh, quân Mỹ, Úc và quân ngụy triển khai lực lượng với quy mô lớn. Tháng 9 năm 1966, trung đoàn kỵ binh thiết giáp số 11 lập căn cứ tại Suối Râm (lộ 2) làm lực lượng cơ động trên chiến trường miền Đông. Trong hai tháng 11 và 12, lữ 199 bộ binh và lữ 1 thuộc sư đoàn 101 dù Mỹ triển khai ở Long Bình, 1 lữ của sư bộ binh Mỹ lập căn cứ ở Nước Trong (Long Thành).

Địch mở các cuộc hành quân lớn đánh vào các khu tam giác lộ 1, đông lộ 15, lộ 2 (Chòi Đông, Cẩm Đường), Hắc Dịch, Sông Ray, khu vực Lòng chảo (Nhơn Trạch). Đi đôi, chúng cho máy bay rải chất độc hóa học diệt cây cối ở những vùng căn cứ và vùng nông thôn, khai hoang phá địa hình ở khu vực Bắc sân bay Biên Hòa (Cây Gáo), kết hợp xe cơ giới ủi phá địa hình cao su ở khu vực lộ 1, lộ 15, lộ 2. Các cuộc hành quân càn quét đánh phá ta ở vùng căn cứ, nông thôn, đồng ruộng, Mỹ kết hợp phi pháo rất chặt. Đặc biệt, chúng dùng trực thăng cá lẹp rà sát các cánh đồng, thấy có lực lượng vũ trang thì bắn xối xả, gặp người không có vũ khí thì hạ cánh bắt sống, nếu bỏ chạy thì bắn chết.

Đi đôi với sự tìm diệt, sư đoàn 18 ngụy, bảo an, dân vệ, cảnh sát, bình định phối hợp mở liên tục các cuộc hành quân khủng bố, gom dân vào ấp tân sinh, tiến hành phân loại ấp (gồm 4 loại: phát triển, bình định, táo thanh, lòng diệt) cùng các hoạt động chiến tranh tâm lý đánh vào cơ sở, gây tâm lý sợ hãi, hoài nghi trong dân.

Tháng 10 năm 1966, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp. Sau khi phân tích, nhận định tình hình, Bộ Chính trị chủ trương: *“ta phải có những cố gắng hơn nữa về mọi mặt”, “ra sức đánh bại cuộc phản công chiến lược lớn lần thứ hai của bọn xâm lược Mỹ... tạo thời cơ và các điều kiện cho các hoạt động lớn tiếp theo, tiến công tới tổng công kích - tổng khởi nghĩa, thực hiện quyết tâm của Trung ương”*⁽³⁾.

Căn cứ vào nhiệm vụ và thực tế chiến trường, tháng 12 năm 1966, Thường vụ Khu ủy miền Đông quyết định nhập 3 tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh lấy tên tỉnh Bà

⁽¹⁾ Ngày 6-2-1967, ngoại trưởng Mỹ nêu vấn đề thương lượng. Ngày 8-2-1967, tổng thống Mỹ gửi thư cho chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nêu vấn đề thương lượng.

⁽²⁾ Sử dụng 40 % khối chủ lực Mỹ trên toàn Miền, gồm 3 sư + 3 lữ kết hợp trung đoàn Hoàng gia Úc và 4 sư đoàn ngụy hình thành khối chủ lực chung là 7 sư + 5 lữ đoàn.

⁽³⁾ Những sự kiện lịch sử Đảng, tập III. Nxb Thông tin lí luận, trang 376.

Biên (trừ U1). Việc sát nhập ba tỉnh thành tỉnh lớn, lực lượng mạnh đáp ứng yêu cầu chỉ đạo lãnh đạo thống nhất của Đảng trên một địa bàn rộng lớn. Cả ba tỉnh đều có những lộ giao thông quan trọng đi qua (quốc lộ 1, quốc lộ 15, quốc lộ 20, đường sắt, đường sông Lòng Tàu, Đồng Nai...), có rừng liền nhau, dân cư chủ yếu là nông dân, công nhân (công nghiệp và cao su) và đồng bào dân tộc ít người.

Thường vụ Khu ủy miền Đông chỉ định Ban chấp hành Tỉnh ủy Bà Biên 57 đồng chí, gồm các đồng chí Tỉnh ủy của ba tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 9 đồng chí: Lê Đình Nhơn (Chín Lê), Thường vụ Khu ủy, Bí thư; Phan Văn Trang, Phó Bí thư, Chính trị viên Tỉnh đội; Phạm Văn Hy, Phó Bí thư phụ trách dân vận; Nguyễn Văn Nhất, Phó Bí thư phụ trách binh vận; Lê Nhị Thành (Tám Hà), Ủy viên Thường vụ phụ trách tuyên huấn; Nguyễn Văn Thông, Ủy viên Thường vụ, Bí thư Huyện ủy Long Thành (gồm cả Nhơn Trạch); Đặng Văn Thuấn...⁽¹⁾.

Tỉnh đội Bà Biên gồm các đồng chí: Đặng Văn Thuấn (Út Đặng), Ủy viên Thường vụ, Tỉnh đội trưởng; Phan Văn Trang, Chính trị viên; Phạm Lạc, Tỉnh đội phó, Huyện đội trưởng Xuân Lộc; Châu Văn Lòng, Tỉnh đội phó, Huyện đội trưởng Long Thành; Ba Cân, Phó chính trị viên; Ba Liên, Phó Chính trị viên, Chính trị viên tiểu đoàn 445; Út Hoạt, Tỉnh đội phó, Tham mưu trưởng; đồng chí Cơ, Tỉnh đội phó phụ trách hậu cần.

Bộ đội địa phương tỉnh gồm tiểu đoàn 445, Trung ương chi viện tiếp 1 tiểu đoàn 440, C240 được bố trí về Long Thành. Các huyện đều có đại đội mạnh. Trên địa bàn tỉnh có các sư đoàn 5 chủ lực Miền trung đoàn 33, trung đoàn 4 khu miền Đông.

Tháng 1-1967, Ban chấp hành Tỉnh ủy Bà Biên tổ chức hội nghị đầu tiên tại căn cứ Cà Mum (Xuân Sơn, Bà Rịa) kiểm điểm tình hình 3 tỉnh mới nhập và đề ra nhiệm vụ: *Khẩn trương triển khai các mặt công tác đồng bộ trên 3 vùng căn cứ, đồng bằng và đô thị; củng cố giữ vững vùng giải phóng, kết hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực Miền bố trí sẵn sàng đánh tiêu hao, tiêu diệt bẻ gãy những cuộc càn quét của quân Mỹ và chư hầu, kiên quyết chống lấn chiếm mở vùng giải phóng; đánh giao thông địch. Lấn sâu vùng tranh chấp, vùng yếu diệt ác phá kềm trấn áp bọn phản cách mạng, phát động quần chúng nổi dậy phá áp chiến lược, tạo điều kiện cho dân bùng ra sản xuất làm ăn, làm chủ xã ấp. Vận động rút thanh niên xây dựng du kích xã, lực lượng huyện, tỉnh. Xây dựng Đoàn, xây dựng chi bộ Đảng mạnh tự động công tác. Vùng đô thị quyết tâm tạo điều kiện bám thị xã Long Khánh, thị xã Bà Rịa, thị xã Vũng Tàu, lãnh đạo quần chúng đấu tranh dân sinh, dân chủ; tranh thủ binh sĩ và gia đình binh sĩ, vận động đào rã ngũ. Qua đấu tranh, chọn người xây dựng cơ sở mật, Đảng, Đoàn, xây dựng tổ chức công khai, tập hợp quần chúng đấu tranh chống địch.*

⁽¹⁾ Tỉnh ủy còn có các đồng chí: Phạm Lạc, Châu Văn Lòng, Võ Văn Lượng, Thái Văn Thái (Bí thư Huyện ủy Trảng Bom), Nguyễn Hải (Phó ban an ninh, Phó Bí thư Huyện ủy Trảng Bom), Lê Dân (binh vận), Lê Thành Ba (Bí thư Long Đất), Nguyễn Hoan (Bí thư thị xã Vũng Tàu), Lê Minh Nguyễn (Bí thư Châu Đức), Ba Cân (Phó Chính trị viên), Ba Liên (Chính trị viên phó Tỉnh đội, Chính trị viên D445), Út Hoạt (Tỉnh đội phó, Tham mưu trưởng tỉnh đội), Tư Quy (Trưởng Công an), Ba Mạnh (Bí thư Định Quán), Nguyễn Văn Cư (Bí thư Xuân Lộc), Lê Nam Thắng, chị Mười Hai (Phụ nữ), Nguyễn Việt Nhân (Bí thư Đoàn), Nguyễn Văn Trắng (Nông dân), Phạm Văn Bạch, Hai Lực (dân tộc), Ba Đại (hậu cần)...

Một nhiệm vụ quan trọng mà Khu ủy giao cho Đảng bộ Bà Biên là phải đánh diệt phương tiện chiến tranh Mỹ, đặc biệt ở căn cứ Suối Râm. Căn cứ Vạn Kiếp. Tỉnh đội Bà Biên đã xây dựng đội đặc công 40 chiến sĩ có nhiều kinh nghiệm chiến đấu. Nhiệm vụ của đội là sử dụng B40, B41, các loại mìn tự tạo để đánh các chốt của Mỹ, căn cứ Suối Râm, căn cứ Vạn Kiếp, căn cứ Nước Trong, kho bom Thành Tuy Hạ.

Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Kinh tài tỉnh do đồng chí Võ Văn Lượng (Tur Định) phụ trách cùng các huyện xây dựng kế hoạch tìm nguồn thu đảm bảo có chi, trong đó chi 75% cho quân sự. Đồng thời tạo quan hệ chặt chẽ và tạo điều kiện để hai đoàn hậu cần miền 81, 84 đang triển khai trên các hướng lộ 1, 15, 20 xây dựng các cửa khẩu hậu cần ở Định Quán, cây số 116, 125... Bình Sơn, Phước Thái, Cây Gáo, Bàu Hàm, Rừng Lá, Ngãi Giao, Quang Minh (lộ2)...; hình thành tuyến tải từ Rừng Sác vượt lộ 15 về rừng giồng Hắc Dịch.

Ở huyện Trảng Bom, Tỉnh ủy chỉ đạo ban an ninh tỉnh tăng cường cho huyện 20 cán bộ, chiến sĩ về xây dựng ban an ninh huyện, nòng cốt là các đồng chí Tur Trung, Ba Yển, Hai Nam, Sáu Lực, Đình, Lợi, Sáng... Nhiệm vụ của Đảng bộ là xây dựng khối đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo trên địa bàn huyện, làm cơ sở đảm bảo các hoạt động vũ trang, binh vận, hậu cần cho các lực lượng bám trụ thực hiện nhiệm vụ chính trị, đặc biệt là tạo địa bàn bám trụ cho đặc công, biệt động đánh vào các căn cứ quân sự, kho tàng lớn của đế quốc Mỹ ở thị xã Biên Hòa.

Thực hiện nghị quyết 26 Trung ương Cục miền Nam về chuyển vùng trắng, vùng yếu lên vùng tranh chấp, tập trung là khu vực Gia Kiệm (tại đây, địch xây dựng quận Kiệm Tân, quận lỵ đóng tại Gia Kiệm). Huyện ủy Trảng Bom chỉ đạo thành lập chi bộ Đảng xã Gia Kiệm để tuyên truyền xây dựng cơ sở. Chi bộ gồm các đồng chí Lê Văn Triết, Huyện ủy viên làm Bí thư chi bộ và các đảng viên Nguyễn Văn Đầy, Tur Trung, Út Tùng, Ba Chanh, Tám Quyết, Tám Thành, Bảy Khá, Tur Kiệt, nữ đồng chí Ba Hòa... Căn cứ của chi bộ ở chân núi Sóc Lu, Hóc Cây Điều, Bàu 17. Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ Gia Kiệm đề ra nhiệm vụ gồm các bước: Bước một là tăng cường xây dựng cơ sở; bước hai là mở thế làm chủ từng lổm trong ấp để tuyên truyền chính sách cách mạng vào các ấp chiến lược; bước ba là vận động đưa nhân dân ra ruộng rẫy cất chòi sản xuất làm ăn; bước 4 là hướng dẫn nhân dân đấu tranh với địch.

Chi bộ Gia Kiệm phân công đảng viên bám sát bìa rừng, các vườn rẫy của dân, từng bước tiếp xúc quan hệ với dân ra làm rẫy ở các ấp Thanh Sơn, Võ Đông, Phát Hải, Kim Thượng, Phúc Nhạc, Gia Yên, Bạch Lâm, Dốc Mơ. Đồng bào khu vực này do sống lâu trong vùng địch kềm kẹp, thường xuyên nghe địch tuyên truyền nói xấu cộng sản nên rất sợ cách mạng, sợ cán bộ, mặc dù bản thân họ cũng là người lao động lam lũ, hàng ngày cũng phải lội bộ hàng 10 km để vào rẫy làm. Ban đầu khi thấy cán bộ, bà con bỏ chạy, nếu bắt chợt gặp mặt thì cố tình quay mặt tìm cách lảng tránh. Nhiều bà lớn tuổi gặp các đồng chí sợ đến té quy không đi được. Các cô gái thì chui rúc vào các bụi rậm để ẩn nấp... Nhiều người xấu còn về báo địch để chúng bắn pháo vào rừng, gây cho ta nhiều khó khăn.

Chi bộ Gia Kiệm xác định: Dân còn e ngại ta vì do địch xuyên tạc và chưa hiểu ta. Do vậy, các đảng viên phải hết sức kiên trì nhẫn nại, bám sát dân, thực hiện ba cùng

(cùng ăn, cùng ở, cùng làm). Đồng bào có đạo Công giáo là người lao động nghèo, cuộc sống khó khăn, do đó cần phải giúp dân để họ vượt qua khó khăn mà sản xuất. Hàng ngày ra rẫy, các đồng chí hóa trang như dân làm rẫy, đến làm quen, thăm hỏi gia đình bà con, có khi nhận đồng hương, rồi âm thầm tích cực giúp dân: Khi thì cuốc đất, chặt cây giúp dân dựng chòi, khi thì chặt chuỗi giúp đồng bào thu hoạch, làm cỏ; đến mùa đậu thì giúp dân tía đậu, giúp dân thu hoạch đậu, đập đậu; đồng bào thiếu nước uống thì dùng lá buong hứng nước mưa đổ vào thùng phuy cho dân... bảo vệ hoa màu cho dân, không bị hư hao mất mát. Những việc làm thiết thực đó thể hiện phẩm chất của người chiến sĩ giải phóng, từng bước làm cho đồng bào di cư Thiên chúa giáo thấy những điều xuyên tạc của ngụy quyền là hoàn toàn sai sự thật. Nhiều lần sẵn được thịt rừng, ta còn chia cho dân để cải thiện bữa ăn. Quan hệ giữa cán bộ với dân đi làm rẫy ngày càng thắt chặt hơn. Dần dà, bà con đi làm rẫy thấy cán bộ cách mạng không còn lẩn tránh nữa mà ngồi lại nói chuyện, mời nước, mời cháo... Thực hiện phương châm công tác “ba cùng”, các đồng chí đi dần từng bước, ban đầu chỉ yêu cầu dân về gặp địch đừng báo cho địch, sau đó nhờ mua một số vật dụng thiết yếu, rồi từng bước giao việc nặng hơn.

Sau hơn 5 tháng kiên trì bám dân, chi bộ Đảng Gia Kiệm đã xóa được mặc cảm, thành kiến của bà con với cách mạng do địch xuyên tạc, xây dựng được cơ sở đầu tiên ở ấp Thanh Sơn là ông Phạm Văn Đậu (Hai Đậu). Sau đó, chi bộ xây dựng được cơ sở khác như ông Ba Bôi, anh Bảy Lê, Tư Nghị, Trùm Ngọ, Tư Xinh, Tư Minh... và thông qua ông Trùm Ngọ, chi bộ quan hệ được với linh mục Văn (ấp Thanh Sơn); ông Nguyễn Hữu Nam, Nguyễn Đình Khả, Nguyễn Đức Tính (ấp Võ Đông); anh Hải, anh Tư thợ máy, Tư thợ điện... (ấp Phát Hải); ông Bảy Nghi và 5 cơ sở (ấp Phúc Nhạc); bà Nguyễn Thị Ngà (ấp Dốc Mơ) và 3 cơ sở Việt kiều ở Campuchia về...

Cơ sở bí mật trong các ấp ở Gia Kiệm đã xây dựng được hũ gạo nuôi quân ngoài rẫy, quyền từng nắm gạo giúp cho cách mạng. Đặc biệt cơ sở Nguyễn Đức Tính là thư ký Hội đồng xã Gia Kiệm đã cung cấp cho chi bộ nhiều tin tức có giá trị, nắm toàn bộ tên ngụy xã, ấp, báo cho ta biết trước các cuộc hành quân, càn quét, phục kích của địch. Cơ sở Nguyễn Đức Tính thường xuyên mua và dùng xe chở gạo vào căn cứ cho cách mạng, mỗi chuyến từ 2 đến 3 tấn gạo, mua cả giấy bút, thuốc chữa bệnh không chỉ cung cấp cho xã mà còn phục vụ cho hậu cần huyện, tỉnh....

Xây dựng hệ thống cơ sở bí mật ở Gia Kiệm, phục vụ tốt cách mạng là một thắng lợi lớn của đường lối dân vận, chính sách đoàn kết dân tộc, tôn giáo của Đảng, thắng lợi của phương châm công tác “ba cùng”, của lòng kiên trì, nhẫn nại và lòng tin vào dân của cán bộ, chiến sĩ cách mạng Gia Kiệm, huyện Trảng Bom.

Thực hiện sự chỉ đạo của Khu ủy, Bộ Tư lệnh quân khu miền Đông, phối hợp với các chiến trường nhằm đánh bại cuộc phản công chiến lược mùa khô lần II, Tỉnh ủy U1 chỉ đạo tỉnh đội tổ chức cho đặc công U1 nhanh chóng điều nghiên, tập trung đánh vào hai mục tiêu quân sự lớn là sân bay Biên Hòa và kho Long Bình, diệt sinh lực, phương tiện chiến tranh, hỗ trợ cho chiến trường trọng điểm của Miền.

Với sự giúp đỡ của thị ủy Biên Hòa, huyện ủy Vĩnh Cửu, huyện ủy Trảng Bom và cơ sở mật của 2 huyện, chỉ trong 3 tháng 10, 11 và 12 năm 1966, đại đội 1 và 2 đặc công U1 đã dũng cảm, mưu trí, sáng tạo đánh vào khu kho Long Bình ba lần, gây thiệt hại lớn

cho địch, phá hủy 353.000 quả đạn pháo 105, 155, 175 ly, rốc - két và các loại bom. Chiến thắng được Bộ chỉ huy Miền đánh giá cao⁽¹⁾. Đại đội 2 đặc công Biên Hòa đã được tặng thưởng Huân chương Quân công giải phóng hạng II.

Tháng 2 năm 1967, trong lúc Mỹ đang triển khai cuộc hành quân lớn nhất - hành quân Junction City (Gian-xơn Xi-ty) đánh vào căn cứ Dương Minh Châu, bắc Tây Ninh thì U ủy và Tỉnh đội U1 nhận được điện của Trung ương Cục và bộ chỉ huy miền cần phải đánh và phải đánh mạnh vào kho Long Bình và sân bay Biên Hòa.

Chấp hành lệnh, 2 giờ 45 phút ngày 4 tháng 2 năm 1967, đại đội 2 đặc công U1 do đồng chí Nguyễn Văn Thái chỉ huy đã bí mật dùng mìn có kíp nổ hẹn giờ đánh đồng loạt vào 40 kho bom đạn trong kho Long Bình, phá hủy 800.000 quả đạn pháo 105, 155 ly...

Thường vụ Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo bổ sung Nghị quyết chú trọng hai công tác: Một là xây dựng Đảng, tập trung chủ yếu là xây dựng chi bộ mật đủ khả năng tự động công tác, xây dựng củng cố đoàn thể, du kích mật, an ninh mật bên trong xã ấp. Hai là học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chi bộ lộ quan hệ chặt chẽ với chi bộ mật để lãnh đạo du kích lộ, du kích mật phát triển phong trào du kích chiến tranh.

Phong trào du kích chiến tranh phát triển mạnh ở thị xã Long Khánh, sở cao su Bình Sơn, khu vực Bảo Bình, Bình Lộc của huyện Xuân Lộc. Lực lượng vũ trang kết hợp với lực lượng chính trị, binh vận đánh địch liên tục, diệt ác phá kềm làm cho địch co thun lại, quần chúng rất phấn khởi.

Đội biệt động thị xã Long Khánh, do đồng chí Võ Minh Quang, Bí thư Thị ủy lãnh đạo tiến công liên tục vào các mục tiêu trong xã như trung tâm 33, tức trụ sở tình báo CIA Mỹ, gây cho địch nhiều thiệt hại, gây thôi động trong thị xã. Trong năm 1966, đội đã đánh 7 trận, diệt 180 Mỹ nguy.

Bộ đội tỉnh Bà Rịa Long Khánh cùng K8 Xuân Lộc đánh diệt dinh điền Ông Cung (Bình Phú); cùng trung đoàn 4 đánh ngã ba Ông Đồn, diệt 11 xe tăng, bắn hạ 1 máy bay. Sau đó tổ chức đánh liên tục bảo an, dân vệ trong các ấp chiến lược Bảo Vinh, Bình Lộc, Suối Chòn, bắt sống 18 bảo an giáo dục và tha tại chỗ. Ngày 30-6-1966, tiểu đoàn 1 và 2 (trung đoàn 5, sư 5) cùng lực lượng vũ trang huyện Xuân Lộc, du kích Gia Ray phục kích đánh 1 chiến đoàn quân nguy thuộc sư đoàn 10 tại ngã ba Ông Đồn, Suối Cát. Lực lượng ta tiêu diệt gọn 1 tiểu đoàn địch, 1 chi đoàn 16 xe thiết giáp M113, thu nhiều vũ khí. Ngày 16-11-1966, đội đặc công huyện Xuân Lộc do đồng chí Chín Phiền chỉ huy cùng du kích sở cao su Hàng Gòn đưa tiểu đoàn pháo của sư đoàn 5 do đồng chí Út Huy chỉ huy, pháo kích vào căn cứ trung đoàn 11 thiết giáp Mỹ ở Suối Râm. Ta phá hủy 140 xe vận tải, diệt gần 150 tên địch.

Trên quốc lộ 20, lực lượng vũ trang huyện Định Quán K9 đánh địch ở dinh điền Phù Cát 1, 2, tạo điều kiện cho nhân dân bung ra đi lại tự do. Đặc biệt phong trào du kích

⁽¹⁾ Ba trận đánh của đặc công U1 vào kho Long Bình hỗ trợ trực tiếp cho việc đánh bại hai cuộc hành quân của Mỹ: Attelboro (từ 14-9 đến 26-11-1966 vào Dương Minh Châu) và Cedarfall từ 8-1-1967 đến 26-1-1967 ở Củ Chi.

chiến tranh phát triển rất mạnh ở Bến Nôm (Túc Trung). Bộ đội huyện, du kích bao vây đánh tĩa làm cho bọn lính co lại trong đồn bót, dân đi lại làm ăn sản xuất dễ dàng.

Chi bộ Đảng sở cao su Bình Sơn Biên Hòa bằng nhiều hình thức đã tập hợp xây dựng tự vệ mật trong lực lượng thiếu niên tuổi từ 13 đến 16, gồm 35 em, vừa phục vụ tin cho bộ đội, vừa làm giao liên, hậu cần, vừa tổ chức đánh được địch, bảo vệ cán bộ bám trụ bên trong.

Đội du kích mật Bảo Bình, Bình Lộc với sở trường bắn tĩa quấy rối gây cho quân Mỹ nhiều thiệt hại, hoang mang tinh thần.

Giao thông liên lạc bộ từ tỉnh Bà Biên xuống các huyện, từ huyện xuống các xã gặp khó khăn, nhưng bộ máy giao liên, cán bộ, chiến sĩ giao liên vẫn cắt đường luôn lách đưa thơ chỉ đạo kịp thời, đưa đón cán bộ an toàn. Trong thời gian này, tình hình thiếu lương thực ở căn cứ ngày càng gay gắt.

Trên hướng lộ số 2, tình hình phong trào cách mạng vô cùng khó khăn. Trung đoàn số 11 thiết giáp Mỹ, bộ binh Mỹ liên tục hành quân càn quét, thả biệt kích hòng tìm diệt chủ lực cách mạng, kết hợp ủi phá địa hình, gom dân. Căn cứ Bàu Sen, Cẩm Đường... trở thành một địa bàn oanh kích tự do của máy bay, pháo binh Mỹ. Ngoài ra, quân Úc còn tổ chức nhiều hoạt động tuần thám, viễn thám, phục kích và mở thường xuyên các cuộc hành quân bao vây, lục soát các làng, xóm tình nghi cách mạng. Quân nguy ở tiểu khu Phước Tuy và bọn binh định mở chiến dịch tạt gom dân Ông Quế, áp Bàu Sen, dinh điền Thừa Đức, Cẩm Đường, Xuân Thủy (Hàng Gòn).

Ở hướng bắc thị xã Biên Hòa, biệt kích Mỹ hoạt động liên tục trong rừng, đóng chốt án ngữ, đẩy mạnh tốc độ bình định nhằm tạo ra một vành đai trắng giữa căn cứ cách mạng và thị xã Biên Hòa. Vùng Bàu Hàm, Hưng Lộc, Trảng Bom - khu vực bàn đạp của đặc công của U1, Ủy viên Biên Hòa, Huyện ủy Trảng Bom, vùng cửa khẩu hậu cần, Mỹ chốt nhiều cụm chốt dã ngoại, nhiều trận địa pháo (Sông Thao, Suối Đĩa, Trảng Bom) để giữ quốc lộ 1, đường sắt. Đồng thời, chúng tăng cường chiến tranh tâm lý ly gián đồng bào dân tộc, đồng bào có đạo Công giáo với Cộng sản, gây thêm khó khăn cho công tác vận động quần chúng Công giáo và dân tộc Nùng.

Địa bàn không ổn định, hầu hết căn cứ của Tỉnh ủy, Huyện ủy phải dời đổi liên tục. Căn cứ Tỉnh ủy Bà Biên thay đổi ở đông và tây lộ số 2. Các Huyện ủy tuy khó khăn, căn cứ không ổn định, nhưng tất cả đều bám chiến trường, không chạy dạt. Huyện ủy Long Thành bám vùng Tam An, Tam Phước, khu Lòng chảo (lúc này huyện Long Thành và Nhơn Trạch nhập thành 1 huyện lấy tên là Long Thành); Huyện ủy Vĩnh Cửu bám Đại An; Huyện ủy Trảng Bom bám Bàu Cá, Bàu Hàm.

Tình hình tuy khó khăn, nhưng Đảng bộ Bà Biên, U1 vẫn vững vàng trong chỉ đạo. Hầu hết các chi bộ, Đảng bộ kiên trì bám trụ, bám địa bàn, bám dân lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống địch. Quyết tâm của Tỉnh ủy Bà Biên, U1 vẫn là giữ cho được địa bàn, xây dựng lực lượng đánh diệt sinh lực địch, cùng toàn miền đánh bại cuộc phản công chiến lược mùa khô lần II của Mỹ.

Trên từng địa bàn, các lực lượng vũ trang miền, khu, địa phương đều chuẩn bị phương án tác chiến của mình. Hầu hết lực lượng hậu cần 81, 84 (sau là 814), hậu cần Q4, U1, Bà Biên đều phối hợp chặt chẽ cùng các đoàn thể quần chúng trong tỉnh, huyện (Phụ nữ, Nông dân, Mặt trận, Công đoàn, Đoàn thanh niên) áp sát các địa bàn dân cư đẩy mạnh công tác thu mua, vận động lương thực. Trong công tác hậu cần tại chỗ, các chi bộ mật, cơ sở mật đã đóng góp vai trò quan trọng tổ chức các tuyến xe tải cho đoàn 81, 84 đến thu mua bí mật trong dân, chuyên lương thực trực tiếp từ các ấp tân sinh, từ các sở cao su ra.

Đêm 11 tháng 5 năm 1967, sau nhiều ngày chuẩn bị chiến trường, trung đoàn pháo ĐKB 724 miền do đồng chí Tô Đê chỉ huy cùng 2 khẩu ĐKZ 75 của Tỉnh đội U1 đã tấn công vào sân bay quân sự Biên Hòa. Hơn 100 máy bay các loại bị phá hủy, nhiều sĩ quan kỹ thuật Mỹ bị chết.

Trên hướng Long Thành, tháng 10 năm 1967, sư đoàn bộ binh “Mãng xà vương” Thái Lan đã vào triển khai lực lượng ở căn cứ Nước Trong, xây dựng các cụm quân dã ngoại ở Bình Sơn, Phước An, Phước Thọ, kết hợp với quân đội ngụy làm nhiệm vụ tìm diệt và hỗ trợ bình định ở địa phương.

Sở cao su Bình Sơn nằm trong khu tam giác lộ 1, lộ 2 và lộ 15 chỉ cách thị trấn Long Thành 10 km về hướng tây một của khẩu hậu cần quan trọng của tỉnh Biên Hòa, trung đoàn 4 và của Khu. Tỉnh ủy chỉ đạo Ban cán sự cao su nêu cao quyết tâm giữ được địa bàn, giữ được thế hợp pháp cho công nhân được tự do cạo mũ đi sớm về tối, xây dựng và phát triển du kích chiến tranh. Đồng chí Huỳnh Thị Phương (Bảy Phương), Bí thư Ban cán sự cao su Bình Sơn đã xây dựng cơ sở bên trong, đào nhiều hầm bí mật và vào bám trụ để trực tiếp chỉ đạo phong trào. Ngoài đội du kích thiếu nhi, chi bộ còn xây dựng được một mạng lưới cơ sở binh vận, hậu cần (hầu hết là nữ) rất mạnh. Chị em được học tiếng Anh, tiếng Thái để tiếp xúc với quân Mỹ, Thái và tiến hành binh vận. Nhờ vào mạng lưới này, cửa khẩu Bình Sơn đã đáp ứng được phần lớn các nhu cầu lương thực và các vật dụng cần thiết khác cho lực lượng bên ngoài.

Hỗ trợ cho hoạt động địa phương, đêm 20 tháng 12 năm 1967, trung đoàn 4 chủ lực quân khu đã tập kích vào cụm quân Thái tại Vườn Điều Phước An (Nhơn Trạch) diệt hơn 100 tên. Đây là trận đánh đầu tiên của quân giải phóng vào quân chư hầu Thái. Đội du kích thiếu niên Bình Sơn nhiều lần dùng mìn diệt các xe Thái Lan, đánh lẻ, bắn tỉa vào các chốt Mỹ đóng ở cao su gây thương vong cho lính Mỹ, có tác dụng cổ vũ được phong trào địa phương.

Trên chiến trường Long Khánh, Xuân Lộc, theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Tỉnh đội, đội biệt động thị xã Long Khánh vừa xây dựng lực lượng, vừa hóa trang giả địch bí mật tấn công nhiều lần vào nhà ở của sĩ quan cố vấn Mỹ, đánh sân bay Long Khánh, căn cứ chiến đoàn 43 sư 18 ngụy. Trong năm 1967, đội biệt động thị xã Long Khánh đã đánh 14 trận, diệt 670 Mỹ ngụy.

Ngày 21 – 4 – 1967, công nhân, du kích mật ở sở cao su Hàng Gòn, Ông Quế nắm tình hình địch ở trong căn cứ Suối Râm, mang vác đạn ĐKB phục vụ cho đoàn pháo 274

ĐKB do đồng chí Nguyễn Hàm chỉ huy pháo kích căn cứ thiết giáp. Kết quả, ta phá hủy 34 máy bay, hàng chục xe thiết giáp của Mỹ.

Phong trào công nhân đấu tranh chính trị đòi tăng lương, chống quân Mỹ bắn pháo hủy diệt cây cao su, chống rải chất độc hóa học ở các sở cao su Suối Tre, Bình Lộc, Cẩm Đường, Hàng Gòn, Ông Quế thường xuyên diễn ra. Trong công tác binh vận, má Lê Thị Diệp ở Suối Tre đã giáo dục vận động được 20 dân vệ Suối Tre mang súng về với nhân dân đánh Mỹ. Má Nguyễn Thị Nhâm ở Bảo Vinh, đã dũng cảm cầm dao chặn xe tăng Mỹ trên đường, buộc chúng phải đổi hướng chạy để bảo vệ cán bộ.

Như vậy, quân viễn chinh Mỹ, lính chư hầu Úc, Thái đã triển khai ngày càng nhiều, càng rộng trên các địa bàn, Đảng bộ Bà Biên, Tỉnh ủy U1 tuy gặp nhiều khó khăn (căn cứ bất ổn, thiếu lương thực), vẫn chỉ đạo lực lượng vũ trang và các ngành, các cấp quyết tâm chịu đựng gian khổ, khắc phục địa phương, bám sát chiến trường lãnh đạo, chỉ đạo tấn công địch, hoàn thành nhiệm vụ chính trị.

Tỉnh ủy quan tâm đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng củng cố Ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng tỉnh, đưa người đủ uy tín tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng lực lượng đoàn thể cách mạng. Công đoàn, Đoàn thanh niên, Phụ nữ, Nông dân đi sâu giáo dục vận động tổ chức lực lượng trong quần chúng và các giới ngày càng phát triển, đủ sức thực hiện nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước.

Ở thời điểm chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ gây ra trên chiến trường rất ác liệt, Ủy ban Mặt trận Giải phóng và các đoàn thể cách mạng hoạt động rất tích cực theo chức năng của mình, huy động rất có hiệu quả sức người, sức của trong nhân dân cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Mặt trận tỉnh nhà cùng các đoàn thể cách mạng đã thâm nhập được chính sách đại đoàn kết toàn dân vào trong đồng bào giáo dân, đồng bào không có đạo, từng bước vạch trần âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ và tay sai. Nhờ vậy, nhiều đồng bào có đạo (Phật giáo và Công giáo) đã ủng hộ cách mạng tiền của, lương thực, nhiều người có đạo đã trực tiếp cầm súng chiến đấu rất kiên cường. Giới trí thức, nhân sĩ trong các thị xã, thị trấn cũng tham gia ủng hộ lương thực, vận động tuyên truyền chính sách của Mặt trận trong các tầng lớp nhất là với sĩ quan, gia đình binh lính nguy. Nhiều nhà tư sản dân tộc trong tỉnh đã ủng hộ gạo, tiền, thuốc chữa bệnh và các phương tiện phục vụ cách mạng ra vùng căn cứ. Các đoàn thể cách mạng đã đóng vai trò quan trọng trong vận động công nhân các đồn điền cao su, trong khu kỹ nghệ Biên Hòa đấu tranh chống địch khủng bố, đòi tự do dân chủ, cải thiện cuộc sống... Giai cấp nông dân trong tỉnh thể hiện rõ vai trò đội quân chủ lực của cách mạng, vừa đấu tranh quyết liệt chống âm mưu dồn dân lập ấp chiến lược, chống địch khủng bố trả thù, vừa là lực lượng đóng góp sức người sức của cho kháng chiến. Các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ trong tỉnh nhờ xây dựng được hệ thống tổ chức cơ sở đã giữ được vai trò nòng cốt trong vận động thanh niên, phụ nữ tòng quân giết giặc, bổ sung lực lượng vũ trang tại chỗ đánh giặc giữ làng và đưa về cho các lực lượng tỉnh, huyện, quân khu; tham gia các đội thanh niên xung phong phục vụ chiến trường có hiệu quả. Đặc biệt, phụ nữ và hội Mẹ chiến sĩ vừa là lực lượng lớn ủng hộ tuyên truyền (gạo thóc, lương thực, thuốc men...) vừa là đội quân nòng cốt trong đấu tranh chính trị, binh vận có hiệu quả, hạn chế ngăn chặn những hành động tàn ác, khủng bố nhân dân của kẻ thù; là lực lượng đảm bảo đường dây giao liên công khai, bí mật từ căn cứ ra thị xã, thị trấn và ngược lại.

Trong hoạt động quân sự, Tỉnh ủy Bà Biên, Tỉnh ủy U1 biết sử dụng sức mạnh tổng hợp: lực lượng chính trị quần chúng vừa đấu tranh chống địch, vừa tranh thủ lôi kéo, tấn công vào tư tưởng binh sĩ địch, vận động đào rã ngũ, kết hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang 3 thứ quân trên địa bàn đánh tiêu diệt sinh lực, đánh sâu đánh hiểm vào các căn cứ quân sự, kho tàng diệt phương tiện chiến tranh Mỹ nguy, hỗ trợ đắc lực cho việc đánh bại cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ II của Mỹ.

Công tác chính trị, tư tưởng được Tỉnh ủy lãnh đạo giáo dục kịp thời, tạo nên một sự thống nhất về ý chí, quyết tâm hành động cách mạng trong toàn Đảng bộ, kiên tâm vượt qua mọi khó khăn, thực hiện nhiệm vụ chính trị do Khu ủy, Bộ Tư lệnh Khu giao cho.

II. ĐẢNG BỘ BIÊN HÒA, U1, LONG KHÁNH, LÃNH ĐẠO CUỘC TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MẠU THÂN.

Sau thất bại của hai cuộc phản công chiến lược mùa khô, các tập đoàn hiếu chiến Mỹ, đứng đầu là tổng thống Giôn-xơn (Johnson) và Oét-mo-rơ-len vẫn không từ bỏ mục tiêu chiến lược “3 giai đoạn”. Chúng tăng thêm quân, nâng tổng số lính Mỹ ở miền Nam Việt Nam từ 470.000 lên 525.000 và chuẩn bị mở cuộc phản công lớn lần III, tập trung chủ yếu vào miền Đông Nam bộ với lực lượng Mỹ nguy lên tương đương 9 sư đoàn (Mỹ: 5 sư; nguy: 3 sư, 2 lữ; Thái: một trung; Úc: một trung).

Tại Bà Rịa – Long Khánh, chỉ trong tháng 11 và 12 năm 1967, Mỹ, Úc, nguy đã mở các cuộc hành quân lớn. Từ 3 tháng 11 đến 1 tháng 12 năm 1967, mở hai cuộc hành quân Santafl 1 và 2 với quy mô cấp sư đoàn. Mục tiêu của chúng là tìm diệt sư đoàn 5 Miền, đánh cơ quan đầu não tỉnh ở khu vực căn cứ núi Mây Tàu, giải tỏa quốc lộ số 1 từ Gia Ray đến rừng lá cắt qua núi Mây Tàu ra giáp liên tỉnh lộ 23.

Ngày 18 tháng 12 năm 1967, lữ 199 bộ binh Mỹ mở cuộc hành quân Manchester(Măng-set-tơ) vào khu vực Long Khánh.

Trong lúc địch đang chuẩn bị cho đợt phản công lần III thì Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp Hội nghị vào tháng 12 năm 1967 đánh giá tình hình và xác định nhiệm vụ trọng đại, cấp bách của ta là: *“Động viên nỗ lực toàn quân, toàn dân ở hai miền đưa cuộc chiến tranh cách mạng lên bước phát triển cao nhất bằng phương pháp tổng công kích, tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định đạt những mục tiêu sau đây: Tiêu diệt và làm tan rã tuyệt đại bộ phận nguy, đánh đổ nguy quyền các cấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân; tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ, buộc Mỹ phải chịu thua ở Nam Việt Nam, chấm dứt mọi hành động chiến tranh đối với miền Bắc, và ta đạt mục tiêu trước mắt của cách mạng là độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập ở miền Nam tiến tới thống nhất nước nhà”*⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Trích “Nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng” tháng 12-1967. Trích lại trong “Báo cáo tổng kết kinh nghiệm cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trên chiến trường Nam bộ và cực Nam Trung Bộ” (B2) tập III. Ban Tổng kết chiến tranh B2 biên soạn.

Căn cứ vào Nghị quyết của Bộ Chính trị, Trung ương Cục miền Nam đã đề ra kế hoạch tổng công kích - tổng khởi nghĩa ở miền Nam. Cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa gồm nhiều đợt, trong đó đợt xuân Mậu Thân là đợt chủ yếu, điểm là Sài Gòn và miền Đông Nam bộ. Mục tiêu là đánh chiếm các thành phố, thị xã; làm tan rã đại bộ phận quân ngụy, đánh đổ ngụy quyền các cấp, tiêu diệt đại bộ phận quân Mỹ, làm chuyển biến cục diện chiến trường, tiến lên giành thắng lợi quyết định.

Tháng 7-1967, Trung ương Cục quyết định bố trí lại các chiến trường, giải thể Khu ủy miền Đông, thành lập 5 phân khu thành 5 mũi tiến công vào Sài Gòn (và một phân khu 6 nội đô Sài Gòn).

Địa bàn tỉnh bấy giờ được tổ chức thành các đơn vị tỉnh Bà Rịa - Long Khánh, phân khu 4 và tỉnh U1 trực thuộc Trung ương Cục miền Nam... Phân khu 4 gồm huyện Long Thành, Nhơn Trạch, quận 1, quận 9 Sài Gòn, năm huyện Thủ Đức, quận Cần Giờ, huyện Cao su Bình Sơn. Ban Thường vụ phân khu 4 gồm: đồng chí Mười Chiến, Bí thư; Lê Quang Chữ, Phó Bí thư; Nguyễn Trọng Cát, phụ trách khối vận; Lương Văn Nho, Tư lệnh phân khu; Đặng Quang Long, Chính trị viên; Nguyễn Văn Thông, Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch; Lê Nhị Hà, Bí thư quận 9; Nguyễn Văn Cam, phụ trách cánh Thủ Đức; Phạm Thị Nghĩa (Phụ nữ), Võ Lực Lượng (Kinh tài), Hồ Sĩ Hành (Tuyên huấn), Nguyễn Văn Tâm (Quân sự), Huỳnh Thị Phụng (Bí thư Đảng ủy cao su), Nguyễn Hải (Trưởng ban an ninh), Bảy Thông (phó ban an ninh).

Tỉnh Bà Rịa – Long Khánh gồm các huyện Long Đất, Xuyên Mộc, Xuân Lộc, Định Quán, thị xã Bà Rịa, thị xã Long Khánh, thị xã Vũng Tàu. Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Đồng chí Lê Đình Nhơn, Bí thư, Phạm Văn Huy, Phó Bí thư, Đặng Văn Thuận, Tỉnh đội trưởng, Lê Thành Ba, Lê Minh Nguyễn, Nguyễn Hoan, Lê Sắc Nghi. Các Tỉnh ủy viên : Tạ Hồng Sinh, Lê Văn Việt, Phạm Lạc, Nguyễn Văn Cư, Tư Công, Nguyễn Thị Huệ, Nguyễn Lan....

Tỉnh ủy Biên Hòa (U1) gồm thị xã Biên Hòa, huyện Vĩnh Cửu, huyện Trảng Bom. Đồng chí Nguyễn Sơn Hà, Bí thư Tỉnh ủy. Đồng chí Phan Văn Trang được Trung ương Cục quyết định điều về làm Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chính trị viên Tỉnh đội. Đồng chí Nguyễn Sơn Hà sau đó đi trị bệnh và được Trung ương Cục miền Nam điều về Ban cán sự T7. Trên đường về, đồng chí lọt ổ phục kích hy sinh ở lộ 3 Long Khánh. Đồng chí Phan Văn Trang được Trung ương Cục chỉ định quyền Bí thư, sau đó được Tỉnh ủy bầu làm Bí thư Tỉnh ủy. Đồng chí Trần Công An, Ủy viên thường vụ, Tỉnh đội trưởng, Nguyễn Văn Thắng, Trương Văn Lễ, Ủy viên Thường vụ. Các Tỉnh ủy viên: Tiêu Như Thủy, phụ trách Tuyên huấn; Thái Văn Thái, Bí thư Huyện ủy Trảng Bom; Nguyễn Công Thành, Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu; Huỳnh Văn Nghi, trưởng ban Kinh tài, Phạm Thị Hoa (Năm Thường), Nguyễn Thanh Vân (Năm Hiên); Lê Dân, phụ trách Dân vận; Lê Quốc Bình, trưởng ban An ninh.

Thường vụ Trung ương Cục và Bộ chỉ huy Miền đánh giá thị xã Biên Hòa có vị trí, tính chất quan trọng do có sân bay quân sự Biên Hòa, tổng kho liên hợp Long Bình chứa nhiều bom đạn phục chiến tranh xâm lược toàn Miền và nhiều căn cứ quân sự Mỹ như Bộ tư lệnh dã chiến 2, sư 101 Mỹ, quân đoàn 3, Nha cảnh sát miền Đông ngụy... Do đó, Quân ủy Miền bố trí cán bộ có khả năng lãnh đạo, chỉ huy, bổ sung cấp ủy Đảng và

Ban chỉ huy quân sự để thực hiện ý định của Trung ương Cục, Quân ủy Miền. Ban chỉ huy quân sự tỉnh gồm các đồng chí: trung tá Trần Công An, Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó gồm các thiếu tá Châu Văn Lòng, Ba Tho, Tư Tuất, Hai Tiên (Hai Mật). Quân ủy Miền tăng cường hai tiểu đoàn 1 và 2 đặc công trang bị mạnh phụ trách hai mục tiêu kho Long Bình (tiểu đoàn 2), sân bay Biên Hòa (tiểu đoàn 1).

Khi giải thể, Khu ủy chọn đưa một số cán bộ tăng cường các ngành của U1: Ban Tuyên huấn do đồng chí Tiêu Như Tuy (Mười Quang) phụ trách; Ban Kinh tài do đồng chí Huỳnh Văn Nghi (Chín Hàm), Hai Tân phụ trách; Ban dân vận và các đoàn thể do đồng chí Lê Dân (Năm Dàn) phụ trách; Đoàn thanh niên do đồng chí Sáu Biên phụ trách. Hội phụ nữ do đồng chí Nguyễn Thị Tỷ phụ trách. Nông hội do đồng chí Nguyễn Văn Thành (Tám Mong) phụ trách. Ban binh vận do đồng chí Nguyễn Công Thành phụ trách, Ban an ninh do đồng chí Lê Quốc Bình phụ trách. Khu ủy còn đưa đài vô tuyến do đồng chí Tư Hứa phụ trách với 8 cán bộ, Ban cơ yếu do đồng chí Tư Lợi phụ trách với 3 cán bộ, đảm bảo liên lạc chặt chẽ với Thường vụ Trung ương Cục miền Nam để nhận chỉ thị. Khu ủy còn bổ sung bộ phận nhà in cho U1 bộ chữ chì (đồng chí Thành và nữ đồng chí Trinh phụ trách) để in tài liệu cách mạng. Căn cứ Tỉnh ủy U1, Tỉnh đội và các ngành thời điểm này ở Bàu Sao, Bàu 17, Bàu Sinh Giang Tới giữa quốc lộ 1 và tỉnh lộ 24, cách xa thị xã Biên Hòa 10 km. Căn cứ phân khu ủy phân khu 4 ở Suối Cả. Căn cứ Tỉnh ủy Bà Rịa-Long Khánh ở núi Thị Vải.

Trong ba năm thực hiện chiến lược chiến tranh cục bộ (1965-1967), đế quốc Mỹ đánh phá ác liệt các khu căn cứ của tỉnh, huyện, xã nhằm triệt hạ lực lượng cách mạng, bảo vệ hậu cứ của chúng và án ngữ bảo vệ đầu não Sài Gòn. Nhưng vào thời điểm cuối 1967, lực lượng ta tấn công địch liên tục và không ngừng lớn mạnh. Lãnh đạo các huyện ủy Vĩnh Cửu (Nguyễn Công Thành, Bí thư), huyện ủy Trảng Bom (Thái Văn Thái, Bí thư) và lực lượng huyện vẫn bám sát dân, liên tục bám địa bàn, bám mục tiêu.

Ở thị xã Biên Hòa, Tỉnh ủy tổ chức hai Ban cán sự: Ban cán sự 1 do đồng chí Trương Văn Lễ, Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách cùng các đồng chí Huỳnh Nghi và Phạm Thị Hoa (Năm Thường) chịu trách nhiệm khu 4, các ấp Lân Thành, Núi Đất, Vĩnh Thị, Vĩnh Thạnh (nội ô) và xã Tam Hiệp, nơi có quận lỵ Đức Tu của địch. Ban cán sự 2 do đồng chí Nguyễn Văn Thắng (Năm Thắng) phụ trách cùng các đồng chí Nguyễn Thị Thanh Vân (Năm Hiền) và Nguyễn Thị Thanh (Sáu Thanh) chịu trách nhiệm 4 khu nội ô (khu 1, 2, 3, 5) và các xã Bửu Long, Tân Thành, Hiệp Hòa, Tân Vạn, Bửu Hòa. Cả 2 Ban cán sự đều ở được trong nội thành, quan hệ chặt với cơ sở mật trong khu kỹ nghệ Biên Hòa và 5 chi bộ Đảng trong nội ô thị xã, cơ sở mật ở các xã ngoại ô Bửu Long, Tân Thành, Hiệp Hoà, Tam Hiệp, Tân Vạn, Bửu Hoà trong học sinh ... lãnh đạo phong trào đấu tranh đòi những quyền lợi thiết thân cho quần chúng.

Tháng 10-1967, để chuẩn bị cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, Thường vụ Trung ương Cục, Quân ủy Miền phân công đồng chí Lê Đức Anh, Chỉ huy phó, Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh Miền xuống phổ biến nhiệm vụ cho Tỉnh ủy U1 và Đảng ủy Bộ Tư lệnh sư đoàn 5 tại căn cứ Bàu Sao, bắc Trảng Bom. Hội nghị làm việc trong 7 ngày. Đồng chí Lê Đức Anh đã phổ biến nội dung, nhiệm vụ của cuộc tổng tiến công và nổi dậy và kế hoạch cụ thể, bố trí lực lượng tiến công.

Đồng chí Lê Đức Anh phổ biến: *Đế quốc Mỹ thực hiện chiến tranh cục bộ ở miền Nam Việt Nam, chúng tập trung đánh phá các vùng căn cứ, quyết tiêu diệt chủ lực ta. Nhưng âm mưu của chúng đã thất bại. Ngược lại quân và dân ta đã chủ động đánh địch trên 3 vùng chiến lược rừng núi, đồng bằng, đô thị, càng đánh lực lượng ta càng lớn mạnh, càng sung sức. Yêu cầu của cuộc tiến công nổi dậy xuân Mậu Thân là đánh sâu tận vào sào huyệt địch ở đô thị Sài Gòn và các thành thị ở miền Nam, tiêu diệt một bộ phận quân viễn chinh Mỹ và chư hầu; đánh phá kho tàng, phương tiện chiến tranh của Mỹ nhằm đề bẹp ý chí xâm lược của Mỹ, buộc Mỹ thay đổi ý đồ chiến lược, xuống thang chiến tranh.*

Yêu cầu nhiệm vụ của mặt trận thị xã Biên Hòa là phải đánh mạnh, diệt nhiều sinh lực Mỹ và phương tiện chiến tranh, gây thiệt hại nặng ở sân bay Biên Hòa và tổng kho Long Bình, Bộ tư lệnh 2 dã chiến Mỹ, quân đoàn 3 nguy. Đồng thời đánh sâu vào các chi khu, quận lỵ. Đánh đến đâu phải trụ lại và phát triển đánh tiếp. Thời gian bám trụ chiến đấu sâu trong căn cứ, kho tàng địch trong thị xã Biên Hòa là 4 ngày.

Về tổ chức và bố trí lực lượng: Sư đoàn 5 chủ lực Miền, các lực lượng phối thuộc sư đoàn gồm có trung đoàn ĐKB tên lửa, tiểu đoàn 1 và 2 đặc công, đội biệt động Biên Hòa, lực lượng vũ trang huyện Vĩnh Cửu, huyện Trảng Bom. Tất cả lực lượng do Bộ chỉ huy mặt trận chỉ huy thống nhất.

Các mục tiêu tấn công:

- + Trung đoàn pháo tên lửa ĐKB đánh sân bay Biên Hòa, nhiệm vụ là bắn phá huỷ nhiều máy bay và làm tê liệt sân bay, máy bay không cất cánh được.
- + Quân chủ lực quân đoàn 5, một trung đoàn đánh Bộ tư lệnh dã chiến 2 Mỹ, 1 trung đoàn đánh quân đoàn 3.
- + Khi tiếng pháo ngừng nổ, trung đoàn 4 và tiểu đoàn 1 đặc công Biên Hòa tổ chức đánh vào sân bay diệt bộ binh và lính kỹ thuật Mỹ.
- + Kho Long Bình: Tiểu đoàn 2 đặc công Biên Hòa tập trung đánh được hai kho đò 50 và 53, có sức chứa bom đạn lớn.
- + Chi khu quận lỵ Công Thanh (Vĩnh Cửu), 1 đại đội của sư đoàn 5 và lực lượng huyện Vĩnh Cửu chịu trách nhiệm đánh chiếm, diệt bọn bảo an, dân vệ.
- + Yếu khu Trảng Bom: Một bộ phận của sư 5 và lực lượng vũ trang huyện đánh chiếm.
- + Biệt động Biên Hòa phụ trách các mục tiêu bên trong thị xã Biên Hòa như Ty cảnh sát, Tòa hành chính...

Thay mặt Trung ương Cục, Quân ủy Miền, đồng chí Lê Đức Anh chỉ định Bộ chỉ huy chiến dịch tấn công xuân Mậu Thân gồm các đồng chí:

- Trần Minh Tâm, Sư trưởng sư 5, Chỉ huy trưởng mặt trận.
- Lê Xuân Lự (Sáu An), Chính ủy sư 5, Bí thư Đảng ủy, Chính ủy.
- Phan Văn Trang, Phó Bí thư U1, Phó Chính ủy.
- Đồng chí Năm Dững, Đảng ủy viên, Phó Chính ủy.
- Trần Công An, Tư lệnh U1, Đảng ủy viên, Chỉ huy phó mặt trận.

Bộ chỉ huy tiền phương tại mặt trận gồm có: Trần Minh Tâm, Phan Văn Trang, Trần Công An, Năm Dũng. Đồng chí Nguyễn Thanh Hồng, Phó Tham mưu trưởng sư 5 điều hành các mũi tiến công, giúp Bộ chỉ huy chỉ huy kịp thời. Đồng chí Sáu An Chính ủy, Nguyễn Văn Sỹ (Hai Phong) Tham mưu trưởng sư đoàn 5 ở chỉ huy phía sau.

Công tác chuẩn bị hậu cần, lương thực, thuốc, chiến thương, vận tải vũ khí... cho chiến dịch ở mặt trận Biên Hòa được triển khai khẩn trương, đầy đủ, đảm bảo bí mật, đảm bảo giờ G ngày N là nổ súng.

Ở nội thành Biên Hòa, ta tổ chức đưa súng, thuốc nổ, kíp pháo vào ém sâu ở Gò Me và Hiệp Hòa chuẩn bị sẵn cho biệt động và trang bị trước cho du kích mật, an ninh mật chủ động kết hợp khi lực lượng vũ trang đánh mạnh các mục tiêu thì tranh thủ đánh bọn ác ôn hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị, binh vận của quần chúng.

Thuận lợi của mặt trận Biên Hòa là lực lượng của địa phương thông thạo địa hình chiến trường, luồn lách dẫn đường cho lực lượng chủ lực nghiên cứu mục tiêu. Cán bộ chỉ huy tiểu đoàn 1, 2 đặc công, biệt động dẫn đường cho cán bộ sư đoàn, trung đoàn nghiên cứu trận địa, tiếp cận các mục tiêu tấn công trong thị xã. Giờ chót, đồng chí Trần Công An và Trần Minh Tâm (sư trưởng sư 5) đi khảo sát trận địa tại các mục tiêu chủ yếu để đảm bảo bố trí lực lượng chính xác.

Thường vụ Tỉnh ủy U1 đã tổ chức hội nghị Tỉnh ủy quán triệt yêu cầu, nhiệm vụ của cuộc tiến công nổi dậy xuân Mậu Thân. U ủy đề ra nhiệm vụ động viên cán bộ, chiến sĩ bên ngoài căn cứ, lực lượng đảng viên, cán bộ, cơ sở mật bên trong nội thành phát huy thắng lợi của lực lượng vũ trang đánh các cứ điểm của địch, giáo dục, phát động quần chúng vùng Vĩnh Cửu, Trảng Bom nổi dậy diệt ác phá kềm, trấn áp bọn phản cách mạng, giành quyền làm chủ ấp, xã. Ở trong nội thành và các xã vùng ven, phải dựa vào các hình thức công khai, bán công khai, bí mật tuyên truyền giáo dục làm cho nhân dân hiểu được thắng lợi của cách mạng, gọi lòng căm thù đế quốc Mỹ xâm lược, tay sai bán nước, đẩy mạnh phong trào chống bắt lính, vận động lính trốn, phá rã hàng ngũ địch, tổ chức diệt ác đúng đối tượng, gọi thư cảnh báo cho bọn ác, làm cho chúng chùn bước, hạn chế khủng bố quần chúng.

Cán bộ, chiến sĩ Biên Hòa với tinh thần “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, mỗi cấp đều tập trung sức lực, phấn khởi chuẩn bị mọi mặt để thực hiện nhiệm vụ U ủy đề ra.

Trên chiến trường phân khu 4 và tỉnh Bà Rịa - Long Khánh, Trung ương Cục miền Nam cử đồng chí Nguyễn Trọng Tân (Hai Lực), nguyên Bí thư Khu ủy miền Đông làm đặc phái viên, chịu trách nhiệm triển khai nhiệm vụ, kế hoạch cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa.

Giữa tháng 1 năm 1968, đồng chí Hai Lực xuống căn cứ Rừng Sác triển khai nhiệm vụ và kế hoạch cuộc tổng tiến công - nổi dậy cho Phân khu ủy phân khu 4 và đặc khu rừng Sác. Bộ chỉ huy mặt trận Phân khu 4 được thành lập do đồng chí Lương Văn Nho (Hai Nhã) làm Tư lệnh, đồng chí Đặng Quang Long (Tám Quang) làm Chính ủy. Đồng chí Lê Quang Chử (tức Nguyễn Như Ý), Phó Bí thư phân khu 4 chịu trách nhiệm về kế hoạch kiểm tra toàn bộ lực lượng bên ngoài. Đồng chí Mười Chiến, Bí thư phân

khu 4 cùng đồng chí Ba Cam phụ trách toàn bộ kế hoạch xây dựng cơ sở và phát động nhân dân trong toàn nội thành.

Về tổ chức: Lực lượng hợp pháp gồm có vợ chồng đồng chí Hồ Sĩ Hành, vợ chồng đồng chí Trương Văn Bông, nữ đồng chí Ba Cơ, Mười Ánh Tuyết, Nga... từ Hưng Nghĩa theo đường công khai vào nội thành Sài Gòn. Bộ phận tiền phương gồm các đồng chí Năm Chử, Mười Chiến, Hai Nhã, Tám Quang, Ba Đắc... cùng tiểu đoàn 4 phân khu, 2 trung đội trinh sát triển khai đưa lực lượng áp sát các mục tiêu. Lực lượng Đoàn 10 Rừng Sác do đồng chí Mười Thà, Sáu Tâm chỉ huy phụ trách tấn công hướng Cần Giờ, Quảng Xuyên, Nhà Bè và các xã Phú Hữu, Phước Khánh, Đại Phước. Các đồng chí Tám Hải, Tám Hà phụ trách bộ phận phía sau và các xã thuộc huyện Long Thành, cao su Bình Sơn.

Các mục tiêu tấn công của phân khu 4 là: cắt giao thông thủy trên sông Lòng Tàu, đánh quân cảng Nhà Bè, Cát Lái, Sài Gòn, Bộ tư lệnh hải quân ngụy, cầu Rạch Chiếc, các chi khu Thủ Đức, chi khu Long Thành, Nhơn Trạch, quận 9, quận I, đồn Bình Sơn, các đồn bót, trụ sở tè xã và phát động nhân dân nội thành, nhân dân các xã nổi dậy diệt ác giành chính quyền.

Sau khi triển khai ở Phân khu 4, ngày 26 và 27 tháng 1 năm 1968 đồng chí Hai Lực về căn cứ Suối Thè (Sông Ray) để phổ biến nghị quyết, kế hoạch cho tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh, các huyện ủy, thị ủy.

Mục tiêu của cuộc tổng tiến công - nổi dậy ở Long Khánh là thị xã Long Khánh, đánh chiếm chi khu Định Quán, cắt đứt các đường giao thông, phát động quần chúng nổi dậy ở các xã ấp các sở cao su, giành quyền làm chủ.

Bộ chỉ huy Miền bổ sung cho tỉnh Bà Rịa – Long Khánh một tiểu đoàn lấy phiên hiệu tiểu đoàn 440, làm nhiệm vụ tiến công vào thị xã Long Khánh. Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh và ban chỉ huy mặt trận phân công các đồng chí phụ trách chỉ đạo chỉ huy mặt trận Long Khánh, Xuân Lộc, Định Quán gồm :

- Mặt trận huyện Xuân Lộc, thị xã Long Khánh: đồng chí Lê Sắc Nghi (Bảy Nghi), Thường vụ Tỉnh ủy; đồng chí Phạm Lạc, Tỉnh đội phó phụ trách. Lực lượng vũ trang gồm có tiểu đoàn 440, biệt động thị xã, K8 Xuân Lộc, du kích và cơ sở các xã.

- Mặt trận huyện Định Quán: đồng chí Ba Mãnh, Bí thư Huyện Ủy; Hai Nam, Huyện đội Trưởng phụ trách. Lực lượng có K9 huyện, hậu cần 814..., du kích các xã, sở.

Để đảm bảo hậu cần cho sư 5 Miền và các lực lượng chủ lực hoạt động, đoàn hậu cần 814 do đồng chí Lê Thành Công (tức Sáu Thịnh) đoàn trưởng đã mở các cửa khẩu ở Nam Bắc lộ 20. Bố trí ba tuyến hậu cần; một ở quanh huyện Xuân Lộc, hai ở Túc Trưng, Vĩnh An, ba ở Phương Lâm, Trà Cổ, Định Quán (dự trữ). Trong tháng 1 năm 1968, đoàn 814 đã chuẩn bị được 500 tấn lương thực, 100 tấn thực phẩm và các phương tiện đồ dùng khác.

Trên các mặt trận, các lực lượng đều chuẩn bị sẵn sàng chờ lệnh tấn công. Mặt trận thị xã Biên Hòa, khác với các năm trước, năm nay Tỉnh ủy không tổ chức ăn tết, tất

cả sức lực đều tập trung cho chiến dịch sắp đến. Ban chỉ huy mặt trận đặt ra nhiều tình huống phải giải quyết: lực lượng ta tấn công sâu đầu não địch, xa căn cứ, việc tải đạn, lương thực, chuyển thương về tuyến sau sẽ giải quyết như thế nào .

Tại mặt trận thị xã Biên Hòa, suốt 29 tết, các đơn vị sư đoàn 5 tổ chức hành quân từ sông Đồng Nai. Đến sáng 30 Tết, các đơn vị đã qua sông Đồng Nai ém quân. Chiều 30 tết, các đơn vị đã triển khai dọc theo bờ rừng Sông Mây, Tân Định, Thiện Tân. Đồng chí Chính ủy mặt trận chỉ thị cho chính trị viên các đơn vị đọc mệnh lệnh kêu gọi tấn công của thường vụ Trung ương Cục miền Nam. Tất cả cán bộ chiến sĩ đều trong tư thế sẵn sàng “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Đêm 30 tết (30-1-1968), đồng chí Trần Minh Tâm, tư lệnh mặt trận ra lệnh cho các mũi hành quân tiếp cận mục tiêu. Bộ chỉ huy tiền phương cùng hành quân với các đơn vị. 11 giờ đêm, lực lượng đến điểm chỉ huy trên một đồi trông cách sân bay Biên Hoà 3km. Công binh đào công sự cho bộ chỉ huy tại đồi Bà Già (tên gọi địa phương).

Đúng 0 giờ 30 rạng sáng mùng 1 Tết (ngày 31 tháng 1 năm 1968), theo lệnh Bộ chỉ huy tiền phương, trung đoàn pháo 724ĐKB từ trận địa pháo Hiếu Liêm bắn cấp tập 110 quả đạn pháo “ĐKB” vào sân bay Biên Hòa. Đạn pháo rơi trúng khu nhân viên kỹ thuật, sở chỉ huy không đoàn 23, kho xăng dầu, khu chứa máy bay phản lực, trực thăng ... Tiếng nổ dữ dội, lửa bốc cao, sân bay Biên Hòa bị tê liệt, 120 máy bay các loại bị đạn pháo phá hủy. Tiếng pháo nổ trong sân bay cũng là hiệu lệnh tấn công theo quy định của Bộ chỉ huy mặt trận. Các mũi bộ binh tiếp cận mục tiêu, nổ súng giòn giã quyết liệt.

Đại đội 1, tiểu đoàn đặc công U1 và trung đoàn 4 tiếp cận đánh thẳng, chiếm được một góc sân bay, phát triển đánh vào các nhà kho, tiếp tục đánh vào các nhà chứa máy bay. Địch bắn trả quyết liệt, lực lượng ta bị thương vong khá nặng, đại đội 1 tiểu đoàn 1 đặc công chỉ còn 1 đồng chí. Ở quân đoàn III, một đại đội đặc công của sư 5 chiếm được một góc ở phía Tây, nhưng không phát triển được vì sức kháng cự mạnh của địch.

Một tiểu đoàn thuộc trung đoàn 5 sư 5 đánh vào Bộ Tư lệnh dã chiến II của Mỹ ở Long Bình đã bị xe tăng địch khép kín, máy bay địch bắn rốc - két, bị thiệt hại nặng. Máy bay địch từ Bộ Tư lệnh dã chiến II lên phản kích quyết liệt giải tỏa sân bay Biên Hòa.

Đêm 31 tháng 1 năm 1968, tiểu đoàn 2 đặc công U1 do đồng chí Nguyễn Văn Thái (Tu Già) chỉ huy đã đánh vào khu kho đồi 53 Long Bình, phá hủy 127 kho bom đạn của Mỹ. Tiếng nổ liên tục trong 3 ngày đêm chưa dứt.

Như vậy từ 0 giờ đêm 30 tết và trong ngày đầu, các lực lượng phụ trách các mục tiêu trong sân bay, kho Long Bình đã nổ tung đánh diệt được sinh lực, phương tiện chiến tranh, gây cho địch nhiều thiệt hại. Lực lượng sư đoàn 5 Miền đánh và chiếm được một số tiêu điểm quan trọng, tuy không phát triển được, nhưng thể hiện quyết tâm rất cao, đồng thời thiệt hại không ít. Suốt ngày mùng một Tết, lực lượng Mỹ phản kích rất ác liệt. Sân bay Biên Hòa bị tê liệt, địch sử dụng các loại máy bay từ sân bay Tân Sơn Nhất oanh kích, thả bom đến các điểm có lực lượng ta còn đang nổ súng. Lực lượng ta vừa đánh bộ binh Mỹ tại mục tiêu, lại vừa phải bắn máy bay, trận địa diễn ra vô cùng quyết liệt. Máy bay phản lực Mỹ phát hiện sở chỉ huy của ta ở đồi Bà Già, chúng tập trung thả bom suốt ngày, phá hủy địa hình, làm nhiều đồng chí hy sinh. Lực lượng bộ binh Mỹ đổ quân phía

sau lưng ta, chốt chặn bìa rừng, trong rừng ngăn đường rút quân của ta từ cánh đồng Sông Mây, Tân Định, Thiện Tân, Đại An... đều có quân Mỹ chốt chặn. Quân Mỹ chiếm được căn cứ, công sự của Tỉnh đội. Các mũi tiến công ở các mục tiêu bị nhiều thương vong.

5 giờ chiều ngày mùng một, Đảng ủy, Bộ chỉ huy mặt trận quyết định tiếp tục tiến công vì Nghị quyết phải đánh trong 4 ngày. Đồng chí Trần Minh Tâm, Sư trưởng; đồng chí Năm Dũng, Phó Chính ủy; đồng chí Nguyễn Thanh Hồng, Tham mưu phó trực tiếp sẽ chỉ huy lực lượng đánh các mục tiêu. Đồng chí Phan Văn Trang, Trần Công An chịu trách nhiệm đưa 250 chiến sĩ bị thương về bắc sông cứu chữa, vì chỉ có hai đồng chí mới sát chiến trường, có thể chỉ huy luồn lách đưa thương binh ra. Tình hình hết sức khó khăn và căng thẳng, máy bay địch bắn như mưa, nhưng với quyết tâm cao, xác định đưa thương binh ra là nhiệm vụ, các đồng chí đã hoàn thành, đưa tất cả chiến thương về được tuyến sau.

Ngày thứ hai (1 tháng 2), trước tình hình không thuận lợi, ban chỉ huy phải ra lệnh cho lực lượng rút khỏi các mục tiêu. Đảng ủy và bộ chỉ huy mặt trận họp tại rừng Sông Mây kiểm điểm tình hình, quyết định tiếp tục chỉ huy tiến công. Lực lượng ta rút sang đánh địch trên lộ 1, lộ 20. Các lực lượng còn lại ở các mục tiêu được lệnh tiếp tục đánh địch.

Tiểu đoàn 2 đặc công U1 do đồng chí Nguyễn Văn Thái (Tư Già) chỉ huy đã đánh vào khu đồi 53 Long Bình, phá huỷ 127 kho bom đạn của Mỹ. Tiếng nổ suốt 3 ngày 3 đêm.

Bên trong thị xã Biên Hoà, do đội biệt động trên đường hành quân vào thị xã bị tiểu đoàn 33 biệt động quân chặn đánh, nên không hỗ trợ được mũi nổi dậy của quần chúng bên trong. Các phường An Bình, Bửu Hòa, Tam Hiệp, Tân Thành, Hiệp Hòa, chi bộ mặt và cơ sở làm được nhiệm vụ treo cờ, rải truyền đơn nhưng không phát động được nhân dân nổi dậy.

+ Tại mặt trận huyện Trảng Bom, đêm 31-1-1968, lực lượng vũ trang huyện tấn công tua canh sát ở ngã ba Trảng Bom – Cây Gáo diệt một tiểu đội địch; đồng thời nổ súng tấn công đồn Trảng Bom do một đại đội bảo an chốt giữ. Trận đánh diễn ra quyết liệt suốt một ngày đêm. Chiều ngày 2 - 1-1968, xe tăng địch từ Long Khánh xuống phản kích, quân Mỹ đóng ở đồi cây số 6 cũng bung ra tiếp viện. Bộ đội huyện đào công sự chống trả, bắn cháy 4 xe tăng. Trong chận đánh địch phản kích ở Trảng Bom, đồng chí Hai Kéo, Huyện đội trưởng đã anh dũng hy sinh.

Phối hợp với mũi vũ trang, cán bộ, du kích xã Trảng Bom do đồng chí Năm Lợi, Bí thư chi bộ chỉ huy, phát động quần chúng nổi dậy diệt ác phá kềm, diệt tên xã trưởng Quang ác ôn, bắt một tên tinh báo đội lột nhà sư ở Suối Đá. Công nhân sở cao su Trảng Bom xuống đường tiếp tế cơm nước tận công sự chiến đấu cho bộ đội, dựng các chướng ngại vật trên đường quốc lộ 1 ngăn chặn địch từ Biên Hòa, Long Khánh đến tiếp viện.

Tại Hồ Nai, đồng chí Tư Kiệt, Bí thư chi bộ xã chỉ huy du kích đánh sập cầu Suối Đĩa. Du kích phát động quần chúng ấp Thanh Hoá, Trà Cổ... nổi dậy truy lùng bọn ác ôn. Nhiều cơ sở giáo dân Trà Cổ mang bánh trái, cơm vắt tiếp tế cho du kích.

Tại Hưng Lộc, bộ đội huyện Trảng Bom đánh bót Nguyễn Thái Học, Hưng Nhơn, Hưng Thạnh diệt một số lính bảo an, số còn lại bỏ trốn ra lô cao su. Ta làm chủ ấp Hưng Nghĩa suốt 3 ngày liền.

Ở khu vực Gia Kiệm, chi bộ Đảng lãnh đạo xã đội, du kích, cán bộ xã và cơ sở cách mạng các ấp Thanh Sơn, Võ Đông, Phát Hải... chặt cao su, đập mô, lập chương ngại vật trên lộ 20, treo cờ mặt trận. Du kích xã đào công sự đánh địch từ chi khu Kiệm Tân đi giải toả, cắt đứt một đoạn lộ 20 suốt 1 tuần lễ.

+ Tại Vĩnh Cửu, bộ đội huyện, lực lượng vũ trang tỉnh do đồng chí Tư Tuất, Chỉ huy trưởng và đồng chí Nguyễn Công Thành, Chính ủy mặt trận chỉ huy tấn công vào chi khu Công Thành (quận lỵ của địch) bao vây và làm chủ thị trấn 3 ngày. Du kích các xã Tân Phú, Thiện Tân, Tân Định, Lợi Hoà, Bình Hoà... cùng nhân dân truy lùng bọn ác ôn, phá rã các bộ máy tề nguỵ.

Do các lực lượng ở thị xã Biên Hòa rút ra, ngày thứ 4, xe tăng địch từ quân đoàn III, máy bay từ sân bay Biên Hòa lên phản kích quyết liệt xung quanh khu vực chi khu Công Thành. Lực lượng vũ trang huyện Vĩnh Cửu, lực lượng vũ trang tỉnh và du kích bám trụ bắn cháy 14 xe tăng, diệt 80 tên Mỹ và tên quận trưởng Công Thành. Địch ném bom hủy diệt ấp Cây Da (Tân Phú), đồng chí Nguyễn Công Thành và đồng chí Tư Tuất chỉ huy mặt trận bị thương do bom na pan, lực lượng bị tiêu hao phải vượt sông Đồng Nai rút về chiến khu Đ.

+ Tại mặt trận phân khu 4, bộ chỉ huy đứng chân tại căn cứ Sông Cỏ, Long Thành. Do địa bàn xa, chiều ngày 29 tháng 1 năm 1968, Thường vụ phân khu ủy tổ chức giao liên công khai đưa một số cán bộ lãnh đạo phân khu phụ trách trong nội đô (quận 9, Thủ Đức) đã theo đường giao liên công khai hợp pháp vào Sài Gòn.

4 giờ sáng ngày 31 tháng 1 năm 1968, lực lượng vũ trang phân khu 4 (tiểu đoàn 2, tiểu đoàn 4), vượt sông Đồng Nai nổ súng tiến công vào các mục tiêu được chỉ định. Đoàn 10 Rừng Sác đánh chìm một tàu quân sự trọng tải 10.000 tấn trên sông Lòng Tàu, bắn rơi 3 máy bay, 8 xe cơ giới. Pháo binh Đoàn 10 bắn vào Bộ Tư lệnh hải quân nguỵ, chi khu Thủ Đức, chi khu Nhơn Trạch và kho bom Thành Tuy Hạ, gây cho địch nhiều thiệt hại.

Đặc công phân khu 4 đánh đồn cầu Rạch Chiếc trên xa lộ, bám trụ bắn cháy 5 xe cơ giới và đánh địch phản kích từ nội đô ra.

+ Tại Long Thành, sáng mùng 1 Tết, pháo binh phân khu 4 bắn vào sở chỉ huy, dinh quận trưởng, phá sập 3 lô cốt, làm chết 24 lính. Đại đội 2 (tiểu đoàn 1, trung đoàn 44) tấn công diệt chốt quân sự ở nhà mủ, diệt chết 13 tên. Sau đó, đơn vị phát triển đánh đồn dân vệ xã Phước Long, bọn dân vệ bỏ chạy. Một bộ phận vũ trang do đồng chí Rạng chỉ huy tấn công phá tan văn phòng ban 2 của quận Long Thành. Đại đội 3 từ Lộc An

tiến đánh chốt cầu đen, diệt 9 tên bảo an, vận động bao vây đánh cuộc cảnh sát Phước Hải. Bọn địch trong chi khu Long Thành rất hốt hoảng, không dám bung ra ngoài. Lực lượng ta làm chủ 5 khu đến 4 giờ sáng mới rút.

Tại xã Long Phước, chi bộ lãnh đạo du kích phát động quần chúng nổi dậy đốt đuốc sáng rực, đắp mô trên đường, bao vây kêu gọi bọn lính dân vệ đầu hàng. Kết quả, 17 lính dân vệ ấp Đất Mới đã mang súng ra hàng, trở về với nhân dân. Chi bộ phát động quần chúng An Hòa (Bến Gỗ) nổi dậy cùng du kích diệt ác phá kềm, du kích bắn tia bọn lính bảo an, dân vệ không dám ló đầu ra, nhân dân làm chủ chung quanh xã.

Cùng thời gian, tiểu đoàn 3 trung đoàn 4 dùng cối 82 ly bắn vào khu căn cứ Nước Trong, phá hủy 2 trực thăng, 1 dãy nhà kho 6 gian và 2 chòi gác.

+ Tại Nhơn Trạch, các đồng chí Nguyễn Công Hạnh, Trần Hai chỉ huy tiểu đoàn 240 thuộc phân khu 4 bắn cối 82 ly vào chi khu Nhơn Trạch, bao vây chi khu, vận động nhân dân xuống đường truy lùng bọn ác ôn. Chi bộ xã Phước An lãnh đạo du kích, nhân dân dùng ba mũi bao vây bắt rút bớt Vũng Gấm, làm chủ ấp được 10 ngày. Lực lượng vũ trang huyện tấn công bớt Nhà Mồ, diệt 1 trung đội bảo an, thu toàn bộ súng và tiến đánh bớt Nồng Nhà thờ; kết hợp du kích các xã dọc lộ 19 phát động quần chúng bao vây, tấn công đồn Phước Long, Phước Thọ, Gò Cát, địch cố thủ không dám bung ra. Chi bộ, du kích xã Phú Hữu phát động quần chúng nổi dậy bao vây bớt Giồng Ông Đông, diệt 7 tên, bắt sống 4 tên bảo an, trong đó có tên trung sĩ trưởng bớt.

Đêm mùng 8 Tết, đại đội vũ trang tỉnh C240 cùng đội biệt động thị trấn cao su, du kích Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân có cối 82 bắn yểm trợ, do đồng chí Nguyễn Công Hạnh và Trần Hai chỉ huy tấn công chi khu Nhơn Trạch. Ta đánh sập 2 dãy nhà lính, 1 lô cốt, diệt và bị thương gần 20 tên địch.

Sáng mùng 1 Tết, Đại đội 270 cao su Bình Sơn đã bao vây đồn trung tâm ở nhà máy chế biến mủ. Chi bộ Bình Sơn (15 Đảng viên) phát động công nhân xuống đường treo băng cờ, khẩu hiệu, chỉ huy du kích cùng công nhân bao vây khu nhà máy, truy lùng bọn ác ôn, dân vệ ở ấp Chợ, ấp xóm Đình. Công nhân Bình Sơn, Kho Bạc đã chặt hạ cây cao su làm chướng ngại vật trên các lộ 25, lộ 10. Bọn tề xã, áp đầu trốn ra Long Thành. 9 giờ sáng, 1 tiểu đoàn địch từ căn cứ Nước Trong tiến theo đường 15B về chi viện, giải tỏa Bình Sơn đã bị trung đoàn 4 phục kích chặn đánh, phá hủy 1 xe quân sự, diệt 7 tên, buộc chúng phải rút lui. Trong ba ngày, toàn thể công nhân đều nổi dậy kéo băng cờ, khẩu hiệu bao vây đồn nhà máy. Bọn lính trong đồn đều không dám ra ngoài. Công nhân cao su, nhân dân làm chủ nhà máy, đồn điền, làng xã suốt 3 ngày liền. Gần 100 thanh niên công nhân đã tình nguyện tham gia bộ đội bổ sung lực lượng vũ trang huyện tỉnh. Ba ngày sau, bọn địch từ thị trấn Long Thành phản kích quyết liệt, lực lượng rút về căn cứ an toàn. Một số Đảng viên, đoàn viên mật và lộ vẫn bám trụ bên trong đồn điền được công nhân bảo vệ an toàn và tiếp tục chỉ đạo phong trào.

Cuộc tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân ở Bà Rịa – Long Khánh tiến hành sau một ngày so với mặt trận thị xã Biên Hòa, phân khu 4.

+ Tại thị xã Long Khánh, trước giờ G, địch pháo kích vào Bảo Vinh A, diếm đưng chân của ban chỉ huy mặt trận. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ (Năm Cừ), Tỉnh ủy viên hy sinh. Tuy nhiên các phương án tấn công vẫn được triển khai.

Rạng sáng ngày 1 tháng 2 đại đội 1 và 2 thuộc tiểu đoàn 440 và biệt động thị xã do đồng chí Hai Tình, Tiểu đoàn trưởng chỉ huy tấn công vào ba mục tiêu: khu 33 chiến thuật, trụ sở CIA Mỹ, toà án hành chính tỉnh Long Khánh, lực lượng ta đánh sập 1 lô cốt, phá huỷ một xe quân sự, hai dãy trại lính, nhiều đồ dùng quân sự .

Đại đội 3 thuộc tiểu đoàn quân 440 và K8 huyện Xuân Lộc do đồng chí Tư Châu, tiểu đoàn phó chỉ huy đánh sập nhà thông tin ở thị xã Long Khánh. Đại đội cốt của tiểu đoàn 440 do các đồng chí Tư Như, Ba Kim chỉ huy bắn vào tiểu đoàn pháo và khu thiết giáp nguy, phá huỷ 6 khẩu pháo, diệt một đại đội nguy.

Cơ sở mật bên trong thị xã Long Khánh như anh Hai Thư, chị Năm Thọ, Nguyễn Thị Ba làm nòng cốt phát động nhân dân tổ chức tiếp lương, tải đạn cùng bộ đội chiến đấu, truy lùng bọn tề nguy ác ôn trong các khu. Chi bộ mật xã Bảo Vinh A đã chỉ đạo nội tuyến trong trung đội dân vệ (anh Hai Đoàn) vận động đội dân vệ mang súng trở về với nhân dân. Sau đó, sử dụng trung đội dân vệ này bao vây bắn tỉa liên tục, kết hợp với kêu gọi binh sĩ bỏ súng về nhà làm ăn, nhiều tên lính trốn về, làm tan rã đơn vị bảo an đóng ở đồn Bảo Vinh. Du kích và nhân dân Suối Cát bao vây bức rút một đại đội bảo an.

+ Trên quốc lộ 1, lộ 20, lộ 2, Ban cán sự cao su do đồng chí Tư Công, Bí thư chỉ đạo kết hợp với bộ đội Ban cán sự, du kích, tự vệ mật, phát động công nhân ở các sở nổi dậy diệt đồn bót, diệt ác phá kềm, phá giao thông địch. Mừng 2 Tết, lực lượng vũ trang Ban cán sự, du kích các sở tấn công đồng loạt chiếm các sở cao su Ông Quế, Hàng Gòn, Cẩm Mỹ, Suối Tre, bao vây các đồn bót, phát loa kêu gọi lính trong đồn bỏ súng về với nhân dân. Tại Cẩm Mỹ, công nhân nổi dậy diệt tên Quý chỉ diếm ác ôn.

Sáng ngày 2 tháng 2, 90 xe tăng Mỹ từ Suối Râm xuống phản kích dữ dội, bắn phá ác liệt các cơ diếm bị ta bao vây để giải tỏa ở thị xã Long Khánh, án ngữ chặn trên các đường Hùng Vương, Hồng Thập Tự, Phan Thanh Giản. Lực lượng vũ trang huyện bám trụ chống phản kích, bắn cháy 12 xe tăng, diệt 70 tên Mỹ và trụ lại chống phản kích suốt một ngày trong thị xã. Đồng chí Có, chiến sĩ, một mình dùng B40 bắn hạ ba chiếc thiết giáp địch và trúng đạn hy sinh.

4 giờ sáng ngày 3 tháng 2, Ban chỉ huy mặt trận ra lệnh cho các lực lượng vừa đánh địch, vừa rút khỏi thị xã. Ở mặt trận này, ta hy sinh 28 đồng chí, bị thương 40, bị bắt, mất tích 9 đồng chí. Nhiều đồng bào, cơ sở mật trong thị xã theo sát bộ đội đã tận tình giúp đỡ nhiều cán bộ, chiến sĩ vượt vòng vây của địch. Ông Tư Thông, cơ sở trong thị xã Long Khánh đã đưa đồng chí Hai Trung, Trưởng công an huyện Xuân Lộc cùng hai chiến sỹ công an bị thương vào nhà cứu chữa ba ngày liền, sau đó tìm cách đưa các đồng chí ra căn cứ an toàn.

+ Hướng quốc lộ 20, bộ đội K9 cùng một bộ phận đoàn hậu cần Miền 814 tấn công bao vây chi khu Định Quán, làm chủ khu vực thị trấn liên tục trong 7 ngày. Tại Túc

Trung, du kích kết hợp lực lượng chính trị, binh vận của quần chúng tấn công yếu khu Túc Trung, làm chủ ấp Cây Xăng, cắt đứt làm gián đoạn quốc lộ số 20 trong một tuần lễ .

Cuối tháng 2 đến giữa tháng 3 năm 1968, theo chỉ đạo của Ban chỉ huy mặt trận, lực lượng vũ trang của ta tiếp tục tấn công vào thị xã Long Khánh bằng pháo và đặc công tinh nhuệ, diệt nhiều sinh lực và phá hủy phương tiện chiến tranh của địch, ngày 18-2, tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn 4, sư 5 tập kích cụm quân Mỹ ở Trảng Bom, diệt 60 xe cơ giới, 250 Mỹ. Đoàn 724 ĐKB pháo kích sân bay Biên Hòa, tổng kho Long Bình, phá hủy 40 kho đạn.

Đợt I cuộc “Tổng tiến công và nổi dậy” trên địa bàn tỉnh Biên Hòa, Long Khánh phân khu 4 kết thúc .

Cuộc tiến công và nổi dậy mùa xuân Mậu Thân 1968 trên địa bàn tỉnh ủy U1 (thị xã Biên Hòa, huyện Vĩnh Cửu, huyện Trảng Bom), phân khu 4 (huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch, sở cao su Bình Sơn). Xuân Lộc, Long Khánh, Định Quán đã thể hiện quyết tâm lớn và nỗ lực cao của Đảng bộ và quân dân địa phương, tinh thần chấp hành Nghị quyết của Trung ương và Trung ương Cục .

Cuộc tổng tiến công đợt I tại địa phương đảm bảo yếu tố bí mật, bất ngờ. Lần đầu tiên, lực lượng quân giải phóng xuất hiện và tấn công vào tận sào huyệt địch, các căn cứ quân sự, cơ quan chỉ huy của địch trong thị xã, thị trấn, tiêu diệt một số lượng khá lớn sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ nguy, góp phần làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta tại hội nghị Pa – ri.

Hội nghị Trung ương Cục miền Nam lần thứ 6 vào tháng 3 năm 1968, đã phân tích tình hình, những thắng lợi, những yếu kém khuyết điểm trong đợt I, đã đề ra chủ trương tiếp tục mở đợt công kích - tổng khởi nghĩa đợt II với mục tiêu tiến công vào các đô thị, thị xã, thị trấn: “Liên tục tiến công địch và phát động quần chúng nổi dậy giành chính quyền, tiêu diệt tiêu hao sinh lực và phương tiện chiến tranh Mỹ nguy..., làm chủ các đường giao thông chiến lược, giải phóng và làm chủ toàn bộ nông thôn đồng bằng, miền núi và tăng cường xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt; nhanh chóng xây dựng, củng cố phát triển lực lượng vũ trang chính trị, giành được thắng lợi liên tiếp và vững chắc tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn với tinh thần hết sức khẩn trương, đồng thời sẵn sàng ứng phó một cách chủ động nếu chiến tranh kéo dài và mở rộng”⁽¹⁾.

Khi triển khai nghị quyết Trung ương Cục lần thứ 6, trong các cấp ủy địa phương đã diễn ra nhiều cuộc tranh luận với không ít băn khoăn. Nhiều đồng chí cho rằng thời cơ tổng công kích - tổng khởi nghĩa không còn, yếu tố bí mật bất ngờ đã mất trước tình hình địch tăng cường phòng thủ dày đặc trong thành phố, thị xã và các vùng ven sau đợt I.

Nhìn toàn cục, đợt I tiến công nổi dậy là thắng lợi lớn trong cả nước và quốc tế. Nhưng trên từng chiến trường, các mục tiêu đều không đạt theo yêu cầu kế hoạch, lực lượng phải rút ra ngoài. Có ý kiến cho rằng lực lượng địch còn mạnh cả về quân số, phương tiện, đợt

⁽¹⁾ Trích Nghị quyết Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 6 tháng 3-1968, trích lại trong Báo cáo cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trên chiến trường B2. Ban tổng kết chiến tranh B2.

II nên chuyên hướng tấn công, chuyên phương châm củng cố nông thôn, mở rộng vùng tranh chấp, vừa đánh địch vừa củng cố xây dựng lực lượng...

Với tinh thần chấp hành Nghị quyết của Đảng, tuy trong tình hình còn khó khăn, các Tỉnh ủy đều quyết tâm chuẩn bị và huy động lực lượng thực hiện đợt II cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa theo chỉ đạo.

Sau đợt I Mậu Thân 1968, trên chiến trường phân khu 4, địch phản kích rất quyết liệt. Ở khu vực Sông Cả huyện Long Thành, quân chư hầu Úc mở cuộc càn quét dài ngày, gây cho lực lượng ta nhiều khó khăn và thương vong (đồng chí Phạm Thị Nghĩa, Phân khu ủy viên hy sinh trong đợt này). Trong tình hình đó, Thường vụ phân khu 4 chủ trương đưa cán bộ, chiến sĩ luân sâu xuống vùng Bung Sáu Xã (Thủ Đức), Long Thành, Rừng Sác bám đánh địch, mặt khác, thực hiện sự chỉ đạo của Thường vụ Trung ương Cục, tiến hành sắp xếp bố trí lại đội ngũ lãnh đạo phân khu. Đồng chí Lê Quang Chử thay đồng chí Mười Chiến làm Bí thư phân khu. Đồng chí Nguyễn Việt Hoa thay đồng chí Lương Văn Nho làm Tư lệnh phân khu.

Nhiệm vụ của phân khu 4 trên hướng đông Sài Gòn là sử dụng 2 tiểu đoàn bộ binh (tiểu đoàn 4 và 6), một tiểu đoàn ĐKB tấn công cầu xa lộ, quận 9 Thủ Thiêm, pháo kích Bộ Tư lệnh hải quân ngụy. Kho Tân cảng, Nhà Bè, Dinh Độc lập, Đại sứ quán Mỹ.

Trung đoàn 4 thuộc sư 5 Miền chuyên hướng, mở mặt trận trên lộ 20 thu hút và diệt sinh lực địch. Trung đoàn pháo 724 ĐKB pháo kích sân bay Biên Hòa, khu kho Long Bình vừa kiểm chế địch, vừa phá hủy phương tiện chiến tranh Mỹ, hỗ trợ các mặt trận khác.

Ngày 5 tháng 5 năm 1968, cuộc tiến công và nổi dậy đợt II Mậu Thân 1968 bắt đầu.

Các lực lượng bộ binh phân khu 4 đánh cầu Bình Lợi, cầu Sơn Thị Nghè, phá hư cầu xa lộ Sài Gòn làm gián đoạn giao thông địch.

Trung đoàn 4 thuộc sư 5 Miền đánh diệt gọn tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn 43, sư 18 ngụy trên quốc lộ 20 (La Ngà), đồng thời tiến công diệt yếu khu Túc Trưng. Trung đoàn pháo 724 ĐKB pháo kích vào kho Long Bình, gây nhiều thiệt hại cho địch.

Vào đợt 2, Bộ chỉ huy Miền chỉ thị trung đoàn pháo lửa “ĐKB” với cơ số đạn 24 quả tập trung bắn vào kho Long Bình ở cao điểm 50, 53 với yêu cầu bắn chính xác, gây thiệt hại nặng cho địch. Theo kế hoạch, trung đoàn phải xây dựng trận địa pháo tại Trảng Bom. Nhưng bất ngờ, đế quốc Mỹ lại đưa một tiểu đoàn xe tăng, 1 tiểu đoàn pháo, 1 tiểu đoàn bộ binh đóng chốt khu vực Trảng Bom, do đó trung đoàn pháo không xây dựng được trận địa. Đồng chí Nguyễn Trọng Hàm, Trung đoàn trưởng xin ý kiến Bộ chỉ huy tiền phương (lúc này chỉ còn lại đồng chí Phan Văn Trang, Phó Chính ủy, các đồng chí khác trong Bộ chỉ huy đã chuyển sang lộ 20) và đề xuất cho bắn 21 quả diệt 3 tiểu đoàn Mỹ trước, để xây dựng trận địa pháo bắn vào kho Long Bình. Trước tình thế đó, đồng chí Phó Chính ủy mặt trận chấp thuận đề xuất trên. Trung đoàn pháo 274 đã bắn trúng mục

tiêu làm thiệt hại nặng 3 tiểu đoàn Mỹ, đồng thời bắn 21 quả tên lửa vào đúng hai khu kho 50, 53, gây thiệt hại nặng nề cho địch.

Trên hướng Rừng Sác, Đoàn 10 đặc công dùng ĐKB mang đầu đạn 100 kg thuốc nổ bắn cháy tàu quân sự 10 ngàn tấn trên sông Lòng Tàu, bắn chìm một tàu quân sự 7.000 tấn khác.

Tháng 6 -1968, Ban Thường vụ phân khu 4 quyết định tách huyện Long Thành ra hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Ban chấp hành huyện ủy Long Thành, do đồng chí Nguyễn Văn Thông, Thường vụ phân khu ủy làm Bí thư; Trần Trung Tấn, Phó Bí thư⁽¹⁾.

Ban chấp hành Huyện ủy Nhơn Trạch do đồng chí Nguyễn Công Hạnh làm Bí thư; Phạm Minh Chính, Phó Bí thư⁽²⁾.

Vào đợt III cuộc tiến công và nổi dậy, nhiệm vụ của Đảng bộ Bà Rịa – Long Khánh, phân khu 4, U1 là hoạt động hỗ trợ cho chiến dịch trọng điểm của Trung ương Cục trên hướng Tây Ninh – Bình Long. Trong tháng 8 và 9 năm 1968, các lực lượng vũ trang của miền, tỉnh, phân khu 4 đã tập trung đánh vào các lộ giao thông, đặc biệt lộ số 2 để ngăn chặn, kềm chân trung đoàn 11 thiết lập cơ động Mỹ ở Suối Râm.

Ngày vào đợt, đêm 22 tháng 8, các lực lượng tỉnh Bà Rịa – Long Khánh tấn công đồng loạt vào hầu hết thị xã, chi khu, yếu khu của địch, thị xã Long Khánh, yếu khu Túc Trung, Gia Ray và 26 đồn bót khác. Các chi bộ đã phát động 6.000 lượt quần chúng đào đường phá giao thông địch trên lộ 1, 2, 15... Ngày 1-10-1968, biệt động thị xã Long Khánh tập kích khu pháo binh sư 18 nguy vừa xây dựng lại sau Tết Mậu Thân.

Như vậy, chấp hành Nghị quyết tổng công kích - tổng khởi nghĩa của Trung ương và Trung ương Cục, trong năm 1968, Đảng bộ, quân dân phân khu 4, U1, Long Khánh đã liên tục tiến hành cuộc tấn công vào hầu hết các thị xã, thị trấn, quận lỵ, các cơ quan đầu não và căn cứ quân sự Mỹ nguy, diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh. Đặc biệt, cuộc tiến công đợt I xuân Mậu Thân đã gây tác động sâu sắc, tạo phần khởi trong các tầng lớp nhân dân, nhất là nhân dân còn nằm trong các vùng địch tạm kiểm soát. Các đợt tiếp theo, Đảng bộ và các lực lượng địa phương góp sức cùng toàn Miền làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, chấm dứt đánh phá miền Bắc bằng không quân và chấp nhận ngồi vào bàn thương lượng ở Paris. Cuộc tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 của quân dân Biên Hòa, U1, Long Khánh góp phần cùng với toàn miền Nam làm phá sản chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ.

⁽¹⁾ Nguyễn Văn Xuân, Lương Văn Tấn, Nguyễn Văn Mười, ủy viên Thường vụ. Các Huyện ủy viên: Nguyễn Nghi Phát, Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Thanh Sơn...

⁽²⁾ Ủy viên Thường vụ có các đồng chí: Huỳnh Văn Tám, Dương Văn Thà, Lê Văn Sanh, Nguyễn Thanh Minh. Các ủy viên: Nguyễn Văn Bền, Nguyễn Văn Hùng, Phạm Thanh Lý, Phạm Văn Thảo, Nguyễn Chính Nghĩa...

CHƯƠNG IV

ĐẢNG BỘ BIÊN HÒA, LONG KHÁNH LÃNH ĐẠO QUÂN DÂN KIÊN QUYẾT ĐÁNH BẠI CÁC KẾ HOẠCH BÌNH ĐỊNH CỦA ĐỊCH, MỞ MẢNG, MỞ VÙNG (đầu 1969 - 27/1/1973)

I. LÃNH ĐẠO ĐÁNH ĐỊCH BÌNH ĐỊNH

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy trong năm 1968 đã đẩy đế quốc Mỹ và tay sai vào cuộc khủng hoảng về chiến lược, chiến thuật. Tâm lý thất bại chán nản lan tràn trong quân đội Mỹ nguy. Phong trào nhân dân tiến bộ trên thế giới (kể cả nhân dân Mỹ) phản đối chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam ngày càng mạnh mẽ. Ngày 20 tháng 1 năm 1969, khi nhận chức tổng thống Mỹ, Ních-xơn đã phải thú nhận: “*Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã làm cho nước Mỹ đang khủng hoảng tinh thần, xâu xé, chia rẽ xơ xác tơi bời...*”.

Chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” của đế quốc Mỹ hoàn toàn bị phá sản. Trước thực tế đó, tổng thống Mỹ đã đề ra học thuyết Ních-xơn nhằm khôi phục và tăng cường sức mạnh của Mỹ về mọi mặt. Trên cơ sở học thuyết này, tháng 4 năm 1969, Mỹ đề ra chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*”, tiếp tục mở rộng và kéo dài chiến tranh ở Việt Nam. Âm mưu chiến lược của Mỹ là: “*Từng bước chuyển giao trách nhiệm cho nguy tiếp tục cuộc chiến tranh “dùng người Việt đánh người Việt”, tháo gỡ vai trò trực tiếp của Mỹ, trên cơ sở đó, lái cuộc chiến tranh phát triển dưới dạng một cuộc nội chiến và trách nhiệm của Mỹ là viện trợ quân sự, tài chính và chỉ đạo thông qua hệ thống cố vấn và tòa đại sứ*”.

Mỹ đề ra 4 mục tiêu ⁽¹⁾, trong đó mục tiêu thứ 2 được xem là quan trọng hàng đầu. Đó là bình định cho được nông thôn, kiểm soát được tuyệt đại bộ phận đất đai và dân số, coi đây là nhân tố sống còn của “*Việt Nam hóa chiến tranh*”⁽²⁾.

Thực hiện chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*”, kế hoạch “**Tìm diệt**” và “**Bình định**” của địch gắn rất chặt. Các hoạt động hành quân càn quét của chủ lực, bảo an, dân vệ, cảnh sát... nguy đều phục vụ cho mục tiêu bình định và kiểm soát dân. Địch thành lập các đoàn bình định (mỗi đoàn 59 tên) tung về tận xã ấp để thực hiện mục tiêu. Song song với chương trình bình định, mỗi tỉnh địch thành lập một ủy ban Phụng Hoàng nhằm “*diệt và vô hiệu hóa hạ tầng cơ sở Việt cộng, bình định quần chúng nhân dân*”.

⁽¹⁾ Ba mục tiêu còn lại :

1. Xây dựng quân đội nguy hùng mạnh để đủ sức đối đầu với quân cách mạng.

2. Ra sức củng cố nguy quyền các cấp vững mạnh, kết hợp với ổn định tình hình kinh tế, chính trị trong nội địa Nam Việt Nam.

3. Thực hiện “bóp nghẹt” các bàn đạp chiến lược của cách mạng, nhất là ở Campuchia, đường Trường Sơn và các khu bàn đạp trong nội địa.

⁽²⁾ Chính Nguyễn Văn Thiệu trong bài phát biểu đầu năm 1969 xác định sự tồn vong của chế độ tùy thuộc vào kết quả của chương trình hành động.

Ở Biên Hòa, Long Khánh, địch thành lập 2 hội đồng bình định do 2 tên tiểu khu trưởng trực tiếp chỉ đạo thực hiện. Tại các xã, phường, địch thành lập các “Trung tâm điều hợp”, cuộc cảnh sát và khối hành chánh làm công cụ chủ yếu bình định.

Từ tháng 4 năm 1969 đến tháng 6-1970, địch chuyển khai chương trình “bình định xây dựng” trên toàn miền Nam.

Đế quốc Mỹ phản kích ác liệt ở vùng bắc Trảng Bom, nam bắc lộ 1, bắc sông Đồng Nai, đông tây lộ 2, khu Lòng chảo (Nhơn Trạch). Địch dùng máy bay B52 bỏ bom, kết hợp pháo bầy, xe cơ giới ủi phá rừng ở khu Lòng Chảo (Nhơn Trạch), Cây Gáo, Bàu 17, Bàu Sinh, Bàu Hàm, Vũng Rễ (Vĩnh Cửu)... Các địa bàn đứng chân của ta ở Hưng Lộc, Hưng Nghĩa (Trảng Bom), Cẩm Đường, Suối Cả, Sông Buông..., quân viễn chinh Mỹ, ngự, chư hầu Úc, Thái liên tục cản quét.

Trong các thị xã, thị trấn, các khu phố, địch tăng cường hành quân cảnh sát lục soát. Bọn công an ngầm, chỉ điểm, đầu hàng được địch tung ra khắp các đầu mối giao thông, nơi tập trung đông dân để theo dõi, phát hiện cán bộ, cơ sở cách mạng bên trong. Các tuyến đường từ ngoài vào thị xã, thị trấn, chúng lập các trạm gác kiểm soát xe cộ, hàng hóa nhân dân mang theo. Thanh niên từ 17, đến 50 bị địch cưỡng ép vào phòng vệ quân sự, cầm súng canh gác ấp khóm, phường, xã.

Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 8 (tháng 10 năm 1968) đã kiểm điểm lại cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa Mậu Thân 1968, đánh giá: “*Những thắng lợi của đợt đầu xuân 1968 là một bước nhảy vọt mới về chiến lược và những thắng lợi của hai đợt tiếp theo đã tạo ra những điều kiện vô cùng thuận lợi cho cách mạng Việt Nam lớn mạnh nhanh chóng để tiến lên giành lấy những thắng lợi quyết định*”⁽¹⁾.

Cuối năm 1968, Tỉnh ủy U1, phân khu 4, Bà Rịa - Long Khánh đã họp triển khai quán triệt nghị quyết Trung ương Cục lần thứ 8, đồng thời đề ra kế hoạch thực hiện chiến dịch tấn công xuân Kỷ Dậu 1969 của Đảng bộ. Các Đảng bộ đều thấy những khó khăn thực tế trên chiến trường tại địa phương. Từ giữa năm 1968, địch đã tiến hành và đẩy mạnh kế hoạch “bình định cấp tốc”, đặc biệt là ở vùng nông thôn: tăng cường các cuộc hành quân nhằm đẩy lực lượng ta ra khỏi các thành phố, thị xã, thị trấn, chiếm địa bàn nông thôn làm mất thế đứng của lực lượng cách mạng (như hành quân toàn thắng 399/116 của sư 18 ngự ở Long Thành). Các căn cứ quân sự, cơ quan đầu não của địch được tăng cường phòng thủ, thay đổi quy luật canh gác. Trong lúc đó, ta vẫn dồn lực lượng và nỗ lực đánh vào các thị xã, thị trấn, lực lượng ngày càng thiếu bổ sung về người và trang bị, nông thôn bị lấn chiếm, nhiều cơ sở mật bị địch phát hiện, đánh phá. Ta chuyển hướng chỉ đạo chậm trước phản kích của địch. Để có thể hoàn thành nhiệm vụ, Tỉnh ủy U1, phân khu 4, Bà Rịa - Long Khánh chủ trương phải bám trụ địa bàn, bám dân, không thoát ly chiến trường, nhanh chóng củng cố lực lượng và cơ sở, chuẩn bị bước vào đợt hoạt động mới.

Đầu năm 1969, Thường vụ Trung ương Cục ra Chỉ thị 71/CTTV. TWC chỉ đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tiếp tục “*xóc tới đẩy mạnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa*”

⁽¹⁾ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Trung ương Cục, Tài liệu lưu phòng Nghiên cứu lịch sử Đảng Đồng Nai.

trên cả vùng...”. Nhiệm vụ của đợt là: Tiêu diệt, tiêu hao sinh lực, phương tiện Mỹ, cơ sở hậu cần, làm tan rã một phần quân nguy; đẩy mạnh hoạt động nông thôn, diệt phá ác kềm, phá thế chia cắt bao vây; đánh âm mưu bình định, mở rộng vùng làm chủ; đưa phong trào đấu tranh chính trị, binh vận ở đô thị lên một bước, đẩy mạnh công tác binh vận và xây dựng lực lượng mật. Phương châm và tư tưởng đợt tiến công xuân Kỷ Dậu 1969 là “Tích cực, kiên quyết, linh hoạt, táo bạo, vững chắc, kết hợp 3 mũi, 3 thứ quân, 3 chân”.

Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh, phân khu 4, U ủy U1 đã tổ chức học tập Chi thị 71 của Thường vụ Trung ương Cục trong Ban chấp hành Tỉnh ủy và các ban ngành tỉnh, thống nhất với nhiệm vụ Trung ương Cục đề ra. Sau khi học tập quán triệt, các Tỉnh ủy phân công các cấp ủy triển khai xuống các Huyện ủy, Thị ủy và các cấp Đảng bộ tương đương. Với các chi bộ mật, các Huyện ủy viên trực tiếp vào triển khai.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đầu xuân 1969, các Đảng bộ đã chỉ đạo chặt công tác tư tưởng, chính trị, làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân thấy hết thắng lợi và ý nghĩa to lớn của đợt Mậu Thân; động viên vượt khó khăn kiên quyết tiến công địch, đặc biệt với hai nhiệm vụ trọng tâm là diệt sinh lực địch, phương tiện chiến tranh của Mỹ nguy và đánh phá bình định nông thôn, diệt ác phá kềm, phá thế chia cắt của địch; nhanh chóng củng cố bổ sung lực lượng vũ trang, bồi dưỡng và phát triển cơ sở chính trị tại chỗ. Về công tác xây dựng Đảng, lấy khâu củng cố, xây dựng chi bộ 4 tốt và công tác 5 xây, 5 chống để xây dựng Đảng vững mạnh đủ sức lãnh đạo thực hiện Nghị quyết của Đảng; đẩy mạnh tự phê bình, phê bình, nâng cao lập trường giai cấp, quan điểm quần chúng của Đảng và nâng cao vai trò trách nhiệm của Đảng trước nhiệm vụ lịch sử của dân tộc, sửa chữa tác phong, lề lối làm việc và cải tiến biện pháp chỉ đạo, kế hoạch tổ chức thực hiện.

Thời gian thật cấp bách và khẩn trương. Nhưng với tinh thần kiên quyết trong chỉ đạo, trước Tết năm 1969, mọi công tác chuẩn bị đã được hoàn thành cơ bản. Đặc biệt ở thị xã Biên Hòa, dù địch tăng cường cảnh giác, phòng thủ nghiêm ngặt, dựa vào cơ sở bí mật bên trong, Tỉnh ủy U1 (Biên Hòa) đã chỉ đạo thực hiện thành công việc xây dựng hầm bí mật ở Gò Me, Lân Thành (nội ô thị xã Biên Hòa)... để đội biệt động và lực lượng chủ lực vào bám trụ; chuyên vận được vũ khí từ ngoài căn cứ vào nội ô cất giấu. Đồng thời Tỉnh ủy U1 quyết định tăng cường, bổ sung nhiều cán bộ vào nội thành bám trụ chỉ đạo phong trào ở Tam Hiệp, khu Kỹ nghệ Biên Hòa, Hiệp Hòa; xây dựng đường dây giao liên công khai vào thị xã (đồng chí Hồ Quốc Nghị phụ trách) đảm bảo liên lạc trong nội thành và ngoài căn cứ được thông suốt.

Kế hoạch đợt tấn công xuân Kỷ Dậu 1969 ở Biên Hòa được đồng chí Lê Trọng Tấn, Phó Tư lệnh Bộ chỉ huy Miền trực tiếp chỉ đạo. Đồng chí Lê Trọng Tấn xác định mục tiêu tấn công là sân bay quân sự Biên Hòa, tổng kho Long Bình, quân đoàn III, Ty cảnh sát Biên Hòa... Hỗ trợ quần chúng nổi dậy diệt ác ôn trong nội ô và các huyện ngoại thành. Trung ương Cục, Bộ Tư lệnh Miền, Bộ Tư lệnh T7 bố trí lực lượng cho mặt trận Biên Hòa: sư đoàn 5, trung đoàn 33, 2 tiểu đoàn công binh, trung đoàn pháo 724 ĐKB (1D) và 2 tiểu đoàn đặc công U1, biệt động thị xã, lực lượng vũ trang tập trung huyện Vĩnh Cửu, Trảng Bom.

Về chỉ huy tấn công, trong đợt xuân Kỷ Dậu 1969, các lực lượng không phối thuộc nhau, chịu sự chỉ huy thống nhất của ban chỉ huy tiền phương do đồng chí Lê Trọng Tấn chỉ huy đứng tại bắc sông Đồng Nai. Đồng chí Lương Văn Nho chỉ huy trực tiếp trung đoàn 33, trung đoàn 4 đánh diệt sinh lực Mỹ ở kho Long Bình và phía Nam quốc lộ 1. Lực lượng U1 (Biên Hòa) gồm 2 tiểu đoàn đặc công, biệt động, lực lượng vũ trang huyện vĩnh cửu, trảng bom do Tỉnh đội Biên Hòa (U1) chỉ huy. Sư đoàn 5, trung đoàn pháo 274 tên lửa do bộ tư lệnh sư 5 chỉ huy.

Tuy nhiên, chỉ có trước hai ngày vào đợt tiến công, tên Thế là phó ban tác chiến của sư đoàn 5 dao động ra đầu hàng địch. Địch phát hiện kế hoạch của ta, chúng tăng cường tuần tra, phòng thủ ở đầu mối, cửa ngõ vào thị xã gây trở ngại cho ta. Nhưng các lực lượng đã bố trí theo kế hoạch, nên nổ súng đúng giờ G ngày N thống nhất toàn miền.

2 giờ sáng ngày 23 tháng 2 năm 1969, pháo ĐKB bắn vào sân bay Biên Hòa, kho Long Bình, trúng nhiều mục tiêu gây nhiều thiệt hại cho địch, làm hiệu lệnh cho các lực lượng quân chủ lực, U1, phân khu 4, Long Khánh đồng loạt nổ súng tiến công vào các căn cứ quân sự, cơ quan đầu não của địch.⁽¹⁾

Đại đội 9 thuộc tiểu đoàn 2 đặc công U1 đã tiến công vào khu kho đôi 50, 53 trong tổng kho Long Bình, hàng chục dãy kho bom, nhiên liệu nổ dữ dội, lửa sáng bốc cháy sáng rực cả một góc trời. Địch cho một trung đoàn xe tăng hàn kín lối ra vào kho Long Bình, máy bay trực thăng rọi đèn pha, bắn ác liệt xuống trận địa. Đại đội 9 bị bao vây trong kho Long Bình, nhưng vẫn kiên cường tổ chức chiến đấu suốt 7 ngày đêm, đại đội bị hy sinh, chỉ còn 1 chiến sĩ và đồng chí đại đội trưởng trở ra được. Đồng chí Bùi Văn Hoà đã anh dũng hy sinh trong trận này. Anh và đại đội 9 được Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng.

Ở mũi tiến công vào nội thành, đội biệt động tại thị xã và đại đội trinh sát của sư 5 do đồng chí Châu Văn Lồng chỉ huy trụ hầm bí mật tại Gò Me, ấp Lân Thành (hàng rào nhà máy BFI) đã nổ súng đánh Ty cảnh sát Biên Hòa, địch phản kích mạnh, trực thăng lên quần đảo bắn ác liệt xuống trận địa, lực lượng biệt động bị thương vong phải rút về Hiệp Hòa. Đồng chí Sáu A, đội trưởng đội biệt động bị thương, mặc cho địch kêu hàng vẫn chống trả quyết liệt và anh dũng hy sinh. Sau đó, lực lượng chuyển tiến công tiêu diệt đồn bảo an nhà ga xe lửa Biên Hòa.

Trong nội thành, đội vũ trang do đồng chí Hai Nghĩa chỉ huy đã diệt tên Trần Cá Bụi, công an ngầm và tên Đoàn Văn Trí, trưởng ấp ác ôn Tân Mai, nhân dân rất hả dạ.

Mũi tiến công của sư đoàn 5 Miền, trước 3 ngày tiến công, tên Thế phó ban tác chiến sư 5 dao động đi đầu hàng địch, kế hoạch bị lộ làm cho Bộ Tư lệnh sư đoàn không thể điều quân từ bắc sông Đồng Nai sang phía Nam để tấn công đúng ngày N giờ G. Hai ngày sau (25-2-1969), sư đoàn 5 mới qua sông Đồng Nai và triển khai đánh các mục tiêu chỉ định, nhưng gặp sức kháng cự quyết liệt của địch, sư đoàn chỉ diệt gọn một tiểu đoàn biệt động quân nguy tại Suối Máu. Sau đó, sư đoàn 5 chuyển sang quốc lộ 20 vùng Định

⁽¹⁾ Ta tấn công thị xã Biên Hòa, Long Khánh, các thị trấn Long Thành, Trảng Bom. Đánh các kho Long Bình, Tam Hiệp, sân bay Biên Hòa. Tấn công các ấp chiến lược Bàu Hàm, Bào Định, Nhơn Trạch...

Quán tập trung đánh diệt các chiến đoàn của sư 18 nguy và cơ giới tiếp viện. Kết quả, sư đoàn 5 đã đánh thiệt hại nặng sư 18 tại chiến trường Định Quán, Xuân Lộc, Long Khánh.

Hai trung đoàn 4 và trung đoàn 33 không đánh vào kho Long Bình được, chuyển sang đánh các cụm quân Mỹ ở nam quốc lộ 1, khu vực Bàu Cối, sau đó chuyển sang đánh quân chủ hầu Thái Lan ở Long Thành, cùng với bộ đội địa phương, du kích hỗ trợ nhân dân đánh phá bình định ở Long Thành, Nhơn Trạch. Ngày 1- 4, tiểu đoàn 4 thuộc trung đoàn 4 phân khu tấn công bọn nguy và cảnh sát nguy đóng ở phường Cây Bông, Thủ Thiêm, diệt hàng chục cảnh sát nguy, trong đó có tên chi khu trưởng. Cùng trong đêm, lực lượng vũ trang huyện Long Thành tấn công chi khu Long Thành, kết hợp với du kích các xã đánh các bót Tam An, An Lợi, Phước Nguyên, Tam Phước, diệt được một số địch và bọn bình định nông thôn. Máy bay địch phản kích rất ác liệt, một số đồng chí chỉ huy phân khu bị thương nặng, lực lượng phải rút về căn cứ.

Tại Long Khánh, ngày 23-2-1969, đội biệt động thị xã Long Khánh đã đột áp Tân Phú (nội ô thị xã Long Khánh) đánh tan rã bọn tề ấp và đội phòng vệ dân sự, tịch thu 21 súng các loại. Đồng chí Lê A là du kích Bình Lộc tập kích bằng tạc đạn vào bọn sĩ quan nguy đang tập trung tại quán Ngọc Hương, diệt chết và làm bị thương 40 tên.

Đợt tiến công xuân Kỷ Dậu 1969 là năm thứ hai, quân dân Biên Hoà (U1) đã khắc phục mọi khó khăn, thực hành tiến công địch đúng theo quy định của Bộ chỉ huy Miền. Lực lượng vũ trang của ta đã đánh sân bay Biên Hòa, kho Long Bình, Ty cảnh sát, diệt nhiều sinh lực địch và phương tiện chiến tranh của địch. Tuy ta có nhiều hy sinh, nhưng đã vào đợt theo đúng kế hoạch thời gian. Thể hiện tinh thần chấp hành Nghị quyết của Trung ương Cục và Bộ chỉ huy Miền, sự chỉ đạo kiên quyết của các đảng Bộ, quyết tâm và ý chí của quân dân ta, dù địch đã tăng cường phòng thủ và ra sức bình định nông thôn.

Trong hội nghị tổng kết đợt xuân Kỷ Dậu tại Suối Ràng, chiến khu Đ, đồng chí Lê Trọng Tấn kết luận biểu dương lực lượng quân và dân Biên Hoà (U1) đã hoàn thành nhiệm vụ Trung ương Cục, Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền giao. Sau đó Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà Miền Nam Việt Nam đã tặng thưởng Huân chương thành đồng hạng II cho Đảng bộ và quân dân Biên Hoà.

Cùng với quân dân toàn miền Nam, Đảng bộ và quân dân ta đã góp phần đánh đòn phủ đầu khi Ních – xon mới vào Nhà Trắng; đồng thời mở ra một khả năng mới về phương châm, phương thức đánh địch; đánh mạnh, đánh đau, đánh hiểm, đánh liên tục, dài hơi khi Mỹ xuống thang.

Sau đợt tiến công xuân Kỷ Dậu 1969, các khuyết điểm của ta trong chỉ đạo, xây dựng bố trí lực lượng... càng bộc lộ nhiều hơn. Một số cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và quần chúng xuất hiện tư tưởng bi quan trước những khó khăn ngày càng lớn. Địa bàn vùng nông thôn tiếp tục bị lấn chiếm, nhiều cơ sở cách mạng trong nội ô thị xã bị phá vỡ, nhiều chi bộ mật còn nhưng nằm im không hoạt động được; cá biệt hiện tượng đầu hàng, đầu thú xuất hiện trong lực lượng vũ trang và cơ quan dân – chính.

Địch tăng cường phá bình định nông thôn, mức độ sử dụng bom pháo, chất độc hoá học, khai hoang ngày càng cao nhằm gom dân bỏ vùng kháng chiến vào các ấp chiến

lược. Ruộng vườn bị bỏ hoang, nhiều bà con phải chạy vào các thị xã, thị trấn, đời sống càng phức tạp khó khăn.

*

Tháng 5 năm 1969, Thường vụ Trung ương Cục tiếp tục chỉ đạo mở đợt tiến công hè trên toàn chiến trường, trọng điểm là miền Đông Nam bộ, hướng chủ yếu là Tây Ninh – Bình Long nhằm đẩy nhanh quá trình triệt thoái quân Mỹ, diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh của chúng, hỗ trợ cho việc đánh phá bình định ở nông thôn và vùng ven.

Biên Hoà – Long Khánh là hướng diện phối hợp, nhiệm vụ là đánh phá giao thông, thu hút tiêu diệt sinh lực địch, chống càn, diệt ác phá kềm, hỗ trợ đánh phá bình định.

Đợt tiến công nổ ra ngày 8 tháng 5 năm 1969. Trên hướng Long Khánh, từ 8 đến 26 tháng 5, chủ lực sư 5 cùng với bộ đội địa phương đánh diệt 5 tiểu đoàn thuộc sư 18 ngụy. Ngày 8-5-1969, sư 5 đánh thiệt hại nặng trung đoàn 43 thuộc sư 18 ngụy ở Tam Bung (lộ 20). Ngày 9-5, sư 5 diệt 1 tiểu đoàn của trung đoàn 52, sư 18 ngụy ở lộ 20. Ngày 19 và 25 – 5, ta tiến công đồn Hoàng Diệu và yếu khu Gia Ray, bắn cháy 4 xe tăng, diệt 30 tên địch. Lực lượng K8 huyện Xuân Lộc phối hợp với du kích các xã phát động quần chúng diệt ác phá kềm, làm lỏng rã bộ máy kềm kẹp của địch ở Bảo Bình, Bảo Lộc, Bảo Vinh, Suối Cát, Tân Phong...

Trên hướng phân khu 4 cùng thời gian, trung đoàn 4 đánh diệt 2 tiểu đoàn Thái Lan ở Bình Sơn.

Trong lúc đó ở thị xã Biên Hòa (U1) sau đợt xuân, địch tăng cường hành quân cảnh sát bên trong đánh phá ta ác liệt. Một số cơ sở mật các vùng bàn đạp như Bình Đa, Hiệp Hòa, Bình Trước bị bắt, bị phá vỡ. Tuy nhiên, ở ấp Bình Quan thuộc xã Hiệp Hoà, 40 gia đình đào được 4 hầm bí mật để đội biệt động về bám trụ. Ngày 21 tháng 4 năm 1969, Tô Hoàng Thắng, đội phó đội biệt động dao động tư tưởng ra hàng giặc, dẫn địch về đánh đội biệt động, bắt quần chúng tra tấn dã man. Đội biệt động đã đánh trả địch quyết liệt suốt cả ngày, một số đồng chí rút ra được khỏi vòng vây. Các đồng chí Hiệp (điện đài), Sinh (cơ yếu) cùng với nữ đồng chí Nguyễn Thanh Vân (Năm Hiền) Tỉnh uỷ viên U1 đánh địch đến viên đạn cuối cùng, phá huỷ tài liệu, điện đài, hy sinh anh dũng.

Nhìn chung, sau đợt hè năm 1969, phong trào du kích chiến tranh ở Biên Hòa, Long Khánh, phân khu 4 gặp rất nhiều khó khăn. Việc rút thanh niên bổ sung cho lực lượng vũ trang bị hạn chế. Các địa bàn đều bị chia cắt gây khó khăn cho liên lạc, hậu cần. Lực lượng chủ lực, địa phương đều bị thiệt hại, lương thực thiếu.

Từ tháng 6 năm 1969, địch càng tăng cường đánh phá và bình định nông thôn. Hướng quốc lộ 1, 15, 20 và lộ 2 đều nằm trên tuyến rút quân và tập kết quân Mỹ, do đó các khu vực này trở thành “chân thang”, địch chà sát bằng các cuộc hành quân lớn, đánh phá bằng biệt kích, sử dụng bom pháo, chất độc hóa học hủy diệt địa hình. Mục tiêu của địch là đẩy lực lượng ta ra xa, tiêu diệt cơ sở hạ tầng cách mạng, bình định nông thôn làm mất thế đứng của ta, đảm bảo an toàn đường rút của quân viễn chinh Mỹ.

Lữ dù 173, 199 bộ binh Mỹ, lữ 1 thuộc sư 9, trung đoàn 11 thiết giáp Suối Râm, trung đoàn Hoàng Gia Úc, Thái, sư 18 nguy quân phân tuyến, phân vùng đánh phá ác liệt khu vực Biên Hoà, Bà Rịa – Long Khánh, phân khu 4. Tất cả các địa bàn căn cứ của ta như chiến khu Đ, Suối Cả, Cẩm Đường, Phước An... đều bị đánh phá - những khu vực oanh kích tự do của máy bay Mỹ. Căn cứ các Tỉnh ủy phải dời chuyển liên tục, nhiều cửa khẩu hậu cần trên tuyến lộ 1, 15, 20, lộ 2 bị phá vỡ. Tình trạng thiếu thuốc điều trị làm bệnh tật phát triển trong lực lượng vũ trang. Lực lượng vũ trang (cả chủ lực, địa phương) dành phần lớn cho việc thu mua lương thực, thiệt hại lớn do địch phục kích, phong tỏa kinh tế các đường giao thông, đều trở thành những “con đường máu”. Các lực lượng vũ trang, cán bộ phải phân công bám dân, bám các khu vực như Hưng Lộc, Hưng Nghĩa, Bàu Hàm để khai thác, mua của dân chuối, đậu nành... làm lương thực. Trong các áp chiến lược, địch kiểm soát nghiêm ngặt hoạt động sản xuất của dân, dùng que sắt sấm soi từng lon cơm, lon gạo nhân dân mang theo ăn khi sản xuất nhằm ngăn chặn tiếp tế cho cách mạng.

Hai đợt tiến công xuân – hè 1969, chỉ đạo của Trung ương Cục không chỉ nhằm vào thị xã, thị trấn như đợt xuân 1968, nhưng trong tư tưởng chỉ đạo vẫn là tổng công kích - tổng khởi nghĩa, phần nào đã lơ lửng trong chỉ đạo nông thôn, chưa tập trung cho đánh phá bình định nông thôn, trong lúc địch vừa tăng cường cảnh giác, phòng thủ ở thành thị, vừa tăng cường càn quét bên ngoài, đi đôi với chiến dịch phụng hoàng và bình định nông thôn bên trong xã ấp. Từ đó, địch lần chiếm được đất, giành được dân, phá địa bàn căn cứ, gây cho ta nhiều khó khăn.

Đầu tháng 7 năm 1969, Trung ương Cục mở Hội nghị lần thứ 9. Hội nghị đã nhận định đánh giá tình hình, phân tích rõ mặt mạnh yếu của phong trào cách mạng miền Nam, chỉ ra nguyên nhân, đồng thời đề ra 7 nhiệm vụ lớn của cánh mạng miền Nam.

Nhận định về khu vực chiến trường miền Đông Nam bộ, Nghị quyết xác định: *“Chiến trường miền Đông, đặc biệt là vùng nông thôn bao quanh Sài Gòn trải qua khó khăn ác liệt chưa từng có vẫn giữ và ngày càng phát triển thế tấn công vây ép đối với trung tâm đầu não của địch, vừa góp phần to lớn phá kế hoạch phòng thủ của địch, trở thành chiến trường tiêu diệt địch rất quan trọng”*.

Hội nghị cho rằng: *“Chúng ta đang đứng trước thời cơ lớn để đưa cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa tiến tới thắng lợi quyết định”*, mặc dù tình hình tư tưởng ngày càng phức tạp: *“Một số cán bộ, đảng viên, từng nơi, từng lúc đã có biểu hiện thiếu tin tưởng vào đường lối, quyết tâm chiến lược của Đảng, co thủ hữu khuynh, sợ ác liệt, ngại hy sinh, không thực sự tin ở khả năng cách mạng ở quần chúng, trông chờ ỷ lại, ảo tưởng hòa bình, cá biệt có những đảng viên sợ hy sinh, sợ ác liệt có những hành vi đầu hàng, phản bội gây tác hại cho Đảng, cho nhân dân”*. Tuy nhiên, đại bộ phận cán bộ, đảng viên, chiến sĩ tư tưởng vững vàng, chịu đựng gian khổ ác liệt, thiếu đói vẫn chiến đấu, kiên cường bám trụ địa bàn bám trụ địa bàn đánh địch, bảo vệ quần chúng tin yêu.

Nghị quyết cho rằng nguyên nhân là do: Công tác tư tưởng chính trị càng xuống dưới càng sơ sài; thực tế chiến đấu ác liệt tác động; ngành tuyên huấn không nắm chắc tư

tương và diễn biến tư tưởng cán bộ, đảng viên; bộ máy làm công tác tuyên truyền yếu kém, chưa đáp ứng nhiệm vụ yêu cầu chính trị.

Hội nghị Trung ương cục lần thứ 9 đề ra nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là: tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa với ba mũi giáp công trên đỉnh cao nhất, đánh mạnh, đánh đau quân Mỹ ngụy, làm chủ nông thôn. Bảy công tác lớn cần tập trung là: quân sự, dân vận, chính trị, binh vận, chính quyền, an ninh, kinh tế tài chính, xây dựng căn cứ địa, công tác Đảng, công tác chính trị.

Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh, Phân khu ủy phân khu 4, Tỉnh ủy U1 (Biên Hòa) đã triệu tập hội nghị cấp ủy mở rộng học tập quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 9, Hội nghị nhận định: Hai đợt tiến công nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, xuân Kỷ Dậu 1969, ta đánh địch tận sâu huyết làm cho địch thiệt hại nặng nề về sinh lực và phương tiện chiến tranh, góp phần làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, chúng phải xuống thang chiến tranh, chuyển sang chiến lược chiến tranh Việt Nam hoá. Địch đánh phá ta càng ác liệt kết hợp cả hành quân bộ binh càn quét, đánh biệt kích, cường độ bom pháo chất độc hoá học càng cao để phá địa hình, bao vây phong tỏa kinh tế kháng chiến gây cho ta nhiều thiệt hại. Trong tình hình đó, nhờ sự gắn bó chặt chẽ với nhân dân, bám sát nhân dân, các Đảng bộ mới tại Bà Rịa - Long Khánh, phân khu 4.

Từ thực tế trên, các Tỉnh ủy Biên Hòa, Bà Rịa-Long Khánh, phân khu 4 đã đề ra nhiệm vụ của Đảng bộ là: *“Động viên nỗ lực cao độ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đẩy mạnh giai đoạn tổng công kích - tổng khởi nghĩa, ra sức tiêu diệt, tiêu hao một bộ phận quan trọng sinh lực, phương tiện chiến tranh của chúng. Ra sức phát triển xây dựng ta lớn mạnh về mọi mặt, tạo thêm thế, thêm lực, giành thắng lợi to lớn, tiến lên giành thắng lợi quyết định, góp phần vào thắng lợi chung toàn miền”*.

Để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, Tỉnh ủy nhấn mạnh khâu củng cố xây dựng Đảng làm trọng tâm: *“lấy khâu củng cố, xây dựng chi bộ 4 tốt và công tác 5 xây, 5 chống⁽¹⁾ với chỉnh huấn chính trị, tự phê bình, nâng cao lập trường giai cấp, quan điểm quần chúng và nâng cao vai trò trách nhiệm của Đảng trước nhiệm vụ lịch sử của dân tộc, sửa chữa tác phong lề lối làm việc và cải tiến biện pháp chỉ đạo, kế hoạch, tổ chức thực hiện”*.

Tỉnh ủy đã tiến hành củng cố lại các cơ sở Đảng từ huyện xuống cơ sở, ban ngành và lực lượng vũ trang, mở lớp đào tạo, huấn luyện, cử nhiều cán bộ học các lớp do Trung ương Cục mở, chuẩn bị thành lập chính quyền các cấp nhằm động viên nỗ lực toàn dân vươn lên hoàn thành nhiệm vụ⁽²⁾.

⁽¹⁾ **5 xây:** xây dựng lập trường giai cấp kiên định; xây dựng quan điểm triệt để tiến công; xây dựng đạo đức cách mạng, khí tiết cách mạng; xây dựng quan điểm quần chúng; xây dựng ý thức tổ chức cách mạng.

5 chống: chống cơ thủ hữu khuynh; chống trông chờ ảo tưởng hoà bình; chống chủ nghĩa cá nhân; chống tư tưởng quan liêu theo đuôi quần chúng; chống tự do vô kỷ luật.

⁽²⁾ Các tổ chức Đảng của tỉnh: 4 Huyện ủy, 2 Đảng ủy đồn điền và Dân Đảng tỉnh, 2 Thị xã ủy, 1 Ban cán sự thị xã do Huyện ủy phụ trách, 8 mũi công tác thị xã, 70 chi bộ (có 15 chi bộ mật), 18 chi bộ cơ quan cấp tỉnh. Hệ quân sự gồm: 4 Đảng ủy, 68 chi bộ.

Phát triển được 24 chi bộ (13 chi bộ mật) 300 đảng viên (104 quân sự). Đào tạo 83 cán bộ chi uỷ viên, 25 lớp học Khu, Trung ương Cục. Bình bầu 10 chi bộ 4 tốt, 183 đảng viên 4 tốt.

Tháng 8-1969, Mặt trận Dân tộc giải phóng các tỉnh đã tổ chức hội nghị hiệp thương, cử ra Ủy ban Cách mạng lâm thời các tỉnh để làm nhiệm vụ tập hợp, huy động sức người, sức của, đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trên địa bàn:

- + Ủy ban Cách mạng lâm thời tỉnh Long Khánh: Đồng chí Phạm Lạc, Chủ tịch.
- + Ủy ban Cách mạng lâm thời tỉnh Bà Rịa: Đồng chí Lê Thành Ba.
- + Ủy ban Cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa: Đồng chí Phan Văn Trang.
- + Ủy ban Cách mạng lâm thời Long Thành - Thủ Đức (phân khu 4): Đồng chí Nguyễn Chiến Lũy (Nguyễn Văn Thông)

Các lực lượng vũ trang tỉnh, huyện, du kích trong tình trạng khó khăn, thiếu lương thực đã cố gắng bám sát chiến trường, sát dân, sát địch, chống càn quét, lấn chiếm bình định, kết hợp luồn sâu đánh địch trong chiến lược, diệt ác phá kềm và phòng vệ dân sự, hỗ trợ phong trào nổi dậy của quần chúng.

Nổi bật là phong trào các xã Tân Phong, Bảo Vinh, Bảo Định, Bảo Bình, Bảo Chánh, Gia Ray (Xuân Lộc) vẫn duy trì mức độ hoạt động trong áp chiến lược. Du kích Bảo Chánh dùng mìn ĐH10 gài trên cây đánh rơi trực thăng HU 1A. Biệt động thị xã Long Khánh liên tục tập kích, pháo kích vào hậu cứ sư đoàn 18, khu thiết giáp nguy, Ty cảnh sát, diệt và làm bị thương nhiều tên, đánh sập 2 dãy nhà lính, 3 xe cơ giới quân sự.

Tuy nhiên, phong trào phát triển không đều, tình hình chiến trường bị chia cắt, thiếu lương thực, căn cứ mất ổn định, thương binh nhiều không chuyển được về tuyến trên do địch phục kích, ngăn chặn dày đặc. Vùng căn cứ các Tỉnh ủy, địch bắn pháo ngày đêm, kết hợp biệt kích đánh phá, phục kích gây cho ta nhiều khó khăn thiệt hại.

Trong khó khăn nổi bật tinh thần cách mạng của quần chúng nhân dân, đặc biệt ở vùng cao su (lộ 2, 15, lộ 1) và nông dân nông thôn. Công nhân (Bình Sơn, Cẩm Mỹ, Hàng Gòn...) đấu tranh đòi được cấp gạo tốt, đúng kỳ, chống xăm xét quyết liệt với địch khi ra lô đi làm, nhiều công nhân mang cơm theo ăn ra lô nhường lại cho cách mạng. Hội Nông dân Long Thành tổ chức mạng lưới an ninh trinh sát, thu lương thực chuyển ra cứ cho cách mạng.

Để chỉ đạo sát chiến trường, Trung ương Cục miền Nam quyết định thành lập Ban cán sự T7 trực tiếp chỉ đạo chiến trường phân khu 4, Bà Rịa - Long Khánh, tỉnh Biên Hòa (U1). Ban cán sự T7 do đồng chí Nguyễn Trọng Tân (Hai Lực) làm Bí thư, đồng chí Lương Văn Nho làm Tư lệnh (sau thay bằng đồng chí Nguyễn Hồng Lâm). Căn cứ Ban cán sự T7 đóng tại Gia Huynh, Trảng Táo (Xuân Lộc)

Giữa năm 1969, phòng hậu cần T7 được thành lập (tại núi Mây Tàu) trên cơ sở sáp nhập hậu cần phân khu 4 và phân khu 5, chịu trách nhiệm đảm bảo vật chất cho chiến trường Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh

Ban chủ nhiệm hậu cần T7 do đồng chí Nguyễn Văn Xuân làm chủ nhiệm triển khai 2 cánh, 2 mũi: Cánh I ở bắc núi Mây Tàu (nam quốc lộ 1). Cánh II ở Định Quán (quốc lộ 20) đối diện La Ngà. Đội thu mua được triển khai ở dốc 30 (đường số 2) và Thái Thiện (quốc lộ 15), cây số 116, 125 (Định Quán).

Ngoài ra, còn có đoàn hậu cầu 814 Miền đóng dài từ Mã Đà đến Suối Ràng. Đoàn đã củng cố đại đội 64 (tại Tà Lại) gồm 60 đồng chí chia làm 3 tổ thu mua: Tổ 1 từ cây số 96 đến cây số 105. Tổ 2 từ cây số 105 đến cây số 108 giáp Tà Lại. Tổ 3 làm nhiệm vụ nhận hàng đường dài và chuyển qua sông Đồng Nai. Đoàn 814 cũng triển khai xưởng quân giới ở Suối Mun Mã Đà, cơ sở sản xuất ở sản xuất ở Bà Rá xã Nam Cát Tiên.

Từ trong khó khăn gian khổ, Ban cán sự T7, các Đảng bộ phân khu 4, Biên Hòa U1, Bà Rịa- Long Khánh đã rút ra kết luận quan trọng: Muốn tồn tại để chiến đấu, giảm bớt hy sinh, giải quyết được lương thực, phải quyết tâm bám trụ địa bàn, bám dân, xây dựng cơ sở nông cốt, đặc biệt ở các xã vùng nông thôn, cao su; phải xây dựng được chi bộ lộ và chi bộ mật. Chi bộ lộ lãnh đạo hoạt động bề nổi bên ngoài để che giấu hoạt động chi bộ mật bên trong; chi bộ mật lãnh đạo các lực lượng mật đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị bên ngoài, tạo cơ sở đánh phá bình định nông thôn, khôi phục lại thể làm chủ.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban chỉ huy quân sự các tỉnh chỉ đạo bố trí lực lượng đánh địch càn quét lần chiếm giữ căn cứ, giữ địa bàn, bảo vệ cơ quan đầu não; đánh kho tàng hậu cứ địch, phá phương tiện chiến tranh của địch; thọc sâu đánh các tụ điểm địch trong thị xã, thị trấn, vùng yếu, làm cho địch mất ổn định bên trong phải bị động đối phó. Đồng thời chỉ đạo lực lượng vũ trang tỉnh, huyện, du kích xã kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị, binh vận tập trung đánh phá bình định, chống gom dân lập vành đai trắng để huy động sức của phục vụ cho cách mạng.

Ở chiến trường Biên Hòa (U1), 2 tiểu đoàn đặc công phụ trách đánh sân bay Biên Hòa, kho Long Bình, mỗi tiểu đoàn đưa một tiểu đội về phối hợp lực lượng vũ trang huyện đánh bình định. Một đại đội ở huyện Vĩnh Cửu kết hợp đánh bình định các xã dọc lộ 24 như Thiện Tân, Tân Định, Đại An. Một đại đội ở các xã Bàu Hàm, Bàu Cá, Hưng Lộc, Hưng Nghĩa thuộc huyện Trảng Bom. Đội biệt động trụ bám trong nội thành (xã Hiệp Hòa) đánh các điểm tập trung của địch.

Ở chiến trường quân khu 4, trung đoàn 4 và lực lượng vũ trang các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, tập trung đánh bình định dọc lộ 17, 19 giữ khu Lòng chảo; kết hợp với du kích các xã Phước Nguyên, Tam An, Tam Phước, Phước Tân... giữ căn cứ Tam An, Tam Phước; kết hợp với du kích các sở cao su Bình Sơn, Síp, Lộc An, Long Phước, Long An giữ căn cứ Phước Thái, Sông Cỏ.

Trung đoàn 4, tiểu đoàn 2 phân khu, đại đội 240 huyện Nhơn Trạch đã bám trụ khu Lòng chảo Phước Thọ đánh xe tăng địch vào ủi phá. Từ tháng 7 đến tháng 8-1969, ta phá hủy trên 20 xe thiết giáp M113. Trong đó, chiến sĩ Đoàn Thanh Châu thuộc tiểu đoàn phân khu, một mình bắn 7 quả B40, hạ 7 xe tăng địch. Khu Lòng chảo bị xẻ ngang cắt dọc thành nhiều mảnh, gây cho ta nhiều khó khăn, Trong tình hình khó khăn, Huyện ủy Nhơn Trạch quyết định bám trụ lại, chỉ đạo cho đại đội 240 bung ra đứng chân ở 3 vùng Phú Hữu - Phước Khánh, dọc sông Đồng Môn và khu Lòng chảo, hỗ trợ du kích, quần chúng phá bình định. Tiểu đoàn 2 phân khu về đứng chân khu vực lộ 19. Tất cả đều đào hầm bí mật để bám trụ, móc liên lạc với quần chúng bên trong ấp, lấy lương thực.

Tại sở cao su Bình Sơn, quân nguy, Thái Lan cho cả xe tăng bám theo xe công nhân ra lô để kiểm soát, ngăn chặn công nhân liên lạc tiếp tế cho cách mạng. Chi bộ mật đã liên tục tổ chức nhiều cuộc đấu tranh, đồng thời báo tin cho bộ đội (C270) đánh diệt xe địch, buộc chúng bỏ âm mưu này. Địch lại cho lính lên ngay xe công nhân để ra lô. Công nhân theo chỉ đạo của chi bộ mật nhất loạt xuống xe, không ra lô; đồng thời tranh thủ chủ sở can thiệp để bọn lính phải xuống xe để công nhân ra lô đi cạo. Toàn bộ com mang theo, công nhân đều chuyển giao cho bộ đội du kích. Đặc biệt, ở các đồn điền cao su Cẩm Mỹ, Hàng Gòn, Ông Quế, Bình Lộc, Bình Sơn, Túc Trung... các chi bộ Đảng đều vận động được phong trào “sáu cạo, ba trút, một đi” đảm bảo phân cây cạo, để công nhân có điều kiện tham gia đi dân công, tham gia hoạt mà địch không biết (Công nhân tổ chức trong một dịp cạo phân công 6 công nhân cạo, 3 công nhân trút mũ, còn 1 công nhân đi phục vụ cách mạng).

Trên chiến trường tỉnh Bà Rịa - Long Khánh, tháng 8-1969, đồng chí Lê Đình Nhơn, Bí thư Tỉnh ủy được Trung ương Cục miền Nam điều về làm Bí thư phân khu 4. Đồng chí Phạm Văn Hy được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh.

Trên địa bàn U1, tuy tình hình khó khăn, nhưng các cơ quan đầu não của Tỉnh ủy vẫn đứng vững ở bắc Trảng Bom, tạo được thế cho lực lượng phân khu 4, phân khu 5 mở đường dây vận tải nhận tiếp tế của Đoàn hậu cần 814.

Thực hiện sự chỉ đạo của Thường vụ Trung ương Cục miền Nam, tháng 8-1969 Tỉnh ủy U1 tổ chức Đại hội tỉnh Đảng bộ. Đại hội tổ chức tại căn cứ Bàu Sao (bắc Trảng Bom) trong 3 ngày với gần 100 đại biểu tham dự. Đại hội đã kiểm điểm tình hình, phân tích những thắng lợi của Đảng từ khi được thành lập (tháng 9-1965). Đảng bộ ở xa sự lãnh đạo của Trung ương Cục miền Nam, được giao nhiệm vụ nặng nề, nhưng từ trong cấp ủy đến các ngành, cán bộ chiến sĩ đã vững vàng bám chiến trường. Từng lúc, từng nơi, Đảng bộ có gặp khó khăn, cơ sở bị bắt, cán bộ chiến đấu hy sinh, đời sống khó khăn, nhưng toàn Đảng bộ đã đoàn kết, sáng tạo, từng bước khắc phục mọi khó khăn, thực hiện thắng lợi của Trung ương Cục, Quân ủy, Bộ chỉ huy Miền. Đại hội nhận thấy mặt yếu của Đảng bộ là chỉ đạo đánh phá bình định chưa mạnh, chỉ đạo không sát tình hình nội thành, không tuân thủ phương châm hoạt động đô thị, lộ liễu, địch bắt, phá vỡ các chi bộ nội thành và cơ sở tại chỗ. Đại hội đã nghiêm khắc kiểm điểm và tìm nguyên nhân để khắc phục, sửa chữa mặt yếu kém, hạn chế đổi đa những tổn thất.

Đại hội đã đề ra nhiệm vụ sắp tới: *Tăng cường giáo dục, học tập rèn luyện tư tưởng, lập trường kiên định, xây dựng tư tưởng tiến công cách mạng; quyết tâm bám trụ, bám địa bàn tiến công địch hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao. Trong chỉ đạo tấn công phải đi đôi xây dựng, kết hợp chặt chẽ 3 mũi chính trị, vũ trang, binh vận; tổ chức đánh hậu cứ, kho tàng, đồng thời với đánh phá bình định nông thôn tạo thế đứng vững chắc; đẩy mạnh công tác trong nội thành, xây dựng cốt cán tại chỗ đủ sức lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị đòi dân sinh dân chủ trước mắt, lâu dài, hoàn thành nhiệm vụ đánh đổ chính quyền địch, giành chính quyền cách mạng về tay nhân dân, giải phóng đất nước⁽¹⁾.*

⁽¹⁾ Tổng hợp ý kiến đồng chí Phan Văn Trang và Trần Công An.

Đại hội bầu ra Ban chấp hành Tỉnh ủy gồm 15 đồng chí ⁽¹⁾. Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm có các đồng chí: Phan Văn Trang, Bí thư Tỉnh ủy; Trần Công An, Phó Bí thư, Tỉnh đội trưởng; Lê Dân, Trưởng ban binh vận; Thái Văn Thái, Trưởng ban tổ chức, Tuyên huấn; Châu Văn Lòng, Tỉnh đội phó; Trương Văn Lễ.

Đảng bộ đang nỗ lực khắc phục được những khó khăn gay gắt trên chiến trường thì nhận được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bác Hồ kính yêu không còn nữa. Bác ra đi trong lúc cán bộ, chiến sĩ, nhân dân địa phương còn truyền nhau đọc bài thơ “Xuân 69” của Người. Tồn thất của cách mạng thật vô cùng, cũng là nỗi đau xót vô biên của dân tộc. Tưởng nhớ công ơn trời biển của Người, nhân dân xã Phú Hội (Nhơn Trạch) đã làm nên ba bức hoành phi :

*“Hồ nhiên nhi thiên
Chí vọng thâm ân
Minh hoài hậu đức”*

ghép ba chữ đầu thành tên **HỒ CHÍ MINH**, đưa vào thờ phụng trong đình Mỹ Hội và giữ gìn cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Các Tỉnh ủy đã chỉ đạo toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân học tập Di chúc thiêng liêng của Bác, gương chiến đấu học tập lao động của Người; đồng thời, phát động phong trào “biến đau thương thành hành động cách mạng” trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân.

Đợt xuân năm 1969, Đảng bộ, quân dân địa phương chấp hành chỉ đạo của cấp trên, đã mở đợt tiến công đồng loạt vào các thị xã, thành phố, căn cứ kho tàng của địch, diệt được sinh lực và phương tiện chiến tranh của chúng. Tuy nhiên các đợt sau chưa phối hợp chặt chẽ giữa quân chủ lực và địa phương, chưa kết hợp giữa tiến công với xây dựng. Các Tỉnh ủy bước đầu có chuyển hướng trong chỉ đạo đánh phá bình định nông thôn. Nhưng diễn biến ở địa phương vẫn còn nhiều phức tạp.

II. Củng cố Đảng, lực lượng cách mạng, đẩy mạnh đánh phá bình định, khôi phục phong trào.

Tháng 1 năm 1970, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp đánh giá tình hình hai năm 1968, 1969, đồng thời chỉ đạo mở đợt xuân năm 1970 với mục tiêu: Đánh đồng loạt trên chiến trường miền Nam, tiêu diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh, mở mang, mở vùng ở nông thôn, nhanh chóng xây dựng lực lượng chính trị, bộ đội địa phương, du kích đánh bại cơ bản âm mưu “Việt Nam hoá chiến tranh”, khôi phục thể vùng giải phóng thời kỳ trước Mậu Thân. Phương hướng tiến công là: Lấy đồng bằng sông Cửu Long làm trọng điểm đánh phá bình định, miền Đông Nam bộ và Sài Gòn căng kéo địch để tiêu diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh.

⁽¹⁾ Các Tỉnh ủy viên: Lê Quốc Bình, Nguyễn Văn Mật (Hai Tiên), Mai Văn Thoạn, Nguyễn Công Thành, Huỳnh Văn Nghi, Nguyễn Thị Hoa (Năm Thường), Tiêu Như Thủy, Ba Tho.

Trên chiến trường miền Nam, ta đang trong quá trình chuẩn bị vào đợt xuân năm 1970, thì đế quốc Mỹ và tay sai thực hiện cuộc đảo chánh ở Campuchia (ngày 18 tháng 3 năm 1970), lật đổ chính phủ Si-ha-núc, đưa Lon-nol lên cầm quyền. Mục đích là mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương, đánh vào cơ quan đầu não cách mạng, phá bàn đạp, căn cứ hành lang của cách mạng, phá bàn đạp, căn cứ hành lang của cách mạng, phá kế hoạch chuẩn bị đánh lớn của ta; tiêu diệt và đẩy chủ lực của ta ra xa; biến hậu phương ta thành hậu phương của địch; tập dượt quân nguy tác chiến thay chân quân viễn chinh Mỹ, chur hầu.

Trước diễn biến của tình hình, Bộ Chính trị Trung ương Đảng có nhiều điện chỉ đạo cho Trung ương Cục và Quân ủy Miền để chủ động đối phó, nhằm đảm bảo hành lang, căn cứ cách mạng, đồng thời, giúp đỡ cho cách mạng Campuchia phát triển.

Trong tháng 3 năm 1970, Trung ương Cục miền Nam quyết định hoàn thành tốt các mặt chuẩn bị và chủ động thực hiện tiến công CD, mục tiêu là tiêu diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ nguy, đánh một đòn mạnh mẽ vào chủ trương Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ.

Trên chiến trường phân khu 4, tình hình cực kỳ khó khăn. Địch úi phá, rải chất độc hoá học hết khu rừng Lòng chảo và các khu Rừng Sác. Ở Nhơn Trạch, Cần Giờ, Phước Thái bị chất độc khai hoang xác xơ. Các cửa khẩu hậu cần ở Phước Thái, Long Phước địch phục kích, nhiều cán bộ, chiến sĩ đi tải lương thực bị hy sinh. Gần 300 thương binh của phân khu không chuyển về được tuyến sau. Từ cuối năm 1969, điện đài phân khu mất liên lạc với điện đài Trung ương Cục trong 3 tháng liền. Đến tháng 1-1970, phân khu mới bắt được liên lạc với điện đài của Trung ương Cục⁽¹⁾ và Trung ương Cục miền Nam chỉ đạo Phân khu ủy tổ chức đại hội.

Ngày 19-3-1970, Đại hội đại biểu Đảng bộ phân khu 4 được tổ chức tại căn cứ sở Kho Bạc (cách đồn ở Bình Sơn hơn 1.000 mét). Tham dự Đại hội có trên 60 đại biểu. Đại hội tiến hành trong tình hình rất khó khăn, địch liên tục càn quét đánh phá ác liệt. Lực lượng vũ trang phân khu kết hợp cùng lực lượng vũ trang Ban cán sự cao su Bình Sơn (C270), công nhân cao su Bình Sơn, Kho Bạc vừa bảo vệ vừa phục vụ tốt cho Đại hội. Sau khi kiểm điểm tình hình hai năm 1968, 1969, Đại hội đã đề ra Nghị quyết toàn diện về chuyển hướng chiến lược, tập trung đánh phá bình định nông thôn. Nghị quyết Đại hội đề ra phải kiên quyết thực hiện bám trụ địa bàn, bám dân, ra sức phát triển lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị quần chúng, phát triển phong trào chiến tranh du kích, tăng cường đánh phá giao thông, phá kho tàng căn cứ địch, đánh giao thông địch, diệt ác phá kìm, nâng cao quyền làm chủ của quần chúng.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ phân khu 4 gồm 13 đồng chí⁽²⁾. Ban Thường vụ phân khu ủy gồm: Đồng chí Lê Đình Nhơn (Chín Lê), Bí thư phân khu; đồng

⁽¹⁾ Đồng chí Nguyễn Thanh Xuân, tổ trưởng cơ yếu phân khu 4 đã dịch bức điện đầu tiên ở Trung ương Cục khi nối lại liên lạc qua điện đài. Nội dung bức điện: “Biết được phân khu 4 vẫn bám trụ được an toàn, Trung ương Cục biểu dương khen ngợi. Bằng mọi cách phân khu phải giữ liên lạc. Trung ương Cục hết sức thông cảm, hàng ngày luôn theo dõi bước chân của phân khu ”

⁽²⁾ Các Phân khu ủy viên: Hồ Sĩ Hành, Trưởng Ban Tuyên huấn; Cao Sơn, Trưởng ban Binh vận; Nguyễn Công Hạnh, Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch; Phạm Hoà, Trưởng ban tổ chức; Nguyễn Văn Xuân, Bí thư Huyện ủy Long

chí Nguyễn Hải, Phó Bí thư, Trưởng ban an ninh; Nguyễn Việt Hoa, Phó Bí thư, Tư lệnh phân khu; Nguyễn Văn Thông, Trưởng khối vận; Võ Văn Lượng, Trưởng ban Kinh tài; Lê Minh Hà, Bí thư quận 9; Huỳnh Thị Phụng, phụ trách Ban Công vận phân khu 4.

Sau đại hội, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam điều động đồng chí Chín Lê và quyết định đồng chí Nguyễn Hải quyền Bí thư phân khu 4. Đến tháng 7 – 1970, theo chỉ đạo của Thường vụ Trung ương cục, Ban chấp hành phân khu bầu đồng chí Nguyễn Hải làm Bí thư phân khu ủy phân khu 4.

Ban cán sự và Bộ Tư lệnh T7 mở Hội nghị nhận định: việc địch mở rộng chiến tranh sang Campuchia là một thời cơ thuận lợi để các chiến trường, trong đó có miền Đông Nam bộ có điều kiện tấn công và khôi phục phong trào. Từ đó, Hội nghị đã đề ra nhiệm vụ: *“Bám trụ địa bàn, tích cực tiến công đánh phá bình định, tiêu diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh, phát triển du kích chiến tranh trên cả 3 vùng, mở rộng và nâng thế làm chủ của quần chúng, xây dựng lực lượng mọi mặt”*.

Quyết tâm của Ban cán sự T7 là thực hiện đợt hoạt động dài ngày và chia ra làm nhiều đợt, hướng Biên Hòa - Long Khánh là trọng điểm của chiến dịch CD ⁽¹⁾.

Để thực hiện nghị quyết của Ban cứ sự T7, Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh, Phân khu ủy phân khu 4 chỉ đạo lấy việc chống phá bình định và chuyển vùng làm nhiệm vụ trung tâm hàng đầu nhằm vào bọn bình định nông thôn là lực lượng kìm kẹp quần chúng hàng ngày, đồng thời đẩy mạnh diệt ác phá kiềm, làm suy yếu bộ máy của địch ở cơ sở, tạo khí thế quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ trên nhiều mức độ.

Tỉnh ủy U1 cũng đề ra kế hoạch đánh phá bình định ở hai huyện Vĩnh Cửu, Trảng Bom *“phát động quần chúng nổi dậy diệt ác phá kiềm, giữ vững và nâng cao quyền làm chủ của các xã đã phá rã, phá lỏng, đồng thời bung ra xã ấp vùng trắng gây dựng cơ sở, xây dựng lõm chính trị, giành quyền làm chủ với nhiều mức độ”*.

Đối với thị xã Biên Hoà, Tỉnh ủy chủ trương *“giáo dục, xây dựng cơ sở quần chúng theo hệ thống bí mật, gây dư luận quần chúng bàn bạc công khai, lãnh đạo đưa phong trào đấu tranh của công nhân khu Kỹ nghệ Biên Hòa lên bằng nhiều hình thức, khẩu hiệu thích hợp, lợi dụng báo chí công khai hướng dẫn quần chúng bàn bạc vạch trần chế độ thối nát Nguyễn Văn Thiệu”*. Lực lượng vũ trang *“tổ chức đặc công đánh được hai hậu cứ sân bay Biên Hoà, kho bom Long Bình, phá hủy gây thiệt hại nặng*

Thành; Nguyễn Văn Mỹ, Ủy viên dự khuyết, Chánh văn phòng phân khu; Trần Mân, phụ trách Đoàn 10; Nguyễn Văn Tuấn, Bí thư huyện Cần Giờ.

⁽¹⁾ **Bố trí lực lượng trong chiến dịch :**

- E4 và E274 ĐKB đứng chân vùng Hưng Lộc, Hưng Nghĩa, Trảng Bom đánh các cụm dã chiến Mỹ, giao thông quốc lộ 1, liên tỉnh lộ 2, pháo kích sân bay Biên Hoà, kho Long Bình, căn cứ Nước Trong, căn cứ Suối Râm. Đội tương tác chiến gồm sư 18 ngụy, biệt động, quân bảo an.
- E33 đứng chân khu vực tiếp giáp Long Khánh và Hàm Tân, xung quanh Xuân Lộc, đánh chống càn, đánh lữ 199 Mỹ, quân Úc, sư bộ ngụy; đánh phá giao thông lộ 2.
- D6 đặc công quân khu đánh địch ở Núi Thị, phối hợp với trung đoàn Đồng Nai đánh địch tiếp viện từ Long Khánh lên, đánh kho Thành Tuy Hạ.
- Đoàn 10 đứng chân khu vực Lòng chảo, đánh diệt tàu trên sông Đồng Nai, Lòng Tàu, cảng Nhà Bè.
- Đặc công U1 đánh sân bay Biên Hoà, tổng kho Long Bình.
- Bộ đội địa phương tỉnh, huyện đánh phá bình định, hỗ trợ quần chúng diệt ác phá kiềm, phá phòng vệ dân sự.

phương tiện chiến tranh, sinh lực địch, kèm chân chúng để phối hợp chiến trường... kết hợp ba mũi làm đòn xoay đánh phá bình định, hỗ trợ phong trào quần chúng nổi dậy”.

Tỉnh ủy U1 đã thành lập 3 Ban chỉ huy chỉ đạo ở thị xã Biên Hòa, huyện Trảng Bom, Vĩnh Cửu, mỗi Ban chỉ huy do một Tỉnh ủy viên phụ trách và nhiều đồng chí cấp huyện, thị xã.

Tại Bà Rịa – Long Khánh, tháng 2-1970, Đại hội đại biểu Đảng bộ được tổ chức tại căn cứ Bảo Bình (Xuân Lộc). Tham dự Đại hội có trên 100 đại biểu. Đại hội đã bầu ban chấp hành gồm 19 đồng chí. Ban Thường vụ Tỉnh ủy có đồng chí Phạm Văn Hy, Bí thư; Lê Minh Nguyễn, Phó Bí thư; Phạm Lạc, Phó Bí thư, Tỉnh đội trưởng; Nguyễn Văn Hoan; Lê Thành Ba, Bí thư Huyện ủy Long Đất; Lê Nam Thắng, phụ trách công an; Ba Mãnh, Bí thư Huyện ủy Định Quán. Các Tỉnh ủy viên : Nguyễn Lan, Nguyễn Thị Huệ, Võ Tấn Vĩnh, Út Hoạt, Ba Cân (Phó Chính trị viên Tỉnh đội), Tư Công, Nguyễn Văn Trắng, Lê Văn Việt, Đỗ Quốc Hùng, Vũ Tâm, Nguyễn Văn Cường.

Tháng 3 năm 1970, toàn lực lượng trực thuộc Ban cán sự T7 bước vào đợt hoạt động.

Chủ lực T7, bộ đội huyện Xuân Lộc, đội trinh sát vũ trang, du kích mật liên tục tấn công vào các đồn bót địch ở vùng ven thị xã Long Khánh. Tháng 5, 2 tiểu đoàn thuộc trung đoàn 4 vây ép đồn Bình Lộc, đồng thời phục kích đánh chặn viện binh địch trên quốc lộ 1, diệt gần hết 1 tiểu đoàn của sư 18 nguy. Trung đoàn 33 cùng lực lượng vũ trang Xuân Lộc đánh diệt hai đồn bảo an ở Hàng Gòn, Bảo Bình. Ngày 23-7-1970, tiểu đoàn 6 đặc công cùng đại đội K8 Xuân Lộc tập kích trường huấn luyện biệt kích ở Núi Thi, diệt 175 tên, trong đó có một cố vấn Mỹ, bắn cháy 7 xe tăng.

Năm thời cơ, du kích các xã đột nhập 4 ấp Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Bảo Liệt, Bảo Hòa, bắt sống 8 phòng vệ dân sự giáo dục, diệt 2 tên ác ôn. Hàng trăm đồng bào cùng với du kích phá banh 2.000 mét rào kẽm gai, nhổ 400 cọc sắt.

Về hoạt động đấu tranh chính trị, chi bộ xã Suối Cát vận động nhân dân khiêng người bị thương (do pháo địch bắn) lên đồn, sau đó kéo về thị xã Long Khánh đấu tranh đòi bồi thường. Du kích các xã Bảo Vinh A, B, Bảo Hòa, Bảo Liệt, Suối Chồn, Tân Phong, Cẩm Mỹ... đột nhập đánh giải tán các đội phòng vệ dân sự, diệt ác ôn. Ba xã Bình Lộc, Bảo Bình, Suối Tre được giải phóng. Nổi bật, ngày 29 tháng 9 năm 1970, trung đoàn 4 (T7) cùng du kích xã Bình Lộc đã tổ chức “đánh điểm diệt viện đồn Bình Lộc”. Trong 12 giờ, trung đoàn 4 diệt gọn tiểu đoàn 2 thuộc chiến đoàn 43, sư 18 nguy từ Long Khánh xuống tăng viện, diệt một chi đội xe thiết giáp, thu hơn 100 súng các loại tại ấp Tân Lập. Liên tục trong tháng 11 năm 1970, đội biệt động thị xã Long Khánh 2 lần tấn công vào nội ô thị xã Long Khánh và Bộ chỉ huy quân sự Việt Mỹ, diệt nhiều địch, gây thối động lớn trong thị xã ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Ngày 5-11-1970, đánh diệt 11 Mỹ, 1 tiểu đoàn trưởng bảo an kiêm Phó ty chiêu hồi Long Khánh, phó chỉ huy cảnh sát Xuân Lộc, 1 đại úy tình báo khu 33 chiến thuật, 3 cảnh sát. Ngày 19-11-1970, đánh bộ chỉ huy hành quân Việt-Mỹ, diệt 13 sĩ quan Mỹ nguy từ cấp đại úy đến đại tá, làm 5 tên bị thương, bắn bị thương 2 máy bay trực thăng.

Trên hướng Phân khu 4 và Rừng Sác, Đoàn 10 đặc công thủy gặp muôn vàn khó khăn. Địch bao vây cả trên bộ và trên không, lương thực rất khó khăn, nhiều chiến sĩ đi tải gạo lọt vòng phục kích giặc hy sinh, có đại đội quân số chỉ còn từ 13 đến 15 chiến sĩ. Nhưng biết dựa vào dân, trong đợt và đến cuối năm 1970, Đoàn 10 đã xây dựng được 200 cơ sở ở Phước Khánh, Phước Lý, bước đầu làm nòng cốt trong giải quyết hậu cần và trinh sát cho Đoàn. Trong đợt chiến dịch CD, Đoàn 10 đã đánh 57 trận, bắn chìm 50 tàu các loại, trong đó có một tàu trọng tải 23.000 tấn trên sông Lòng Tàu, làm chết và bị thương 147 tên (83 Mỹ), phá hủy 11 trực thăng.

Trước tình hình khó khăn trên chiến trường Phân khu 4, ngày 7-5-1970, tên Nguyễn Hoàng Hà (Năm Hà), Phó Bí thư, Trưởng ban An ninh huyện Nhơn Trạch và Nguyễn Thị Kim Liên, cán bộ tổng hợp ban An ninh ra đầu hàng địch tại đồn Phước Thiện. Việc Năm Hà ra đầu hàng tác động gần 10 cán bộ của huyện Nhơn Trạch đã ra chiêu hồi gây cho địa phương thêm khó khăn⁽¹⁾.

Đặc công U1, Đoàn 274 ĐKB, đánh bằng tập kích, pháo kích vào sân bay Biên Hòa, kho Long Bình, căn cứ Nước Trong... phá hủy 62 lô cốt, 62 dãy nhà lính, bắn cháy 4 kho dầu (có một kho chứa 1.200.000 lít xăng) và 5 tàu dầu với sức chở 58.000 tấn. Đội biệt động thị xã đánh đứt 3 ống dẫn dầu của địch từ cảng sông Đồng Nai lên tổng kho Long Bình.

Trong đánh phá bình định trên chiến trường U1, phân khu 4, Long Khánh. Trong đợt, ta tổ chức 472 trận đánh vào các ấp chiến lược bằng nhiều hình thức, đánh vào các đoàn bình định (diệt và làm bị thương 207 tên), phá rã 1.625 phòng vệ dân sự. Phối hợp cùng quần chúng, các đội du kích, cán bộ rải hàng trăm ngàn truyền đơn, thông lệnh giải tán phòng vệ dân sự, trong đó có 5.000 truyền đơn bằng tiếng Anh và tiếng Thái ở vùng Long Thành, có tác dụng hạn chế sự đánh phá của quân chư hầu Thái. Ngoài ra, quần chúng còn tranh thủ lính Thái đồng tình với đấu tranh của quần chúng và không đàn áp.

Trong chiến dịch CD và suốt năm 1970, nổi bật tinh thần bám trụ địa bàn của Đảng bộ và quân dân trong tinh quyết tâm “một tấc không đi, một ly không rời”. Đặc biệt là ý chí kiên quyết gìn giữ khí tiết của hầu hết cán bộ, đảng viên là tấm gương tiêu biểu cổ vũ tinh thần nhân dân. Đồng chí Ba Sơn bị địch khui hầm ở Tam Hiệp, đánh trả địch đến viên đạn cuối cùng, quả lựu đạn còn lại không nổ, anh bị bắt. Trong gian lao, nguy hiểm, toàn Đảng, toàn quân, dân địa phương đoàn kết một lòng thống nhất ý chí tạo nên sức mạnh không gì lay chuyển được.

Quyết tâm chỉ đạo của Đảng bộ trong đánh phá bình định tuy chậm, nhưng đó là phương hướng chỉ đạo đúng, đã đạt được kết quả quan trọng, chuyển được thế làm chủ xã, ấp với nhiều mức độ⁽²⁾, làm nền cho việc khôi phục và phát triển phong trào cách mạng tại chỗ.

⁽¹⁾ Theo hồi ký của đồng chí Nguyễn Công Hạnh, nguyên Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch.

⁽²⁾ Thế làm chủ của ta đến cuối năm 1970:

-U1: Trảng Bom gồm 7 ấp và 4 khu phố có 578 gia đình, 1.646 quần chúng. Chuyển các ấp Vườn Ngô, Bàu Hàm, Hưng Lộc, Hưng Nghĩa, xóm giữa Trảng Bom 1, Bàu Hàm 2.

-Vĩnh Cửu: gồm 240 gia đình, 1.000 quần chúng trong các ấp của xã Đại An, Tân Định, Thiện Tân.

-Phân khu 4: xây dựng 31 ấp, 1 xóm, 4 ô loại một không còn đồn bót, trong đó có 3 ấp ta làm chủ ban ngày, 32 ấp và 3 ô loại 2.

*

Đầu năm 1971, địch triển khai kế hoạch bình định mới: “*Cộng đồng tự vệ và cộng đồng phát triển*” hai giai đoạn⁽¹⁾ với 3 mục tiêu cơ bản: “*địa phương tự phòng, địa phương tự quản, địa phương tự túc phát triển*”. Với kế hoạch này, quân Mỹ tiếp tục hành quân càn quét các vùng căn cứ cách mạng trước khi triệt thoái; tiếp tục mở rộng chiến tranh ở Campuchia và Lào; đồng thời, tăng cường khả năng bình định ở miền Nam. Một mặt, địch củng cố lại nguy quyền các cấp, đồn quân bắt lính⁽²⁾.

Tại Biên Hòa, Long Khánh từ tháng 1 năm 1971, quân Thái rút đi 900 tên. Đến tháng 7 năm 1971, rút chốt Thái ở sân bay Ông Quế chuyển giao lại cho lực lượng bảo an. Mỹ bàn giao căn cứ Hoàng Diệu (Xuân Lộc) cho trung đoàn 52 thuộc sư 18 nguy, đồng thời chuyển giao yếu khu Gia Ray cho một liên đội bảo an đóng giữ. Quân Thái Lan chỉ còn làm nhiệm vụ án ngữ ở đông - tây lộ 15, rút phần lớn lực lượng ở đồi 74 Bình Sơn, thu hẹp dần căn cứ Nước Trong. Quân Mỹ vẫn tổ chức hành quân càn quét các vùng căn cứ, giải phóng của ta ở khu vực Mây Tàu, Sông Ray, Phước Thái, Chòi Đồng... nhằm đảm bảo an toàn cho đường hành lang rút quân viễn chinh, triệt phá địa hình cạm bẫy giao thông 15, đánh phá ác liệt vùng Bưng Sáu xã Thủ Đức và Nhơn Trạch, Long Thành.

Về ta, sau chiến dịch CD và các đợt hoạt động cuối năm 1970, các lực lượng Biên Hòa (U1), trọng điểm vùng Long Khánh diệt được một số sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, nâng thế làm chủ ở một số xã ấp, nhưng nhìn chung tình hình còn có nhiều khó khăn. Vấn đề lương thực vẫn còn là nỗi lo của cấp ủy, lực lượng vũ trang trên chiến trường còn bị địch bao vây, chia cắt. Nhiều đơn vị bộ đội huyện phải xuống xã kết hợp với du kích hỗ trợ phong trào đánh phá bình định, đột áp chiến lược để giải quyết lương thực. Đời sống cán bộ, chiến sĩ gặp hết sức khó khăn, tất cả phải ăn độn rau rừng, đậu nành, bột buông... Những vườn chuối, đu đủ, bí đỏ, rẫy đậu nành, bầu rau muống... của bà con các xã Bà Hàm, Hưng Nghĩa, Hưng Lộc... trở thành nguồn lương thực giúp cho các lực lượng phân khu 4, Bà Rịa - Long Khánh...

Ngày 25 tháng 12 năm 1970, Thường vụ Trung ương Cục ra chỉ thị số 33 về “*Tập trung sức chỉ đạo đánh phá bình định, phát triển phong trào làm chủ xã ấp trên khắp nông thôn*”. Mục đích của Chỉ thị “*Tập trung vào yêu cầu làm chuyển biến sâu sắc toàn diện hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành nhằm đảm bảo phát triển rộng mạnh bằng mọi hình thức làm chủ xã ấp trên khắp nông thôn, làm cho các lực lượng bình*

-Bà Rịa- Long Khánh: xây dựng 41 ấp loại 1. Những ấp này đều có chi bộ Đảng lãnh đạo và tạo được cơ sở bám trụ, có lực lượng bên trong. 42 ấp loại 2. Vận động 30 gia đình về bám trụ vùng căn cứ Kim Long, Xà Bang sản xuất.

-**Thiệt hại của ta:** Tổn thất chung 495 đồng chí (thị xã Biên Hòa 29, U1 193, phân khu 4: 115, trực thuộc Ban cán sự 158). Bị thương 486 (thị xã Biên Hòa 55, Bà Rịa – Long Khánh 164, phân khu 4: 64, Ban cán sự 203). Bị bắt 31 (Bà Rịa –Long Khánh 19, phân khu 4: 18, trực thuộc Ban cán sự 9). Mất tích 99 (Bà Rịa – Long Khánh, Biên Hòa 27, phân khu 4: 24, trực thuộc Ban cán sự 46). Đầu hàng 56 (thị xã Biên Hòa 2, Bà Rịa – Long Khánh 11, phân khu 4: 74, trực thuộc Ban cán sự 159).

⁽¹⁾ Giai đoạn một từ ngày 1-3-1971 đến tháng 7-1971. Giai đoạn 2 từ tháng 8 –1971 đến tháng 11-1972.

⁽²⁾Lực lượng bảo an ở Biên Hòa, Bà Rịa- Long Khánh gồm hơn 20 tiểu đoàn.

định, kìm kẹp suy sụp một bước nghiêm trọng trên diện rộng trong mùa khô này và những tháng tiếp theo”.

Sau khi vạch rõ âm mưu bình định nông thôn, Chỉ thị đã phân tích 3 khả năng đánh bình định của ta:

** Dịch đông quân số, đồn bót dày, nhưng không nắm được dân, nên ta tận dụng mọi hình thức thích hợp vẫn bám trụ được.*

** Dịch đồn quân bắt lính ào ạt càng làm chất lượng quân nguy càng giảm sút. Nếu ta kết hợp được 3 thứ quân, ba mũi, phát động chiến tranh du kích, vẫn buộc địch lui về thế thủ.*

** Mỹ rút gây hoang mang chính trị cho nguy quyền, nếu ta kịp chuyển hướng về nông thôn, nâng cao phong trào đô thị thì có khả năng giành lại thế chủ động.*

Yêu cầu cụ thể trong mùa khô 1971 được Chỉ thị xác định là: *“Đẩy mạnh phong trào đánh phá bình định và giành quyền làm chủ trên hầu hết các xã ấp, dù chưa gỡ được đồn bót địch cũng phải làm thay đổi một bước có lợi cho ta”.*

Bản Chỉ thị cũng đề ra yêu cầu cụ thể và phương thức hoạt động tác chiến trên từng vùng căn cứ, vùng tranh chấp, vùng yếu, vùng địch kiểm soát.

Về lãnh đạo, bản Chỉ thị nhấn mạnh, các cấp ủy phải lãnh đạo phong trào một cách toàn diện cả chính trị, vũ trang, binh vận. Trong chỉ đạo, các cấp ủy phải lấy quần chúng làm cơ sở, bám trụ trong dân, tổ chức bộ máy gọn nhẹ, lấy khâu ấp làm cơ sở đấu tranh; phối hợp đấu tranh vùng nông thôn - thành thị; nắm nguyên tắc ngăn cách bí mật, hợp pháp, nửa hợp pháp cho quần chúng; không phô trương, biết đoàn kết tranh thủ mọi tầng lớp, chữa mũi nhọn vào bọn ác ôn nhất ở địa phương.

Chỉ thị 33 của Thường vụ Trung ương Cục là một chuyển hướng chỉ đạo quan trọng và mang tính triệt để nhất từ sau Mậu Thân năm 1968. Chỉ thị giúp cho cấp ủy địa phương nhận thức một cách sâu sắc hơn về âm mưu, thủ đoạn bình định, nông thôn một cách toàn diện của địch; đồng thời cũng đặt ra những yêu cầu và bước đi cụ thể cho địa phương trước nhiệm vụ trung tâm *“đánh phá bình định”.*

Các Tỉnh ủy U1, Phân khu ủy phân khu 4, Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh đã triển khai học tập quán triệt Chỉ thị 33 đến từng cấp ủy, chi bộ, đảng viên, đoàn viên. Đối với chi bộ mật, đảng viên, đoàn viên mật bên trong, các Tỉnh ủy phân công cấp ủy viên, cán bộ có điều kiện bám trụ trong xã, ấp để triển khai. Các lực lượng vũ trang địa phương phải triển khai từng đại đội xuống huyện hỗ trợ cho phong trào chiến tranh nhân dân; các đội biệt động; trinh sát vũ trang bám sát địch đánh sâu vào các thị xã, thị trấn, chú trọng đánh các kho tàng, căn cứ quân sự, cơ quan đầu não địch. Về chính trị, binh vận phải củng cố xây dựng cơ sở bên trong, lãnh đạo đấu tranh chống địch bắn pháo bừa bãi, chống rải chất độc hoá học, đòi được bung về đất cũ sản xuất, chống bắt lính đồn quân, chống phòng vệ dân sự... Về công tác tư tưởng phải làm cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ nhận thức được thời cơ mới, chủ lực địch bị chôn chân ở Lào và Campuchia, địch còn

đông, đôn đạc quân, nhưng chất lượng kém, Thái rút quân, ta có điều kiện khôi phục phong trào.

Công tác triển khai Chỉ thị 33 đang tiến hành thì đến tháng 5 năm 1971, căn cứ vào yêu cầu và thực tiễn chiến trường tạo điều kiện cho sự chỉ đạo thống nhất, Trung ương Cục miền Nam quyết định tổ chức bố trí lại chiến trường: giải thể Ban cán sự T7, thành lập hai phân khu: phân khu Bà Rịa và phân khu Thủ Biên.

* *Phân khu Thủ Biên* (phân khu 5 và tỉnh Biên Hòa U1) gồm thị xã Biên Hòa, huyện Vĩnh Cửu (Vĩnh Cửu và Trảng Bom nhập thành một huyện, lấy tên Vĩnh Cửu) và các huyện, thị xã của tỉnh Thủ Dầu Một. Phân khu ủy phân khu Thủ Biên được Thường vụ Trung ương Cục quyết định chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Trung (Sáu Trung) làm Bí thư; đồng chí Phan Văn Trang làm Phó Bí thư kiêm Bí thư Thị ủy Biên Hòa; đồng chí Nguyễn Hồng Lâm, Phó bí thư, Tư lệnh phân khu.

* *Phân khu Bà Rịa* gồm các huyện: Xuân Lộc (Xuân Lộc và Định Quán nhập thành một huyện, lấy tên Xuân Lộc), Long Đất (gồm cả huyện Xuyên Mộc), huyện Châu Đức, thị xã Vũng Tàu, thị xã Bà Rịa và các huyện của phân khu 4 cũ là Duyên Hải, Long Thành, Nhơn Trạch, Thủ Đức. Phân khu ủy Bà Rịa được Thường vụ Trung ương Cục quyết định chỉ định đồng chí Lê Đình Nhơn làm Bí thư, Phạm Văn Hy làm Phó Bí thư, Trần Sơn Tiêu làm Phó Bí thư, Tư lệnh phân khu.

Về lực lượng vũ trang, các đơn vị trung đoàn 4, trung đoàn 33, tiểu đoàn 6 đặc công của Ban cán sự T7 trước đây, chuyển về trực thuộc phân khu Bà Rịa, làm lực lượng cơ động trên chiến trường. Về hậu cần, lấy đơn vị hậu cần Bà Rịa - Long Khánh làm nòng cốt cộng với hậu cần phân khu 4 và một bộ phận 814 Miền hình thành phòng hậu cần phân khu do đồng chí Nguyễn Văn Thuận (Ba Thuận) phụ trách. Phòng có đoàn tái 500 tương đương cấp trung đoàn, có trên 500 cán bộ chiến sĩ. Ban chỉ huy đoàn có: Đồng chí Nguyễn Văn Kiềm, đoàn trưởng; Nguyễn Công Hạnh, chính ủy; Hai Hiếu, đoàn phó; Mười Tánh, phó chính ủy. Nhiệm vụ của đoàn 500 là sản xuất vũ khí, lương thực, đảm bảo tuyến tái từ khu A (nhận hàng của đoàn 814) ở Bù Cháp về phân khu Bà Rịa qua sông Đồng Nai, quốc lộ 20, lộ 1, sang Bàu Lâm, về đoàn 10 rừng Sác (đến tháng 6 năm 1972, đoàn 500 giải thể). Đứng chân trên địa bàn phân khu còn có đoàn hậu cần 814 Miền⁽¹⁾. Các tiểu đoàn bộ đội địa phương của Bà Rịa và phân khu 4 (D445, D4, D2) đều được tăng cường về các huyện hỗ trợ phong trào chiến tranh du kích đánh phá bình định.

Về tổ chức, phân khu ủy cử các phân khu ủy viên về phụ trách Bí thư quận huyện, thị xã. Về phương châm, Phân khu ủy đề ra là: *“Lực lượng vũ trang phải đủ mạnh về chất và lượng, chú trọng đặc công, công binh”*. Với các cơ quan phải tổ chức *“tinh gọn, chất lượng cao”*, tiến hành phân loại xã, ấp để có hướng củng cố, xây dựng và phát triển.

(¹) Nhiệm vụ của đoàn 814 là tạo nguồn khai thác vật chất, tổ chức, tiếp nhận và dự trữ vật chất, bảo đảm cho các đơn vị chủ lực, chi viện một phần cho các lực lượng vũ trang địa phương, tác chiến trên địa bàn được giao, tham gia xây dựng, củng cố, chiến đấu bảo vệ căn cứ, cơ sở hậu cần. Bố trí của đoàn 814:

-Cánh 1: Bố trí từ nam Sông Bé xuống lộ 16 lên Chánh Lưu, Nhà Đò.

-Cánh 2: Nước Vàng, Phước Vĩnh (quốc lộ 14)

-Cánh 3: Sông Đồng Nai, cây số 111, 116, vàm sông La Ngà.

Các đội sản xuất, xưởng quân trang, bệnh viện của đoàn đều triển khai ở Mã Đà, Lý Lịch, quân số thấp nhất 800, cao nhất 3.000.

Thị ủy Biên Hòa đã củng cố lại cấp ủy, kết hợp triển khai Chỉ thị 05 của Thường vụ Trung ương Cục tháng 4 năm 1971 về nhiệm vụ và công tác đô thị trước mắt.

Vấn đề xây dựng cơ sở và quần chúng là nhiệm vụ được Thị ủy nhấn mạnh, đặc biệt là xây dựng cơ sở ở những địa bàn xung yếu quanh sân bay Biên Hòa, kho Long Bình, khu Kỹ nghệ, quân đoàn III, vùng ven thị xã, các trường học trong nội ô. Thị ủy đã tổ chức triển khai nhiều bàn đạp trên quốc lộ 20, quốc lộ 1 (Định Quán, Xuân Lộc, Trảng Bom), quốc lộ 15 (Long Thành), Dĩ An. Mỗi bàn đạp đều do một Thị ủy viên phụ trách, Thị ủy cũng tạo điều kiện đưa nhiều cán bộ quen biết địa bàn vào hoạt động bí mật trong thị xã⁽¹⁾.

Theo tinh thần Chỉ thị 33/CTTVTWC, phân khu ủy Bà Rịa, phân khu ủy Thủ Biên đã đề ra nhiệm vụ chính trị của 2 phân khu trong năm 1971, tập trung chủ yếu trên 3 mặt là: đánh phá bình định nông thôn, đẩy mạnh đấu tranh vũ trang, đẩy mạnh phong trào thị xã thị trấn.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, hai Phân khu ủy nhấn mạnh khâu yếu cần tập trung chỉ đạo là công tác Đảng, công tác dân vận, binh vận, du kích chiến tranh sâu từng vùng, từng khối dân; lấy công tác xây dựng chi bộ, nhất là chi bộ mật là khâu then chốt cấp bách nhất. Đi đôi với khẩn trương xây dựng phát triển lực lượng chính trị, vũ trang tại cơ sở, kiên trì bền bỉ phát động quần chúng, tập hợp lực lượng đẩy mạnh phong trào trước mắt và lâu dài. Trong xây dựng thực lực, bằng mọi cách phải xây dựng cơ sở tại chỗ có đảng viên, đoàn viên, cốt cán quần chúng, kịp thời lãnh đạo quần chúng đấu tranh bảo vệ quyền lợi nhân dân.

Thực hiện nhiệm vụ trên, đến cuối năm 1971, các cán bộ Đảng kiên trì công tác dân vận đã từng bước bám trụ bí mật vào trong dân trên các địa bàn nông thôn, vùng ven thị xã, nội ô thị xã, thị trấn⁽²⁾.

Nổi bật trong thị xã Biên Hòa, Thị ủy chỉ đạo xây dựng nhiều bàn đạp từ nhiều hướng để móc cơ sở trong nội thành ra huấn luyện và đưa vào hoạt động:

- Bàn đạp tại xã Bàu Hàm 1: Ban An ninh.

(¹) Ban chấp hành Đảng bộ thị xã 17 đồng chí do đồng chí Phan Văn Trang làm Bí thư. Lực lượng chung ngành Dân Đảng tổng cộng 131 đồng chí.

- Ban công vận gồm 5 đồng chí do một Thường vụ Thị ủy phụ trách, một phụ trách công nhân cơ khí tập trung, hai phụ trách công nhân lao động, công nhân sân bay Biên Hòa và kho Long Bình.

- Thị đoàn gồm 5 đồng chí do một Thị ủy viên làm Bí thư, có một nữ phụ trách giáo dục, 3 đồng chí phụ trách học sinh, 1 phụ trách thanh niên lao động, lớp nghèo (3 cán bộ nữ). Tổ chức 3 bàn đạp nổi cơ sở.

- Dân vận: 3 đồng chí, 1 bàn đạp.

- Nông thôn: 5 đồng chí, 2 bàn đạp.

- Tuyên huấn: 2 đồng chí do 1 cấp ủy phụ trách (có một nhà in)

- Kinh tài: 3 đồng chí do 1 cấp ủy phụ trách.

- Ban An ninh: 2 Thị ủy viên, 2 cán bộ, tổ chức được hai bàn đạp trong thị xã.

Quân sự: Tổ chức 2 tiểu đoàn thành 2 đại đội đặc công phụ trách đánh sân bay Biên Hòa, tổng kho Long Bình, một đội biệt động phụ trách thị xã, quân số chung 271 đồng chí. Thị đội tổ chức 4 bàn đạp chuyên trách thị xã.

(²) Ở Xuân Lộc ta bám trụ vùng ven thị xã như Bàu Vinh, Bình Lộc, Suối Chôn. Vùng Trảng Bom, ta bám được Bàu Hàm, Hưng Lộc, Hưng Nghĩa. huyện Vĩnh Cửu, ta bám vào Thiện Tân, Tân Định.

- Bàn đạp chân núi Gia Nhang: Ban Binh vận.
- Bàn đạp Bàu Cá (vườn quít), Trảng Bom: Thị đội và Quân báo.
- Bàn đạp Hưng Lộc, Hưng nghĩa: Ban Công vận.
- Bàn đạp sở Bình Lộc (quốc lộ 20): Thị đoàn thanh niên.
- Bàn đạp Định Quán (lộ 20): Các đồng chí phụ trách vùng ngoại ô (Sáu Tốt).

Bộ phận Công vận sau này Thường vụ Thị ủy cho triển khai về hướng Sông Buông xã Phước Tân⁽¹⁾ (lộ 15), tạo bàn đạp đứng chân cùng đội biệt động để vào khu kỹ nghệ, vào thị xã.

Thị ủy chủ trương chọn cán bộ có khả năng công tác đô thị, làm giấy tờ đưa vào thị xã⁽²⁾.

Sau khi làm giấy căn cước, Thị ủy tạo điều kiện bố trí nhiều đồng chí vào nội thành, dưới nhiều danh nghĩa hoạt động công khai hợp pháp, xây dựng lại cơ sở, phát triển phong trào quần chúng đấu tranh chống địch trong nội thành và chuẩn bị cơ sở về lâu dài⁽³⁾.

Ngày 1 tháng 5 năm 1971, lợi dụng thế hợp pháp của tổ chức nghiệp đoàn lao động, Ban Công vận Thị ủy đã hướng dẫn nòng cốt tổ chức cuộc mít tinh kỷ niệm ngày Quốc tế lao động. 2.500 công nhân khu kỹ nghệ và 50 công nhân lái xe lam đã được nghe đại diện nghiệp đoàn nói về ý nghĩa ngày Quốc Tế lao động, ngày của công nhân chống áp bức, bóc lột. Sau buổi mít- tinh, đoàn đã kéo đi tuần hành từ thị trấn quận Đức Tu (phường Tam Hiệp ngày nay) xuống Tân Mai, với các biểu ngữ cầm tay, nêu khẩu hiệu đòi dân sinh dân chủ. Hai bên đường, nhân dân đổ xô ra xem. Đồng thời, Thường vụ Thị ủy chỉ đạo phối hợp cơ sở tổ chức nghiệp đoàn xe lô, nghiệp đoàn xe lam phát động phong trào công nhân xe lô, xe lam toàn thị xã ngưng hoạt động một buổi, làm ngưng trệ giao thông để phản đối nguy quyền cho nhập 200 xe vận chuyển hành khách loại mới (Lambr) để chèn ép xe cũ (Lambretta) và chống bọn cảnh sát phạt vạ vô cơ.

⁽¹⁾ Bốn xã Phước Tân, Long Hưng, An Hoà, Long Bình Tân được giao về cho thị xã để xây dựng nơi đứng chân.

⁽²⁾ Thị uỷ xây dựng cơ sở là anh Chín Dấu tổ chức chờ các đồng chí được bố trí vào thành, đi công khai làm giấy căn cước ở Cần Thơ. Mỗi giấy căn cước tốn 200.000 đồng tiền ngân Sài Gòn.

⁽³⁾ Như các đồng chí: Hồ Văn Thiệp ở ấp Vĩnh Cửu, xã Tam Hiệp đã xây dựng được 40 lôm chính trị; Đồng chí Phạm Văn Tốt (Sáu Tốt) ở xã Tân Vạn; anh Bèo vào vùng Cao Đài ở Tân Vạn; nữ đảng viên Ba Xuân về ấp Bình Tự, Bình Xương xã Hiệp Hoà; đồng chí Huỳnh Thị Liên (Bảy Liên), đảng viên được bố trí ở đối diện cổng quân đoàn 3 ngụ thuộc ấp Núi Đất, xây dựng được nội tuyến là trung sĩ Bình- trưởng đài VTĐ trong binh đoàn 3; chị Mười Hậu ở ấp Tân Mai, xã Bù Tiến đã xây dựng cơ sở nội tuyến là anh Xi, lính bảo an tỉnh Biên Hoà; Cao Văn Bùng vào xã Tân Thành; chị Tuyến vào ấp Tân Thành; anh Hòa vào ấp Núi Đất, anh Mười Đậu, anh Thành vào làm trong nhà máy Vikyno và xây dựng được nghiệp đoàn trong cơ sở này. Các đồng chí: Năm Trung, Năm Hòa, Bảy Hoàng cùng 50 đồng chí trong một đội biệt động và vũ trang tuyên truyền thị xã được cử về hướng sông Buông, xuống xã Phước Tân (quốc lộ 15) đã tổ chức nội tuyến trong quân đoàn 3 ngụ (anh Nguyễn văn Mai). Đồng chí Lê Thị Nào bố trí về bám trụ tại Tân Vạn; nữ đồng chí Diệp Thị Nguyệt xây dựng cơ sở trong học sinh.

Cuộc mít - tinh tuần hành của lực lượng công nhân thị xã Biên Hoà đã biểu dương được sức mạnh và tinh thần của đội ngũ công nhân Biên Hoà, đánh dấu một bước phát triển mới của phong trào quần chúng trong thị xã.

Tiếp sau đó, chi bộ xã Bửu Long đã lãnh đạo 1.000 công nhân của 18 nhà máy xay đá ở Bửu Long, Tân Thành đình công với yêu sách đòi các chủ xí nghiệp phải tăng lương, tăng phụ cấp đất đỏ. Cuộc đấu tranh gây nhiều thiệt hại cho bọn chủ nhà máy, buộc chúng phải chấp nhận yêu sách, tăng 15% lương cho công nhân.

Về hoạt động vũ trang, đấu tranh chính trị, binh vận, nắm thời cơ quân nguy bị chôn chân ở mặt trận Campuchia và Lào, lực lượng 2 phân khu đã thường xuyên mở các đợt tiến công trên cả 3 vùng, tập trung diệt ác phá kềm, đánh bình định làm tan rã các đội phòng vệ dân sự, làm lỏng rã bộ máy kìm kẹp ở cơ sở, đồng thời, đẩy mạnh tiến công vũ trang, hỗ trợ quần chúng đấu tranh vạch trần và làm thất bại cuộc bầu cử độc diễn tổng thống nguy Sài Gòn.

Từ tháng 6 đến tháng 8 năm 1971, khắc phục thời tiết mưa, địa hình xấu, trung đoàn 4, trung đoàn 33, tiểu đoàn 6 phân khu Bà Rịa cùng bộ đội Châu Đức, cao su viên trì bám đánh giao thông lộ 2, củng cố được địa bàn đứng chân, mở lại hành lang chiến lược: Bà Rịa- Long Khánh- chiến khu Đ. Ta diệt được nhiều sinh lực và xe thiết giáp (Suối Râm 173 tên) liên tục đánh thiệt hại nặng bọn bảo an, dân vệ, cảnh sát và các xã dọc lộ 2 như Hàng Gòn, Láng Lớn, Cẩm Mỹ, Tân Lập; mở rộng thế làm chủ của quần chúng.

Biệt động, trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh 16 lần đánh vào các cơ sở địch trong nội ô, diệt 82 tên (có 25 cố vấn Mỹ). Du kích Bình Lộc 20 lần gài mìn đánh địch đi càn quét, tuần tiễu, diệt 103 tên. Phong trào nhân dân ủng hộ kháng chiến phát triển mạnh ở các xã Bảo Bình, Bảo Liệt, Suối Cát, Bảo Vinh, Bình Lộc, Ông Quế, nhân dân quyên góp từng lít gạo cho bộ đội, du kích.

Phong trào đấu tranh binh vận có nhiều chuyển biến ở 2 phân khu. Đặc biệt, ở cao su Bình Sơn, chi bộ mật lãnh đạo cơ sở nông cốt là phụ nữ đến làm quen, móc nối được cả binh sĩ Thái, rút được lương thực giúp đỡ cách mạng. Công nhân cao su lộ 2 dùng lý lẽ đấu tranh để chủ sở can thiệp đưa xe chở công nhân ra Xuân Lộc mua gạo, từ đó có điều kiện giúp đỡ cách mạng. Tại thị xã Biên Hoà, Thị ủy xây dựng được nội tuyến trong sân bay Biên Hòa (anh Bến), quân đoàn 3 (anh Bình), anh Thành ở kho Long Bình... nắm được tình hình địch phục vụ cho chiến đấu.

Sôi động là phong trào đấu tranh dân sinh dân chủ, vạch trần chế độ dân chủ của Thiệu Kỳ. Liên tục trong Tháng 9 (16/9), đồng bào Long Thành giăng khẩu hiệu ngang quốc lộ 15 (đoạn xã Long Phước) “Đả đảo trò bầu cử độc diễn của Thiệu”. Du kích và nhân dân đắp 95 mô các loại, làm ùn tắc quốc lộ 15.

Ngày 23 tháng 9, Thị ủy Long Khánh lãnh đạo 6.000 đồng bào thị xã và vùng ven xuống đường biểu tình chống “độc diễn” với các khẩu hiệu “Bầu cử độc diễn là chà đạp tự do dân chủ”, “Đả đảo Thiệu - Kỳ - Hương, tay sai đế quốc Mỹ”, “Còn Thiệu là còn chiến tranh”... Cuộc biểu tình đã tranh thủ được nhiều cô nhi quả phụ, thương phế binh

ngụy tham gia. Nhân dân đã dựng chướng ngại vật trên đường, đốt vỏ xe, dùng gạch đá, cây đánh trả bọn cảnh sát đến đàn áp bằng vòi rồng, lựu đạn cay. Dịch xạ súng bắn chết hai người và làm hàng chục người khác bị thương. Cuộc biểu tình có bạo lực diễn ra suốt cả ngày, gây náo loạn cả thị xã Long Khánh.

Tại thị xã Biên Hoà, phản đối trò hề bầu cử tổng thống ngụy, ngày 3 tháng 10 năm 1971, 900 quần chúng gồm các thành phần công nhân lao động, nông dân, học sinh, thương phế binh ngụy... đã biểu tình và kéo từ Tam Hiệp về thị xã đã đảo cuộc bầu cử độc diễn. Đồng bào đã dựng chướng ngại vật làm đình trệ giao thông, xé băng cờ và khẩu hiệu vận động của tay sai Thiệu, đốt hình Thiệu, đốt cháy 2 xe Mỹ.

Lực lượng vũ trang ở Biên Hoà, Long Khánh đã hoạt động mở rộng phong trào đấu tranh của quần chúng, tiến công vào các căn cứ quân sự, tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch. Ngày 15-9-1971, trung đoàn 33 đánh Xuân Lộc, tiểu đoàn 6 đặc công quân khu tập kích chi khu Định Quán, diệt 90 tên, 6 cố vấn Mỹ.

Các ngày 20, 25-9 và 2-10, đội pháo binh Biên Hoà tập kích hỏa lực vào sân bay Biên Hòa, quân đoàn 3 ngụy, phá hủy 3 trực thăng, diệt 107 tên.

Ngày 3-10, trung đoàn 33 tấn công đồn Hoàng Diệu, tập kích 1 đại đội Mỹ ở Trà Tân, tập kích phân chi khu cảnh sát Ông Quế, Bàu Sen. Ngày 26-10, tiểu đoàn 1 trung đoàn 4 đánh diệt 6 xe tăng ở Bàu Sen.

Các hoạt động vũ trang đã hỗ trợ quần chúng bung ra ngoài sản xuất ngày càng nhiều dọc theo lộ số 2, quốc lộ 1, 15, chuyển đước và nâng mức làm chủ của quần chúng lên. Như ấp 1, 2, 3 Bảo Bình, Kim Long, Đường Cùng, Cẩm Mỹ, Ông Quế, Hàng Gòn, Tân Lập, Bàu Sen, Cáp Rang, Bảo Vinh, Bình Phú,..., phục hóa 216 hecta, đất sản xuất 24.932 hecta.

Chuyển hướng chỉ đạo đánh phá bình định của Trung ương Cục theo Chỉ thị 33/CT – 1971 và sự chỉ đạo kịp thời của 2 phân khu ủy Bà Rịa, Thủ Biên trong 6 tháng cuối năm đã tạo một bước chuyển mới ở địa phương, mở lại thể làm chủ nhiều mức độ ở nông thôn, từng bước khôi phục cơ sở mật ở các xã, bổ sung đước lực lượng.

Quân chư hầu Thái Lan sau hơn 4 năm xâm lược Việt Nam đã gây nhiều tội ác với nhân dân vùng Long Thành, Nhơn Trạch, bị lực lượng vũ trang tỉnh, huyện, du kích đã nhiều lần chặn đánh thiệt hại, chết và bị thương 1.617 tên, đến tháng 2 năm 1971, theo lệnh Mỹ, quân đội Thái Lan nhục nhã rút về nước.

Ba năm 1969-1971 là một thời kỳ thử thách ác liệt đối với quân dân và Đảng bộ Biên Hoà, Long Khánh.

Khuyết điểm trong 3 năm 1969-1971 đã được nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 đánh giá: *“Ta chủ quan trong việc đánh giá tình hình nên đề ra yêu cầu chưa sát tình hình thực tế lúc đó, nhất là sau đợt tiến công Tết Mậu Thân ta đã không kịp thời kiểm điểm và rút kinh nghiệm ngay, nhằm đánh giá lại tình hình và có chủ trương*

chuyển hướng kịp thời; đã chậm thấy những cố gắng mới của địch, những khó khăn lúc đó của ta, không đánh giá hết âm mưu địch trong kế hoạch bình định nông thôn nhằm thực hiện chính sách “Việt Nam hoá chiến tranh” của Ních – xon, nên đã gặp khó khăn trong một thời gian”.

III. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO CUỘC TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC NĂM 1972 – ĐÁNH BẠI KẾ HOẠCH BÌNH ĐỊNH NÔNG THÔN

Thất bại của Mỹ nguy ở chiến trường Campuchia và Lào năm 1970 và 1971 đã làm tăng sự hoài nghi của nguy quyền, nguy quân về “Việt Nam hóa chiến tranh”. Phong trào cách mạng miền Nam tuy có gặp nhiều khó khăn từ năm 1969-1971, nhưng qua chuyển hướng chỉ đạo tập trung đánh phá bình định, đã từng bước vượt qua khó khăn, phát triển thuận lợi vào cuối năm 1971.

Tháng 8 năm 1971, Bộ Chính trị Trung ương Đảng chủ trương mở cuộc phản công chiến lược trên toàn miền Nam, đánh bại chương trình “bình định nông thôn” của địch, hỗ trợ đắc lực cho cuộc hòa đàm ở Paris.

Hội nghị Thường vụ Trung ương Cục lần thứ 11 (tháng 11 năm 1971) đã xác định kế hoạch 1972. Tiếp đó, ngày 13 tháng 2 năm 1972, Thường vụ Trung ương Cục ra Chỉ thị 01/CT-72, vạch rõ: “*Thời cơ đã chín mùi, nắm vững quyết tâm của trên, khẩn trương phát động toàn Đảng, toàn quân, toàn dân sắp tới giành thắng lợi lớn nhất*”⁽¹⁾.

Đánh giá về tình hình chiến trường, bản Chỉ thị nêu rõ: “*Thất bại của địch trong năm 1970 - 1971 làm tình hình các mặt của địch thêm sa sút và lúng túng; nhân dân tiến bộ trên thế giới ngày càng lên án cuộc xâm lược của Mỹ và ủng hộ chính sách 7 điểm của Chính phủ cách mạng Lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam; về ta, phong trào đánh phá bình định đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa, cơ sở được duy trì, thế bám trụ tương đối vững, phong trào chính trị phát triển; Mỹ tiếp tục rút quân từ hơn 50 vạn xuống còn 10 vạn sẽ tạo nên sự chuyển biến về tương quan lực lượng trên chiến trường*”.

“*So sánh lực lượng giữa ta và địch đã có bước chuyển biến lớn, thời cơ thất bại của địch và thắng lợi của ta đã rõ. Tình hình đã chín mùi để ta chuyển phong trào lên một bước nhảy vọt, phát động toàn Đảng, toàn quân toàn dân ta xốc tới đánh bại về cơ bản chính sách Việt Nam hoá chiến tranh, giành thắng lợi lớn nhất*”.

Trung ương Cục quyết định mở chiến dịch quy mô ngay từ đầu năm đến cuối năm 1972, lấy tên người anh hùng dân tộc - chiến dịch Nguyễn Huệ. Hướng chính của chiến dịch được xác định là lộ 13 (Thủ Dầu Một) và lộ 22 (Tây Ninh). Biên Hoà, Bà Rịa - Long Khánh là hướng phối hợp quan trọng.

Phân khu ủy Thủ Biên đã tổ chức Hội nghị triển khai Nghị quyết 11 của Trung ương Cục và Chỉ thị 01/CT của Thường vụ Trung ương Cục; đồng thời phân công các

⁽¹⁾ Trích Chỉ thị 01/CT-72 của Thường vụ Trung ương Cục. Tư liệu lưu Phòng Nghiên cứu lịch sử Đảng Đồng Nai.

Phân khu ủy viên triển khai chủ trương xuống các huyện, các đơn vị vũ trang, chi bộ lộ, mật.

Kế hoạch của phân khu Thủ Biên là: *Mở mảng giải phóng và bung dân về khu vực nam Phú Giáo, bắc Châu Thành, bắc Tân Uyên, khôi phục phần lớn căn cứ cũ, phá lỏng trên diện rộng ở nam Châu Thành, Lái Thiêu, Vĩnh Cửu (gồm cả Trảng Bom), có điều kiện thì giải phóng bung dân về, tạo thế nổi liền phía trên xuống phía dưới. Riêng thị xã Biên Hòa phải củng cố cơ sở bên trong nội ô và vùng ven, tạo điều kiện cho đặc công thọc sâu tiến công vào sân bay Biên Hoà, kho Long Bình và căn cứ quân sự khác, tiêu diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ ngụy hỗ trợ chiến trường chung.*

Về đấu tranh chính trị, binh vận, Phân khu ủy chủ trương: *“Kết hợp ba mũi chính trị, vũ trang, binh vận, trên cơ sở tuyên truyền phát động, thâm nhập đường lối chính sách, làm chuyển rõ nhận thức tư tưởng quần chúng, đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng giành quyền lợi thiết thực, vừa dòn địch vào thế cô lập và thất bại nặng nề về chính trị”*.

Để đảm bảo yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo các lực lượng trong chiến dịch tổng hợp phối hợp toàn miền, Phân khu ủy Thủ Biên chủ trương mở đợt tiến công vũ trang, đấu tranh chính trị, binh vận ở khắp các địa bàn nông thôn, cao su, thành thị, diệt một bộ phận sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, củng cố và nâng chất đấu tranh chính trị ở thị xã, thị trấn.

Phân khu ủy phân khu Bà Rịa chỉ đạo mở đợt “Đồng khởi toàn tỉnh”, *kết hợp hai lực lượng, ba mũi đấu tranh chính trị, vũ trang, binh vận, diệt ác phá kềm ở xã ấp, mở vùng giải phóng, vùng làm chủ.*

Về phân bố lực lượng, vùng cao su, Xuân Lộc có một bộ phận trung đoàn 33, bộ đội địa phương huyện, du kích. Vùng diện Long Thành có trung đoàn 4, bộ đội địa phương, du kích các xã.

Ở Long Thành, bộ đội địa phương củng cố, hỗ trợ du kích diệt ác phá kềm ở khu vực Bình Sơn, Phước Thái (đường 15), Phú Hội, Phước An (lộ 17, 19), phá rã nhiều đội phòng vệ dân sự, phát động được 85 cuộc đấu tranh chính trị. Ngoài ra, còn tổ chức trong quần chúng các hình thức giạt chuông nhà thờ, đánh trống mõ, phá hoại giao thông, đấu tranh chống bắt lính, đôn quân... Trong đó, nổi bật là cuộc xuống đường đấu tranh của 2.000 Việt kiều (Campuchia về từ 1970) chống bắt lính. Cuộc đấu tranh của 4.000 giáo dân Gia Kiệm đấu tranh chống bắt lính, chống vào phòng vệ dân sự, giáo dân bắt trời cảnh sát để cảnh cáo.

Tại thị xã Biên Hoà, ngày 7-1-1972, đại đội 1 đặc công được cơ sở của thị xã giúp đỡ đã đánh nổ tung hai kho đạn lớn ở Bình Ý (phía Tây sân bay Biên Hoà) phá hủy 10 tấn đạn và rốc két.

Phong trào đấu tranh chính trị của công nhân, quần chúng lao động thị xã Biên Hoà do Thị uỷ, Ban Công vận Thị uỷ lãnh đạo cũng có bước phát triển mới. Tháng 3-1972, 300 công nhân khuân vác kho Long Bình và tài xế hãng tàu xây dựng RMK - BRJ

đấu tranh đòi tăng lương. 1.500 công nhân đập đá ở 22 nhà máy xay đá Bửu Long do chi bộ mật lãnh đạo đòi tăng lương cải thiện đời sống. Sau 1 tháng, các chủ nhà máy không giải quyết, 2.000 công nhân đã xuống đường đấu tranh, cử 15 công nhân đại diện đến đấu tranh trực diện tại toà hành chánh tỉnh. Hàng trăm đồng bào Thiên Chúa giáo xã Tam Hiệp đấu tranh quyết liệt với bọn cảnh sát lùng sục vào nhà thờ để bắt thanh niên đi lính. Giáo dân đã kéo đến vây chi khu Đức Tu (Tam Hiệp), chặn 13 xe cảnh sát, buộc viên tỉnh phó Biên Hòa, quận trưởng Đức Tu xuống giải quyết mới thả ra.

Trong 2 tháng đầu năm 1972, hoạt động tuy chưa mạnh chưa đều, nhưng những cuộc tiến công vũ trang, đấu tranh chính trị ở Biên Hòa, Long Khánh đã tạo ra một bước chuyển mới cho cuộc tiến công chiến dịch Nguyễn Huệ ở địa phương ⁽¹⁾

*

Ngày 5 tháng 4 năm 1972, chủ lực quân giải phóng nổ súng mở đầu chiến dịch Nguyễn Huệ với quy mô cấp quân đoàn. Ta đánh chiếm quận lỵ, chi khu Lộc Ninh (ngày 7 tháng 4 năm 1972), bao vây An Lộc, Hớn Quản trên lộ 13. Trên hướng lộ 22 Tây Ninh, quân ta chọc thủng tuyến Thiện Ngôn, Xa Mát, giải phóng toàn bộ vùng rừng núi dọc biên giới Tây Ninh, giải phóng toàn bộ căn cứ Dương Minh Châu.

Cuộc tiến công ở Lộc Ninh, Tây Ninh đã thu hút một lực lượng lớn quân tổng trừ bị (quân dù) và bộ binh chủ lực của ngụy (sư 18), tạo điều kiện cho các mặt trận phối thuộc mở chiến dịch tổng hợp tấn công địch, giành thắng lợi lớn.

Đêm 30 rạng sáng 31-3-1972, lực lượng vũ trang tỉnh, huyện Xuân Lộc tấn công các đồn bót địch ở các ấp Việt Kiều, Suối Cát phát động quần chúng nổi dậy diệt ác ôn, phát loa tuyên truyền 10 chính sách của mặt trận, giải tán các toán phòng vệ dân sự. Trung đoàn 33 kết hợp với lực lượng vũ trang K8 huyện Xuân Lộc tấn công bức rút 4 chốt địch ở Trường Sơn, Cầu Mới, Bảo Bình, Gia Lào và cầu Nam Hà; phát động du kích, quần chúng nổi dậy làm chủ các ấp Nam Hà, Bảo Liệt, Bảo Bình 2.

Tại thị xã Long Khánh, biệt động thị xã đánh nổ tung kho đạn của sư đoàn 18 ở thành Hoàng Diệu. Ngày 19 và 20-4, hàng trăm học sinh trung học Long Khánh và quần chúng thị xã xuống đường tố cáo tội ác của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu. Đêm 19-6-1972, trung đoàn 33 cùng K8 huyện Xuân Lộc tiến công đồn Nam Hà và Bảo Bình 1, phát động quần chúng nổi dậy làm chủ 2 ấp này. Đêm 30-6, du kích Bình Lộc, tự vệ mật tấn công đồn Bình Lộc, diệt 11 bảo an, thu 11 súng. Trong trận tấn công này, đồng chí Lê A, xã đội trưởng Bình Lộc chiến đấu anh dũng và đã hy sinh. Anh đã được Quốc hội, Chính phủ tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang.

Nổi bật trong đợt, ta cắt đứt và giải phóng trên 20 km đường liên tỉnh lộ 2. Đặc biệt giải phóng Bảo Bình, mở ra khả năng mở mang và chuyển vùng ở Xuân Lộc, nâng

⁽¹⁾ Ba tháng đầu 1972, trên địa bàn phân khu Bà Rịa, phân khu Thủ Biên, các lực lượng vũ trang đã tác chiến 237 trận, loại khỏi vòng chiến đấu 1.715 địch, diệt gọn 2 đại đội, 7 trung đội, 6 tiểu đoàn đánh thiệt hại nặng 1 tiểu đoàn, 6 đại đội, 4 trung đội địch; phá huỷ 20 xe quân sự, bắn rơi 15 máy bay, bắn chìm, cháy 16 tàu các loại; bắt 37 tù binh, thu 79 súng các loại, phá rã 11 đội phòng vệ dân sự.

thể vùng tranh chấp mạnh nhiều xã của Xuân Lộc, mở rộng và nối liền căn cứ của cách mạng.

Trên hướng Long Thành, Nhơn Trạch, ngày 10 tháng 4 năm 1972, đặc công huyện Nhơn Trạch do đồng chí Nguyễn Văn Quyết chỉ huy đánh vào kho Thành Tuy Hạ, phá huỷ 10 kho bom với 40.000 tấn đạn pháo, hóa chất. Đoàn 10 Rừng Sác bắn cháy 5 tàu địch trên sông Lòng Tàu. Trung đoàn 4 kết hợp cùng lực lượng vũ trang cao su đánh diệt trung đội nghĩa quân 127 tại Bàu Ngỗng, sau đó bố trí trận địa đánh viện binh địch từ Long Thành vào. Từ ngày 4-8 đến 10-8-1972, địch cho máy bay lên ném bom, pháo bắn quyết liệt. Trung đoàn 4 cùng bộ đội cao su đã kiên cường bám trụ chống càn, đánh thiệt hại nặng hai tiểu đoàn bảo an số 316 và 376 của địch.

Như vậy, qua 3 tháng tiến công trong chiến dịch, ta diệt nhiều sinh lực địch, chuyển được mảng, chuyển được thế và lực, bước đầu mở ra một cục diện mới ở địa phương.

Ngày 30 tháng 8 năm 1972, Thường vụ Trung ương Cục ra chỉ thị 08/CT “*Gấp rút xây dựng, phát triển và bố trí lực lượng chính trị thành thế chiến lược vững mạnh, kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt*”. Mục đích của Chỉ thị này nhằm: “*Xây dựng, phát triển và bố trí lực lượng chính trị, hoàn chỉnh việc trang bị cho cán bộ các cấp và đảng viên về tinh thần và vật chất vững chắc, nhằm giành thắng lợi trước mắt và sẵn sàng đối phó với mọi tình huống phát triển của tình hình*”.

Chỉ thị nhấn mạnh nguyên tắc xây dựng, phát triển và bố trí lực lượng phải “*trên cơ sở bảo đảm cho việc thực hiện quyết tâm của Trung ương là nỗ lực vượt bậc, khắc phục mọi khó khăn, giành cho được thắng lợi trước mắt, thúc đẩy tình hình phát triển theo khả năng có giải pháp chính trị; đồng thời sẵn sàng mọi mặt có cơ sở vững chắc để kiên trì cuộc chiến đấu đi đến thắng lợi hoàn toàn nếu địch ngoan cố kéo dài chiến tranh*”⁽¹⁾.

Thực hiện Chỉ thị 08/CT, Trung ương Cục miền Nam quyết định thành lập Khu ủy miền Đông⁽²⁾, giải thể các phân khu, lập lại tỉnh Bà Rịa-Long Khánh và tỉnh Biên Hòa.

Tỉnh Bà Rịa-Long Khánh gồm có các huyện của tỉnh Bà Rịa và huyện Xuân Lộc, Định Quán⁽³⁾. Đồng chí Phạm Văn Hy được Thường vụ Trung ương Cục quyết định chỉ định làm Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Phạm Lạc, Phó Bí thư, Tỉnh đội trưởng. Ban chấp hành Tỉnh ủy có các đồng chí: Lê Minh Nguyễn, Lê Nhị Hà, Lê Thành Ba, Nguyễn Hoan, Lê Văn Việt, Nguyễn Lan, Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Thị Huệ, Trần Văn Thi, Vũ Tâm...

⁽¹⁾ Chỉ thị 08/CT-72 Thường vụ Trung ương Cục. Lưu Phòng Nghiên cứu lịch sử Đảng Đồng Nai.

⁽²⁾ Khu ủy miền Đông do đồng chí Trần Nam Trung (Hai Hậu) làm Bí thư. Sau đó là đồng chí Lê Quang Chử. Đồng chí Lê Văn Ngọc, Tư lệnh; Vũ Ba, Phó tư lệnh, Tham mưu trưởng.

⁽³⁾ Tỉnh Bà Rịa có các huyện: Long Đất, Xuân Lộc, Xuyên Mộc, Châu Đức, Định Quán, thị xã Long Khánh, thị xã Bà Rịa, thị xã Cáp.

Tỉnh Biên Hòa được thành lập lại vào tháng 10-1972 gồm các huyện Vĩnh Cửu, Trảng Bom (từ tháng 10-1973, thành huyện Thống Nhất), Long Thành, Nhơn Trạch, Duyên Hải, Tân Uyên, Dĩ An (Dĩ An, Tân Uyên năm 1973 trở về tỉnh Thủ Dầu Một) huyện cao su Bình Sơn, thị xã Biên Hòa. Thường vụ Trung ương Cục quyết định chỉ định Ban chấp hành Tỉnh ủy gồm 21 đồng chí⁽¹⁾. Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 7 đồng chí: Nguyễn Trọng Cát, Bí thư Tỉnh ủy; Nguyễn Văn Thông, Phó Bí thư thường trực; Phan Văn Trang, Phó Bí thư kiêm Bí thư Thị ủy Biên Hòa; Nguyễn Việt Hoa, Phó Bí thư, Tỉnh đội trưởng; Võ Văn Lượng, Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban Kinh tài; Nguyễn Hải, Ủy viên thường vụ, Trưởng ban An ninh; Vũ Hồng Phô, Trưởng ban Tuyên huấn; Nguyễn Công Hạnh, Ủy viên Thường vụ, Chính trị viên Tỉnh đội.

Khi thành lập lại, cơ quan Tỉnh ủy, các cơ quan ban, ngành tỉnh Biên Hòa ở tại căn cứ Bàu Sao, bắc Trảng Bom (nam sông Đồng Nai). Tỉnh ủy tổ chức hội nghị Ban chấp hành Tỉnh ủy lần đầu từ 15 đến 20-10-1972. Ban chấp hành thống nhất xác định tỉnh Biên Hòa có vị trí, tính chất quan trọng tiếp giáp Sài Gòn và nối liền căn cứ địa chiến khu Đ. Do đó, địch xây dựng nhiều căn cứ quân sự, cơ quan chỉ huy ở miền Đông như sân bay Biên Hòa, Tổng kho Long Bình, kho đạn Thành Tuy Hạ, căn cứ Nước Trong, Bộ tư lệnh quân đoàn 3, Nha cảnh sát miền Đông... Tỉnh có những quốc lộ quan trọng như quốc lộ 1, quốc lộ 15, quốc lộ 20... địch bố trí tập trung dân cư từ năm 1954, 1955; có thị xã Biên Hòa là tỉnh lỵ dân bị địch xúc tác từ các nơi về đông, có khu kỹ nghệ lớn với 94 hãng xưởng và trên một vạn công nhân. Các huyện ngoại thành, địch khoanh dân, gom dân lại áp chiến lược, tổ chức bộ máy tề, dân vệ, phòng vệ dân sự, công an cảnh sát... kim kẹp, khủng bố, kiểm soát quần chúng gắt gao. Biên Hòa tuy chưa có xã giải phóng, nhưng các huyện, xã đều bám được địa bàn, bám dân, phát động phong trào quần chúng nổi dậy phá áp chiến lược (phá đi phá lại nhiều lần). Thực lực cách mạng tại chỗ nơi nào cũng xây dựng được.

Từ xác định tính chất, vị trí của Biên Hòa như trên, Ban chấp hành Tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ: *Phát huy thắng lợi đã giành được, tập trung sức tấn công địch chống càn quét lấn chiếm, bung mạnh ra vùng yếu, vùng tranh chấp, kết hợp chặt chẽ ba mặt vũ trang, chính trị, binh vận, phát động quần chúng trấn áp bọn phản cách mạng, diệt ác phá kìm tạo điều kiện cho dân bung ra sản xuất làm ăn, bao vây lấn địch giành quyền làm chủ ấp, xã, tạo thế tạo lực mạnh mẽ chuẩn bị “chôm lên” tấn công địch mở rộng vùng khi có giải pháp chính trị, đồng thời sẵn sàng cùng với toàn Miền đánh bại âm mưu ngoan cố của kẻ địch kéo dài chiến tranh.*

Để đảm bảo nhiệm vụ đánh vào kho tàng, căn cứ lớn của địch ở Biên Hòa, ngày 3 tháng 6 năm 1972, Bộ chỉ huy Miền thành lập đoàn 113 đặc công do đồng chí Nguyễn Thanh Tùng làm Đoàn trưởng⁽²⁾.

⁽¹⁾ Các tỉnh ủy viên: Phạm Hoà, Trưởng ban Tổ chức; Huỳnh Thị Phương, Bí thư Đảng ủy cao su; Nguyễn Văn Xuân, Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch; Nguyễn Văn Thuán, Tỉnh đội phó; Trần On, Tỉnh đội phó; Nguyễn Công Thành, Trưởng ban Binh vận; Thái Văn Thái, Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu; Út Đoàn, Bí thư Huyện đoàn; Lê Văn Triết, Phó Bí thư Thị ủy Biên Hòa; Nguyễn Hồng Kỳ, Phó Bí thư Thị ủy Biên Hòa; Lư Thị Huấn, Hội trưởng Phụ nữ; Tư Báo, Bí thư Huyện ủy Dĩ An (1 năm sau về Thủ Dầu Một).

⁽²⁾ Đoàn đặc công 113 gồm có 4 tiểu đoàn: D, D12 (tức D1, D2 của Biên Hòa), D23, D pháo 174

Trong tháng 10 năm 1972, Tỉnh ủy Biên Hòa tiến hành triển khai Chỉ thị 08/CT và Nghị quyết của Tỉnh ủy xuống các ban ngành, huyện, xã và lực lượng mật⁽¹⁾.

Trên các địa bàn xung yếu ở Biên Hòa, Khu ủy, Tư lệnh quân khu miền Đông điều trung đoàn 33 về hoạt động hướng lộ Biên Hòa Trảng Bom, Hưng Lộc; trung đoàn 4 về hoạt động ở Long Thành, Nhơn Trạch, để thu hút, tiêu diệt sinh lực địch, cắt giao thông, tạo điều kiện cho Đoàn 113 tiến công vào căn cứ, kho tàng tiêu diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch.

Trên hướng Long Khánh, bộ đội địa phương tỉnh kết hợp với bộ đội địa phương huyện, đội biệt động, trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh, lực lượng huyện Xuân Lộc, các xã ngoại ô thị xã Long Khánh, mở đợt đồng loạt chiếm lĩnh giành dân, vây ép đồn bót địch cùng toàn miền hỗ trợ cho đấu tranh ngoại giao ở Paris.

⁽¹⁾ *Thực lực cơ sở lộ, mật Biên Hoà đến tháng 12-1972:*

Cơ sở mật:

Tổng số: 4.067 các loại/477.883 dân.

- Huyện Nhơn Trạch: 1531 cơ sở/64.488 dân
- Huyện Long Thành: 1098 cơ sở/53.697 dân.
- Vĩnh Cửu (cả Trảng Bom): 559 cơ sở/99.805 dân,
- Siph Bình Sơn: 155 cơ sở/3000 dân.
- Thành Phố Biên Hoà: 792 cơ sở /256.893 dân

Phân loại cơ sở mật:

- Chi bộ Đảng: 33 chi bộ, 114 đảng viên và 160 đảng viên đơn tuyển = 274 đảng viên.
- Chi đoàn: 14 chi đoàn, 54 đoàn viên và 89 đoàn viên lẻ = 139 đoàn viên.
- Nông hội: 9 ban chấp hành, 23 ủy viên, 11 Ban cán sự, 34 ủy viên, 179 tổ, 677 hội viên.
- Phụ nữ: 6 ban chấp hành, 27 ủy viên, 20 Ban cán sự, 60 ủy viên, 189 tổ, 651 hội viên.
- Thanh niên: 31 hội viên, 25 học sinh
- Công nhân: 29 tổ, 132 hội viên (thị xã Biên Hoà, Bình Sơn).
- An ninh: 28 cán bộ áp, 111 cơ sở, 15 trinh sát vũ trang.
- Binh vận: 31 cán bộ áp, 82 cơ sở

Du kích mật: 115, dân quân 14, du kích áp 9, biệt động 2 và 608 cơ sở khác không phân biệt.

Phân loại Đảng, Đoàn mật theo huyện, thị:

- Huyện Long Thành: 11 chi bộ, 38 đảng viên và 60 đảng viên lẻ=98 đảng viên.
6 chi đoàn, 20 đoàn viên và 34 đoàn viên lẻ=54 đoàn viên.
- Huyện Nhơn Trạch: 11 chi bộ, 43 đảng viên và 39 đảng viên lẻ=82 đảng viên.
5 chi đoàn, 19 đảng viên và 27 đoàn viên lẻ=46 đoàn viên.
- Huyện Vĩnh Cửu: 7 chi bộ mật, 21 đảng viên và 17 đảng viên lẻ=38 đảng viên.
2 chi đoàn, 8 đoàn viên và 11 đoàn viên lẻ=19 đoàn viên.
- Siph-Bình Sơn: 2 chi bộ, 6 đảng viên và 13 đảng viên lẻ=19 đảng viên.
1 chi đoàn, 3 đoàn viên và 6 đoàn viên lẻ =9 đoàn viên.
- Thị xã Biên Hoà: 2 chi bộ, 6 đảng viên và 22 đảng viên lẻ=28 đảng viên.
11 đoàn viên lẻ

Thực lực A (lộ): 528 đảng viên, 88 đoàn viên, 198 quần chúng.

Phân ra:

- Hệ Dân đảng 608 đồng chí (399 ở xã, 309 ở huyện trong đó có 146 xã đội, du kích)
- Hệ quân sự: 234 đồng chí có 101 chiến đấu
- Nhơn Trạch: 260 đồng chí (146 đảng viên, 37 đoàn viên) (dân đảng 76, quân sự 72, xã 111)
- Vĩnh Cửu: 139 đồng chí (105 đảng viên, 7 đoàn viên) (dân đảng 77, quân sự (chưa nắm), xã 62)
- Siph Bình Sơn: 28 đồng chí đảng viên, 3 đoàn viên, 14 xã đội du kích).
- Long Thành: 196 đồng chí (125 đảng viên, 14 đoàn viên)
 - Hệ Dân Đảng: 56 đồng chí (36 đảng viên, 5 đoàn viên).
 - Quân sự: 71 đồng chí (54 đảng viên, 5 đoàn viên, 29 chiến đấu).
 - Xã: 69 đồng chí (35 đảng viên, 4 đoàn viên, 48 du kích xã).
- Thị xã Biên Hoà: 219 đồng chí (143 đảng viên, 27 đoàn viên)
 - Dân Đảng: 128 (95 đảng viên, 12 đoàn viên).
 - Quân sự: 91 (48 đảng viên, 15 đoàn viên, 34 chiến đấu).

Đợt đồng loạt tiến công ở Biên Hòa, Long Khánh nổ ra vào đêm 24 rạng sang 25 tháng mười năm 1972.

Từ ngày 24 tháng 10 đến ngày 5 tháng 11, các lực lượng vũ trang quân khu, địa phương và du kích đánh diệt 2 đồn bót, 8 lô cốt dọc các lộ 17, 19 (Nhơn Trạch), quốc lộ 15 (Long Thành), lộ 24 (Vĩnh Cửu), lộ 1 (Trảng Bom). Địch từ khu Biên Hòa, quân đoàn 3 đã phản kích quyết liệt bằng cả bộ binh, pháo binh và máy bay. Các lực lượng ta đã bám công sự, giao thông hào đánh trả quyết liệt, chiếm 29 ấp, làm chủ các ấp từ 4 đến 8 ngày, cắt đứt các quốc lộ 1, quốc lộ 15, tỉnh lộ số 17, 19... Du kích các xã Bàu Hàm, Hưng Nghĩa (Trảng Bom), Phước Long, Phước Thiện (Nhơn Trạch) đã vào ấp diệt một số tên tề ngụy ác ôn gây thôi động bên trong, phá rã các đội phòng vệ dân sự⁽¹⁾. Đặc công Đoàn 10 Rừng Sác đánh kho bom Thành Tuy Hạ gây thiệt hại nặng.

Đi đôi với hoạt động vũ trang, các chi bộ và cơ sở mật đã tiến hành tuyên truyền, phát động 24.600 quần chúng tham gia đấu tranh bằng nhiều hình thức mít-tinh, biểu tình, xuống đường tham gia phục vụ chiến đấu. Vận động đồng bào bung ra phục hồi sản xuất ở đồi 64 Bình Sơn, cánh đồng Tam An, Tam Phước, Phước Nguyên, Long Hưng, An Hoà, Phước Thiện (Long Thành, Nhơn Trạch). Vận động nhân dân bung ra thu hoạch mùa, không để địch cướp phá ở Bàu Hàm, Hưng Lộc, Hưng Nghĩa, Bàu Cá (Trảng Bom), Tân Định, Thiện Tân, Đồng Lách (Vĩnh Cửu)... Nổi bật, 5.000 đồng bào Hoa Nùng ở xã Bàu Hàm với băng cờ khẩu hiệu kéo lên xã đấu tranh lên án địch bắn phá vào làng, vào rẫy giết dân, làm thiệt hại hoa màu đòi địch phải ngưng bắn pháo, phải bồi thường thiệt hại hoa màu. Kết quả, địch phải ngưng bắn pháo vào rẫy để nhân dân tự do vào rẫy sản xuất thu hoạch hoa màu. Tại Trảng Bom, đồng bào kéo đi đấu tranh tại thị trấn Trảng Bom buộc địch phải bồi thường cho 5 gia đình bị địch bắn pháo sập nhà, cháy nhà tiêu tan tài sản, bị thương vong. Địch nhượng bộ, bồi thường cho 5 gia đình 115.000 đồng.

Ở vùng cao su Bình Sơn, An Viễn, công nhân cao su liên tục đấu tranh chống bắn pháo vào lô cao su, vào rẫy, đấu tranh chống khám xét khi công nhân ra lô cạo mủ, đòi cho công nhân được mang cơm, thực phẩm ăn trưa khi đi làm... Kết quả, địch phải chấp nhận, công nhân được tự do đi cạo mủ, đi sớm về tối.

Sau các đợt tiến công, ta đã nâng thế làm chủ cho dân ở 21 ấp trong các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Trảng Bom.

(¹) Bức rút bót Lò than Bàu Hàm, san bằng đồn Sông Thao, bót dân vệ Hưng Lộc, đánh sập 8 lô cốt, diệt 31 ác ôn, cảnh cáo 79 tên khác, đánh sập 8 công sở xã, phá rã một toán phòng vệ dân sự ở Bàu Hàm, 3 toán 89 tên ở Vĩnh Cửu, 242 tên phòng vệ dân sự ở Nhơn Trạch, 3 đội 75 tên ở Long Thành, Toàn đợt đã :

- Diệt và làm bị thương 1814 tên, bắt sống 8 tên (có 1 đại úy)

- Diệt gọn 4 đại đội bảo an, 20 trung đội dân vệ, một trung đội trinh sát biệt động quân.

- Đánh thiệt hại nặng 16 đại đội, 18 trung đội bảo an, dân vệ.

- Thu 172 súng các loại, bắn rơi 6 máy bay, phá huỷ 20 xe quân sự, phá 6 khẩu pháo.

- Ngày 24-10-1972, bộ đội huyện Long Thành, du kích chiếm các xã Tam An, An Lợi, Phước Nguyên. Ngày 25, đánh địch phản kích, diệt 17 tên.

- Ngày 27-10, tiểu đoàn 1 và 2 của trung đoàn 4 đánh đồng loạt các ấp chiến lược thuộc xã Phước Lai, Phước Kiển, Phước Thiện, Phú Mỹ, Phú Hội.

- Từ 26 đến 28 tháng 10, trung đoàn 4 tấn công khu vực các xã Lộc An, Long An, diệt 95 tên, diệt 2 trung đội, tiêu hao 4 đại đội - liên đội 377 bảo an.

Tại thị xã Long Khánh, huyện Xuân Lộc, các lực lượng vũ trang đánh địch, chiếm ấp 2, 3 Đòng Tâm (di dân Căn cứ 2), đánh thiệt hại nặng đại đội 894 bảo an, đồng thời chiếm và làm chủ các ấp Bảo Chánh, Suối Cát, Bảo Bình 3; Gia Ray, Căn cứ 3, 4, 5, 6 Bảo Vinh, Suối Chồn, cắt đứt quốc lộ 1.

Những hoạt động của phong trào cách mạng Biên Hoà, Long Khánh đã góp phần cùng toàn Miền hỗ trợ cho cuộc đấu tranh ngoại giao ở Paris .

Từ ngày 18 đến ngày 31 tháng 12 năm 1972, do thất bại ở chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ đã mở cuộc tập kích bằng không quân 12 ngày đêm vào thủ đô Hà Nội và Hải Phòng. Quân dân thủ đô đã anh dũng đánh bại hoàn toàn cuộc không tập của Mỹ, lập nên một trận “Điện Biên Phủ trên không”. Theo chỉ đạo của Trung ương, từ 26 tháng 1 năm 1973, quân dân Biên Hòa, Long Khánh đã mở cuộc “chôm lên chiếm lĩnh” giải phóng xã ấp giành quyền làm chủ. Ta đã đồng loạt đánh chiếm hơn 60 ấp, làm chủ 2/3 thị trấn Trảng Bom, bứt rút hàng loạt đồn bót địch, làm chủ nhiều đoạn trên lộ 1, lộ 15, lộ 20.

Như vậy, bằng những nỗ lực và quyết bám trụ địa bàn, Đảng bộ, quân dân Biên Hòa, Long Khánh đã thực hiện cuộc tiến công nổi dậy xuân Kỷ Dậu 1969; đồng thời vượt qua được những thử thách ác liệt của những năm 1969-1971; thực hiện chiến dịch Nguyễn Huệ, khôi phục và mở rộng vùng giải phóng, vùng làm chủ ở nông thôn; tấn công vào các kho tàng quân sự, căn cứ địch, diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh Mỹ - nguy, góp phần cùng toàn miền Nam bước đầu đánh bại chiến lược chiến tranh Việt Nam hóa của địch, mở rộng địa bàn, tạo điều kiện cho nhân dân đấu tranh khi có giải pháp chính trị ở bàn hội đàm Paris.

CHƯƠNG V

ĐẢNG BỘ BIÊN HÒA - LONG KHÁNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TẠO THỂ VÀ LỰC, TIẾN LÊN GIẢI PHÓNG TOÀN TỈNH (1.1973 - 4.1975)

I. QUÁN TRIỆT TƯ TƯỞNG TIẾN CÔNG CHO TOÀN ĐẢNG BỘ - ĐÁNH ĐỊCH VI PHẠM HIỆP ĐỊNH, TẠO THỂ VÀ LỰC CHO CÁCH MẠNG

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, quân và dân hai miền Nam - Bắc đã lập nên những chiến công vang dội, buộc đế quốc Mỹ và bọn tay sai phải ký hiệp định Paris (27-1-1973) chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Theo tinh thần Hiệp định, đế quốc Mỹ và các loại quân chư hầu phải rút khỏi miền Nam. Mỹ công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Sau một ngày Hiệp định được ký kết (28-1-1973), Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ ta đã ra lời kêu gọi nhân dân cả nước: *“Với việc hiệp định Paris được ký kết, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đã giành được thắng lợi về vang. Đây là thắng lợi rất to lớn của cuộc kháng chiến oanh liệt nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta”*. Tuy nhiên: *“Cuộc đấu tranh của nhân dân ta ở miền Nam còn phải vượt qua nhiều khó khăn, trở ngại. Những thế lực quân phiệt, phát xít, công cụ của chủ nghĩa thực dân mới, đi ngược lại nguyện vọng của dân tộc ta vẫn chưa từ bỏ âm mưu phá hoại hoà bình, ngăn trở con đường độc lập, tự do của nhân dân ta...”*⁽¹⁾.

Với bản chất ngoan cố, đế quốc Mỹ vẫn không từ bỏ âm mưu xâm lược miền Nam. Chúng chuyển giao và tăng cường viện trợ, phương tiện chiến tranh, thiết bị quân sự, kho tàng bến bãi cho quân nguy, đồng thời triển khai nhiều kế hoạch đánh phá Hiệp định, thực hiện “Tràn ngập lãnh thổ: lấn chiếm vùng giải phóng, vùng làm chủ của ta trước ngày 27-1-1973”.

Ngay sau ngày ngừng bắn, trên địa bàn tỉnh Biên Hòa, Long Khánh, Tân Phú, địch tập trung các lực lượng chủ lực, bảo an, dân vệ mở các đợt tiến công lấn chiếm đồng loạt vào các vùng làm chủ của ta.

Địch đưa sư đoàn 18, chiến đoàn 43 ở lộ 1, chiến đoàn 48 ở Long Thành - Nhơn Trạch, trung đoàn 22 thiết giáp ở lộ 20 và một bộ phận của thiết đoàn 5 kết hợp phi pháo cùng lực lượng bảo an, dân vệ ở các tiểu khu tập trung phản kích lấn chiếm các vùng do ta làm chủ, giữ các trục lộ giao thông quan trọng như lộ 1, lộ 20, lộ 2, lộ 15, hỗ trợ cho bọn nguy quyền cơ sở đẩy mạnh việc bình định.

Chúng lấn chiếm sâu vào vùng giải phóng của ta, ủi phá rừng ở Đại An, Tân Định, Thiện Tân (Vĩnh Cửu), Hung Lộc, Hung Nghĩa, Bàu Hàm (Trảng Bom), khu Lòng chảo (Nhơn Trạch), tây lộ 15 (Long Thành), đông tây lộ 2 (Long Khánh)..., đóng thêm nhiều chốt ở dọc lộ 1, 15, tiến hành lấn đất cắm cờ trên các trục lộ giao thông, nông ra, mở rộng phạm vi kiểm soát, yểm trợ khôi phục lại thế kềm kẹp và chốt lấn chiếm mới.

⁽¹⁾ Những sự kiện lịch sử Đảng, tập III. Nxb Thông tin lý luận 1985, trang 679.

Trên lộ 2 huyện Xuân Lộc, địch điều chiến đoàn 48 và tiểu đoàn 3 (chiến đoàn 43) cùng 3 chi đoàn xe bọc thép lần chiếm các ấp, xã dọc lộ 2.

Trong thị xã Biên Hòa, thị xã Long Khánh, thị trấn Long Thành, Nhơn Trạch, Công Thành... địch tăng cường các hành động khủng bố, mở liên tục các cuộc hành quân cảnh sát sâu vào các khu phố, xóm ấp tăng cường bắt lính, đồn quân, phân loại quần chúng để khủng bố. Địch bắt ép nhân dân phải sơn cờ nguy trước cửa, trên nóc nhà, vì chúng cho “nơi nào có cờ ba que là vùng do chúng kiểm soát”. Đi đôi, địch đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, tuyên truyền xuyên tạc, vu khống cách mạng vi phạm Hiệp định ngừng bắn, mua chuộc số nhẹ dạ gây tâm lý không tin vào pháp lý của Hiệp định “Hiệp định ký kết như vậy thôi, chứ không có giá trị gì”, cảnh sát hóa bộ máy chính quyền xã, sử dụng thúc ép bọn ác ôn, bung ra hoạt động vùng ven; đàn áp phong trào đòi hòa bình, đòi các quyền tự do dân chủ, dân sinh của nhân dân, ngăn cấm nhân dân không cho trở về đất cũ để sản xuất.

Từ giữa tháng 3 -1973 trở đi, bằng những biện pháp phát xít, địch hành quân lần chiếm nhiều vùng nông thôn làm chủ của ta và ra sức củng cố, kiện toàn bộ máy kìm kẹp ở xã, ấp. Địch dùng chiêu bài “người cày có ruộng” (luật người cày có ruộng được ban hành ngày 26-3-1973) để dụ dỗ nắm nông dân, cho phép những nhà tư sản có phương tiện làm cây cùng với công chức, nguy tổ chức phá rừng lấy gỗ kinh doanh, phá căn cứ cách mạng. Địch tung biệt kích, mở các cuộc hành quân lần sâu vào vùng của ta như ở Bàu Hàm, Trảng Bom, Cẩm Đường, Suối Cả, Sông Buông (Long Thành), Bảo Vinh, Bình Lộc (Xuân Lộc)...

Ở cả 3 vùng, địch tiến hành quân sự hóa bộ máy kèm kẹp, tăng cường lùng sục bắt bớ, hăm dọa, khống chế, phục kích làm cho quần chúng sợ sệt; gây tâm lý hoài nghi, không tin tưởng lẫn nhau trong nhân dân; mỉa dân bằng cách bồi thường thiệt hại do chúng gây ra rồi tố cáo ta vi phạm Hiệp định (Bàu Hàm...). Đồng thời, chuẩn bị đối phó với ta trong giải pháp chính trị như lấy danh sách cử tri ép quần chúng vào đảng Dân chủ và Mặt trận Nhân dân hòa bình làm hậu thuẫn cho Thiệu, tăng cường mạng lưới gián điệp, do thám, chỉ điểm. Địch chú trọng huấn luyện và trang bị vũ khí cho phòng vệ dân sự xung kích, đặc biệt ở những vùng có giáo dân Công giáo, vùng di dân như lộ 3, lộ 1, lộ 20, nội ô thị xã Biên Hòa, thị xã Long Khánh, thị trấn Vĩnh Thanh (Nhơn Trạch).

Sau hơn một tháng từ khi có hiệp định Paris, địch đã dồn lực lượng hành quân lần chiếm vùng giải phóng của ta, xóa thế da beo và đã đẩy lực lượng ta ra xa, đóng chốt giữ đường giao thông và các địa bàn quan trọng. Tỉnh ủy Biên Hòa, Tân Phú, Long Khánh đã chỉ đạo các lực lượng vũ trang đánh địch vi phạm Hiệp định, lần chiếm vùng giải phóng, chống tư tưởng hữu khuynh sợ địch tố cáo ta vi phạm; chủ trương cho lực lượng vũ trang ta chốt giữ vùng giải phóng, địch nóng ra là đánh ngay, nhờ đó đã giữ được vùng giải phóng.

Một bộ phận cán bộ, đảng viên chiến sĩ, cơ sở trải qua những năm tháng ác liệt, nay có Hiệp định đã nảy sinh tư tưởng nghỉ ngơi, xả hơi, mất cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù. Sau ngày 28 tháng 1, khi địch ngoan cố hành quân lần chiếm, lại xuất hiện tư tưởng hoài nghi Hiệp định, dẫn đến nghi ngờ vào thắng lợi của Hiệp định.

Một số đơn vị vũ trang tỏ ra lúng túng, lúng túng chưa kiên quyết trong việc chống địch lấn chiếm, chưa nắm vững phương châm, phương thức kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, binh vận khi có Hiệp định.

Cuối tháng 2, sau khi kiểm điểm, phân tích tình hình, các tỉnh ủy Biên Hòa, Tân Phú, Long Khánh, thành phố Biên Hòa đã khẩn trương triển khai học tập Chỉ thị 02/CT - 73 của Trung ương Cục (ngày 19-1-1973) và điện 775/TV. TWC (ngày 25-2-1973) cụ thể hoá chỉ thị 02/CT-73 về chủ trương, phương hướng nhiệm vụ trước mắt, về phương châm, phương thức hoạt động và một số công tác cấp bách của cách mạng khi có hiệp định Paris .

Điện 775/TV của Trung ương Cục vạch rõ: *“Tính chất của tình hình hiện nay là hiệp định chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam đã được kí kết. Mỹ phải rút hết quân, ngừng dùng phi pháo hạm đội bắn vào nhân dân ta. Nhưng chúng che chở cho nguy quân, nguy quyền không thi hành lệnh ngưng chiến, vi phạm nghiêm trọng và có hệ thống hiệp định. Tình hình miền Nam chưa ổn định”*.

Học tập Chỉ thị 02 và điện 775, Đảng bộ tỉnh Biên Hòa, Long Khánh, Tân Phú, thành phố Biên Hòa thống nhất nhận định, đánh giá của Trung ương Cục và thấy rõ hiệp định Paris mới là thắng lợi bước đầu. Kẻ thù còn ngoan cố, thâm độc, ta không thể coi hiệp định Paris là thắng lợi hoàn toàn. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân phải sẵn sàng đánh địch càn quét lấn chiếm vùng giải phóng của ta. Tỉnh ủy Biên Hòa đã chỉ đạo các lực lượng vũ trang đánh địch lấn chiếm vùng Bầu Hàm, Hưng Lộc, Hưng Nghĩa, Phước Thái, Bình Sơn, Sông Cỏ, làm địch co thun lại.

Chấp hành Chỉ thị 02 và điện 775, Tỉnh ủy Biên Hòa, thành phố Biên Hòa, Long Khánh, Tân Phú chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền thắng lợi to lớn của hiệp định Paris; kết hợp ba mũi đấu tranh vũ trang, chính trị, binh vận trong đánh phá bình định của địch. Lợi dụng pháp lý Hiệp định, đẩy mạnh đấu tranh chính trị, binh vận đòi dân sinh dân chủ, đòi bung về đất cũ; chống đôn quân bắt lính xây dựng phát triển lực lượng ở cơ sở. Củng cố vùng giải phóng, làm chủ, khôi phục các cửa khẩu hậu cần, đảm bảo cho các lực lượng vũ trang đẩy mạnh tấn công địch.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, các đơn vị vũ trang đã bố trí lực lượng luôn sẵn sàng từng bước bám các địa bàn xã, ấp như Long Phước, Tam An, Tam Phước, ấp Phước Nguyên (Long Thành), ấp Bình Phú ấp 1, ấp 3 Phước Thọ, ấp 3 Phước Long (Nhơn Trạch, khu Nhà Bò Bình Sơn (Long Thành) Tân Phú, Bình Long (Vĩnh Cửu), Bầu Hàm, Hưng Nghĩa...; bám phát động quần chúng xây dựng cơ sở, diệt ác ôn, đánh bọn địch nóng ra, kết hợp tố cáo địch vi phạm hiệp định, tấn công binh vận tranh thủ sự đồng tình của binh sĩ, phân hoá cô lập bọn ác ôn, tranh thủ vô hiệu hoá bọn tề nguỵ cơ sở.

Diễn hình là tại các xã Hưng Lộc, Trảng Bom, Bầu Hàm (Biên Hòa), các cuộc đấu tranh chống lấn chiếm chống bình định dẫn ra rất ác liệt, nhất là tại Bầu Hàm, Hưng Lộc...

Bàu Hàm là một xã dân số đa phần là người Hoa, Nùng được cách mạng giúp đỡ làm ăn ngay khi bà con vừa vào sinh sống ở đây. Đồng bào tin cách mạng, hiểu rõ chỉ có cách mạng mới đem đến quyền lợi thiết thực cho họ.

Đêm 4 tháng 5 năm 1973, thực hiện yêu cầu nguyện vọng của dân, chi bộ Bàu Hàm chỉ đạo du kích kết hợp với lực lượng quân khu và lực lượng bao vây pháo kích vào đại đội bảo an đang càn quét lần chiếm cướp giết của đồng bào tại Bàu Hàm.

Sáng ngày 5 tháng 5, chi bộ đã vận động hàng trăm đồng bào Hoa, Nùng kéo đến trụ sở tề xã đòi bồi thường tài sản do bọn bảo an đại đội 113 cướp phá, một cánh khác do đảng viên B lãnh đạo kéo đến vây bót Lò Than kêu gọi binh sĩ trong đồn không đi tiếp viện, không khủng bố dân. Đồng bào Hoa, Nùng khuyên anh em binh lính không đi càn quét, cướp giết vì đã có hòa bình, kêu gọi anh em binh lính quay về vị trí cũ... Bọn lính bót Lò Than không dám ra khỏi đồn, mãi đến 10 giờ mới kéo lên chiếu lệ rồi rút lui. Ngay sau đó, nhân dân lại kéo lên cuộc cảnh sát làm áp lực buộc tên trưởng cuộc phải đi gặp tên chỉ huy đại đội 113 đòi lại 6 đồng hồ, vòng vàng, tiền chúng cướp của dân và yêu cầu rút đơn vị này đi nơi khác. Ngày 7 tháng 5 năm 1973, bọn bảo an 113 rút khỏi Bàu Hàm.

Cuộc đấu tranh kết hợp ba mũi chính trị, binh vận, vũ trang tấn công vào bọn bảo an, bọn cảnh sát và tề xã của đồng bào Hoa, Nùng tại Bàu Hàm là một điển hình sinh động cho phong trào đấu tranh của nhân dân. Quân chúng có đủ lý lẽ, gan dạ dám đấu tranh chống lại địch khi bị chúng cướp bóc, khủng bố, là một bài học kinh nghiệm cho các chi, Đảng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo phong trào.

Ở khu di cư Hồ Nai, trước đây Ban cán sự di cư đã giáo dục tuyên truyền thâm nhập chính sách cho đồng bào có đạo, nhưng chưa rộng. Khi có Hiệp định, chính sách 10 điểm của Mặt trận, quần chúng giáo dân đã thấy được thắng lợi của ta và thấy rõ thất bại của địch. Số quần chúng công giáo di cư được cách mạng giao đất, hướng dẫn làm ăn bung ra sản xuất càng hiệu và tin tưởng cách mạng hơn. Phong trào chống bắt lính, bảo vệ thanh niên trốn lính ở đây diễn ra khá quyết liệt. Thanh niên và gia đình thanh niên được cơ sở mật hướng dẫn, biết tổ chức những tổ thông báo tin kịp thời khi cảnh sát nguy đi càn để thanh niên lẩn tránh không bị bắt lính. Khi lính càn vào, thanh niên chạy trốn, quần chúng che chở. Ở trong nội thành, các xã ngoại thành, phong trào đấu tranh chống bắt lính rất mạnh. Nhiều chủ lò gạch cho thanh niên ẩn tránh để khỏi đi lính. Chi bộ tranh thủ bọn tề xã, dân vệ đồng tình với nhân dân chống bắt lính, báo tin cho thanh niên đi trốn khi có địch càn vào làng.

Vừa chỉ đạo phong trào ba mũi, uốn nắn kịp thời những sai sót, Tỉnh ủy Biên Hòa còn chú ý đến công tác phát triển thực lực Đảng, Đoàn và tiến hành củng cố các chi bộ cơ sở đảng các cấp, nâng cao sự lãnh đạo của Đảng từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo cho việc thực hiện đúng đắn các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Ở Biên Hòa, sau 3 tháng có hiệp định Paris, toàn Đảng bộ đã phát triển được 11 đảng viên, 9 đoàn viên và xây dựng được 115 cơ sở các loại. Đặc biệt, Thị ủy Biên Hòa lợi dụng tình hình có Hiệp định, tổ chức đưa đảng viên mật, đoàn viên mật, cơ sở cốt cán quần chúng, an ninh mật, tự vệ mật từ trong thành ra bàn đạp huấn luyện ngăn ngày về

nguyên tắc, phương châm, phương pháp công tác đô thị nhờ đó mà đào tạo được một số cán bộ bên trong nội thành biết công tác, phát triển tốt không bị lộ. Trong 2 tháng, ở vùng di cư Hồ Nai, ta đã tuyên truyền sâu, gây được cảm tình ở 147 quần chúng, có một cuộc họp 461 quần chúng, xây dựng được 13 cảm tình, có 6 triển vọng thành nòng cốt. Số lượng tuy ít nhưng là một thắng lợi rất quan trọng.

Tỉnh ủy tổ chức nhiều lớp tập huấn cho cán bộ, đảng viên mật ở chi bộ Đảng cơ sở. Phần lớn các chi bộ đều biết vận dụng pháp lý của Hiệp định, phát động quần chúng đấu tranh chống bắt lính, chống bắn pháo vào làng, nắm gia đình binh sĩ để vận động binh lính đào rã ngũ. Các chi bộ còn hướng dẫn quần chúng vạch mặt, tố cáo tội ác của giặc gây ra ở địa phương. Từng bước, chi bộ gắn với quần chúng và giải quyết đến quyền lợi ruộng đất cho quần chúng.

Ngày 31 tháng 3 năm 1973, Tỉnh ủy Biên Hòa đã tổ chức Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả hoạt động của phong trào sau 3 tháng có Hiệp định. Hội nghị đánh giá: Qua học tập, cán bộ, đảng viên đã biết vận dụng Chỉ thị 02, điện 775 trong chỉ đạo ấp, xã chú ý lực lượng mật (B) và khâu phát triển thực lực tại chỗ, mặt yếu là tuy phát hiện được vấn đề nhưng chưa có sự hướng dẫn cụ thể, thiếu kiên quyết và tập trung chỉ đạo để rút kinh nghiệm.

Đầu tháng 4, địch tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động bình định nông thôn, đồng thời liên tiếp tổ chức các cuộc hành quân càn quét lần chiếm quy mô ngày càng lớn. Địch tập trung đánh phá các vùng giải phóng trên lộ 2, bắc Trảng Bom, nam - bắc lộ 1, Cây Gáo; đổ quân án ngữ dày đặc trên trục lộ 1, tầng 3 chốt và 2 tua ở nam - bắc lộ 1, khu Lòng chảo (Nhơn Trạch) và đưa quân lần chiếm vào vùng của ta ở Cây Gáo, Trị An, đồi Võ Đông, núi Sóc Lu... thả máy thu tiếng động ở rừng lồm Trảng Bom, thả từng đoàn biệt kích thám báo vào vùng ta, gọi pháo bắn phá.

Chúng tăng cường ủi phá địa hình hơn 3.000 ha rừng, chia cắt hành lang căn cứ từ Chiến khu Đ ra lộ 20, nam - bắc lộ 1; cho xe ủi phá rừng ở Bến Nôm từ đường 20 đến sở Cây Gáo, phá đến đâu chúng cho bọn sĩ quan ngụy, công chức lập vườn đến đó...

Bên trong các thị xã, thị trấn, địch ra sức củng cố hệ thống kèm kẹp tại chỗ, chúng củng cố lại bộ máy tề xã, củng cố các cuộc cảnh sát, phân chi khu, đưa bọn tình báo sĩ quan, cảnh sát đặc biệt nắm chặt tề ấp kèm kẹp quần chúng, đánh phá phong trào, nâng chất phòng vệ xung kích. Mạng lưới do thám, tình báo, chỉ điểm được bố trí ở các khu phố, các đầu mối giao thông, nơi tập trung đông dân hòng phát hiện đánh phá cơ sở cách mạng tại chỗ; đi đôi, chúng đẩy mạnh chiến tranh tâm lý chiêu hồi, chiêu hàng, tuyên truyền xuyên tạc, tác động tâm lý, làm quần chúng mất tin tưởng vào hiệp định Paris .

Ở thị xã Biên Hòa, địch ra sức củng cố đảng Dân chủ (của Nguyễn Văn Thiệu), đảng Công nông (của Trần Quốc Bửu), tổ chức Biệt đoàn trừ bị trong khu kỹ nghệ, đoàn ngũ hóa thiếu nhi ở các trường tiểu học, củng cố lực lượng học sinh bảo vệ Tổ quốc hoặc “học sinh bảo vệ địa phương” ở thị xã, thị trấn, tuyên truyền Mặt trận Nhân dân tranh thủ hòa bình, đưa bọn ác ôn vào đội lột giám thị ở các trường, lập trật tự ở các hãng, xưởng, các nghiệp đoàn tận ca kíp, lớp học, loại số tiên bộ ra ngoài.

Tóm lại, địch ra sức bình định tái thiết, vừa xây dựng lực lượng nguy quân vừa nổng ra đánh vào vùng căn cứ tìm diệt các cơ quan chỉ huy của Tỉnh uỷ Biên Hoà, Tân Phú, Long Khánh, tập trung diệt tổ chức Đảng ở huyện, xã.

Ngày 27 tháng 3 năm 1973, Trung ương Cục tiếp tục ra Chỉ thị 03/CT-73, nêu lên một số nhận định, chủ trương nhiệm vụ công tác cụ thể sau 60 ngày thi hành Hiệp định, động viên cán bộ nhân dân miền Nam tiếp tục vươn lên giành nhiều thắng lợi.

Từ ngày 6 tháng 4 năm 1973 đến 12 tháng 4 năm 1973, Thường vụ Khu ủy miền Đông đã triệu tập Hội nghị Khu ủy mở rộng để nghiên cứu Chỉ thị 03 của Trung ương Cục và bàn nhiệm vụ công tác trong ba tháng 4, 5, 6 năm 1973. Sau khi quán triệt Chỉ thị 03, Hội nghị Khu ủy đã đề ra chủ trương và những biện pháp thực hiện nhiệm vụ của trên giao: *Kiên quyết củng cố và phát huy thế chiến lược mới, tích cực chuyển hướng phương châm, phương thức chỉ đạo, tập trung mọi cố gắng của các cấp, các ngành, các lực lượng đưa cho được phong trào công tác binh vận kết hợp với pháp lý Hiệp định và dựa vào lực lượng vũ trang làm hậu thuẫn, liên tục tấn công bẻ gãy các cuộc hành quân lấn chiếm của địch; tăng cường công tác thâm nhập vào dân và nắm các khối dân, giữ vững, mở rộng và không ngừng nâng cao quyền làm chủ ở vùng tranh chấp; phát triển thực lực và các phong trào đấu tranh của giai cấp từ thấp đến cao ở các vùng sâu yếu; giữ vững và xây dựng từng bước khẩn trương nhưng vững chắc vùng căn cứ giải phóng; nhanh chóng xây dựng và phát triển thực lực để làm thay đổi tương quan tại chỗ có lợi cho ta, đẩy lùi từng bước âm mưu phá hoại Hiệp định của địch, giữ vững hòa bình, không ngừng đưa phong trào 3 vùng tiến lên, sẵn sàng đánh bại những hành động liều lĩnh của địch gây chiến tranh trở lại”⁽¹⁾.*

Sau Hội nghị Khu ủy miền Đông có Nghị quyết chỉ đạo Tỉnh uỷ Biên Hoà tổ chức Hội nghị và ra nghị quyết về nhiệm vụ công tác cụ thể của Đảng bộ trong tháng 5, 6, 7 năm 1973: Phát huy thế chiến lược mới, kịp thời chỉ đạo phong trào chính trị, binh vận, vũ trang kết hợp với pháp lý Hiệp định liên tục tấn công địch, tổ chức bố trí lực lượng vũ trang đủ mạnh đánh địch tràn vào vùng căn cứ, đánh địch lấn chiếm vào vùng giải phóng; mở rộng diện tuyên truyền xây dựng cơ sở, đoàn kết toàn dân giữ vững và mở rộng quyền làm chủ của nhân dân; giữ vững, mở rộng vùng tranh chấp, giữ vững vùng giải phóng.

Tháng 6-1973, do tính chất quan trọng của thị xã Biên Hoà, Thường vụ Trung ương Cục chỉ đạo tách tỉnh Biên Hoà làm hai bộ phận ngang cấp tỉnh: Biên Hoà nông thôn có các huyện: Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Long Thành, Nhơn Trạch, Duyên Hải, Cao Su. Sau khi tách tỉnh, các đồng chí Nguyễn Việt Hoa đi học, Nguyễn Văn Xuân và Vũ Hồng Phô đi trị bệnh dài hạn, nên Thường vụ Trung ương Cục bổ sung thêm một số đồng chí. Ban chấp hành Tỉnh uỷ Biên Hoà nông thôn có 15 đồng chí: Nguyễn Văn Thông, Phó Bí thư, quyền Bí thư; Nguyễn Hải, Phó Bí thư, kiêm Bí thư Huyện uỷ Thống Nhất (tức Huyện uỷ Trảng Bom); Nguyễn Công Hạnh; Võ Văn Lượng; Phạm Hòa; Lê Quốc Bình; Lương Văn Tấn; Út Đoàn; Lê Quân (Chín Dững); Nguyễn Thị Ngọc Liên; Đoàn Ngọc Tuấn; Thái Văn Thái; Huỳnh Văn Đạm; Lưu Thị Huân; Nguyễn Quang Đạo; Trần On, Tỉnh đội phó.

⁽¹⁾ Nghị quyết Hội nghị Khu ủy miền Đông mở rộng ngày 27-3-1973. Lưu Phòng Nghiên cứu lịch sử Đảng Đồng Nai.

Biên Hòa đô thị được gọi là thành phố Biên Hòa trực thuộc Khu ủy, do đồng chí Phan Văn Trang làm Bí thư; Nguyễn Hồng Kỳ, Phó Bí thư, Trưởng ban công vận; Huỳnh Văn Sang (Bảy Sang), Ủy viên Thường vụ, Thành đội trưởng; Lê Thị Nảo, Ủy viên Thường vụ. Các Ủy viên Ban chấp hành: Đồng chí Huỳnh Tấn Minh, Trưởng ban An ninh; Châu Văn Hoàng, phụ trách Tam Hiệp; Hồ Văn Thiệp, Bí thư Đoàn; Võ Thị Huệ, Bí thư chi bộ chợ Biên Hòa; Trần Văn Thọ, Trưởng ban Binh vận; Nguyễn Hồng Thanh, Thành đội phó.

Sau khi tách tỉnh, Tỉnh ủy, Tỉnh đội, các ban ngành tỉnh Biên Hòa nông thôn chuyển căn cứ về Bình Sơn, đường 10, Sông Cỏ. Tỉnh Đảng bộ Biên Hòa xác định nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân là: *tập trung sức đánh phá bình định trên diện rộng và có trọng điểm; khẩn trương xây dựng lực lượng ở xã ấp, thị trấn, vùng di cư phía trước gắn với xây dựng vùng căn cứ của tỉnh và tỉnh huyện có dân cư, có sản xuất...* Tỉnh ủy xác định huyện Long Thành và Nhơn Trạch là hai điểm để tập trung đánh phá bình định và xây dựng căn cứ, đặc biệt là khu vực Bình Sơn đến phía đông xã Phước Thái.

Tháng 10 - 1973, Thường vụ Trung ương Cục quyết định thành lập tỉnh căn cứ Tân Phú gồm bốn huyện: Tân Uyên, Phú Giáo, Độc Lập và huyện Định Quán (bao gồm cả huyện Tân Phú). Nhiệm vụ của tỉnh căn cứ Tân Phú là xây dựng mở rộng căn cứ, nối liền Chiến khu Đ nhằm tạo bàn đạp thuận lợi cho việc triển khai các binh đoàn chủ lực, tiếp nhận hậu cần chiến lược của Trung ương chuẩn bị cho các hoạt động lớn. Ban chấp hành tỉnh ủy gồm 6 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Luông (Sáu Phát) Phó Bí thư tỉnh ủy Thủ Dầu Một được Thường vụ Trung ương Cục quyết định làm Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Võ Chấn (Ba Chấn), Phó Bí thư, Tỉnh đội trưởng; Nguyễn Thanh Bình, Tỉnh ủy viên, Chính trị viên; đồng chí Thái Văn Thái, Mười Chí, Võ Tấn Vịnh. Đến tháng 10 - 1974, tỉnh Tân Phú chỉ còn lại hai huyện Độc Lập và Định Quán. Thường vụ Khu ủy ra quyết định: đồng chí Võ Tấn Vịnh làm quyền Bí thư Tỉnh ủy Tân Phú.

Tại vùng điểm của tỉnh Biên Hòa nông thôn, Khu ủy miền Đông bố trí đồng chí Lê Quang Thành, Thường vụ Khu ủy trực tiếp chỉ đạo tỉnh Biên Hòa. Lực lượng vũ trang bố trí ở vùng điểm gồm có tiểu đoàn 240 của tỉnh, lực lượng vũ trang hai huyện và 50 cán bộ tỉnh tăng cường xuống các xã thuộc hai huyện. Đối với vùng cao su, Tỉnh ủy phân công các đồng chí Võ Văn Lượng, Phạm Hoà, Lê Quốc Bình, Lưu Thị Huân, Nguyễn Quang Đạo cùng Bí thư Huyện ủy cao su lãnh đạo. Tỉnh ủy còn thành lập đoàn cán bộ nghiên cứu xây dựng căn cứ tỉnh ở Phước Thái do đồng chí Mai Thị Liễu làm trưởng đoàn, Tư Tài làm phó đoàn ⁽¹⁾.

Cuối tháng 6, Tỉnh ủy, Thành ủy Biên Hòa đã căn bản triển khai học tập các Chỉ thị 03, điện 934 của Trung ương, Nghị quyết của Khu ủy xuống các Đảng bộ huyện, xã. Qua đợt học tập một tháng, Thành ủy xác định: Thành phố đã có một bước chuyển biến, nhận thức được tình mới, nhiệm vụ, phương châm, phương thức và thấy được khâu xã ấp là đối tượng chỉ đạo của thành phố hiện nay, đi phong trào là phải đi vào quần chúng, mà đi vào quần chúng là phải đi vào từng khối dân, phải chăm lo bồi dưỡng sức dân và xây dựng một quan điểm không được làm một việc gì mà làm hại đến sức mạnh này.

⁽¹⁾ Cán bộ trong đoàn có Hai Côi, chị Bờ, Tám Năng, Ba Thảo.

Để đẩy mạnh công tác đô thị, Thường vụ Thành ủy Biên Hòa đã tổ chức các lớp tập huấn cho đảng viên, cán bộ về phương châm phương thức tổ chức, xây dựng cơ sở mật trong nội thành; đồng thời chỉ đạo tăng cường cán bộ lãnh đạo vào bên trong nội ô. Thường vụ đã tổ chức phân ban Thành ủy trong nội thành gồm các đồng chí Hồ Văn Thiệp, Nguyễn Thị Nãi, Võ Thị Huệ do đồng chí Tư Kỳ, Phó Bí thư Thành ủy phụ trách, có nhiệm vụ tổ chức xây dựng và chỉ đạo các chi bộ mật bên trong, lãnh đạo phong trào đấu tranh của nhân dân đô thị. Thường vụ Thành ủy bố trí cơ sở đưa từng đồng chí Thành ủy viên và từng cán bộ đi miền Tây làm giấy căn cước nguy tạo được thể hợp pháp qua mắt đê vào hoạt động trong nội thành (ở các xã Tam Hiệp, Bửu Hòa, Tân Vạn, Bình Đa, chợ Biên Hòa, khu Kỹ nghệ...) nắm công nhân, thanh niên học sinh, lao động thành phố, chỉ đạo đấu tranh chống địch.

Đồng thời để tạo địa bàn bám trụ lâu dài, Thường vụ Thành ủy chỉ đạo các chi bộ mật, cán bộ, đảng viên xây dựng được nhiều lổm chính trị, lổm căn cứ ở những địa bàn xung yếu ở nội và ngoại ô như: Khu phố 1, khu phố 5, ấp Núi Đất, ấp Tân Thành (xã Bình Trước), ấp Tân Bản (xã Bửu Hòa), các xã Tân Vạn, Hiệp Hòa, Bình Đa, An Hảo, ấp Vĩnh Cửu (Tam Hiệp), Bửu Long... Mỗi lổm chính trị, lổm căn cứ có từ 10 đến 20, 30 gia đình quần chúng tốt được đảng viên trực tiếp giáo dục, có tinh thần đoàn kết đấu tranh cao. Các chi bộ xây dựng cơ sở đưa vào nắm được 9 đội phòng vệ của địch ở những lổm chính trị, làm nhiệm vụ canh gác bảo vệ quần chúng, thông báo cho thanh niên trốn lính; có lổm chính trị ta đào được hầm bí mật cho biệt động bám trụ, đồng thời khi có thời cơ thì dùng lực lượng này kết hợp với lực lượng quần chúng nổi dậy.

Thời gian này, Thường vụ Trung ương Cục, Thường vụ Khu ủy miền Đông tập trung chỉ đạo rất kịp thời đối với Thành ủy. Đặc biệt là khâu đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ đảng viên trong nội thành biết tự động lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Nhờ vậy, Thành ủy Biên Hòa đã phát triển được thực lực mạnh và nhanh, an toàn, đưa được phong trào đấu tranh liên tục. Ở khu Kỹ nghệ Biên Hòa, Thành ủy đã xây dựng được 40 cơ sở trong 17 xí nghiệp, nhà máy. Chi bộ khu công nghiệp được củng cố với 4 đồng chí. Phong trào đấu tranh của các nhà máy liên tục diễn ra như ở Vikyno, Cogido, Vicasa, Dofitex, Eternit... đòi tăng lương, đòi cải thiện đời sống, chống sa thải công nhân. Tại chợ Biên Hòa, chi bộ chợ do nữ đồng chí Võ Thị Huệ làm Bí thư đã lãnh đạo chị em ở chợ đấu tranh chống tăng thuế, chống đuổi chỗ, chống tăng thuế môn bài, được nhân dân lao động đồng tình và ủng hộ. Tại Bửu Long, chi bộ Đảng do đồng chí Út Lương làm bí thư nắm chắc quần chúng, nắm đội phòng vệ dân sự, đưa được phong trào chống bắt lính, phong trào công nhân đấu tranh đòi tăng lương cải thiện đời sống.

Khu vực Biên Hòa nông thôn, trong 3 tháng sau khi có hiệp định Paris, Tỉnh ủy đã lãnh đạo đưa 4.716 cuộc đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định, đòi quyền lợi, bảo vệ được 170 thanh niên trốn lính, đòi bồi thường thiệt hại cho 10 gia đình ở các huyện Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom. Riêng ở vùng di cư và vùng dân tộc, các chi bộ Đảng, cán bộ, cốt cán đã vận dụng pháp lý của Hiệp định, lãnh đạo quần chúng đấu tranh có hiệu quả. Ngày 7 tháng 9 năm 1973, hơn 300 đồng bào Hồ Nai đã xuống đường đấu tranh chống cướp đất, đồng bào đã làm vật chứng ngay trên quốc lộ 1, đồng thời đốt hết chòi rẫy của thương phế binh cất do sự tài trợ của nguy quyền Sài Gòn. Để hỗ trợ cho đồng bào Hồ Nai đấu tranh, huyện ủy Trảng Bom đã chỉ đạo chi bộ, cơ sở đã vận động nhân dân ở Trảng Bom, Cây Gáo, Hưng Nghĩa kéo đến trụ sở xã, cuộc cảnh sát đòi giải

quyết vấn đề đất đai. Bà con còn làm kiến nghị lên quận, tỉnh đòi ngăn chặn hành động chiếm đất của thương phế binh. Trước đòi hỏi của nhân dân, bọn ngụ quyền Đức Tu phải nhận đơn và ra lệnh ngưng chiếm đất của thương phế binh ngay.

Tại Long Thành, 11 nông dân xã Long Phước đã mang vác dao, gậy gộc chống bọn địch cướp đất. Du kích cùng bộ đội huyện Long Thành đã chặn đánh bọn bảo an C161, hỗ trợ cuộc đấu tranh của nhân dân Long Thành chống lính ngụ hồng hách, hăm dọa, khủng bố, xét ghe xuồng, gây khó dễ cho đồng bào. Ta tổ chức diệt tề ác ôn ở Phước Thái, đấu tranh đòi thả 20 quân chúng bị địch bắt giam. Quân chúng di cư Hồ Nai cùng phòng vệ dân sự đấu tranh chống bắt thanh niên đi lính. Đấu tranh đòi bọn ngụ Biên Hòa không được bắn phá vào ruộng rẫy, nhân dân đi lại làm ăn tự do.

Các huyện ủy còn lãnh đạo bung dân tung ra sản xuất ở thế 2 chân ở nhiều nơi, như ở cánh đồng Tam An, Phước Thái, An Hòa (Long Thành); Phước Khánh (Nhơn Trạch), Bàu Hàm, Trảng Bom (Thống Nhất), Tân Định, Thiện Tân (Vĩnh Cửu). Tạo điều kiện cho dân Hồ Nai vào làm ruộng, rẫy khai hoang phục hóa sát vùng căn cứ như Sông Mây, Cây Gáo... Trong 3 tháng, lực lượng vũ trang đã có những hoạt động hỗ trợ cho phong trào quần chúng. C22 công binh và lực lượng vũ trang liên tục đánh địch vi phạm lấn chiếm vùng căn cứ. D240 đánh địch lấn chiếm đường sắt, chống địch ủi phá địa hình. Các lực lượng vũ trang tỉnh, huyện đã đánh 65 trận, loại 284 tên địch, phá hủy một số phương tiện chiến tranh.

Ở Long Khánh, địch củng cố các ấp chiến lược, gài lựu đạn xung quanh hàng rào, tăng cường kiểm tra, lục xét lương thực, thực phẩm của nhân dân khi ra vào ấp nhằm ngăn chặn không cho quần chúng tiếp tế ra vùng cách mạng. Huyện ủy Xuân Lộc, Thị ủy Long Khánh chỉ đạo các chi bộ mật bên trong lãnh đạo quần chúng đấu tranh quyết liệt chống địch kìm kẹp. Tại các xã, các sở Hàng Gòn, Ông Quế, Dầu Giây, Bảo Vinh, Bảo Bình, Suối Cát... quần chúng đã tự gỡ trái, xé rào bung ra và dựa vào pháp lý Hiệp định tấn công địch. Đồng bào đấu tranh với lý lẽ: “Đã có Hiệp định hòa bình, tại sao không cho dân ra làm ăn tự do?”; đồng bào còn tấn công binh vận, tranh thủ binh sĩ đồng tình không xét hỏi và gỡ trái mở một số đường để quần chúng đi lại làm ăn.

Quần chúng di dân ở Long Khánh, Định Quán trên các trục lộ 20 (Phú Cường, Túc Trung), lộ 1 (Quảng Đà, Quảng Biên), lộ 3 (Trà Tân 1, 2, 3, Đồng Tâm), từng nhóm 50, 100 người kéo đi đấu tranh đòi bọn tinh, quận giải quyết đời sống, cấp lương thực, đất đai nhà cửa, đòi hỏi cư về đất cũ để làm ăn, làm cho địch rất lúng túng.

Đối với công tác binh vận, Đảng bộ các huyện Xuân Lộc, Định Quán, các chi bộ Đảng, cán bộ, cơ sở cốt cán và quần chúng ở các xã trên lộ 2, các xã ven thị xã Long Khánh như Bảo Vinh, Bình Lộc... đã thông qua gia đình binh sĩ đưa truyền đơn tuyên truyền về chính sách 10 điểm của mặt trận vào trong đồn, bót địch. Ta vừa tiến công bằng loa phát thanh, bằng truyền đơn, thư từ, đồng thời bố trí lực lượng du kích bắn tỉa, quần chúng tấn công, tranh thủ khơi gợi tình cảm đã đạt được nhiều kết quả: D64 biệt động quân, một số đơn vị thuộc sư 18 ngụ đóng ở lộ 2, bọn bảo an ở Bảo Chánh (Xuân Lộc) có tư tưởng trung lập, chúng nói với dân: “Chiếm đóng đồn bót, kéo đi càn quét trong dân là trái phép, vi phạm Hiệp định, đó là do bọn chỉ huy ngoan cố bắt ép”.

Đội biệt động và trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh nhiều lần đột nhập vào trong thị xã Long Khánh đánh các tụ điểm bọn ác ôn, bọn cảnh sát, công an, ác ôn trong thị xã rất sợ, nhân dân trong thị xã phấn khởi. Biệt động, trinh sát vũ trang thị xã còn phối hợp cùng bộ đội K8 của huyện Xuân Lộc chặn đánh bọn bảo an, dân vệ, bình định, bẻ gãy các cuộc lấn chiếm của địch ở cầu Sắt, các ấp ven thị xã như Bình Lộc, Bảo Vinh...

Hoạt động của lực lượng vũ trang đã hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh của quần chúng và phục vụ được yêu cầu nhiệm vụ mà Nghị quyết Tỉnh ủy nêu ra. Ở các vùng địch lấn chiếm, lực lượng vũ trang của tỉnh và huyện đã đánh có hiệu quả, phối hợp với các lực lượng bên trong xã, ấp diệt ác ôn, gỡ kềm cho quần chúng; quần chúng dựa vào pháp lý Hiệp định đấu tranh chống khủng bố, chống gom dân, chống lấn chiếm.

Đầu năm 1974, địch tiếp tục tăng cường và điều chỉnh lại lực lượng trên các địa bàn trọng điểm của tỉnh Biên Hòa và Định Quán, Xuân Lộc (tỉnh Bà Rịa - Long Khánh) quyết tâm đẩy mạnh bình định trên quy mô lớn.

Địch điều chiến đoàn 43, một tiểu đoàn của chiến đoàn 48 càn quét vào khu vực Cây Gáo, Trảng Bom, Bàu Hàm; một tiểu đoàn khác về lộ 15, sau đó đưa chiến đoàn 43 về lộ 1 rồi về lộ 2. Tại các địa phương, địch sử dụng các tiểu đoàn bảo an, dân vệ, phòng vệ dân sự, cảnh sát và bọn sĩ quan ác ôn để bình định. Để đối phó với ta, địch điều các tiểu đoàn bảo an cơ động, đại đội trinh sát 137 của tiểu khu Biên Hòa, từng trung đội của lực lượng PRU (biệt kích) về những nơi chủ lực ta hoạt động mạnh. Ở Xuân Lộc, địch tăng cường tiểu đoàn 64 biệt động quân cùng bảo an tiểu khu Long Khánh mang quân càn quét lấn chiếm bình định, hỗ trợ cho việc khôi phục đoạn đường sắt Dầu Giây – Gia Ray, Trảng Táo. Tại địa bàn huyện Định Quán, địch tập trung nhiều lực lượng hành quân lấn chiếm xóa thế da beo, nhất là khu vực sát quốc lộ 20 để bảo vệ đường giao thông chiến lược từ Tây Nguyên về Sài Gòn, đồng thời để ngăn chặn tuyến hành lang vận chuyển của cách mạng từ chiến khu Đ về các tỉnh đông bắc Sài Gòn và khu 6, đánh và phá liên tục các cửa khẩu hậu cần của ta trên quốc lộ 20 (như cây số 115, 126...).

Ở vùng tranh chấp, địch tập trung lực lượng đối phó quyết liệt với ta. Bên trong, chúng đưa thêm một số tên ác ôn về ấp xã, thúc đẩy bộ máy kềm kẹp hoạt động đắc lực hơn. Địch đã có ý định giãn dân ra một số nơi như ở Phước An, đông lộ 15, nam lộ 1, tăng cường tổ chức do thám, gián điệp theo dõi đánh phá phong trào, dùng bọn chiêu hồi chiêu hàng dẫn đường cho quân ngụy đánh ở vùng căn cứ hay cơ sở ấp xã. Đặc biệt ở Long Thành, địch sử dụng tên Hai Tấn ra chiêu hồi đầu hàng giặc dẫn địch đánh phá cơ sở cách mạng⁽¹⁾. Hắn đã dẫn địch đánh xóa 8 chi bộ mật, bắt 16 đảng viên, 113 cán bộ, lùng sục khủng bố 112 cơ sở gia đình cách mạng⁽²⁾.

Ở vùng tạm chiếm, địch âm mưu đưa số quần chúng ở các khu di dân đi định cư nơi khác để thực hiện lấn chiếm. Đối với số dân bị gom tạt trước đây như ở Tam An, Tam Phước (Long Thành), vùng 4 Nhơn Trạch và các xã vùng A Vĩnh Cửu, chúng cho trở về

⁽¹⁾ Hai Tấn nguyên là Bí thư Huyện ủy Long Thành, do tự do phóng túng, quan hệ nam nữ bừa bãi, bị Đảng kỷ luật, đã ra đầu hàng địch tại đồn Phước Tân sau ngày hiệp định Pari ký kết.

⁽²⁾ Theo hồi ký của đồng chí Nguyễn Công Hạnh, nguyên Thường vụ Tỉnh ủy Biên Hòa, Chính trị viên Tỉnh đội.

làng cũ, đồng thời tổ chức khuyến khích phá rừng làm rẫy, nhằm phá căn cứ cách mạng, lập vùng đệm giữa khu vực căn cứ với vùng địch kiểm soát .

Ở các vùng căn cứ lổm của tỉnh, huyện, địch thực hiện kế hoạch “khai hoang lập ấp” thực chất là lấn chiếm vùng ta, từng bước củng cố các khu vực đã lấn chiếm trong năm 1973 như đông lộ 15 (Phước Hòa - Phước Thái), khu vực Long An (Long Thành), khu vực nam - bắc lộ 1 (huyện Thống Nhất); từng bước ổn định như phát triển sản xuất, đưa thêm 40 gia đình về trại cùi Phước Thái, 120 gia đình Phật giáo về Long An... Riêng khu vực Nhơn Trạch, địch từng bước phá rừng khu Lòng chảo và giãn dân lấn khu vực Phước An, chuẩn bị tuyến hào từ Phước An đi Vũng Gấm.

Đưa 200 gia đình ở Quảng Đà về khu vực nam lộ 1, phá rừng khu vực Đồng Voi, ngã ba Dầu Giây, đóng thêm nhiều đồn bót kiểm soát và phong tỏa cửa khẩu Bình Sơn, Bàu Hàm.

Trong kế hoạch bình định, địch lấy Nhơn Trạch và Long Thành làm trọng điểm, trong đó mỗi huyện lại có những trọng điểm riêng. Lấy huyện Thống Nhất làm nơi giãn dân (đưa dân Hồ Nai về Nhơn Trạch) ra vùng đông bắc Nước Trong, nam lộ 1... Tại Vĩnh Cửu, lấy Bình Long làm điểm bình định, phá rừng ở Thiện Tân, Tân Định, Đại An (Vĩnh Cửu).

Bên cạnh đó, chúng tuyên truyền xuyên tạc Hiệp định, kết hợp chiến tranh tâm lý chính trị, phát triển văn hóa đồi trụy, đê lừa bịp, đầu độc nhân dân, nhất là tầng lớp thanh niên để thực hiện âm mưu bình định lấn chiếm.

Tháng 7 năm 1973, Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương Đảng đã nhận định rằng: *“Đứng trước tình hình Mỹ nguy không thi hành hiệp định, tiếp tục chiến tranh hòng chiếm lấy cả miền Nam thì ta không có con đường nào khác là phải tiến hành chiến tranh cách mạng để tiêu diệt chúng, giải phóng miền Nam”*. Trung ương nêu rõ: *“Con đường cách mạng của miền Nam là con đường bạo lực cách mạng bất kể trong tình huống nào cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng miền Nam tiến lên. Vấn đề giành dân, giành quyền làm chủ, phát triển thực lực của cách mạng là yêu cầu vừa bức thiết vừa cơ bản trong giai đoạn mới”*⁽¹⁾.

Tháng 1 năm 1974, Tỉnh ủy Biên Hòa (nông thôn) đã mở Hội Nghị Ban chấp hành mở rộng. Hội nghị đã nhận định: âm mưu của địch vẫn là lấn chiếm bình định bằng những biện pháp toàn diện, vừa đào tạo những tên ác ôn mới, vừa phát triển các tổ chức phản động, tăng cường kềm kẹp, bắt lính đôn quân, tổ chức phòng vệ dân sự xung kích, đánh phá cơ sở cách mạng, khống chế, ngăn chặn phong trào quần chúng; đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, tình báo, gián điệp, vơ vét, bóc lột, phong tỏa kinh tế của cách mạng.

Sau khi quán triệt nghị quyết 21 của Trung ương Đảng, phân tích đánh giá tình hình thực tế của địa phương, Hội nghị Tỉnh ủy đã đề ra nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 1974 và ý định đã đề ra nhiệm vụ chống phá bình định, mở mang mở vùng, nắm dân, nâng cao

⁽¹⁾ Trích Nghị quyết Trung ương lần thứ 21. Tài liệu Phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng Đồng Nai.

quyền làm chủ của dân với nhiều mức độ, xây dựng và phát triển thực lực Đảng, đoàn và tổ chức quần chúng.

Tỉnh ủy tiếp tục lấy hai huyện Long Thành, Nhơn Trạch làm huyện điểm và hai vùng điểm là vùng di cư: Hồ Nai - An Hòa, Long Hưng (Long Thành); vùng điểm sâu yếu là các xã Hưng Lộc, Trảng Bom, Bàu Hàm 1.

Tỉnh ủy và các Huyện ủy tổ chức tập huấn cho hơn 100 cán bộ gồm quân sự và dân chính, tăng cường 50 cán bộ và một số cấp ủy viên cho các xã điểm trực tiếp chỉ đạo 2 lực lượng lộ và mật, chỉ đạo đấu tranh ba mũi.

Tỉnh ủy bố trí lực lượng vũ trang của tỉnh và của các huyện tập trung vào vùng điểm và từng thời gian có mở hoạt động đối với phía sau. Tỉnh ủy chỉ rõ trên cơ sở chống phá bình định lấn chiếm trên một số khu vực, dần dần đưa ra xây dựng vùng căn cứ, giải phóng, phát triển kinh tế, văn hóa, y tế.

Tại vùng điểm Long Thành - Nhơn Trạch, địch ráo riết chuẩn bị để đối phó với ta. Đầu tháng 1 năm 1974, địch đưa thiếu tá Hồ Ngọc Sang về thay Nguyễn Kim Phương làm quận trưởng Long Thành, đưa Huỳnh Văn Phú, thiếu tá Cao Đài, Tây Ninh về thay Trần Đức Ly làm quận trưởng Nhơn Trạch. Chúng tăng cường 4 tiểu đoàn về Long Thành, Nhơn Trạch, đóng đồn bót liên hoàn dọc theo quốc lộ 15 và liên tỉnh lộ 25. Đưa tiểu đoàn 153 pháo binh, 2 đại đội biệt động quân, chiến đoàn 22 thiết giáp, liên đội 76 thủy quân lục chiến về căn cứ Nước Trong.

Trung tuần tháng 1 năm 1974, địch đưa 80 gia đình Công giáo từ Hồ Nai về Vũng Gấm (Phước An) làm nhà ở để lấn chiếm đất đai. Tháng 2 năm 1974, địch cho ủi khu Lòng chảo, phá căn cứ cách mạng, đẩy lực lượng vũ trang, huyện ủy, các ban ngành huyện ra xa; lập đồn bót xung quanh quận lỵ Nhơn Trạch (Vĩnh Thanh) án ngữ bảo vệ Sài Gòn.

Đối phó với âm mưu của địch, Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo lực lượng vũ trang bố trí đánh xe ủi phá rừng, đánh bọ càn quét phá căn cứ cách mạng của địch. Quyết tâm bám giữ căn cứ khu Lòng chảo Nhơn Trạch để lãnh đạo chỉ đạo phong trào; xây dựng lõm căn cứ ở Tam An, Tam Phước (Long Thành) sát lộ 15, xây dựng xã mới Cẩm Đường. Giữ tuyến đường vận chuyển từ đường 10 Bình Sơn, cắt qua Bà Ký Long Phước về Phước Thái. Ngày 10 tháng 1 năm 1974, đại đội 207 huyện (cao su) cùng với tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn 4 bao vây tiến công đồn Bình Sơn, phá sập 2 dãy nhà lính, nhà kho, diệt một trung đội địch, tạo điều kiện khôi phục lại cửa khẩu hậu cần Bình Sơn.

Đêm 27-3-1974, đại đội 2 thuộc tiểu đoàn 240, đại đội 27 công binh và 1 đại đội thuộc tiểu đoàn 6 tỉnh Biên Hòa cùng với du kích xã Phước Thái đánh đồn Trại Cùi, diệt một trung đội, phá âm mưu địch, mở lại cửa khẩu Phước Thái.

Đêm 6 tháng 4, tiểu đoàn 240 tỉnh cùng với du kích xã Phước Thái bao vây tấn công chốt Cây Diệp, diệt 35 tên bảo an, phá tan trạm thông tin của địch. Phát huy thắng lợi, đêm 10 tháng 4, một đơn vị của trung đoàn 4 bao vây, pháo kích vào trung tâm phát triển cộng đồng Phước Hòa (Long Thành). Đêm đầu đã phá sạch nhà tên đồn trưởng.

Đêm 28 tháng 4, tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn 4 cùng lực lượng huyện tấn công Trung tâm phát triển cộng đồng Phước Hòa, đánh tan lực lượng viện binh, diệt một trung đội địch. Đêm 31-4, quân ta phá vỡ hoàn toàn trung tâm này.

Du kích xã Phước Long gài mìn đánh lính đồn Phước Long đi mở đường dựng mìn nổ chết một trung đội. Ở xã Phước Thọ, du kích và quần chúng bao vây tấn công binh vận, bọn dân vệ hoang mang bỏ trốn. 80 gia đình giáo dân Công giáo từ Hồ Nai địch đưa về Vũng Gấm 6 tháng hết thời kỳ cấp phát, gặp nhiều khó khăn; cơ sở ta giáo dục cho giáo dân thấy âm mưu địch, vận động 64 gia đình bỏ về lại Hồ Nai.

Đi đôi với tấn công vũ trang, phong trào đấu tranh của quần chúng chống địch bắn pháo, gài mìn giết người vô tội cũng được phát động.

Đêm 7 rạng ngày 8 tháng 5 năm 1974, bọn biệt kích đã phục kích tại lô 1 sở cao su Thành Tuy Hạ, đánh mìn làm nổ chết 6 người dân vô tội, bị thương nặng 3 người. Trước hành động dã man này, ngày 10 tháng 5, chi bộ Đảng xã Long Tân đã phát động căm thù, vận động 500 quần chúng cùng gia đình 9 nạn nhân kéo đến quận trưởng Nhơn Trạch đấu tranh vạch mặt tố cáo tội ác kẻ giết người dã man, đòi bồi thường nhân mạng, đòi trừng trị kẻ giết người. Tên quận trưởng Nhơn Trạch phải đến tận nơi xem xét và xin lỗi nhân dân, hứa sẽ bồi thường. Hôm sau, hấn cho người mang tiền đến từng nhà dân bị giết, bị thương bồi thường để xoa dịu.

Tháng 6 năm 1974, Tỉnh ủy Biên Hòa (nông thôn) chỉ đạo Ban chỉ huy Tỉnh đội triển khai tiểu đoàn 240 về huyện điểm Nhơn Trạch - Long Thành hoạt động. Ngày 20 tháng 6, tiểu đoàn cùng du kích An Lợi, Tam An bao vây tấn công đồn bảo an đóng ở sở cao su Trần Quang An, diệt 13 tên, bắt sống 26 tên, thu toàn bộ vũ khí. Sau đó, tiểu đoàn 240 phục kích tại đường 25 diệt trung đội bảo an từ đồn Bình Sơn đi mở đường. Tiếp theo, du kích phục kích đánh bọn thám báo tại ấp Bà Ký thuộc xã Long Phước, diệt 3 tên.

Ở vùng căn cứ, vùng làm chủ, Tỉnh ủy chỉ đạo xây dựng phát triển kinh tế để có điều kiện huy động sức dân phục vụ kháng chiến. Tỉnh ủy phát động và lãnh đạo 192 hộ dân hơn 300 dân (có 69 hộ dân tộc) bỏ vùng địch ra xây dựng xã mới, xã Hòa Bình ở khu vực Chòi Đồng thuộc xã Phước Thái; xây dựng chính quyền cách mạng, xây dựng đội du kích và xây dựng chi bộ để lãnh đạo. Chính quyền cách mạng đã cấp cho dân trên 300 héc-ta đất canh tác. Ban Kinh tài tỉnh giúp dân 5 triệu đồng để sản xuất, xây dựng trạm y tế, mở 2 lớp học đào tạo y tá với 40 học viên. Tại khu vực Bến Nôm, vùng giải phóng của huyện Thống Nhất, có 160 hộ về ở thế hai chân. Huyện ủy mở trường tiểu học có hai lớp, 40 học sinh, trong đó có 30 học sinh người Hoa. Trường do đồng chí Trần Sĩ Huân và thầy giáo Bùi Quang Tú phụ trách.

Ở xã Long Phước, Long An, tỉnh lãnh đạo cán bộ ban ngành làm được 3 công trình thủy lợi lớn nhỏ, giúp dân 8 triệu đồng, mở rộng được diện tích trồng lúa lên 500 héc-ta. Vùng cao su Bình Sơn, tỉnh huy động trên 100 quần chúng dùng xe ủi của đồn điền Bình Sơn ủi sửa chữa đường 10 từ Bình Sơn lên giáp lộ 2 Long Khánh gần 20km để phục vụ cho đi lại làm ăn thuận lợi và phục vụ ý đồ chiến lược lâu dài.

Phong trào ở vùng di cư Hồ Nai, và vùng Hưng Lộc, Trảng Bom, Bàu Hàm 1 (Thống Nhất) cũng có nhiều chuyển biến. Tại Hồ Nai, theo chỉ đạo của huyện ủy Thống Nhất, các chi bộ và các đội công tác di cư cùng cơ sở cốt cán đã vận động được đồng bào có đạo đấu tranh chống bắt lính, chống cướp của giết người vô tội, đòi được tự do đi sớm về tối để làm ruộng rẫy.

Ngày 7 tháng 1 năm 1974, giáo dân Công giáo các ấp Trà Cỏ, An Bình, khu gia binh được cơ sở cốt cán của ta vận động, hướng dẫn đã tổ chức đấu tranh chống bọn sĩ quan ngục cướp 70 mẫu ruộng của dân. Sau nhiều lần làm kiến nghị không được giải quyết, hàng trăm giáo dân đã xuống đường kéo từ Trà Cỏ đến Trảng Bom, vừa đi vừa hô khẩu hiệu đả đảo bọn cướp đất. Bà con giáo dân tranh thủ và được sự đồng tình ủng hộ của linh mục Thông, linh mục Nhân...15 người thay mặt bà con giáo dân là nông dân lao động ở Bùi Chu, Bắc Hà, Tân Bắc đã cầm đơn lên Bộ lao động ngục tiếp tục đấu tranh. Cuộc đấu tranh đã đạt được thắng lợi, địch phải trả 70 hécta đất và ngưng kế hoạch đưa 7.000 dân nơi khác về.

Tại ấp Tân Bắc, tên trưởng ấp đã giết người cướp xe, cơ sở ta vận động nhân dân khiêng người bị giết lên trụ sở xã đấu tranh đòi xã trưởng bồi thường. Hàng ngàn nhân dân giáo xứ Bùi Chu, Bắc Hòa hay tin đã tập hợp lại cùng ủng hộ bà con ấp Tân Bắc đấu tranh bao vây tên trưởng ấp suốt một ngày làm hắn hoảng sợ chạy trốn. Quần chúng giáo dân tiếp tục đấu tranh đòi chính quyền Thiệu phải đưa tên trưởng ấp giết người ra xử trước pháp luật và đòi bồi thường sinh mạng.

Lợi dụng Mỹ rút quân, nhiều người đã làm dịch vụ cho quân đội Mỹ nay mất việc, đầu năm 1974, bọn địch đã thuê nhân dân thất nghiệp vào phá rừng ở khu vực Đồng Lách, Sông Mây, Đại An. Huyện ủy Vĩnh Cửu chỉ đạo cho các xã giáo dục cho dân thấy rõ âm mưu phá rừng của địch, đồng thời cho lực lượng vũ trang huyện chặn bắt các xe ủi, tịch thu dụng cụ phá rừng (cưa tay, cưa máy), giáo dục rồi cho họ về; ngoài ra, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy đã cấp đất cho hơn 100 giáo dân nghèo để có đất sản xuất ở khu vực Sông Mây. Đồng bào Công giáo được cán bộ ta quan hệ, giáo dục và giải quyết đất đai để sản xuất, đời sống được cải thiện, dần dần đã nhận ra Cộng sản là nhân đạo, không phải như địch đã xuyên tạc. Từ đó, giáo dân Công giáo ở Trà Cỏ đã giúp đỡ cách mạng, thông báo tin tức địch và mua giúp lương thực cho ta. Tiếp theo, ta giáo dục đưa được 8 gia đình bung ra khu Bàu Cạn (Long Thành), 17 gia đình ra khu vực đường 10 (Bình Sơn), 47 gia đình về khu vực Ông Trụ, Ông Tạ (Vĩnh Cửu) để làm ăn sinh sống.

Tại vùng Trảng Bom, Bàu Hàm, Hưng Lộc, lực lượng du kích các xã được bộ đội huyện hỗ trợ liên tục bám đánh địch, bám địa bàn chống địch lấn chiếm. Trong tháng 4-1974, du kích xã Hưng Lộc đã đánh địch nhiều trận gây thối động.

Ngày 17-4-1974, đội du kích Hưng Lộc cùng một du kích mật đã hóa trang tấn công bất ngờ vào một bán đội bảo an ở tại ấp Hưng Nghĩa, diệt 3 tên. Du kích Bàu Hàm chia từng tổ từ 2 đến 3 đồng chí cùng thanh niên trốn lính ấp Sông Thao liên tục chặn bắn tĩa bọn lính bung ra lấn chiếm. Có trận, du kích phục kích chặn đánh kết hợp binh vận tác động hù dọa làm cho đại đội bảo an dừng lại không dám vào rẫy, vùng căn cứ ấp Sông Thao, làm thất bại cuộc càn quét của chúng.

Ngày 11-5-1974, tại xã Bàu Hàm 1, tên phó cuộc cảnh sát Phạm Văn Minh đã chặn đường dân làm tiền và bắn chết 1 thanh niên. Phát hiện được sự việc này, đồng chí Dương Phúc Sinh, Bí thư chi bộ A và đồng chí Năm Tắc Sinh, Bí thư chi bộ B cùng đồng chí Tư Điền, Huyện ủy viên, Huyện đội phó, phụ trách chỉ đạo xã đã họp bàn quyết định tổ chức đấu tranh. Chi bộ mật đã vận động đồng bào ở Bàu Hàm kéo đến bao vây bọn cảnh sát. Không nén được căm thù, bà con đã nhào lên đánh phủ đầu đòi trị tội tên Minh và yêu cầu tên xã trưởng giải tên này về giam ở Long Khánh.

8 giờ sáng ngày 12-5-1974, hơn 500 đồng bào Nùng ở Bàu Hàm đã kéo đi biểu tình bao vây cuộc cảnh sát và trụ sở xã, hô vang khẩu hiệu đã đảo tên giết người, đòi chính quyền Thiệu phải trừng trị tên Minh, phó cuộc cảnh sát.

Trước áp lực của bà con, ngày hôm sau, đại diện quận trưởng quận Kiệm Tân và tỉnh Biên Hòa phải xuống xã bắt tên Minh, phó trưởng cuộc cảnh sát làm tờ cam kết thú tội trước bà con và phải bồi thường sinh mạng. Cuộc đấu tranh đã tăng thêm sức mạnh, niềm tin cho quần chúng nhân dân, cán bộ và đảng viên cơ sở.

Tại huyện Xuân Lộc, theo chỉ đạo của Tỉnh ủy (Bà Rịa-Long Khánh), Huyện ủy đã đề ra nhiệm vụ: *“Tiếp tục đẩy mạnh ba mũi giáp công, kiên quyết tấn công địch để giành quyền làm chủ. Tiến công vũ trang đóng vai trò nòng cốt, để đẩy mạnh đấu tranh chính trị, binh vận tạo thế tranh chấp vùng sâu, vùng yếu, mở nhiều lõm giải phóng mới, đánh từng đồn đầu, đồn hiểm vào kho tàng và các căn cứ xuất phát hành quân của địch...”*

Trong các ngày 2,3 và 9-2-1974, du kích các xã có sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang huyện, tổ chức đánh vào trụ sở bọn tề nguỵ ở Gia Ray, Tân Lập, Hàng Gòn, Suối Cát, diệt và bắt 18 tên ác ôn và bọn chiêu hồi, thu nhiều súng và tài liệu của bọn tề xã.

Trong các ngày 17, 18, 19 tháng 2 - 1974, du kích Bình Lộc cùng lực lượng vũ trang huyện tập kích bọn địch trong đồn, đánh thiệt hại nặng một đại đội bảo an lần chiếm vùng giải phóng.

Trong lúc đó, trên hướng lộ 2, ngày 26-3-1974, tại sở chỉ huy tiền phương ở rừng cao su phía đông Cẩm Mỹ, Bộ tư lệnh Quân khu phối hợp với Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh quyết định mở chiến dịch lộ 2, thực hiện mở mảng, mở vùng, thu hồi vùng giải phóng, tạo điều kiện cho nhân dân nổi dậy diệt ác ôn. Các lực lượng vũ trang cao su, huyện Xuân Lộc cùng lực lượng quân khu tổ chức đánh địch. Ta giải phóng một đoạn lộ 2 từ Kim Long đến sở Bà Cùi.

Phối hợp với chiến dịch, đêm 27-3-1974, biệt động và trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh đồng loạt tấn công nhiều mục tiêu địch tập trung trong thị xã, diệt 22 tên sĩ quan cảnh sát, một trưởng ấp ác ôn. Các chi bộ mật trong nội ô thị xã Long Khánh lãnh đạo cơ sở binh vận tấn công vận động 110 lính nguỵ đào, rã ngũ. Tiếp đó, tháng 5-1974, Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu mở đợt hoạt động nam lộ 1. Huyện ủy Xuân Lộc đã chỉ đạo cho lực lượng vũ trang huyện và du kích ở các xã nam lộ 1 phối hợp đánh địch. Ở xã Bảo Bình, lực lượng K8 huyện cùng du kích xã có 1 bộ phận trung đoàn 4 hỗ trợ đã vây

đánh diêm “đồi Mặt trăng” của địch. Đến cuối tháng 5 năm 1974, các lực lượng vũ trang huyện, xã có trung đoàn 4 hỗ trợ đã giải phóng được ấp 2 và ấp 3 Bảo Bình.

Trên hướng quốc lộ 20 Định Quán, trung tuần tháng 3 năm 1974, Huyện ủy Định Quán đã mở Hội nghị Ban chấp hành mở rộng quán triệt mục đích của chiến dịch mùa khô 1973-1974 và đề ra nhiệm vụ của toàn Đảng bộ là phối hợp chiến trường “*Phát động toàn Đảng, toàn quân, lực lượng chính trị lộ và mật quyết tâm kết hợp ba mũi đánh địch, triệt hạ tầng cơ sở của địch, phá hủy nặng bộ máy kềm kẹp, giành và mở rộng quyền làm chủ, bung dân sản xuất làm ăn ở vùng giải phóng...*”. Huyện đã thành lập một đoàn chỉ đạo xã diêm 125 do đồng chí Thanh Tân, Thường vụ Huyện ủy làm trưởng đoàn.

Đêm 27 rạng 28-3-1974, phối hợp với chiến dịch lộ 2, bộ đội huyện Định Quán (K9) cùng du kích xã 125 tấn công vào đơn vị bảo an đóng dã ngoại ở ấp, diệt 7 tên, thu 3 súng. Trong lúc đó, du kích Bến Nôm, 110, nội ô thị trấn Túc Trưng đều đồng loạt nổ súng đánh địch. Kết quả, ta nâng được thế làm chủ ở ấp 110, 114, 116, 125 từ tranh chấp yếu lên tranh chấp mạnh, ta hoàn toàn làm chủ về đêm hai ấp 110, 114, nội ô thị trấn Định Quán, ta xây dựng được 20 lổm chính trị, mỗi lổm từ 20-30 gia đình, đưa dân quân bung ra sản xuất ở vùng giải phóng Đồng Hiệp, Gia Canh, Thuận Tùng ngày càng đông.

Đến đầu tháng 7 năm 1974, Tỉnh ủy Biên Hòa mở Hội nghị tổng kết phong trào đấu tranh ba mũi chống phá bình định. Ta đã chuyển lên mức tranh chấp mạnh ở 6 ấp: ấp Mới (Long Phước), ấp 3 (Phước Long), ấp 3 (Phước Thọ, vùng diêm của tỉnh), Bình Sơn (Long Thành), Bàu Hàm, Sông Thao (Thống Nhất); nâng 30 ấp yếu (trong hơn 100 ấp yếu) lên thành ấp tranh chấp vừa. Ở các ấp có chi bộ mật, chi đoàn mật, tổ cốt cán được học tập về tình hình nhiệm vụ mới và phương pháp công tác, vận động quần chúng, lãnh đạo đấu tranh, mỗi đảng viên, đoàn viên đều nắm ít nhất 7 gia đình quần chúng.

Ở vùng di cư, quần chúng giáo dân sau khi được ta giáo dục đã tỏ ra hiểu cách mạng và an tâm hơn. Ta đã mở rộng địa bàn, nâng mức làm chủ của quần chúng lên một bước ở ấp Bùi Chu (Hố Nai), Hưng Nghĩa (Hưng Lộc), Sông Thao (Bàu Hàm), ấp Canh Nông, Bàu Xéo (Trảng Bom). Nhiều nơi, ta tạo được thế ở 2 chân (có nhà trong ấp chiến lược và có nhà ngoài rẫy). Vùng Cây Gáo, ta vận động được 2 gia đình từ vùng địch kiểm soát ra vùng căn cứ cất nhà ở lại sản xuất. Toàn huyện Thống Nhất phát triển thêm 38 cơ sở, có một đoàn viên.

Về đấu tranh vũ trang, bộ đội tỉnh, huyện đã đánh 213 trận, diệt 601 tên, du kích các xã đánh 76 trận, loại 114 tên, du kích mật đánh 6 trận, diệt 13 tên.

Về đấu tranh chính trị, trong 6 tháng, toàn tỉnh Biên Hòa nông thôn, các huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo, giáo dục quần chúng đưa được 72 cuộc đấu tranh với khẩu hiệu đòi tự do đi lại, làm ăn, bung về vườn đất cũ, chống khủng bố, giết người, cướp đoạt tài sản của dân, chống bắt lính... Nổi nhất là các cuộc đấu tranh chống địch cướp đất ở Nhơn Trạch, 500 quần chúng Bàu Hàm đấu tranh tố cáo tội ác địch, 30 quần chúng Bàu Hàm đấu tranh giải thoát 11 thanh niên khỏi bị bắt lính, 150 quần chúng chống bọn thương phé binh cướp đất (Trảng Bom)... Về binh vận, tuyên truyền thâm nhập chính sách cho 1.283 gia đình binh sĩ và 474 binh sĩ, 325 phòng vệ dân sự, kêu gọi bổ sung về nhà làm ăn.

Tỉnh ủy đã đánh giá: *Kết quả 6 tháng thực hiện nghị quyết của tỉnh là kết quả của việc học tập quán triệt Nghị quyết 21 Trung ương, đã đưa phong trào chống phá bình định, chống lấn chiếm có bước chuyển biến tốt, kết hợp chặt chẽ hoạt động vũ trang, đấu tranh chính trị và công tác binh vận. Lực lượng vũ trang đã đánh diệt gọn một số đơn vị địch; lãnh đạo và đưa được nhiều cuộc đấu tranh quyết liệt, khẩu hiệu đấu tranh cao, tập trung đối tượng đấu tranh đến tỉnh, quận, vận động một số binh lính đào rã ngũ, thâm nhập được chính sách cách mạng vào đồng bào có đạo gây ảnh hưởng tốt; xây dựng được cơ sở Đảng, đoàn, cơ sở quần chúng tại chỗ.*

Trong công tác 6 tháng cuối năm 1974, Tỉnh ủy nhấn mạnh khâu phát động quần chúng, nắm dân giành dân, đi sát cơ sở, củng cố xây dựng phát triển thực lực đẩy mạnh các hoạt động đợt 1 mùa mưa, tạo điều kiện bước sang mùa khô để hoàn thành nhiệm vụ cả năm 1974.

Đề đối phó với ta, bọn địch ở Biên Hòa, Định Quán, Xuân Lộc tăng cường hoạt động lấn chiếm, bình định quy mô có trọng điểm. Trong tỉnh Biên Hòa, địch xây dựng củng cố, xây dựng 134 đồn bót (trong đó 28 đồn, 57 bót, 49 tua), mỗi xã, chúng đều tổ chức đội phòng vệ dân sự và trang bị mạnh.

Địch tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là bình định lấn chiếm, đồng thời tiếp tục ỉm phá địa hình khu vực đông - tây lộ 15 và nam lộ 1. Từ tháng 7, địch chuyển qua phá khu vực Phước Thái. Trong bình định, chúng tập trung vùng tranh chấp và một số xã vùng sâu yếu Bình Long (Vĩnh Cửu) Đại Phước (Nhơn Trạch) vùng di cư Hồ Nai (Thống Nhất), điểm của chúng là các xã dọc lộ 17, 19, khu Lòng chảo Nhơn Trạch .

Địch còn liên tục tung biệt kích vào hoạt động ở vùng ta làm chủ mạnh như vùng Cây Gáo, lộ 24 Vĩnh Cửu, Hưng Nghĩa, Hưng Lộc, Bầu Hàm (Trảng Bom).

Sau những thắng lợi đạt được, trong 6 tháng đầu năm 1974 và nhất là đợt hoạt động tháng 5, Khu ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu chủ trương mở các đợt đánh địch trong suốt mùa mưa tạo điều kiện cho mùa khô 1974-1975. Địa bàn Xuân Lộc, Nhơn Trạch là trọng điểm.

Trong tháng 6, trung đoàn 33 (ở lộ 1) và trung đoàn 4 (ở Bảo Bình) phối hợp tác chiến cùng lực lượng vũ trang huyện Xuân Lộc bố trí đánh địch càn quét lấn chiếm giữ vững vùng giải phóng Bảo Bình và làm chủ nhiều đoạn đường trên quốc lộ 1. Đầu tháng 7, đội biệt động, đội trinh sát vũ trang thị xã liên tục đánh sâu trong các căn cứ địch, diệt 122 tên. Cơ sở nội tuyến của ta trong sư đoàn 18 nguy phá vỡ một kho đoạn, diệt 27 tên địch .

Phối hợp với Xuân Lộc, ở Trảng Bom, bộ đội huyện, du kích xã tổ chức tập kích, bao vây bắn tỉa nhiều lần vào đồn bót của địch quanh yếu khu Trảng Bom, buộc địch phải đối phó và không bung ra ngoài được.

Tại vùng di cư Hồ Nai, theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, đội công tác di cư đã xây dựng được cơ sở. Đặc biệt ở ấp Bùi Chu, qua tuyên truyền giáo dục và thử thách, đội đã phát triển được chị Ba Khánh vào Đảng Nhân dân cách mạng. Qua chị Ba Khánh,

đội giúp đỡ kết nạp thêm được một đảng viên khác và một đoàn viên. Tổ hạt nhân do chị Ba Khánh phụ trách đã tổ chức được một hệ thống thông báo tin để chống địch vào áp bắt thanh niên đi lính. Phát triển được cơ sở trong vùng di cư là một thắng lợi lớn đã nâng được thể làm chủ của dân, tạo chuyển biến trong phong trào đấu tranh chính trị trong vùng. Cùng với việc giữ vững vùng căn cứ bàn đạp Hưng Lộc, Bàu Hàm, phát triển cơ sở khu vực Thanh Sơn (Gia Kiệm), Đảng bộ huyện Thống Nhất đã tạo ra một khả năng mới cho địa phương và các lực lượng về hoạt động cho mùa khô 1974-1975.

Trên hướng quốc lộ 20, đầu tháng 9 năm 1974, chuẩn bị cho đợt cao điểm 1974, Huyện uỷ Định Quán thành lập Ban chỉ đạo do đồng chí Võ Tấn Vịnh (Sáu Vịnh), Bí thư, làm Trưởng ban. Quân khu tăng cường hỗ trợ cho huyện tiểu đoàn 18 đặc công, tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn 4 vào một đại đội pháo cao xạ.

Mở đầu đợt hoạt động, lực lượng của huyện đã phục kích diệt gọn bọn dân vệ di chuyển từ cây số 117 về đồn Đa Hoai. Tiếp đó lực lượng trinh sát huyện do đồng chí Đặng Quốc Thanh chỉ huy đánh diệt gọn một trung đội bảo an đi mở đường từ Định Quán đến đồn 112. Trong trận đánh này đồng chí Đặng Quốc Thanh đã anh dũng hy sinh. Đồng chí Thanh được Bộ Chỉ huy Miền tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3.

Tại Long Thành, ngày 14-7-1974, tổng thống ngụy Nguyễn Văn Thiệu tổ chức bầu cử hội đồng nhân dân. Huyện uỷ Long Thành - Nhơn Trạch đã chỉ đạo các chi bộ vận động nhân dân tẩy chay, các chi bộ có kế hoạch cụ thể chống bầu cử. Tại Tam An, ngày bầu cử, du kích cho nổ lựu đạn gần nơi đặt thùng phiếu, lấy cớ mất an ninh, vận động nhân dân không đi bầu. Ở Tam Phước, Phước Tân, bà con làm hình nộm của Thiệu để bêu riếu, đồng thời rải truyền đơn vạch trần bản chất tay sai của chính quyền ngụy. Ở Bình Sơn, lực lượng ta bắn chết tên cảnh sát và bắn vào đồn làm 2 tên bị thương. Phần đông nhân dân không đi bỏ phiếu, cuộc bầu cử ở những nơi này chỉ đạt 3%.

Hỗ trợ cho đấu tranh chính trị của quần chúng, ngày 16-7-1974, tiểu đoàn 240 Biên Hòa cùng bộ đội huyện Nhơn Trạch tổ chức đánh đồn Phước Thọ, diệt 67 tên. Tiểu đoàn 240 đánh thiệt hại nặng tiểu đoàn bảo an 58 đến cứu viện, buộc chúng phải rút về. Bốn ngày sau, địch đưa thêm tiểu đoàn bảo an từ Thành Tuy Hạ đến càn quét, khủng bố, giải toả khu vực này. Tiểu đoàn 3, tiểu đoàn 6 (trung đoàn 4), đã chặn đánh địch, diệt 24 tên.

Tại thị xã Biên Hòa, phong trào đô thị cũng phát triển sôi nổi. Tháng 7 năm 1974, đảng viên, cốt cán trong các xí nghiệp đã vận động tổ chức hàng ngàn công nhân ở hãng giấy Cogido, nhà máy cán thép Vicasa, nhà máy xà bông, nhà máy cá hộp... đấu tranh đòi tăng lương, tăng phụ cấp đất đỏ và phản đối cuộc bầu cử hội đồng nhân dân tỉnh, thành (ngày 14-7) của chính quyền Thiệu. Ở Tam Hiệp, Tân Mai, qua cơ sở cốt cán, ta giáo dục vận động trên 2.000 giáo dân Công giáo biểu tình chống bầu cử và đòi quyền dân sinh, dân chủ.

Cùng với đấu tranh chính trị, ngày 10 tháng 8, đại đội pháo binh Biên Hòa cùng với pháo binh quân khu 7 pháo kích sân bay Biên Hòa, phá hủy 5 chiếc máy bay phản lực F5. Trên các quốc lộ số 1, 15, tỉnh lộ 17, 19, du kích liên tục tổ chức đắp ụ, gài trái, diệt nhiều xe cơ giới địch. Đặc biệt, đêm mùng 7 tháng 10-1974, 3 chiến sĩ đặc công đoàn 113

xuất phát từ Tân Định (Vĩnh Cửu) theo dòng sông Đồng Nai đặt 700kg thuốc nổ ở cầu Mới, phá sập một nhịp cầu, làm gián đoạn giao thông 4 ngày.

Như vậy, từ sau khi học tập quán triệt Nghị quyết 21 Trung ương, chỉ đạo đấu tranh mũi chính trị, vũ trang, binh vận, chỉ đạo và bố trí lực lượng sát hợp từng vùng, lực lượng vũ trang tập trung đánh tiêu diệt các đơn vị bảo an, dân vệ, du kích diệt ác ôn đúng đối tượng, mở thế kèm cho dân, từng bước thu hồi được vùng làm chủ trước hiệp định Paris ⁽¹⁾, phát triển được cơ sở vùng yếu, vùng di cư, bước đầu làm thất bại âm mưu phá địa bàn, cấy dân của địch.

Thắng lợi đó tạo thêm phần khởi và điều kiện để Đảng bộ, quân dân ta bước vào chiến dịch mùa khô 1974-1975.

II. THAM GIA CHIẾN DỊCH MÙA KHÔ 1974-1975, GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN TỈNH TÂN PHÚ, BIÊN HÒA, LONG KHÁNH.

Bước vào mùa khô 1974-1975, cục diện chiến trường miền Nam đã thay đổi có lợi cho ta. Từ ngày 30-9 đến 8-10-1974, Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tại Hà Nội đã đánh giá những thắng lợi to lớn của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta ở hai miền Nam - Bắc. Hội nghị xác định: *Quyết tâm của ta là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả 2 miền mở cuộc Tổng tiến công - nổi dậy cuối cùng đưa chiến tranh cách mạng phát triển đến mức cao nhất, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân nguy, đánh chiếm Sài Gòn, sào huyệt trung tâm của địch cũng như tất cả các thành thị khác, đánh đổ quyền trung ương và các cấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước tiến tới thống nhất nước nhà*". Hội nghị đã nhất trí thông qua kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976.

Tháng 11-1974, Trung ương Cục, Quân ủy và Bộ tư lệnh Miền quyết định mở chiến dịch mùa khô 1974-1975, kế hoạch của chiến dịch ở miền Đông Nam bộ là: *"Hoàn chỉnh khu giải phóng cách mạng nối liền hành lang chiến lược từ biên giới xuống bờ biển Đông, xây dựng thành căn cứ địa vững chắc liên hoàn, tạo thế bao vây Sài Gòn, giải phóng quốc lộ 14, mở tiếp về hướng quốc lộ 1, từng bước cắt đứt quốc lộ 15. Trong quá trình tiến công sẵn sàng đánh bại mọi cuộc hành quân lấn chiếm, tái chiếm của địch vào vùng giải phóng và vùng mới. Khối chủ lực đứng chân trên địa bàn quân khu 7 đánh những trận thối động, tiêu diệt gọn từng đơn vị chủ lực địch"*.

1. Tham gia Chiến dịch đường 20 giải phóng hoàn toàn tỉnh Tân Phú:

⁽¹⁾ Trên địa bàn huyện Xuân Lộc và thị xã Long Khánh đã phát triển được 105 cơ sở cách mạng, 46 thanh niên tình nguyện nhập ngũ, xây dựng thêm 8 lữ giải phóng vùng ven thị xã và nông thôn. Vùng giải phóng được củng cố và phát triển thế cài răng lược. Nhiều xã yếu cũng đưa lên được thế tranh chấp. Địa bàn huyện Định Quán đã chuyển được 4 ấp tranh chấp mạnh, mở rộng quyền làm chủ ở La Ngà, Quảng Khánh, Ngọc Lâm, nội ô thị trấn Định Quán, xóa các ấp trắng Thọ Lâm, Thanh Ngọc, Ngọc Lâm, củng cố phát triển được chi bộ mật, du kích mật ở Định Quán, 125, Bến Nôm. Hoàn chỉnh được xã giải phóng Cao Cang, mở rộng các vùng giải phóng Đông Hiệp, Trà Cỏ, Gia Canh, Thuận Tùng, Tà Lài.

Cuối tháng 10 năm 1974, Trung ương Cục quyết định thành lập tỉnh Tân Phú trên cơ sở điều chỉnh lại chiến trường của tỉnh Tân Phú cũ. Tỉnh Tân Phú gồm hai huyện Độc Lập và Định Quán. Trung ương Cục chỉ định đồng chí Võ Tấn Vịnh làm Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Võ Chấn làm Phó Bí thư, Tỉnh đội trưởng⁽¹⁾. Lực lượng vũ trang tỉnh có đại đội (K9) và đại đội 374 (C374). Nhiệm vụ của Đảng bộ Tân Phú là xây dựng căn cứ hậu phương tại chỗ, đánh bình định mở địa bàn, kết hợp và tạo điều kiện cho hậu cần Miền 814 đứng chân phục vụ cho chiến đấu, đảm bảo khí tài, lương thực cho các binh đoàn chủ lực tiến công ở hướng đông Sài Gòn⁽²⁾.

Ngày 15-11-1974, Tỉnh ủy Tân Phú mở Hội nghị Tỉnh ủy đánh giá tình hình, đề ra phương hướng nhiệm vụ mùa khô 1974-1975 và năm 1975: *“Nhanh chóng xây dựng vùng căn cứ giải phóng, từng bước vững chắc; tập trung và khẩn trương xây dựng phát triển thực lực 3 mũi tạo ra một bước nhảy vọt, ra sức động viên sức người, sức của nhằm làm thay đổi tương quan tại chỗ, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu thủ đoạn mới của địch, mở đồn bót, giải phóng xã, ấp và mở thế tranh chấp mạnh 2/3 số ấp, giành trên 40.000 dân, đưa về vùng giải phóng 12.000 dân. Tranh thủ mọi thời cơ thuận lợi, giành thắng lợi có ý nghĩa quyết định, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn...”*⁽³⁾

Để thực hiện nhiệm vụ trên, Tỉnh ủy Tân Phú chỉ đạo lực lượng vũ trang tỉnh kết hợp cùng lực lượng vũ trang quân khu 7 tiến công mở quốc lộ 20, đồng thời chỉ đạo huyện ủy Độc Lập và Định Quán huy động quần chúng tích cực tham gia phục vụ chiến dịch, cùng du kích diệt ác phá kềm bung ra vùng giải phóng.

Huyện ủy Độc Lập đã huy động toàn bộ đồng bào các xã Bù Cháp, Lý Lịch, Tà Lài, Vĩnh An... cùng với lực lượng hậu cần quân khu và đoàn 814, san ủi, mở đường 322 (Trần Lê Xuân), làm cầu phà qua sông Đồng Nai đảm bảo cho lực lượng quân đoàn 4 hành quân vượt sông về hướng quốc lộ, chuẩn bị cho chiến dịch lớn. Với sự hỗ trợ tích cực của Đảng bộ, quân dân hai huyện Độc Lập, Định Quán, Đoàn hậu cần 814 đã tổ chức được hai cụm kho: Cụm bắc Tà Lài với các kho quân giới, quân nhu, bệnh viện K82, độ phà và ghe vượt sông; cụm nam Tà Lài gồm kho quân giới, quân nhu, đội điều trị, phẫu thuật, đội vận tải... Hậu cần 814, hậu cần quân khu 7 được cơ sở mật Định Quán giúp thu mua lương thực, bố trí kho gạo 700 tấn ở đường 125 (vào Tà Tài), đảm bảo bí mật, sẵn sàng phục vụ cho sư 7 (quân đoàn) khi về hoạt động trên quốc lộ 20.

Ngày 6-12-1974, Tỉnh ủy Tân Phú mở một hoạt động nằm trong chiến dịch mùa khô của quân khu 7. Ban chỉ huy đợt hoạt động do đồng chí Võ Tấn Vịnh, Bí thư Tỉnh ủy làm Chính ủy; Võ Chấn, Phó Bí thư, Tỉnh đội trưởng làm Chỉ huy trưởng; Mười Trí, Ba Thái, Chỉ huy phó. Lực lượng tham gia gồm có tiểu đoàn 74 thuộc quân khu 7, hai đại đội tinh K9 và C374, các lực lượng đặc công, công binh, trinh sát vũ trang và du kích các xã La Ngà đến Phương Lâm.

⁽¹⁾ Các Tỉnh ủy viên: Thái Văn Thái, Nguyễn Văn Bình, Phạm Bình, Ba Lộc...

⁽²⁾ Để chuẩn bị cho mùa khô, ngày 20-4-1974, Bộ Tư lệnh Miền đã thành lập quân đoàn 4 tại Mã Đà. Tư lệnh quân đoàn là đồng chí Hoàng Cầm; Phó Tư lệnh, Tham mưu trưởng là đồng chí Bùi Cát Vũ.

⁽³⁾ Trích Nghị quyết đánh phá bình định năm 1975 và 6 tháng mùa khô 1974-1975. Tỉnh ủy Tân Phú, trang 6. Tài liệu lưu Phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng Đồng Nai.

4 giờ sáng ngày 6-12-1974, các lực lượng vũ trang của tỉnh có quân khu 7 hỗ trợ đồng loạt tiến công các tua Cầu Trắng (xã 125), cầu La Ngà, đồn bót ở ấp 110, 114, xã 116. Các trận đánh diễn ra rất quyết liệt, địch tăng cường lực lượng từ tiểu khu Long Khánh tăng viện, ta và địch đánh giằng co trong nhiều ngày. Đặc biệt, từ 7 đến 11-12-1974, lực lượng vũ trang tỉnh kết hợp cùng du kích và quần chúng nhân dân xã 125, vừa nổ súng đánh địch, vừa vận động nhân dân, gia đình binh sĩ phát loa kêu gọi địch buông súng trở về với cách mạng. Bọn địch ngoan cố nhiều lần bung ra phản kích đều bị đánh tiêu diệt. Chỉ bộ Đảng chỉ đạo du kích, quần chúng truy diệt bọn ác ôn, giải tán đội phòng vệ dân sự. Bọn tề xã ấp đều trốn chạy về chi khu Định Quán.

Tại Túc Trung, Bến Nôm, ngày 15-12-1974, đại đội 374 tỉnh Tân Phú phục kích trên quốc lộ 20 đánh bọn bảo an đi càn, diệt 5 tên, bị thương 12 tên. Chi bộ chỉ đạo đảng viên, cốt cán đẩy mạnh tuyên truyền chiến thắng của ta trong nhân dân, nâng được thế tranh chấp của nhân dân lên.

Ngày 21-12-1974, Bộ Tư lệnh quân khu 7 kết hợp với Bộ Tư lệnh quân khu 6 mở chiến dịch lộ 3 đánh chi khu Tánh Linh, Võ Đắc (Bình Tuy). Địch phải điều chiến đoàn 43 thuộc sư 18 theo đường 20 cắt qua đường Trà Cỏ, Đồng Hiệp (Định Quán) để giải vây cho chi khu Tánh Linh, Võ Đắc. Tỉnh ủy Tân Phú ra chỉ thị 01 chỉ đạo cho các lực lượng vũ trang quân khu 7, ngăn chặn, đánh thiệt hại chiến đoàn 43, hỗ trợ cho chiến trường bạn, đồng thời có kế hoạch bung dân ra vùng căn cứ sản xuất.

Trong hai ngày 30 và 31-12-1974, lực lượng vũ trang tỉnh (K9), lực lượng trinh sát cùng với du kích xã 125 liên tục đập mô, gài trái, bắn tỉa, tập kích từ cây số 2 đến cây số 7 đường Trà Cỏ, diệt 60 tên địch. Ngày 1-1-1975, ta đánh sập công Lớn, Suối Sơn ở cây số 93, cắt đứt quốc lộ 20 (từ Túc Trung lên La Ngà) đường vận chuyển quan trọng của địch. Trong ngày 1-1, lực lượng vũ trang quân khu 7 cùng lực lượng vũ trang tỉnh tập kích sở chỉ huy chiến đoàn 43 ngụ đóng tại cây số 125, địch phải rút chạy về cây số 116. Tại đây, lực lượng vũ trang tỉnh (K9) và du kích xã 116 lại tổ chức tập kích sở chỉ huy chúng vừa lập, buộc địch phải rút chạy về chi khu Định Quán. Do bị thiệt hại nặng ở Hoài Đức, Tánh Linh, ngày 28-1-1975, toàn bộ chiến đoàn 43 thuộc sư đoàn 18 nguy rút chạy về Long Khánh.

Sau khi ta giải phóng tỉnh lỵ Phước Long trên quốc lộ 14 (6-1-1975), Trung ương Cục, Quân ủy, Bộ Tư lệnh Miền đã bổ sung điều chỉnh kế hoạch bước hai mùa khô: tiêu diệt nhiều sinh lực địch, hoàn chỉnh vùng giải phóng liên hoàn, mở thông hành lang về phía đông Sài Gòn, phát triển hành lang chiến lược về hướng quốc lộ 20, về Bà Rịa - Long Khánh.

Ngày 10-3-1975, chiến dịch Tây Nguyên mở màn bằng trận đột phá Buôn Ma Thuột, phát triển giải phóng toàn bộ Tây Nguyên và phát triển về hướng duyên hải miền Trung. Trung ương Cục và Bộ Tư lệnh Miền nhận định: Chiến dịch Tây Nguyên nổ ra, đường 19, 20 sẽ bị cắt đứt, địch sẽ sử dụng đường 20 nam Xuân Lộc ngược lên nối đường 21 để chi viện cho Tây Nguyên. Chi khu Định Quán là điểm phòng thủ án ngữ đường 20, nếu ta làm chủ chi khu này sẽ kiểm soát được đường 20, sẽ mở được hành lang và đường tiến công ở hướng đông, thực hiện được ý đồ chiến lược giải phóng Sài Gòn.

Từ nhận định này, Trung ương Cục, Quân ủy Bộ tư lệnh Miền quyết định mở chiến dịch đường 20, quyết tâm giải phóng chi khu Định Quán và làm chủ đường 20, tạo điều kiện cho chủ lực tiến về Long Khánh. Bộ Tư lệnh tiền phương mặt trận đường 20 do đồng chí Bùi Cát Vũ, Phó Tư lệnh quân đoàn 4 làm Tư lệnh; đồng chí Võ Tấn Vịnh, Bí thư Tỉnh ủy Tân Phú làm Chính ủy; đồng chí Ba Chắc, Tỉnh đội trưởng Tân Phú làm Phó Tư lệnh. Lực lượng tham gia chiến dịch đường 20 gồm sư đoàn 7 (quân đoàn 4); có pháo binh quân đoàn yểm trợ đánh giải phóng chi khu Định Quán ⁽¹⁾; lực lượng vũ trang tỉnh Tân Phú (đại đội 9 và đại đội 374, công binh, trinh sát, bộ đội huyện và du kích các xã) đánh địch từ cây số 125 đến cây số 142 và từ La Ngà đến Túc Trưng. Lực lượng trinh sát tỉnh đảm nhiệm việc hướng dẫn chủ lực tiếp cận các mục tiêu.

5 giờ 40 phút sáng ngày 17-3-1975, sư đoàn 7 tấn công vào chi khu Định Quán. Trận đánh diễn ra rất quyết liệt. Đến 17 giờ cùng ngày, ta chiếm được chi khu, dinh quận trưởng, sau đó chuyển qua đánh diệt các cứ điểm phòng ngự ở Núi Tràn, cao điểm 112, các gộp đá cao xung quanh chi khu.

Ngày 20-3-1975, quân ta làm chủ hoàn toàn chi khu Định Quán, bắt sống toàn bộ ban chỉ huy chi khu Định Quán, trong đó có thiếu tá chi khu trưởng kiêm quận trưởng Định Quán, thiếu tá trưởng ty cảnh sát, thiếu tá tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2, 4 đại úy và 50 lính.

Tại Phương Lâm, sáng 17-3-1975, lực lượng vũ trang tỉnh K9 và du kích xã đánh diệt cụm pháo Đa Hoai và 12 giờ 30 phút, ta diệt đồn Đa Hoai, giải phóng xã Phương Lâm. Toàn bộ địch đều bỏ chạy về hướng Lâm Đồng. Ngay sau đó, K9 cấp tốc hành quân phối hợp cùng du kích và cơ sở mật xã 125 vừa bao vây, vừa bắn pháo vào đồn và phát loa kêu gọi địch buông súng đầu hàng. Đêm 18-3-1975, bọn địch hốt hoảng rút chạy, ta giải phóng hoàn toàn xã 125.

Mất chi khu Định Quán, đồn 125, làm cho các đồn bót địch dọc lộ 20 vô cùng hoang mang. Huyện ủy Định Quán chỉ đạo các chi bộ Đảng đẩy mạnh tấn công binh vận, làm tan rã tinh thần địch. Đêm 18-3-1975, đồn dân vệ xã 116 rút chạy. Rạng sáng 19-3-1975, đồn Quảng Khánh bỏ chạy. Ta giải phóng và làm chủ hai xã 116 và Quảng Khánh. Ngày 20-3-1975, lực lượng vũ trang tỉnh đánh diệt đồn La Ngà, bắt sống 60 tên.

Ở hướng nam quốc lộ 20, cùng ngày 17-3-1975, đại đội 374 tỉnh Tân Phú cùng với du kích xã tiến đánh yếu khu Túc Trưng, kết hợp với quần chúng lòng địch ác ôn và tấn công các đồn bót địch ở ấp Cây Xăng, ấp Chợ, ấp Tam Bung. Tại đồn điền cao su Túc Trưng, chi bộ mật đồn điền lãnh đạo công nhân nổi dậy tấn công trụ sở ấp, giải phóng toàn bộ đồn điền.

Như vậy, chỉ trong 3 ngày từ 17 đến 20-3-1975, Đảng bộ, quân dân tỉnh Tân Phú đã tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn huyện Định Quán, tỉnh Tân Phú. Lực lượng nguy ở Định Quán gồm 3.600 tên cùng toàn bộ bộ máy nguy quyền từ quận đến xã, áp hoàn toàn bị quét sạch, làm chủ hoàn toàn quốc lộ 20 từ Phương Lâm (giáp tỉnh Lâm

⁽¹⁾ Bảo vệ chi khu Định Quán có tiểu đoàn 367 bảo an, nhiều đơn vị dân vệ, 1 cụm pháo 105 ly, lực lượng cơ động yểm trợ có 1 chiến đoàn của sư 18 nguy. Chi khu có hầm hào công sự kiên cố.

Đồng) xuống Túc Trung. Cửa ngõ kiên cố của địch ở địa đầu quân khu 3 bị phá vỡ, tạo địa bàn thuận lợi để lực lượng quân đoàn tiến về Xuân Lộc, Long Khánh.

2. Tham gia chiến dịch Xuân Lộc, giải phóng thị xã Long Khánh, huyện Xuân Lộc:

Bước vào chiến dịch mùa khô 1974-1975, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh, Huyện ủy Xuân Lộc do đồng chí Võ Minh Quang làm Bí thư đã động viên nỗ lực của Đảng bộ và quân dân huyện tập trung lực lượng kết hợp 3 mũi vũ trang, chính trị, binh vận, tấn công địch, giải phóng vùng rộng lớn phía bắc và đông nam thị xã Long Khánh, tạo thế đứng chân cho lực lượng của trên, chuẩn bị tốt cơ sở vật chất theo yêu cầu của trên. Lực lượng vũ trang huyện Xuân Lộc (K8) liên tục đánh tiêu hao sinh lực địch ở khu vực Suối Cát, Bảo Chánh, Bình Phú...tiểu đội súng cối nữ Xuân Lộc thường xuyên cơ động pháo kích phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, kho tàng địch Long Khánh, cầu Gia Liêu, Bình Phú... Đội biệt động thị xã Long Khánh do đồng chí Nguyễn Văn Nở làm đội trưởng liên tục đánh địch trong nội ô thị xã và vùng ven Bình Lộc, Bảo Vinh.

Đêm 10 rạng 11 tháng 12 năm 1974, thường vụ Huyện ủy, ban chỉ huy huyện đội Xuân Lộc trực tiếp chỉ đạo du kích và nhân dân Bảo Chánh, lực lượng K8 cùng du kích bí mật đào công sự bao vây quanh đồn địch. Tiểu đội nữ súng cối pháo kích uy hiếp. Ban binh vận huyện cùng chi bộ Đảng xã Bảo Chánh huy động quần chúng, trong đó có nhiều gia đình binh sĩ đến phát loa kêu gọi binh lính buông súng đầu hàng, “đầu hàng thì sống, chống lại thì chết” bọn địch trong đồn hoang mang lo sợ, đề nghị cho thương thuyết. Ta tương kế tựu kế, bắt sống 2 tên trưởng ấp và đồn trưởng, tiếp tục tấn công binh vận làm bọn lính trong đồn rệu rã tinh thần. Cuối cùng, trung đội bảo an đồn Bảo Chánh đã ra hàng.

Bảo Chánh là xã đầu tiên trong tỉnh Bà Rịa - Long Khánh sử dụng lực lượng 3 mũi giáp công bức hàng đồn địch, mở đầu cho phong trào địa phương tự lực tự cường giải phóng xã, ấp. Chi bộ xã Bảo Chánh đã giáo dục, phát động và tổ chức quần chúng vào các đoàn thể cách mạng, xây dựng Bảo Chánh thành xã chiến đấu.

Ngày 21 tháng 12 năm 1974, Bộ Tư lệnh quân khu 7 kết hợp với quân khu 6 mở chiến dịch lộ 3 tiến công chi khu Hoài Đức - Tánh Linh.

Phối hợp với chiến dịch lộ 3, đội biệt động thị xã, nổi bật là chiến công và sự hy sinh của người nữ chiến sĩ trinh sát vũ trang Hồ Thị Hương. Sau nhiều trận đánh diệt nhiều địch, ngày 18-1, Hồ Thị Hương cùng Nguyễn Thị Thận nhận nhiệm vụ đánh vào quán Viễn Đông. Chủ quán là một tên an ninh quân đội ngụy, nơi đây bọn cảnh sát ngụy thường lui tới ăn nhậu. Hồ Thị Hương ôm mìn vào trước tiếp cận mục tiêu thì quả mìn hẹn giờ phát nổ (mìn gắn kịp nổ hẹn giờ, nhưng vì các đồng chí phải vượt nhiều chướng ngại mới vào được thị xã vừa đúng giờ hẹn đã nổ). Một mảng tường quán bị đổ sập, một số địch bên trong chết và bị thương. Hồ Thị Hương, người nữ chiến sĩ trinh sát vũ trang thị xã đã ngã xuống trên mảnh đất quê hương. Với những thành tích công tác, chiến đấu trong kháng chiến chống Mỹ, Hồ Thị Hương đã được nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Cùng ngày 17-3, Bộ Tư lệnh quân khu 7 cùng lực lượng địa phương mở chiến dịch lộ 3 - mở đầu cho đợt 2 mùa khô. Sư đoàn 6 do đồng chí Hai Sỹ làm Tư lệnh cùng lực lượng vũ trang huyện Xuân Lộc đánh tiêu diệt quân nguy, chiếm 3 mục tiêu: ngã 3 Ông Đồn, núi Chứa Chan, đội 52.

5 giờ sáng 17-3-1975, ta đánh chiếm đội 52. Sáng 18-3 lực lượng vũ trang huyện giải phóng Suối Cát, kết hợp cùng trung đoàn 4 thuộc sư đoàn 6 đánh diệt các lực lượng địch từ tiêu khu Long Khánh lên tăng viện.

Ngày 21-3-1975, quân ta giải phóng lộ 3 từ ngã ba Ông Đồn đến Trà Tân 2. Cùng ngày, lực lượng vũ trang huyện cao su Bà Rịa- Long Khánh cùng du kích mật và công nhân đánh giải phóng đồn điền Ông Quế (trên tỉnh lộ 2) du kích xã Bảo Bình cùng cơ sở mật và quần chúng bức rút chốt địch ấp Nam Hà, Tua Mai, Thọ Bích, Tua Mã Trắng.

Từ ngày 21-3 đến 2-4-1975, nắm thời cơ địch hoang mang trước thất bại trên các chiến trường, huyện ủy Xuân Lộc chỉ đạo chi bộ các xã phát động quần chúng kết hợp chặt chẽ với du kích giải phóng các xã dọc lộ 1 từ ngã ba Ông Đồn đến căn cứ 5 (các xã Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Tâm, Xuân Thành, Suối Cao).

Hội nghị Khu ủy miền Đông (từ 31-1 đến 8-2-1975) đã kiểm điểm tình hình, khẳng định tính chất, vị trí quan trọng của miền Đông, đặc biệt khi địch thất bại ở khắp nơi, địch sẽ co về phòng thủ ở Long Khánh, Xuân Lộc. Khu ủy nhận định: “*Thị xã Long Khánh là một trong những nơi ta dứt điểm cuối cùng, nơi Đảng bộ miền Đông hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân mình*”. Khu ủy chỉ rõ: “*Ta có khả năng phát động quần chúng khởi nghĩa với tinh thần áp giải phóng ấp, xã giải phóng xã, huyện giải phóng quận, huyện, chi khu, tỉnh giải phóng thị xã, tiểu khu, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân*”⁽¹⁾.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết của Khu ủy, Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh chỉ đạo tập trung lực lượng đánh địch “mở địa bàn phía bắc thị xã”. Thị ủy Long Khánh do đồng chí Lê Nam Thắng làm Bí thư đã huy động hàng trăm quần chúng, trong đó có nhiều gia đình binh sĩ nguy đẫy mạnh tuyên truyền, tấn công binh vận, phối hợp với bộ đội huyện Xuân Lộc, đội biệt động, trinh sát vũ trang và du kích tiến hành bao vây tấn công địch ở vùng ven thị xã. Cuối tháng 3 năm 1975, lực lượng tại chỗ gồm biệt động, trinh sát vũ trang thị xã, lực lượng vũ trang huyện Xuân Lộc K8 cùng du kích các xã giải phóng hoàn toàn 4 ấp Bình Lộc, Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Suối Chồn, tạo điều kiện cho lực lượng chủ lực về đứng chân; đồng thời chặn bị tích cực cho việc xây dựng hậu cần và bàn đạp cho chủ lực mở chiến dịch Xuân Lộc.

Trước tình hình thắng lợi của ta ở khắp nơi, quân nguy suy sụp nhanh chóng, ngày 31-3-1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp và bổ sung quyết tâm tập trung toàn bộ lực lượng để “giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975”.

⁽¹⁾ Trích Nghị quyết Hội nghị Khu ủy miền Đông từ 30-1 đến 8-2-1975. Tài liệu lưu Phòng Nghiên cứu lịch sử Đảng Đồng Nai.

Để cứu vãn tình hình, ngày 28-3-1975, Mỹ cử một đoàn quân do đại tướng Uây-en cầm đầu sang Sài Gòn nắm tình hình, tìm biện pháp ngăn chặn quân cách mạng, giữ chế độ tay sai Sài Gòn. Sau khi khảo sát tình hình, Uây-en quyết định xây dựng tuyến phòng thủ phía đông, lấy Xuân Lộc làm trung tâm. Ngoài sư đoàn 18, cộng với quân nguy từ miền Trung chạy vào, địch tung toàn bộ lực lượng của quân đoàn 3, quân chủ lực trừ bị của nguy như lữ đoàn 1 nhảy dù, thủy quân lục chiến, liên đoàn 7 biệt động quân, lữ đoàn 3 thiết giáp, thiết đoàn 315, 318, 320 thiết giáp... vào mặt trận Long Khánh, Xuân Lộc để giữ tuyến phòng thủ cuối cùng ở phía Đông Sài Gòn. Hy vọng mong manh của Mỹ nguy là giữ được Long Khánh, Xuân Lộc sẽ chặn được các mũi tiến công của quân giải phóng tiến về Sài Gòn, tạo điều kiện để có thể tìm một giải pháp chính trị cho chế độ tay sai ở Sài Gòn.

Địch quyết tâm giữ cho được Long Khánh, Xuân Lộc bởi vì như báo chí phương Tây nhận định: *“Xuân Lộc là chiếc xoay ốc cuối cùng”* quyết định số phận của thành phố Sài Gòn và *“Mất Xuân Lộc, Việt cộng sẽ thiết lập được một vòng cung vững chắc chỉ cách Sài Gòn có 80 km; vòng cung đó bắt đầu từ Tây Ninh chạy ra tới Vũng Tàu. Như vậy Sài Gòn sẽ bị thắt chặt trong một cái thòng lọng khổng lồ bằng sắt vô cùng nguy hiểm”*.

Thường vụ Trung ương Cục, Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền chủ trương mở chiến dịch Xuân Lộc, đập tan tuyến phòng thủ cuối cùng của địch ở phía đông, mở đường cho đại quân tiến vào Sài Gòn.

Lực lượng tham gia chiến dịch gồm quân đoàn 4 do Thiếu tướng Hoàng Cầm làm Tư Lệnh (sư đoàn 1, sư đoàn 6, sư đoàn 7, trung đoàn độc lập 95b) trung đoàn 5 thuộc phân khu miền Đông và các lực lượng vũ trang địa phương tỉnh Bà Rịa –Long Khánh. Bộ chỉ huy mặt trận Xuân Lộc do đồng chí Bùi Cát Vũ, Phó Tư lệnh quân đoàn 4 làm tư lệnh; Nguyễn Văn Trung, Thường vụ Khu ủy miền đông làm Chính ủy; các đồng chí Lê Văn Ngọc, Tư lệnh quân khu 7 và Phạm Lạc, Tỉnh đội trưởng Bà Rịa - Long Khánh làm Phó Tư lệnh mặt trận.

Phân công lực lượng và mục tiêu tiến công:

- Sư đoàn 7 được tăng cường 12 xe tăng, 3 khẩu pháo 85 ly, 2 khẩu cối 160 ly, 10 khẩu cao xạ (37, 57 ly) đảm nhiệm hướng tấn công chủ yếu từ phía đông thị xã, đánh chiếm hậu cứ sư 18 nguy,

- Sư đoàn 1 (tức sư 341) đảm nhiệm tấn công từ hướng bắc thị xã, đánh chiếm ty cảnh sát, dinh tỉnh trưởng, khu cố vấn Mỹ.

- Sư đoàn 6 (của quân khu 7) có nhiệm vụ tiêu diệt các chốt địch từ Hưng Lộc đến đèo Mẹ Bồng Con, diệt viện binh địch từ hướng Biên Hòa lên.

- Lực lượng vũ trang tỉnh Bà Rịa- Long Khánh gồm tiểu đoàn 445, đại đội 41, K8 Xuân Lộc biệt động, trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh, du kích các xã tấn công các đồn bót địch làm nhiệm vụ căng kéo địch và dẫn đường cho vũ lực tấn công.

Năm giờ 30 phút sáng ngày 9-4-1975, quân ta đồng loạt nổ súng tấn công vào các mục tiêu địch xã Long Khánh. Ngay ngày đầu, ta chiếm được dinh tỉnh trưởng, tòa hành chánh, tiểu khu... Địch phản kích rất ác liệt. Chúng sử dụng cả bom CBU (bom hơi ngạt), nhưng không thể giữ được phòng tuyến.

Ở hướng tây thị xã Long Khánh, sư đoàn 6 cùng với du kích địa phương đánh chiếm, làm chủ ấp Trần Hưng Đạo, đèo Mẹ Bồng Con, giải phóng ấp Hưng Lộc, làm chủ 1 Đoạn lộ 1 dài trên 10km.

Hướng Nam thị xã Long Khánh, lực lượng vũ trang tỉnh, huyện kết hợp với tiểu đoàn 9 (trung đoàn 209 thuộc sư 7) đánh diệt 2 tiểu đoàn của sư 17 và bảo an 234 từ Suối Cát về tăng viện cho thị xã, giải phóng hoàn toàn ấp Bảo Toàn.

Từ ngày 10 đến 13-4-1975, địch tăng cường lực lượng từ quân đoàn 3 lên phản kích quyết liệt ở hướng nam, bắc và đông bắc thị xã Long Khánh. Máy bay phản lực các loại của địch lên bắn rốc két bom xuống trận địa Long Khánh, khu vực các đường Phan Thanh Giản, Hồng Thập Tự, đoạn đường Cua Heo... có ngày lên đến 50 vụ. Huyện ủy Xuân Lộc, Thị ủy Long Khánh đã chỉ đạo lực lượng vũ trang huyện cùng cơ sở mật đưa và hướng dẫn trên 20.000 đồng bào trong thị xã sơ tán an toàn về hướng Bình Lộc, Bàu Sen...

Ngày 13-4-1975, Bộ Tư lệnh chiến dịch quyết định thay đổi cách đánh, chuyển phần lớn lực lượng ra bên ngoài thị xã, chặn đánh và tiêu diệt các lực lượng địch từ hướng Biên Hòa lên tăng viện cho mặt trận Long Khánh. Trong 2 ngày 14 và 15-4-1975, trung đoàn 4 và 33 thuộc sư đoàn 6 quân khu kết hợp với trung đoàn độc lập 95b tiêu diệt hoàn toàn chiến đoàn 52 thuộc sư đoàn 18 nguy (3 tiểu đoàn) hỗ trợ đánh chiếm chi khu Kiệm Tân, giải phóng quốc lộ 20 từ Kiệm Tân đến ngã ba Dầu Giây. Ngày 16-4-1975, ta lại chặn đánh chiếm đoàn 8 và thiết đoàn 315 nguy ở Hưng Lộc, bắn cháy hàng chục xe tăng. Các mũi phản kích của địch từ hướng Trảng Bom lên thị xã Long Khánh hoàn toàn bị bẻ gãy.

Trên hướng tây nam thị xã Long Khánh, lực lượng vũ trang tỉnh, huyện Xuân Lộc đánh diệt các chốt Bảo Hòa, Bảo Toàn, Bảo Thị, chiếm cầu Gia Liêu, bắt sống 117 tù binh, thu 43 máy thông tin, hàng trăm súng các loại. Ở huyện cao su, Huyện ủy chỉ đạo lực lượng vũ trang huyện, du kích, chi bộ tại chỗ kết hợp tấn công vũ trang và binh vận giải phóng sở cao su Bình Lộc (16-4-1975), Suối Tre (19-4-1975), Cốc Rang, An Lộc (21-4-1975).

Bọn địch trong thị xã Long Khánh hoàn toàn bị bao vây cô lập. 22 giờ ngày 20-4-1975, toàn bộ quân địch ở thị xã Long Khánh rút chạy theo hướng lộ số 2 (trên 200 xe quân sự). Ta chặn đánh tại sở Quang Minh, bắt sống hơn 100 tù binh, trong đó có đại tá Phạm Văn Phúc, tỉnh trưởng Long Khánh.

Sau 12 ngày đêm chiến đấu quyết liệt, sáng 21-4-1975, ta đã đập tan cánh cửa thép Xuân Lộc. Thị xã Long Khánh hoàn toàn được giải phóng. Chiến thắng Xuân Lộc có ý nghĩa quan trọng đặt biệt, đập tan tuyến phòng thủ cuối cùng của địch ở phía Đông, thúc đẩy nhanh quá trình suy sụp, tan rã của nguy quân, nguy quyền ở Biên Hòa, Sài

Gòn, mở một cục diện mới cho các binh đoàn bước vào chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng hoàn toàn miền Nam. Ngày 23-4-1975, chính tổng thống Mỹ tuyên bố: “Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã chấm dứt với người Mỹ...”.

Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh chỉ đạo thành lập Ủy ban quân quản tỉnh Long Khánh ngay sau khi thị xã Long Khánh được giải phóng do đồng chí Phạm Lạc làm chủ tịch, chỉ đạo ngay việc xây dựng chính quyền cách mạng cơ sở, tiếp quản các công sở cơ quan nguy quyền, thu hồi vũ khí của địch còn bỏ lại khắp trong thị xã, nhanh chóng ổn định tình hình an ninh trật tự, đưa nhân dân trở lại quê hương xây dựng cuộc sống mới.

3. Tiếp tục tiến công giải phóng hoàn toàn tỉnh Biên Hòa (nông thôn):

Ngày 20-10-1974, Tỉnh ủy Biên Hòa đã mở Hội nghị Ban chấp hành để đánh giá tình hình, đề ra kế hoạch mùa khô 1974 -1975 và kế hoạch 6 tháng đầu năm 1975. Hội nghị nhận định mùa khô 1974 - 1975, địch tập trung đối phó vùng tranh chấp nhất là ở hướng Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Bàu Hàm, Hưng Lộc (Thống Nhất) nhằm đối phó với hoạt động của ta. Tỉnh ủy đề ra phương hướng phấn đấu trong mùa khô 1974-1975 là *“kết hợp 3 mũi chính trị, vũ trang, binh vận tại xã áp lực vũ trang tỉnh, huyện liên tục tiến công địch; đẩy mạnh phát động tổ chức quần chúng đấu tranh chính trị, binh vận tập trung đánh phá bình định của địch, mở vùng làm chủ rộng lớn”*. Mục tiêu cụ thể là: *“Chuyển hầu hết ấp xã vùng tranh chấp lên thế tranh chấp mạnh và giải phóng, chuyển vùng địch kiểm soát, vùng di cư, di dân, vùng thị trấn lên tranh chấp nhiều mức, xóa xã ấp trắng, khu trắng; xây dựng cơ sở Đảng, Đoàn và các đoàn thể quần chúng mạnh”*.

Ý định trong năm 1975 là: *“Quyết tâm giành thắng lợi lớn trên cơ sở tự lực tự cường của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh, lực lượng vũ trang tiêu diệt gọn một số đồn bót, đơn vị bảo an, dân vệ và bộ máy kèm kẹp (phân chi khu, xã, ấp) tạo ra thế và lực mới làm thay đổi một bước tương quan địch - ta; lãnh đạo quần chúng liên tục đấu tranh đánh đổ chính quyền phản cách mạng của địch ở ấp xã, bao vây tiêu diệt và bức hàng đồn bót ở vùng tranh chấp, cắt giao thông lộ 1, 15, 17, 19 và sông Lòng Tàu theo yêu cầu của trên...”*

Mỗi huyện tổ chức Ban chỉ đạo chỉ huy thống nhất hoạt động trong huyện và nhanh chóng triển khai qua nơi khác sau khi đã hoàn thành ý định ở vùng điểm.

Tỉnh ủy mở đợt hoạt động, trọng điểm là trục lộ 19 và nam Long Thành, Phước Thái (7 xã). Sau đó, sẽ chuyển sang khu vực huyện Thống Nhất. Bố trí lực lượng tập trung của tỉnh, huyện theo hướng trọng điểm của từng huyện nhưng sử dụng hết sức linh hoạt, nhất là đầu mùa khô. Trong cao điểm đợt đầu, sử dụng lực lượng tập trung vào quốc lộ 1, quốc lộ 15 (Long Phước, Phước Thái).

Phối hợp với chiến trường chung, theo chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Quân khu, Tỉnh ủy Biên Hòa đã lãnh đạo các địa phương bước vào đợt.

Ngày 6-12-1974, lực lượng vũ trang huyện Long Thành, đại đội 27 và du kích xã có Đoàn 10 phối hợp đánh diệt phân chi khu Phước Thái; tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn 4

cùng du kích đánh đồn Tam An, tiểu đoàn 240 tinh cùng lực lượng vũ trang huyện Nhơn Trạch đánh đồn Phước Long, Phước An, Phước Thọ. Bọn địch chống trả rất quyết liệt, nhưng cuối cùng bị tiêu diệt. Ta giải phóng được 9 ấp của 3 xã này. Du kích Tam An diệt đồn Vườn Thơm, du kích cao su Bình Sơn và 100 quân chúng bao vây đồn bảo an địch ở trung tâm sở và kêu gọi đầu hàng.

Suốt đợt, lực lượng vũ trang huyện, du kích các xã đã liên tục tấn công địch, đến cuối tháng 12, quân và dân Long Thành, Nhơn Trạch đã giải phóng 12 ấp các xã dọc lộ 17 Phú Hội, Phú Mỹ, Phước Thiên; 8 ấp ven lộ 19 Phước An, Phước Thọ, Phước Long; 12 ấp, các xã dọc quốc lộ 15 Long Phước, Phước Thái, Long An, Lộc An; giải phóng liên tỉnh lộ 25. Nhiều nơi khác, đồn bót bị bao vây. Như vậy, ta đã giải phóng một khu vực rộng lớn liên hoàn Bình Sơn, Phước Thái, Tam An, Tam Phước, Phước An, Phước Thọ...

Tại Vĩnh Cửu, đêm 7 tháng 12, lực lượng vũ trang huyện (C26) và du kích xã phối hợp với tiểu đoàn 9 đặc công (đoàn 113) đã tiến công vào đồn Đại An, sau đó tiến công địch ở Tân Định, Thiện Tân, Tân Phú... gây cho chúng nhiều tổn thất. Nhiều đồn bót ban đêm địch không dám ngủ như Rạch Lăng, Tân Định, Cây Khô. Ta chuyển 8 xã lên thế tranh chấp mạnh⁽¹⁾.

Cuối năm 1974, Trung ương Cục, Quân ủy, Bộ Tư lệnh Miền chủ trương mở chiến dịch Đường 14 - Phước Long. Quân chủ lực Miền đã đánh tiêu diệt và đánh chiếm các chi khu Bù Na, Bù Đốp, Bà Rá, Đồng Xoài, giải phóng quốc lộ 14. Ngày 6 tháng 1 năm 1975, quân ta giải phóng Phước Long - tỉnh đầu tiên ở miền Nam được giải phóng.

Chiến thắng Phước Long vang dội thể hiện sức mạnh của quân đội ta và sự suy yếu của ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn; đồng thời cho thấy Mỹ không còn khả năng can thiệp bằng quân sự để có thể cứu vãn cho ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn. Trên cơ sở đó, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã quyết định mở chiến dịch giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Ngày 4-3-1975, chiến dịch mở đầu ở Tây Nguyên. Ngày 10-3-1975, quân ta giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột, mở đầu cho quá trình tan rã của quân ngụy Sài Gòn. Chưa đến một tháng, quân đội ta tấn công tiêu diệt, làm tan rã quân đoàn 1 và quân đoàn 2 của ngụy, làm chủ Tây Nguyên và đồng bằng ven biển miền Trung, đẩy ngụy quyền Sài Gòn bước vào thời kỳ hoảng loạn, lực lượng vũ trang cách mạng tiến đến đâu, địch thực hiện “di tản chiến thuật” đến đó. Sự sụp đổ của chế độ tay sai bán nước là điều không thể tránh được.

Trước tình hình có lợi cho ta, ngày 31-3-1975, Ban chấp hành Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định: “*Lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân khẩn trương chuẩn bị tiến hành Tổng công kích - tổng khởi nghĩa giải phóng toàn tỉnh. Thời cơ chiến lược đã xuất hiện.*”

(¹) Tổng kết một năm thực hiện Nghị quyết 21 của Trung ương, lực lượng vũ trang tỉnh Biên Hòa, Long Khánh, Tân Phú đã đánh 102 trận, loại 414 địch, lực lượng vũ trang các huyện đã khắc phục khó khăn đánh 134 trận, loại 483 tên, lực lượng du kích đánh 190 trận, loại 135 tên. Du kích mật đánh 25 trận, diệt 38 tên. Về đấu tranh chính trị có 38.840 quân chúng được tuyên truyền phát động và tham gia đấu tranh. Có 56 cuộc đấu tranh lớn nhỏ chống thuế, chống bán pháo, chống bắt lính, kết quả đạt được: giữ được 360 thanh niên khỏi bị bắt lính, đòi thả trên 200 người bị bắt, đòi địch bồi thường thiệt hại trên 25 triệu đồng...

Các cấp Đảng bộ trong tỉnh phải nhanh chóng triển khai tổ chức lực lượng mọi mặt với tinh thần “một ngày bằng 20 năm” quyết tâm giải phóng quê hương. Kết hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang chủ lực, tấn công ba mũi chính trị, vũ trang, binh vận bức hàng đồn bót địch, quét sạch nguy quân, nguy quyền, giải phóng toàn bộ xã, ấp, thị trấn”.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định:

1. Điều động toàn bộ lực lượng vũ trang và 50 cán bộ các ban ngành, đoàn thể tỉnh tập trung cho vùng trọng điểm Long Thành, Nhơn Trạch.
2. Sử dụng toàn bộ lực lượng nội tuyến, cơ sở cảm tình phục vụ cho Tổng công kích - tổng khởi nghĩa.
3. Quyết định thành lập Ủy ban quân quản tỉnh Biên Hòa (nông thôn) do đồng chí Võ Văn Lượng làm Chủ tịch.
4. Giải phóng đến đâu, tổ chức cứu đói và cấp lương thực, phương tiện, cho tổ chức đưa nhân dân về quê cũ, nhất là số đồng bào miền Trung chạy vào.
5. Về thực hiện chính sách tử sĩ, thương binh giao cho Tỉnh đội triển khai lực lượng chu đáo, không để sót.
6. Huyện ủy Nhơn Trạch chuẩn bị ít nhất 100 tàu thuyền, xuồng ghe tại phà Cát Lái (Phú Hữu) để đưa chủ lực vượt sông Lòng Tàu về tấn công Sài Gòn.

Ngày 22-4-1975, đồng chí Lê Trọng Tấn, Phó Tư lệnh Miền đã triệu tập cuộc họp giữa Bộ Tư lệnh quân đoàn 2 và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Biên Hòa. Đồng chí Lê Trọng Tấn xác định nhiệm vụ của sư 304 là đánh chiếm cụm cứ điểm Nước Trong, phát triển ra đánh chiếm khu kho Long Bình; sư 325 đánh chi khu Long Thành, cụm pháo Bến Sắn (Phước Thiện), chi khu Nhơn Trạch và kho bom đạn Thành Tuy Hạ. Tiểu đoàn 240, tiểu đoàn 6 đặc công tỉnh Biên Hòa kết hợp cùng lực lượng vũ trang huyện Long Thành, Nhơn Trạch và du kích xã đánh chiếm các mục tiêu còn lại. Tỉnh ủy, Huyện ủy các chi bộ Đảng huy động toàn bộ lực lượng tại chỗ, đảm bảo nhiệm vụ hậu cần phục vụ cho lực lượng vũ trang, có kế hoạch di tản nhân dân khỏi vùng chiến sự; phát động quần chúng nổi dậy truy lùng ác ôn, chiếm các trụ sở tề xã ấp, phát huy tinh thần tự lực và chủ động giải phóng địa phương mình.

Ngày 22-4-1975, Huyện ủy Long Thành huy động trên 100 dân công các xã Bình Sơn, Cẩm Đường, Long An, Lộc An sửa đường 10, đường 15B, mở đường cho xe tăng quân đoàn 2 tiến về Long Thành; đồng thời huy động được hàng trăm tấn gạo đảm bảo cho trên 1.000 quân chủ lực. Dọc đường 10, huyện cho đặt hàng trăm thùng phuy nước sạch cho bộ đội dùng. Huyện ủy Nhơn Trạch đã huy động trên 100 ghe xuồng; sẵn sàng đưa chủ lực quân đoàn 4 qua sông vào tiến công Sài Gòn; đồng thời khảo sát chọn 4 địa điểm để pháo quân đoàn xây dựng trận địa bắn vào Sài Gòn: Nồng nhà thờ Phú Hội, nông Giăng Lò, đồi Bình Phú, đồi Bình Tuy.

16 giờ 30 phút ngày 26-4-1975, sư đoàn 304 có xe tăng dẫn đầu xuất phát hành quân từ Bình Sơn theo đường 15B tiến về khu căn cứ Nước Trong. Sư 325 theo đường liên tỉnh 25 qua Lộc An tiến về thị trấn Long Thành.

Năm thời cơ, chi bộ sở cao su Bình Sơn phát động công nhân nổi dậy cùng đại đội 207 tấn công đồn nhà máy. Bọn địch bỏ chạy. Sở Bình Sơn hoàn toàn giải phóng.

17 giờ, sư đoàn 304 tấn công địch ở đường thiết giáp, trường sĩ quan lục quân, trường cảnh sát quốc gia quân khu III nguy. Đêm 26-4-1975, năm thời cơ hoang mang, chi bộ xã Phước Nguyên, Long Phước lãnh đạo du kích, nhân dân nổi dậy tiến công bức hàng các đồn, bót, giải phóng hoàn toàn hai xã Phước Nguyên, Long Phước. Đến 15 giờ ngày 27-4-1975, ta giải phóng hoàn toàn khu căn cứ Nước Trong, bắn cháy 30 xe tăng, thu 15 xe, diệt gần 500 tên địch, phát triển tấn công về hướng Phước Tân và hướng tổng kho Long Bình. Chi bộ Đảng lãnh đạo du kích và nhân dân tấn công và nổi dậy, giải phóng hoàn toàn các xã Long Tân, Tam Phước, An Hòa, Long Hưng.

Trên hướng tỉnh lộ 17, tiểu đoàn 240 đã đánh và chiếm giữ cầu Xéo Phước Thiên đảm bảo cho chủ lực phát triển về Nhơn Trạch. Du kích xã Phước Thiên tấn công đồn Bến Cam, trụ sở hội đồng xã. Địch bỏ chạy, xã Phước Thiên hoàn toàn giải phóng. Tại xã Long Tân, Phú Hội, khi xe tăng phát triển về Nhơn Trạch, 219 lính nguy bỏ súng đầu hàng, 173 tên bị du kích bị nhân dân bắt sống. Phú Hội, Long Tân được giải phóng.

Trên mặt trận Nhơn Trạch, sư đoàn 325 gặp sự chống trả khá quyết liệt của địch. Tỉnh ủy Biên Hòa, huyện ủy Nhơn Trạch triển khai lực lượng chính trị, binh vận phát động quần chúng, tranh thủ linh mục giáo xứ Vĩnh Thanh kêu gọi giáo dân tin tưởng vào quân giải phóng, ổn định tinh thần, cùng quân giải phóng cướp chính quyền tại chỗ. Bọn địch trong chi khu, các đồn bót hoang mang bỏ chạy. Ta giải phóng chi khu Nhơn Trạch, phát động quần chúng nổi dậy giải phóng hoàn toàn xã, ấp quanh thị trấn.

Trên hướng Rừng Sác, ngày 27-4-1975, Đoàn 10 đã hỗ trợ cho du kích và nhân dân nổi dậy tiến công địch, giải phóng các xã Phước Khánh, Giồng Ông Đông, Tam Thôn Hiệp, Lý Nhơn. Ngày 28-4-1975, toàn huyện Nhơn Trạch được giải phóng. Ngày 29-4-1975, quân chủ lực đánh chiếm kho Thành Tuy Hạ và chi khu Nhơn Trạch. Các xã Vĩnh Thanh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh được giải phóng. Huyện Nhơn Trạch hoàn toàn giải được phóng.

Tính đến 29-4-1975, lực lượng vũ trang hai huyện Long Thành, Nhơn Trạch đã đánh diệt 680 tên địch (có 180 bảo an), bắt sống 708 tên. Địch ra trình diện 4.598 tên, trong đó có 2 đại tá, 9 trung tá, 265 sĩ quan cấp úy.

Giải phóng hai huyện Long Thành, Nhơn Trạch, ta mở được cánh cửa phía đông để chủ lực phát triển đánh chiếm các căn cứ quân sự, kho tàng của địch ở thành phố Biên Hòa; đồng thời tạo điều kiện cho quân đoàn 2 nhanh chóng vượt qua sông Đồng Nai tiến công vào thủ phủ nguy quyền ở Sài Gòn, kết thúc thắng lợi hoàn toàn chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

*

Trên hướng quốc lộ 20 huyện Thống Nhất, cùng trong đêm 15-4-1975, khi lực lượng vũ trang tỉnh Tân Phú tấn công yếu khu quân sự Túc Trung, lực lượng vũ trang huyện Thống Nhất tấn công vào chi khu Kiệm Tân, chiếm ấp Lạc Sơn, tổ chức nhiều mũi đánh các công sự phòng thủ của địch trong chi khu. Đêm 15-4, bọn tàn binh địch từ Định Quán, Túc Trung kéo về Kiệm Tân, làm bọn trong chi khu vô cùng hoảng loạn, suy sụp tinh thần, bỏ chạy theo hướng đường Sóc Lu về Bàu Hàm. Lực lượng vũ trang huyện và du kích chặn đánh tại đồi Chuối, bắt diệt tại chỗ trên 100 tên địch.

Sáng 16-4-1975, lực lượng vũ trang huyện chiếm chi khu Kiệm Tân. Huyện ủy tổ chức Ủy ban quân quản Kiệm Tân, do đồng chí Nguyễn Văn Đầy làm chủ tịch; cử một bộ phận tiếp quản nhà máy phát điện Kiệm Tân, thu 28.000 lít xăng dầu, nhiều lương thực thực phẩm cung cấp cho quân đoàn 4 trước khi tiến quân về Sài Gòn. Ủy ban quân quản vừa triển khai lực lượng đảm bảo an ninh trong khu vực mới giải phóng, đồng thời bảo quản tài sản cho đồng bào có đạo đã bỏ chạy khỏi địa phương. Ngày 17-4-1975, 1.700 binh sĩ còn lẩn tránh đã ra trình diện với Ủy ban quân quản Kiệm Tân.

Khi chiến dịch Xuân Lộc đang ở giai đoạn quyết liệt nhất, Huyện ủy Thống Nhất đã hướng dẫn chi bộ các xã đưa 3.500 dân di tản ra vùng giải phóng Hưng Nghĩa, cứu trợ cho 95 gia đình gặp khó khăn, cấp thuốc điều trị bệnh cho trên 500 lượt người.

Khi ta giải phóng thị xã Long Khánh (21-4-1975), một phần lớn lực lượng địch kéo về Trảng Bom, giữ cửa ngõ vào Sài Gòn. Huyện ủy Thống Nhất chỉ đạo: *Kết hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang chủ lực, phát động lực lượng vũ trang huyện, du kích các xã cùng với nhân dân nổi dậy tấn công ba mũi chính trị, vũ trang, binh vận, quét sạch nguy quân, nguy quyền, giải phóng hoàn toàn xã ấp.*

8 giờ sáng ngày 27- 4 - 1975, sư đoàn 1 thuộc quân đoàn 4 tấn công giải phóng yếu khu Trảng Bom. Thị trấn Trảng Bom được giải phóng. Ta làm chủ quốc lộ 1 từ ngã ba Sông Thao đến thị trấn Trảng Bom dài 14 km. Cùng lúc, tiểu đoàn 8 (trung đoàn 226, sư đoàn 1) cùng với lực lượng vũ trang huyện đánh giải phóng Hưng Nghĩa, Bàu Cá, bắt sống trên 300 tên, phá hủy 7 xe tăng, 1 pháo 105 ly. Lực lượng vũ trang, du kích xã đánh chiếm bót Lò Than, Sông Thao, Bàu Xéo. Bọn tàn quân địch từ Trảng Bom rút chạy về Suối Đĩa. Tiểu đoàn 4 (trung đoàn 226, sư đoàn 1) đã chặn đánh, diệt - bắt sống 2.000 tên, phá hủy trên 100 xe quân sự. Sư đoàn 18 cơ bản đã bị tiêu diệt.

Như vậy, đến sáng 27- 4 - 1975, toàn huyện Thống Nhất đã hoàn toàn giải phóng, chính quyền cách mạng hoàn toàn về tay nhân dân. Cửa ngõ vào thành phố Biên Hòa đã mở thông.

Hướng Bắc thành phố Biên Hòa, ngày 20 tháng 4, bộ đội huyện, du kích, lực lượng chính trị tiến công giải phóng Đại An, Tân Định, chi khu Công Thanh... Đoàn đặc công 113 tấn công chiếm giữ căn cứ Hóc Bà Thúc. Huyện ủy Vĩnh Cửu chỉ đạo lực lượng vũ trang huyện (C26) nhanh chóng hành quân về kết hợp cùng du kích các xã dọc lộ 24 Tân Phú, Bình Thạnh, Bình Phước, Tân Triều, Bình Ý, Bình Hòa cùng quần chúng nhân dân tấn công vũ trang kết hợp binh vận, kêu gọi bọn địch buông súng đầu hàng.

Sáng 30-4-1975, huyện Vĩnh Cửu hoàn toàn giải phóng, bộ máy ngục quyền gồm 2.087 tên hoàn toàn tan rã.

4. Tiến công và nổi dậy giải phóng thành phố Biên Hòa:

Sáng ngày 9-4-1975, khi quân ta nổ súng bắt đầu chiến dịch Xuân Lộc, Ban Thường vụ Khu ủy miền Đông mở Hội nghị chuẩn bị kế hoạch giải phóng thành phố Biên Hòa. Đồng chí Phan Văn Trang, Bí thư Thành ủy Biên Hòa đã tham dự Hội nghị để nắm nhiệm vụ và triển khai các mặt chuẩn bị phát động quần chúng bên trong nội ô thành phố kết hợp với tấn công vũ trang giải phóng thành phố.

Thường vụ khu ủy nhận định: Thành phố Biên Hòa là nơi tập trung các cơ quan đầu não của địch ⁽¹⁾, địch tập trung lực lượng án ngữ phòng thủ kiên cố. Tuy nhiên, khi quân đoàn 1 và 2 của địch tan rã, số tàn binh của địch dồn về thành phố Biên Hòa tác động rất lớn đến tinh thần binh lính ngục đang hoang mang dao động. Đó là điều kiện thuận lợi để ta thực hành tiến công nổi dậy giải phóng thành phố. Thường vụ Khu ủy phân công các đồng chí Lê Đình Nhơn, Phó Bí thư Khu ủy; Lê Văn Ngọc, Tư lệnh quân khu; Nguyễn Việt Hoa, Phó Tư lệnh quân khu; Huỳnh Việt Thắng, Trưởng Ban an ninh Khu trực tiếp chỉ đạo giải phóng thành phố Biên Hòa. Lực lượng tấn công có quân đoàn 4, trung đoàn 5 quân khu. Khu tăng cường 500 cán bộ các ngành của khu, 230 cán bộ, nhân viên kỹ thuật máy bay giúp thành phố làm nhiệm vụ tiếp quản các cơ sở của địch trong nội ô.

Đồng chí Bí thư Thành ủy đã nhận nhiệm vụ, báo cáo quyết tâm tổ chức thực hiện giải phóng Biên Hòa theo yêu cầu của Khu ủy; đồng thời đề xuất những công việc cần chuẩn bị trong thành phố theo hai khả năng :

- Khả năng thứ nhất, ta kết hợp với lực lượng quân sự bên ngoài tấn công dứt điểm các cứ điểm, chốt phòng ngự của địch; lực lượng bên trong nổi dậy cướp chính quyền tại chỗ nhanh, gọn .

- Khả năng thứ hai, vì thành phố là nơi án ngữ cuối cùng của địch, chúng kháng cự mạnh, chiến sự kéo dài nhiều ngày. Trường hợp này, Thành ủy phải có kế hoạch di tản dân sang bắc sông Đồng Nai (phía Thủ Dầu Một) để tránh thiệt hại cho dân.

Ngay trong đêm 9-4-1975, đồng chí Bí thư thành ủy Biên Hòa theo đường giao liên công khai vào nội ô thành phố. Tại xã Tân Vạn, đồng chí đã phổ biến nhiệm vụ và bàn kế hoạch giải phóng thành phố với đồng chí Nguyễn Hồng Kỳ, Phó Bí thư Thành ủy, Trưởng phân ban Thành ủy trong nội đô. Sau đó tiếp tục triển khai nhiệm vụ, kế hoạch cụ thể cho các đồng chí: Nguyễn Thi Nãi, Thường vụ Thành ủy; Võ Thị Huệ, Hồ Văn Thiệp, Thành ủy viên... Công tác chuẩn bị trong nội thành gồm:

+ Bố trí cán bộ, tổ chức các Ủy ban khởi nghĩa:

⁽¹⁾ Như Bộ tư lệnh Quân đoàn 3, Nha Cảnh sát miền Đông, sân bay Biên Hòa, Tổng kho Long Bình...

- Ủy ban khởi nghĩa khu kỹ nghệ Biên Hòa giao cho ban Công vận Thành ủy do các đồng chí Lê Văn Triết, Trương Văn Trung, Nguyễn Văn Hòa, Bảy Hoàng phụ trách.

- Ủy ban khởi nghĩa nội ô (xã Bình Trước) do chi bộ chợ đảm trách gồm 5 đồng chí: Võ Thị Huệ, Trương Thị Sáu, chị Chín Ngọc, chị Giường, chị Hiếu, đồng chí Chín Ngọc làm chủ tịch.

- Thành lập Ủy ban khởi nghĩa các xã ngoại thành: xã Tân Vạn 3 người, do đồng chí Sáu Tốt làm Chủ tịch; Bửu Hoà 4 người, do đồng chí Nguyễn Thị Nảo làm Chủ tịch; Tam Hiệp, 4 người, do đồng chí Mười Hậu làm Chủ tịch; Núi Đất 3 người, do đồng chí Bảy Liên làm Chủ tịch; Tân Thành 3 người, do đồng chí Cao Văn Bưng làm Chủ tịch; Hóa An 3 người, do đồng chí Trần Văn Nhị làm Chủ tịch; Hiệp Hòa 5 người, do nữ đồng chí Ba Xuân làm Chủ tịch. Xã Bửu Long do đồng chí Út Lương, Bí thư chi bộ làm Chủ tịch...

+ Tổ chức may cò: Nữ đồng chí Tám Huệ chịu trách nhiệm mua vải may cò Mặt trận, cò Tổ quốc (tại nhà anh Mười Hậu ở Tân Mai) gồm 5 cò lớn và nhiều cò nhỏ. Tại khu kỹ nghệ, Ban Công vận Thành ủy giao cho đồng chí Tôn Văn Điều mua vải, chị Hạnh (vợ anh Hai Điều) may cò tại nhà ở ấp An Hảo để chuẩn bị nổi dậy chiếm xưởng.

+ Các Ủy ban khởi nghĩa đều chuẩn bị sẵn máy, băng ghi âm, thu trước lời kêu gọi của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Biên Hòa kêu gọi toàn dân nổi dậy giải phóng thành phố Biên Hòa. Mỗi xã chuẩn bị loa phóng thanh và một tổ cốt cán để phát động quần chúng.

+ Giao nhiệm vụ cho nữ đồng chí Ba Yến mua gạo ở các nhà máy phòng khi phải thực hiện phương án hai, có đủ gạo cho dân ăn.

+ Bố trí lực lượng nghiên cứu nhà máy lọc nước và trạm biến thế điện Biên Hòa, chiếm giữ và bảo quản tốt khi giải phóng thành phố. Đồng thời Thành ủy chỉ đạo các chi bộ Đảng, khu phố nắm chắc các đội phòng vệ dân sự để sử dụng khi thời cơ đến cùng với quân chúng cướp chính quyền.

Trong một tuần lễ, với tinh thần khẩn trương, đồng chí Bí thư Thành ủy và các Chi bộ Đảng nội ô, ngoại ô thành phố đã chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, xác định tư tưởng cho đảng viên sẵn sàng tập hợp phát động quần chúng chủ động nổi dậy cướp chính quyền, khi lực lượng vũ trang tấn công vào thành phố.

Trước đó, ngày 8-4-1975, đồng chí Nguyễn Thành Trung, cơ sở nội tuyến của ta trong không quân ngụy đã dùng máy bay F5 ném vào dinh Độc Lập, thủ phủ ngụy quyền Sài Gòn, sau đó đưa máy bay ra vùng căn cứ Lộc Ninh an toàn. Sự kiện ném bom dinh Độc Lập làm cho ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn càng hoang mang.

Sáng 14-4-1975, pháo binh của ta từ trận địa Hiếu Liêm bắn vào sân bay Biên Hòa, phá hủy nhiều máy bay, phương tiện chiến tranh của địch.

9 giờ sáng ngày 16- 4- 1975, đồng chí Bí thư Thành ủy và đồng chí Huỳnh Văn Sang, Thành đội trưởng về căn cứ Bình Sơn. Các đồng chí đã báo cáo kết quả triển khai Nghị quyết Khu ủy và chuẩn bị các mặt bên trong phát động quần chúng nổi dậy giành chính quyền khi thời cơ đến. Cùng trong ngày 16-4, Thành ủy Biên Hòa đã ra Nghị quyết “*Tổng công kích, tổng khởi nghĩa giải phóng thị xã Biên Hòa*”. Nghị quyết nêu rõ: “*Khẩn trương triển khai mọi mặt trong thời gian ngắn nhất, bảo đảm khi có lệnh, kết hợp chặt với mũi công kích bằng lực lượng lớn, phóng tay phát động quần chúng khởi nghĩa và công kích của địa phương, giành toàn bộ chính quyền địch từ xã, ấp, quận, tỉnh về tay nhân dân ...*”⁽¹⁾. Nghị quyết Thành ủy Biên Hòa đã làm cho cán bộ, đảng viên, cốt cán quần chúng trong nội thành thêm tin tưởng, phấn khởi bước vào cuộc đấu tranh sau cùng để giải phóng quê hương .

Ngày 23-4-1975, tại sở cao su Bình Lộc, Thường vụ Khu ủy miền Đông đã họp với Đảng ủy, Bộ tư lệnh quân đoàn 4. Trong hội nghị, đồng chí Bí thư Thành ủy Biên Hòa đã báo cáo cụ thể, chi tiết phát động quần chúng trong nội thành kết hợp với chủ lực để giải phóng thành phố và được hội nghị nhất trí cao. Hội nghị đã thống nhất xác định các mục tiêu tấn công chiếm lĩnh, phân công sư đoàn 6 do đồng chí Đặng Ngọc Sĩ làm Tư lệnh ở lại làm nhiệm vụ tiếp quản trong thành phố, đại bộ phận quân đoàn 4 sẽ tiến chiếm dinh Độc Lập

Ngày 24 - 4 - 1975, tại Gia Kiệm, Thường vụ Khu ủy miền Đông công bố quyết định về việc tổ chức Ủy ban Quân quản thành phố Biên Hòa:

- + Đồng chí Lê Đình Nhơn, Phó Bí thư Khu ủy làm Chủ tịch
- + Đồng chí Phan Văn Trang, Bí thư Thành ủy, Phó Chủ tịch
- + Đồng chí Nguyễn Việt Hoa, Phó Tư lệnh Quân Khu, Phó chủ tịch
- + Đồng chí Nguyễn Quý Nam, Ủy viên ban An ninh Khu, Ủy viên
- + Đồng chí Nguyễn Hồng Kỳ, Phó Bí thư Thành ủy, Ủy viên

Bộ Tư lệnh Miền chỉ đạo: Do tính chất quan trọng của Biên Hòa, địch xây dựng tuyến phòng thủ kiên cố. Do đó, đánh vào hướng này phải đánh dứt điểm càng sớm càng tốt để nhanh chóng tiến về Sài Gòn. Đồng chí Lê Văn Ngọc, Tư lệnh Quân Khu chỉ định đồng chí Phan Văn Trang, Nguyễn Việt Hoa và trung đoàn 5 Quân khu cùng với quân đoàn 4 tấn công vào thành phố Biên Hoà.

Đêm 26 tháng 4, một đơn vị trung đoàn đặc công 113 đánh vào căn cứ Hóc Bà Thức; một bộ phận đánh chiếm Cầu Hang (Hoá An), cầu Gành, cầu Rạch Cát. Cuộc chiến đấu diễn ra rất quyết liệt. Ta và địch giằng co ở những cây cầu này. Đến ngày 28 tháng 4 các tuyến đường vào nội ô thành phố bị cắt đứt.

⁽¹⁾ Tài liệu lưu tại Phòng Nghiên cứu lịch sử Đảng Đồng Nai.

Ngày 27-4-1975, bộ binh, pháo binh, xe tăng của quân đoàn 4 từ sở cao su Bình Lộc tiến công đánh diệt cụm quân địch ở Dầu Giây. Hàng trăm tên địch bị bắt sống và ra đầu hàng, sau đó ta hành quân đánh chiếm yếu khu Trảng Bom, bắt sống trên 500 tên, tịch thu toàn bộ súng và quân trang, quân dụng.

Ở hướng Đông Nam Long Thành, Đoàn đặc công 116 đánh chiếm cầu xa lộ Đồng Nai vào đêm 27-4-1975. Ta và địch giằng co rất quyết liệt. Đến đêm 29-4-1975, ta hoàn toàn chiếm giữ cầu Đồng Nai. Tại khu vực các xã vành đai tổng kho Long Bình, ngày 27-4-1975, đội biệt động, ban công vận thành phố cùng với du kích, chi bộ Đảng phát động quần chúng đồng loạt nổi dậy giải phóng hoàn toàn 4 xã Phước Tân, An Hòa, Long Hưng, Long Bình. Thành ủy chỉ đạo thành lập ngay các Ủy ban quân quản để ổn định tình hình nhân dân. Giải phóng 4 xã này, Thành ủy đã tạo được bàn đạp để tiến vào giải phóng khu kỹ nghệ Biên Hòa, Cù lao Hiệp Hòa và nội thành.

Địch phản kích rất ác liệt. Các trận địa pháo của địch ở Sông Thao, quân đoàn 3... tập trung bắn vào thị trấn Trảng Bom, sở cao su Vườn Ngô và dọc theo quốc lộ 1 từ sáng đến 3 giờ chiều ngày 28-4-1975, gây cho ta thiệt hại. Bộ chỉ huy tiền phương và trung đoàn 5 phải trụ lại Suối Đĩa, triển khai trinh sát phát hiện và bắt sống một tên nữ gián điệp đang ôm máy truyền tin PRC25 gọi pháo bắn.

Ngày 29-4-1975, Bộ chỉ huy tiền phương, quân đoàn 4, trung đoàn 5 chốt tại nhà thờ Bắc Hòa.

3 giờ chiều ngày 29-4, bọn địch ở nhà tù Tân Hiệp rút chạy, các đồng chí bị địch giam giữ ở nhà lao Tân Hiệp nắm thời cơ nổi dậy phá khám. Tối cùng ngày, đoàn vượt ngục đã gặp được Bộ chỉ huy tiền phương và được bộ phận tiếp đón bố trí về tuyến sau ở Gia Kiệm và sắp xếp cho các đồng chí trở về quê.

Trong hai ngày 28 và 29-4-1975, sư đoàn 6 đã tổ chức đánh địch dọc quốc lộ 1 từ Trảng Bom, Hồ Nai và thọc vào quân đoàn 3 nguy. Tại quân đoàn 3, địch chống trả rất quyết liệt, đến đêm 29-4, ta chưa dứt điểm được. Các đồng chí trong Bộ chỉ huy quân đoàn 4 đề nghị cho pháo, bắn cấp tập 2 bên quốc lộ 1 từ Chợ Sắt xuống quân đoàn, pháo bắn trước, xe tăng mở đường cho bộ binh đánh chiếm quân đoàn. Bộ chỉ huy tiền phương cho rằng cách đánh đó sẽ gây nhiều thiệt hại cho dân và đề xuất chỉ bắn pháo vào khoảng cách giữa sân bay và quân đoàn, xe tăng mở đường hướng đó, cho bộ binh đánh chiếm quân đoàn 3. Ban chỉ huy tiền phương đang bàn thì nghe trên đài phát thanh, Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng. Ban chỉ huy tiền phương lệnh cho lực lượng nhanh chóng tiến theo hướng quốc lộ 1 về đánh chiếm quân đoàn 3, chiếm Biên Hòa để quân đoàn 4 kịp vào đánh chiếm dinh Độc Lập.

Trong khi đó, sáng 29-4-1975, bọn địch ở tiểu khu Biên Hòa, Ty cảnh sát Biên Hòa, chi khu Đức Tu hoang mang rút chạy về Sài Gòn. Tên đại tá Lưu Yêm trên đường rút chạy đã cho phá sập một nhịp cầu mới Hóa An.

Trong nội thành, đêm 29-4-1975, theo kế hoạch, toàn bộ lực lượng bên trong nội ô thị xã Biên Hòa đã kết hợp chặt chẽ với lực lượng bên ngoài, đã nổi dậy cướp chính quyền tại chỗ. Chi bộ chợ Biên Hòa đã tổ chức lực lượng quần chúng kéo vào phá khám

Biên Hòa, giải thoát trên 100 tù nhân bị địch giam giữ; đồng thời vận động nhân dân giúp đỡ lương thực, phương tiện để các anh, chị có điều kiện về quê.

Ở khu kỹ nghệ Biên Hòa, 6 giờ sáng ngày 30-4-1975, đồng chí Tôn Văn Điều và các cốt cán đến Trung tâm khuếch trương kỹ nghệ (Sonadézi) ở ngã ba Vũng Tàu hạ cờ nguy xuống, thượng cờ Tổ quốc lên. Sau đó các đồng chí tiếp tục treo cờ ở các nhà máy Cogido, nhà máy đường Biên Hòa, Vicasa... Ban Công vận Thành ủy Biên Hòa tiếp quản khu kỹ nghệ, tổ chức ngay Ban tự quản cùng với công nhân quản lý tốt tài sản ở các nhà máy.

6 giờ sáng ngày 30-4-1975, nữ đảng viên mật Trương Thị Sáu, chi bộ chợ Biên Hòa được anh Mượn - cơ sở nội tuyến trong biệt động quân bảo vệ, đã vào Tòa hành chánh tỉnh Biên Hòa hạ cờ ba que, treo cờ tổ quốc lên. Chi bộ chợ Biên Hòa đã tổ chức quần chúng tháo gỡ các khẩu hiệu phản động của nguy quyền, hạ cờ ba que và các tàn tích của chế độ tay sai, kéo cờ Tổ quốc ở dinh của tên trung tướng Nguyễn Văn Toàn, Bộ tư lệnh quân đoàn 3, Nha cảnh sát miền Đông...

Sáng 30-4-1975, Bộ Tư lệnh quân đoàn 4, trung đoàn 5 do đồng chí Nguyễn Thanh Bình, trung đoàn trưởng và Nguyễn Văn Hăng, trung đoàn phó chỉ huy, Bộ chỉ huy tiền phương Biên Hòa từ Chợ Sắt triển khai ngay vào trung tâm thành phố Biên Hòa, dọc đường vẫn còn tiếng súng lê tề của địch. Đoàn quân đến đoạn bệnh viện tâm thần Biên Hòa (quốc lộ 1), nhân dân đổ xô ra hai bên đường hoan hô quân giải phóng. Hàng trăm xe Honda của dân tấp nập chạy theo đoàn thành đoàn quân dân tiến vào cướp chính quyền ở thành phố.

Đúng 10 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, Bộ chỉ huy tiền phương gồm các đồng chí Phan Văn Trang, Nguyễn Việt Hoa, Huỳnh Việt Thắng, Nguyễn Quý Nam và trung đoàn 5 vào đến Tòa hành chánh tỉnh Biên Hòa. Hàng ngàn quần chúng nhân dân đổ ra quảng trường Sông Phố chào mừng và cùng kéo vào Tòa hành chánh. Đại bộ phận quân đoàn 4, vì cầu Hóa An bị hư phải vòng ra quốc lộ 15 ra xa lộ để tiến về Sài Gòn.

Ban An ninh Thành ủy gồm các đồng chí Huỳnh Tấn Minh, Tư Tường, Tư Quăn... tiếp quản chi khu Đức Tu. Ban chỉ huy thành đội Biên Hòa tiếp quản tiểu khu Biên Hòa.

Ủy ban khởi nghĩa các xã Tam Hiệp, Tân Vạn, Hiệp Hòa, Bửu Hòa, Hóa An, Tân Thành, Bửu Long, Núi Đất... tiếp quản các xã, thu gom vũ khí, tài liệu của địch.

Sư đoàn 6 tiếp quản sân bay Biên Hòa và giao cho 230 cán bộ nhân viên kỹ thuật của ta quản lý toàn bộ máy bay, khu sửa chữa, kho xăng, thiết bị...

Trung đoàn 5 triển khai lực lượng bảo vệ khu Kỹ nghệ Biên Hòa, tổ chức các trạm gác ở ngã ba Vũng Tàu, ngã tư Bửu Long, ngã ba Vườn Mít, ngã tư Tam Hiệp.

Bộ Tư lệnh quân khu do đồng chí Lê Văn Ngọc chỉ huy tiếp quản quân đoàn 3 nguy. Ban An ninh miền Đông do đồng chí Huỳnh Việt Thắng trưởng ban tiếp quản Nha cảnh sát miền Đông và Ty chiêu hồi.

Ban An ninh của Ủy ban Quân quản do đồng chí Nguyễn Quý Nam chỉ huy tiếp quản Ty cảnh sát Biên Hòa.

Ngày trong ngày 30-4-1975, Ủy ban Quân quản thành phố Biên Hòa chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Ban An ninh triển khai kế hoạch ổn định trật tự và tình hình nhân dân trong thành phố. Sở điện lực (đồng chí Hai Đễ tiếp quản); nhà máy nước (đồng chí Ba Huống tiếp quản) ngay trong buổi chiều đã hoạt động trở lại để phục vụ sinh hoạt nhân dân trong thành phố.

Chỉ 3 ngày sau giải phóng, tình hình ổn định, Khu ủy miền Đông về đóng cơ quan tại dinh tên trung tướng tư lệnh quân đoàn 3 (nay là Nhà Văn hóa thiếu nhi tỉnh) để lãnh đạo.

Ngày 5-5-1975, các đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Quốc phòng đã vào thăm thành phố Biên Hòa, làm việc với Khu ủy miền Đông. Sau đó, các đồng chí tham quan sân bay Biên Hòa, Khu kỹ nghệ Biên Hòa, nhà máy giấy Cogido... Hàng trăm công nhân đã nhiệt liệt chào mừng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Ngày 15-5-1975, Ủy ban Quân quản thành phố Biên Hòa tổ chức lễ mừng chiến thắng giải phóng miền Nam, giải phóng Biên Hòa. Trên 100.000 đồng bào các tầng lớp với xe hoa, cờ, khẩu hiệu... tham dự mít tinh trong niềm vui ngàn năm có một.

KẾT LUẬN

Hai mươi một năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai là một thử thách vô cùng lớn về tinh thần, ý chí, quyết tâm cách mạng trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước khởi đi từ Cách mạng tháng Tám 1945.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Hồ Chủ tịch, Xứ ủy Nam bộ, Trung ương Cục, Khu ủy miền Đông; Đảng bộ, quân dân tỉnh Đồng Nai đã tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân chống xâm lược, trải qua nhiều thời kỳ lịch sử hết sức gian khổ, ác liệt và đầy vinh quang, đã dựng xây nên truyền thống kiên cường, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, lập nên những chiến công chói lọi, kết thúc với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa xuân năm 1975 giải phóng hoàn toàn tỉnh nhà, cùng cả nước bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do, thống nhất và chủ nghĩa xã hội.

Hai mươi một năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước so với toàn bộ quá trình hơn 300 năm hình thành và phát triển của tỉnh Đồng Nai là không dài, nhưng đó là một chặng đường khẳng định rõ lý tưởng và mục tiêu cao cả của Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Quá trình chiến đấu và xây dựng của Đảng bộ và phát huy sức mạnh toàn dân để giành thắng lợi hoàn toàn phục vụ cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa hiện nay vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh”.

Trước hết, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng bộ Đồng Nai luôn đánh giá đúng những đặc điểm, tính chất, vị trí quan trọng về quân sự, chính trị, kinh tế của chiến trường, từ đó đề ra những nhiệm vụ chính trị sát hợp với yêu cầu; phát động và tạo được thế trận chiến tranh nhân dân, phát huy sức mạnh toàn dân đánh bại kẻ thù xâm lược.

Đồng Nai là một tỉnh ở vị trí chiến lược của miền Đông Nam bộ, một tỉnh có 3 vùng chiến lược rừng núi, đồng bằng nông thôn và đô thị; có rừng tự nhiên, đường giao thông chiến lược (đường bộ, đường thủy, đường sắt) nối liền với cực Nam Trung bộ, Tây Nguyên và Sài Gòn, miền Tây Nam bộ, có chiến khu Đ, chiến khu Rừng Sác - những căn cứ địa cách mạng quan trọng ở miền Đông. Đây là địa bàn đứng chân chỉ đạo của Trung ương Cục, Xứ ủy, Khu ủy miền Đông; nơi ra đời những đơn vị quân chủ lực, nơi đứng chân tác chiến thuận lợi của các binh đoàn chủ lực, tấn công các cơ quan đầu não địch trong thành phố.

Về chính trị, Đồng Nai gồm nhiều thành phần dân tộc gắn bó, đoàn kết từ lâu đời, đại bộ phận là nông dân lao động, giai cấp công nhân hình thành sớm, bị bóc lột nặng nề nên có tinh thần giác ngộ dân tộc và giai cấp, lại sớm có Đảng lãnh đạo. Những yếu tố đó tạo nên sức mạnh vững chắc trong cuộc chiến tranh giành độc lập dân tộc.

Về kinh tế, Đồng Nai có tài nguyên phong phú, được thiên nhiên ưu đãi, có nhiều cơ sở kinh tế, do đó có thể xây dựng nền kinh tế kháng chiến đảm bảo một phần quan trọng cho lực lượng kháng chiến duy trì cuộc đấu tranh.

Đế quốc Mỹ và tay sai trong 21 năm tiến hành chiến tranh xâm lược đã lấy thành phố Biên Hòa - Đồng Nai để xây dựng những cơ quan đầu não chỉ huy của chúng ở miền Đông Nam bộ; nơi xây dựng những căn cứ quân sự lớn, kho tàng chiến tranh xâm lược, tổ chức nguy quân, nguy quyền với bộ máy kèm kẹp dày đặc. Kẻ địch đánh phá cách mạng bằng những âm mưu, thủ đoạn chính trị, kinh tế, văn hóa thâm độc; mức độ bom, pháo, chất độc hóa học hủy diệt địa hình, tàn phá nông thôn với cường độ rất cao.

Trong quá trình chiến đấu, chiến trường Đồng Nai nhiều lần tách nhập, thay đổi theo yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng, nhưng nhìn chung đó là một chiến trường rất ác liệt, nơi đối đầu trực tiếp, quyết liệt giữa bạo lực cách mạng và bạo lực phản cách mạng của Mỹ nguy và tay sai.

Nhận thức và đánh giá đúng tính chất, vị trí chiến lược của chiến trường, Đảng bộ Đồng Nai trên cơ sở quán triệt đường lối cách mạng của Trung ương, Trung ương Cục, đã vận dụng, tổ chức thực hiện thắng lợi của cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện phát huy tinh thần tự lực tự cường để giành thắng lợi. Từ nhận thức đó, Đảng bộ Đồng Nai đã đề ra những chủ trương chỉ đạo xác hợp chiến trường như thực hiện phương châm bám trụ, phát huy tinh thần tự lực tự cường; kết hợp hai lực lượng bên trong, bên ngoài; kết hợp lực lượng tại chỗ với lực lượng cấp trên; kết hợp 3 mũi đầu tranh vũ trang, chính trị, binh vận; tổ chức đặc công, căn cứ, biệt động... đánh địch trên cả 3 vùng chiến lược giành thắng lợi.

Quán triệt tư tưởng “dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”, Đảng bộ Đồng Nai luôn xác định quần chúng nhân dân là chỗ dựa đáng tin cậy, đặc biệt là đồng bào dân tộc, giai cấp nông dân lao động và đội ngũ công dân trong đó có công nhân cao su là đội quân chủ lực; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân lấy liên minh công - nông làm nòng cốt để làm nên thắng lợi.

Từ xác định như trên, trong suốt hai mốt năm chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ Đồng Nai luôn coi trọng công tác dân vận, vận động, tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ quần chúng, bởi giác ngộ cách mạng chính là động lực quan trọng để quần chúng tự nguyện tham gia kháng chiến và phục vụ kháng chiến, tạo nên sức mạnh toàn dân vũ trang, toàn dân tham gia đấu tranh chính trị, tấn công binh vận và xây dựng hậu cần đảm bảo cho kháng chiến lâu dài. Xây dựng cơ sở chính trị là gốc của việc tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang nói riêng, lực lượng cách mạng nói chung.

Đặc điểm chiến trường Đồng Nai là vùng địch tạm chiếm rộng, địch kiểm soát chặt chẽ, đồng bào bị theo dõi, khủng bố rất ác liệt, nhưng vẫn luôn hướng về với cách mạng. Nhưng đánh giá đúng bản chất quần chúng lao động, Đảng bộ Đồng Nai từng thời kỳ đều xây dựng cơ sở quần chúng không chỉ ở vùng giải phóng căn cứ, mà cả vùng đô thị bị địch tạm chiếm, với cả đồng bào dân tộc ít người và đồng bào có đạo Công giáo. Cơ sở cách mạng của quần chúng luôn gần địch, nắm chắc địch, nên chính là tai, mắt của cách mạng, cung cấp rất kịp thời những thông tin về địch. Khi tác chiến và hoạt động vùng sâu, vùng tạm chiếm, nhân dân chính là người che giấu, tiếp tế, giúp đỡ cho cán bộ, chiến sĩ, du kích và cùng với lực lượng đánh địch. Điều đó lý giải vì sao các lực lượng vũ trang cách mạng đã có thể xây dựng được vành đai diệt Mỹ ở thị xã Biên Hòa và các căn cứ quân sự lớn của địch, có thể tổ chức những trận tiến công ngay các cơ quan đầu não

của địch như trận đánh Nhà Xanh (7-7-1959), cuộc tiến công nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, xuân Kỷ Dậu 1969... và cuối cùng kết hợp với chủ lực phát động quần chúng bên trong nổi dậy tấn công giải phóng hoàn toàn địa phương trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Thực tế 21 năm kháng chiến ở Đồng Nai cho thấy, khi nào ta không nắm được quần chúng thì nơi đó phong trào có khó khăn. Nơi nào ta nắm được quần chúng, xây dựng được cơ sở chính trị thì dù đó là vùng địch tạm chiếm, lực lượng cách mạng vẫn được quần chúng chở che và tạo mọi điều kiện để chiến đấu.

Để có thể xây dựng được cơ sở trong dân, Đảng bộ Đồng Nai đã kiên trì phương châm bám trụ địa bàn, bám dân, lãnh đạo quần chúng đấu tranh bảo vệ và đạt được những quyền lợi thiết thân. Không ít cán bộ, chiến sĩ đã hy sinh anh dũng trong công tác vận động quần chúng. Nhiều đồng chí rơi vào tay giặc vẫn giữ vững khí tiết cộng sản, gây được niềm tin trong quần chúng. Đảng tin dân và dân tin Đảng là bài học sâu sắc không chỉ trong chiến tranh mà còn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân bằng phương thức kết hợp “hai chân ba mũi”⁽¹⁾, đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị và đấu tranh binh vận.

Phương pháp cách mạng kết hợp hai chân ba mũi trong kháng chiến chống Mỹ ở Đồng Nai xuất hiện khá sớm. Sau hiệp định Giơ-ne-vơ, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng đã phát triển. Tuy nhiên, do điều kiện hoàn cảnh đấu tranh bấy giờ nên kết quả đấu tranh chính trị còn hạn chế. Khi có Nghị quyết 15 kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, qua thực tiễn phong trào, Đảng bộ Đồng Nai từng bước chỉ đạo chặt chẽ kết hợp ba mũi. Đồng Nai trong các thời kỳ chiến tranh đều xây dựng được những điển hình thành công trong việc kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và binh vận, như bức hàng đồn Giồng Cát (Phước An 1960), bức hàng đồn Trị An (1962 và 1964), dùng ba mũi giải phóng Phú Hội, Phú Mỹ (1966), ba mũi bức hàng đồn Bảo Chánh (tháng 12-1974)...

Trong đấu tranh chính trị, binh vận, Đảng bộ Đồng Nai chỉ đạo chặt chẽ bằng nhiều phương án, nhiều lực lượng (chủ công, dự bị), nhiều hướng (trọng điểm, thứ yếu), nhiều tình huống có thể xảy ra để xử lý kịp thời; đấu tranh không chỉ với nguy, mà cả với quân viễn chinh Mỹ và quân chư hầu Thái Lan. Trong đấu tranh chính trị, mũi binh vận có tác dụng hạn chế sự hung hãn của kẻ thù, hạn chế những thiệt hại của lực lượng, kết hợp tiến công vũ trang làm kẻ thù nhanh chóng tan rã về tinh thần, tư tưởng lẫn tổ chức. Trong tổ chức đấu tranh chính trị, Đảng bộ Đồng Nai còn khéo sử dụng các hình thức đấu tranh công khai, bán công khai, hợp pháp với lực lượng chủ yếu là phụ nữ rất có hiệu quả với lí lẽ đanh thép lại thuyết phục, vừa đấu tranh chính trị vừa binh vận, tranh thủ cả binh lính địch.

Đặc biệt, Đảng bộ rất chú trọng công tác binh vận, xây dựng cơ sở nội tuyến trong lòng địch với nhiều phương thức giáo dục, xây dựng, cài cắm... Những cơ sở binh vận

⁽¹⁾ Hai chân: hai lực lượng bên trong (bí mật) và lực lượng bên ngoài (công khai).

đều là những đồng chí trung kiên, là nguồn cung cấp thông tin quan trọng, chính xác cho các lực lượng cách mạng; khi cần thiết cũng là lực lượng tiến công địch có hiệu quả cao. Thời kỳ đầu chống Mỹ, bằng công tác binh vận lực lượng Bình Xuyên, Đảng bộ Biên Hòa góp công lớn trong việc tổ chức, xây dựng lực lượng cách mạng; bằng việc xây dựng nội tuyến, ta bảo vệ được cán bộ hoạt động thời kỳ 1954-1959. Sử dụng nội tuyến, ta đánh được sân bay Biên Hòa (9-1972) gây thiệt hại lớn cho địch...

Thời kỳ đầu chống Mỹ, để hỗ trợ cho đấu tranh chính trị của quần chúng, Đảng bộ Biên Hòa đã khéo léo sử dụng vũ trang với danh nghĩa giáo phái đối lập với chính quyền Ngô Đình Diệm, hoạt động có hiệu quả. Nhận thức đúng vấn đề bạo lực cách mạng, Đảng bộ Biên Hòa đã sớm xây dựng lực lượng vũ trang Đồng Nai (đại đội C250 hình thành đầu năm 1957). Sau Đồng khởi, lực lượng vũ trang Biên Hòa, Long Khánh nhanh chóng phát triển từ những tiểu đội phát triển lên cấp trung đội, đại đội và tiểu đoàn tập trung. Đặc biệt, Đảng bộ đã xây dựng được những lực lượng vũ trang thích hợp theo yêu cầu nhiệm vụ và đặc điểm chiến trường, hình thành lực lượng vũ trang ba cấp, kết hợp chặt chẽ, đánh địch cả ở chiến trường rừng núi, nông thôn và đô thị. Để đánh vào các cơ quan đầu não, căn cứ quân sự, kho tàng của địch, ta có đặc công (bộ, thủy); để đánh vào thị xã thị trấn, ta có biệt động, trinh sát vũ trang, có du kích mật... Lực lượng vũ trang Đồng Nai luôn phối hợp chặt chẽ cùng với các đơn vị chủ lực (quân khu, Miền, Bộ) với những hình thức tác chiến giao thông, đánh điểm diệt viện... có hiệu quả cao; địa đạo chiến kết hợp ô ụ chiến đấu đạt hiệu suất chiến đấu cao như Phước An, Tam An, Phú Hội...; pháo binh đánh độc lập, pháo binh kết hợp đặc công, nội tuyến... Đặc biệt trong tác chiến, các lực lượng vũ trang tỉnh luôn gắn nhiệm vụ tác chiến diệt địch với nhiệm vụ giành dân, giữ dân, mở vùng giải phóng và làm chủ, do đó hỗ trợ đắc lực cho đấu tranh chính trị, binh vận của quần chúng.

Xây dựng căn cứ địa kháng chiến, xây dựng hậu phương, hậu cần tại chỗ, xây dựng nền kinh tế kháng chiến của tỉnh đáp ứng yêu cầu cơ bản là một nhiệm vụ chiến lược và là thành công của Đảng bộ.

Rút kinh nghiệm trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngay khi tập kết chuyên quân, Đảng bộ Biên Hòa đã đặt vấn đề căn cứ, nơi đứng chân của lực lượng cách mạng ở lại chiến trường trong kháng chiến chống Mỹ. Chiến khu Đ, Chiến khu Rừng Sác tiếp tục được xây dựng củng cố, không chỉ là nơi đứng chân của các lực lượng, mà còn nơi đào tạo, huấn luyện lực lượng, khai thác hậu cần và bàn đạp quan trọng để tấn công địch. Từ năm 1965, địch tập trung đánh phá căn cứ kháng chiến rất ác liệt, mức độ bom pháo ngày càng tăng, căn cứ cách mạng thường xuyên không ổn định. Tuy nhiên, trong từng thời kỳ, Đảng bộ luôn xây dựng được những căn cứ để làm nơi đứng chân chỉ đạo như căn cứ bắc Trảng Bom, Suối Cả, Chòi Đồng, khu Lòng chảo (Nhơn Trạch), Mây Tàu và nhiều căn cứ lùm như Trị An, Đại An, Tam An, Bình Sơn, Bù Cháp, Tà Tài...

Ngoài ra, Đảng bộ còn chú trọng đến việc biến “hậu phương địch thành hậu phương ta”. Ngay trong áp chiến lược, trong thị xã, thị trấn vùng tạm chiếm của địch, với những chi bộ mật, đảng viên, cơ sở cốt cán bên trong, ta vẫn xây dựng được những “lùm căn cứ lòng dân” để bám trụ và điều kiện cho lực lượng vào bên trong đánh địch, như các ấp Gò Me, Lân Thành, Vĩnh Thị, Núi Đất (thị xã Biên Hòa), Bảo Vinh A, Bảo Vinh B (Long Khánh) .

Đồng Nai là chiến trường có tính chiến lược, ngoài lực lượng cách mạng địa phương còn có những lực lượng vũ trang các cấp về đứng chân hoạt động, do đó vấn đề giải quyết hậu cần tại chỗ, phục vụ kinh tế kháng chiến là rất quan trọng. Thời kỳ đầu kháng chiến đến 1964, hậu cần kháng chiến địa phương phải dựa vào dân, nhưng từ cuối năm 1964, Đảng bộ đã xây dựng Hội đồng cung cấp đảm nhiệm vụ huy động sức dân, sản xuất tự túc và thu mua hàng phục vụ kháng chiến. Một số cửa hậu cần đã được mở như Bình Sơn, Phước Thái (quốc lộ 15), Bàu Hàm (lộ 1), cây số 116, 125 (lộ 20)...; những khu vực sản xuất tự túc được mở ra như Chòi Đồng, Tân Định, tận dụng các thế mạnh thiên nhiên để sản xuất như các Bàu rau muống, Rau cần, Cá trê, Rạch Đông... với hệ thống căn cứ kho tàng được xây dựng, đáp ứng được cơ bản yêu cầu tại chỗ. Ngoài ra, Đảng bộ còn nhận được nguồn chi viện to lớn, quan trọng của hậu phương lớn miền Bắc xã hội chủ nghĩa theo đường chiến lược Hồ Chí Minh vào Nam bộ.

Điều quan trọng hơn là Đảng bộ đã xây dựng được những “căn cứ lòng dân”, những “lõm thanh khiết” ngay trong vùng địch tạm chiếm. Nơi nào lòng dân cũng hướng về cách mạng, tin tưởng vào kháng chiến, nơi đó đều có thể xây dựng được hậu phương trực tiếp vững chắc của cách mạng. Dựa vào những căn cứ lòng dân này, Đảng bộ tổ chức được mạng lưới thông tin, giao liên và bảo vệ cán bộ an toàn khi công tác ở vùng địch.

Xây dựng được căn cứ kháng chiến, hậu phương, hậu cần tại chỗ là một thành công của Đảng bộ, một nhân tố quan trọng góp phần vào thắng lợi của Đảng bộ và quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong kháng chiến.

Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, không ngừng nâng cao tính chiến đấu của Đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo, chiến đấu là nhân tố quan trọng có tính quyết định cho thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Trong 21 năm lãnh đạo kháng chiến chống Mỹ cứu nước, dù trong bất kì hoàn cảnh nào, Đảng luôn xem trọng công tác xây dựng Đảng, đào tạo cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo phong trào quần chúng đấu tranh. Về hình thức tổ chức, luôn có hai loại chi bộ Đảng: chi bộ lộ (bên ngoài) và chi bộ mật (bên trong vùng địch) quan hệ kết hợp chặt chẽ với nhau trong lãnh đạo, chỉ đạo, trong việc phát hiện, xây dựng, đào tạo cốt cán, phát triển đảng viên mới để tăng cường cho đội ngũ Đảng.

Về chất lượng, đảng viên được học tập, quán triệt và nắm vững nhiệm vụ, vai trò của Đảng trong sự nghiệp cách mạng, luôn kiên định vững vàng trong chiến đấu. Các chi bộ không ngừng vươn lên trở thành những chi bộ tự động công tác, linh hoạt quyền biến trong lãnh đạo, chỉ đạo.

Chất lượng và tính chiến đấu của Đảng bộ thể hiện bằng niềm tin tuyệt đối vào đường lối cách mạng của Trung ương Đảng, Trung ương Cục, bằng tư tưởng tiến công và bạo lực cách mạng trong lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh. Tư tưởng này thể hiện rõ qua các sự kiện sớm xây dựng lực lượng vũ trang ở thời kỳ đầu kháng chiến (1954-1959); ở những sự kiện cụ thể như cuộc tấn công Nhà Xanh (1959); phá khám Tân Hiệp (1956); ở những trận đánh vào các cơ quan đầu não, căn cứ quân sự, kho tàng của Mỹ ngụy trong thị xã; ở

tinh thần kiên cường bám trụ vượt khó khăn, kiên quyết đánh phá bình định của Đảng bộ trong những giai đoạn khó khăn nhất của cuộc kháng chiến (1969-1971)...

Trong 21 năm kháng chiến, trừ vài trường hợp mất khí tiết, dao động đầu hàng giặc, tất cả cán bộ, chiến sĩ, đảng viên của Đảng bộ luôn kiên trì mục tiêu, lý tưởng cách mạng, chịu đựng nhiều gian khổ, hy sinh ác liệt, được nhân dân tin yêu, là tấm gương tiêu biểu thể hiện chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Thắng lợi của 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng bộ là thắng lợi của đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo của Đảng và Hồ Chủ tịch; của sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Trung ương Cục, Khu ủy miền Đông; sự sáng tạo của Đảng bộ trong từng thời kì phát triển của cách mạng; sự hy sinh to lớn của hàng trăm ngàn cán bộ, chiến sĩ, đảng viên từ khắp mọi miền đất nước đã sống và chiến đấu trên chiến trường Đồng Nai; là sự hy sinh to lớn của chiến sĩ, đồng bào địa phương không tiếc xương máu, của cải, cả những người con thân yêu ra đi vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc.

Đó là thắng lợi của sức mạnh tổng hợp mà trong đó, niềm tin của nhân dân vào Đảng, vào sự nghiệp cách mạng; năng lực lãnh đạo của Đảng, sự trong sáng và phẩm chất cao đẹp của cán bộ, đảng viên là yếu tố có tính quyết định.

Những bài học, kinh nghiệm, truyền thống cách mạng quý báu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ nói riêng, cuộc cách mạng giải phóng dân tộc nói chung trên địa bàn Biên Hòa - Đồng Nai sẽ mãi mãi là niềm tự hào, nguồn động viên to lớn với Đảng bộ và quân dân Đồng Nai trong sự nghiệp đổi mới vì “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh”.

Mục lục

LỜI GIỚI THIỆU	Error! Bookmark not defined.
Chương I.....	Error! Bookmark not defined.
CỦNG CỐ TỔ CHỨC ĐẢNG – XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG, THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ (1954-1959)	Error! Bookmark not defined.
CHƯƠNG II	Error! Bookmark not defined.
ĐẢNG BỘ BIÊN HÒA LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐÁNH BẠI QUỐC SÁCH ÁP CHIẾN LƯỢC, MỞ RỘNG VÙNG GIẢI PHÓNG, CÙNG TOÀN MIỀN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA MỸ NGỤY (NĂM 1960 – 1965)	Error! Bookmark not defined.
CHƯƠNG III.....	63
ĐẢNG BỘ BIÊN HÒA, LONG KHÁNH NÊU CAO QUYẾT TÂM ĐÁNH MỸ, THẮNG MỸ GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH CỤC BỘ” (1965 - CUỐI 1968)	63
CHƯƠNG IV.....	97
ĐẢNG BỘ BIÊN HÒA, LONG KHÁNH LÃNH ĐẠO QUÂN DÂN KIÊN QUYẾT ĐÁNH BẠI CÁC KẾ HOẠCH BÌNH ĐỊNH CỦA ĐỊCH, MỞ MẢNG, MỞ VÙNG (đầu 1969 - 27/1/1973).....	97
CHƯƠNG V	128
ĐẢNG BỘ BIÊN HÒA - LONG KHÁNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TẠO THẾ VÀ LỰC, TIẾN LÊN GIẢI PHÓNG TOÀN TỈNH (1.1973 - 4.1975)	128
KẾT LUẬN	165

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc	: HUỲNH VĂN TỚI
Tổng biên tập	: ĐẶNG TẤN HƯỚNG
Biên tập	: VŨ ĐỨC TÚ
Trình bày	: TRỊNH MINH LUÂN
Bìa	: QUANG NGỌC
Sửa bản in	: ANH VŨ
